



JAMES BRADLEY

TÊN TRỘM XÁC NGƯỜI



JAMES BRADLEY

TÊN TRỘM XÁC NGƯỜI

Nguyên tác: The Resurrectionist (2006)

Nguyễn Thành nhân dịch



Tháng 4 Năm 2015

“Nhiều tháng sau khi bạn đã khép lại trang sách cuối, những câu chữ của James Bradley vẫn còn đọng trong tâm trí bạn: Đẹp, hấp dẫn và không thể nào quên.”

— Markus Zukas, tác giả quyển *The Book Thief*

“Một thiên tiểu thuyết lãng mạn kinh dị đầy chất cổ điển.”

— Daily Telegraph

“Một quyển truyện kinh dị trần trụi, khơi gợi suy tư... Khi bạo liệt, khi đầy triết lý, quyển truyện này đầy ắp không khí.”

— Big Issue

GIỚI THIỆU

Tên Trộm Xác Người là tác phẩm thứ ba của nhà văn người Úc James Bradley, sinh năm 1967. Ông được nhật báo Sydney Morning Herald hai lần phong tặng danh hiệu là một trong “Những tiểu thuyết gia trẻ người Úc tài ba nhất”. Hiện ông sinh sống ở Sydney.

Câu chuyện kể về Gabriel Swift, một sinh viên y khoa ngành phẫu thuật. Anh tới London vào năm 1826 để theo học với Edwin Poll, một bác sĩ phẫu thuật lớn. Từ những giao dịch mua bán tử thi, Swift dần lún sâu vào con đường tội lỗi do sự dụ dỗ của Lucan, kẻ nhiều quyền lực nhất trong số những tên đào trộm xác chết của thành phố và cũng là tên trùm cai quản hoạt động này.

Bị bác sĩ Poll đuổi học, Gabriel bị cuốn vào thế giới ngầm tàn ác và bí ẩn của thủ đô London thời kỳ Georgian, trở thành một tội phạm. Dù sao, sự cứu rỗi đã đến với Swift ở phần cuối sách.

Quyển tiểu thuyết dựa một phần vào sự kiện có thật về hai tên giết người hàng loạt Burke và Hare hồi đầu thế kỷ 19 ở Anh và các hoạt động mua bán xác người của các bệnh viện hay trung tâm phẫu thuật lúc bấy giờ. Truyện không phân theo chương nên khó theo dõi nếu bạn đọc không đọc liền một mạch.

Rất cảm ơn sự ủng hộ của các bạn.

Sài Gòn, tháng 4/2015



*“Chúng ta chào đời cùng người chết
Thấy chẳng, họ quay về, và mang chúng ta theo.”*

— T.S. Eliot, Four Quartets

PHẦN I

MỘT THỨ NHẸ HƠN KHÔNG KHÍ

1

London, 1826-1827

Họ nằm trong những cái bao tời như nằm trong tử cung của mẹ; gối chạm cằm, đầu ép xuống, như thể chết chỉ đơn giản là quay về với nhục thể mà từ đó chúng ta sinh ra, và đây là sự thụ thai lần thứ hai. Một sợi thừng sau gối giữ họ trong tư thế đó, một sợi khác cột đôi tay họ, rồi miệng bao khép lại bên trên họ và được cột ràng lần nữa, toàn thể trông như một gói đồ nén chặt, đã được nguy trang một cách dễ dàng, vì nếu bị người bên ngoài nhìn thấy, một thứ hàng hóa như thế sẽ thu hút cả một đám đông.

Thế rồi một con dao cắt phẳng sợi thừng cột bao, và người này nhắc lên, người nọ kéo, chúng tôi lôi những thứ bên trong bao ra, đặt họ duỗi dài lên mặt bàn, trần truồng và giá lạnh, như một con bê hoặc một em bé chuôi ra khỏi lòng của mẹ, sợi dây và cái bao được giữ lại, vì một lát sau chúng tôi sẽ dùng lại chúng, để thu dọn những mảnh xác bị cắt rời.

Chúng tôi cùng giữ chặt họ, kéo thẳng thi thể họ ra lần nữa. Dù tứ chi của họ không mềm quặt mà cũng không cứng lại, bất chấp sự giá lạnh vẫn còn nán ná bên trong, tình trạng cứng đờ của họ đã bị phá vỡ bên cạnh nắm mồ khi họ bị bẻ gấp lại và cột ràng để nhét vào bao. Lúc này, họ duỗi ra dưới bàn tay nắm giữ của chúng tôi, di chuyển với sự dễ uốn nắn lạ lùng của một thân hình nằm giữa cái chết và tình trạng thối rữa. Đây là một công việc ghê tởm, thế nhưng sự ghê tởm không nằm ở việc đứng gần người chết mà ở sự thân mật nó đòi hỏi từ chúng tôi, sự cận kề với xác thịt và vật chất của thi thể họ.

Khi họ đã được uốn nắn xong, nằm tái nhợt và trần truồng trên bàn, chúng tôi bắt tay vào việc. Trước hết chúng tôi lật úp họ xuống, để lộ phần lưng và mông lốm đốm tím và xanh giống như những vết bầm do máu đã tụ lại suốt nhiều giờ sau khi chết. Nếu lớp thịt bắt đầu thối rữa, sẽ có những chỗ phồng dộp, mềm, nhũn nước và tái nhợt, có thể vỡ toang nếu bị chạm vào, nhưng khi đó, lớp da cũng ẩm ướt do thứ chất lỏng giống như mồ hôi rỉ ra từ chúng. Đôi khi, những người liệm xác sẽ nút kín những lỗ hậu môn, và nếu thế, những vật đó phải được lấy ra khỏi xác. Sau đó, với giẻ lau, nước và dấm, chúng tôi bắt đầu rửa ráy cho họ, đôi tay cẩn thận di chuyển qua lớp da của họ, mùi dấm lẫn vào những thứ mùi u ám hơn bám vào họ, chúng tôi tiết chế những cử động nhưng không phải không lau chùi một cách nhẹ nhàng.

Khi đã làm xong phần lưng và hai cẳng chân, chúng tôi lật họ trở lại, lau từ bàn chân lên háng, từ háng lên ngực, hai cánh tay và hai bàn tay, cuối cùng tới bộ mặt. Ở đây chúng tôi làm việc cẩn trọng nhất, lau quanh những đầu xương và chỗ nhô lên với những tấm giẻ gấp gọn, quanh đôi gò má, quanh phần trũng quanh mắt. Đôi khi hai mí mắt vẫn còn hé mở, cứng đờ, đôi mắt bên dưới mờ đục và không màu sắc như mắt của những người rất già.

Khi lau rửa xong xuôi, chúng tôi xuống sân lấy nước, xà bông và dao cạo. Nước lạnh, dùng cho thi thể lạnh. Thế rồi, kéo thẳng lớp da chùng, chúng tôi bắt đầu cạo; trước tiên là phần da đầu và mặt, tóc ướt được tách thành từng lọn để lộ ra phần u lên của cái sọ; sau đó là lồng ngực và hai nách; rồi cuối cùng là bộ phận sinh dục, lưỡi dao cạo soàn soạt lướt trên lớp da. Đôi khi chúng tôi cắt phạm vào họ, nhưng chẳng có chút máu nào chảy ra, vết đứt tái nhợt và trống rỗng.

Tôi không thể nói do đâu chúng tôi biết rằng đây là công việc cần phải được tiến hành trong im lặng. Chỉ biết cách thức là thế, phải luôn là thế. Vào những lúc khác chúng tôi di chuyển quanh họ như thể họ không nằm đó, nói cười với nhau trong lúc lôi kéo, cắt và dọn dẹp những mảnh thịt, gạt chúng sang bên một cách ngẫu nhiên giống như gạt sang bên một cuốn sách hay cái áo khoác đang nằm ở nơi ta định ngồi xuống. Nhưng lúc này chúng tôi lặng lẽ làm việc, không nói nhiều hơn mức cần thiết. Như thể việc rửa

ráy người chết này chính là một nghi lễ: giống như người ta rửa sạch những thứ nhót nhau từ lòng mẹ trên thân hình một em bé, chúng tôi chùi sạch mùi âm ty địa ngục khỏi những xác chết bị đánh cắp đó, đưa chúng mới tinh khôi vào thế giới.

Khi công việc đã hoàn tất, mấy cái bao đã được gấp lại gọn gàng, mấy cái xô đã trút sạch nước, những tấm giẻ đã được vắt và phơi, bắt đầu tới việc tính tiền. Thầy chúng tôi kỹ lưỡng nhất trong việc lưu giữ sổ sách tiền nong, và số tiền trả cho Caley và Walker phải được ghi lại: tám đồng tiền vàng cho một xác đàn ông hay phụ nữ đã trưởng thành, hay thứ chúng tôi gọi là một cái lớn; bốn đồng tiền vàng cho một đứa trẻ con, hay một cái nhỏ; một siling mỗi phân Anh cho thứ mà chúng tôi gọi là một bào thai, hay một em bé dài chưa tới một bộ Anh. Và cứ vậy, trong lúc tôi lau sàn, Robert lặng lẽ tính toán trên cuốn sổ cái, ghi lại những khoản thanh toán, kiểm lại số tiền còn tồn trong hộp đựng tiền, gương mặt giấu sau một tấm mặt nạ lặng buồn mà anh luôn khoác lên khi nghĩ rằng mình không bị ai quan sát.

Tối nay có ba cái xác, hai lớn và một nhỏ, và khi chúng tôi đã hoàn tất công việc, bước xuống thang gác ra sân để rửa sạch mấy cái xô và mấy đầu ngón tay, bầu trời bắt đầu hừng sáng trên những mái nhà cao xung quanh. Từ xa, vọng lại tiếng bước chân lộc cộc của một con ngựa trên lớp đá lát đường, nhưng ngoài ra mọi thứ đều im ắng. Bầu không khí lạnh lạnh, nước từ ống nước trở nên lạnh hơn khi chúng tôi chà xát hai cánh tay, hết lần này sang lần khác.

Thầy Poll luồn hai ngón tay vào mồm xác chết, kéo bộ hàm mở ra một lần nữa. Ông liếc mắt quan sát những học viên đang theo dõi.

— Cái chết là một tấm gương - Ông nói - trong đó cuộc sống được phản chiếu lại để khai sáng cho chúng ta.

Bên dưới hai ngón tay của ông, có thể trông thấy cái lưỡi của xác chết, tím bầm như lưỡi của một con bò đặt trên thớt thịt, khối u sẫm màu hơn phồng lên bên dưới. Ông đè lên đó, nghiêng đầu nhìn vào như thể đã nhìn thấy điều gì đó khiến ông chú ý. Sau đó, dường như đã thỏa trí tò mò, ông rút hai ngón tay ra và kéo đôi môi nhếch lên, để lộ ra hai hàm răng, vàng và nâu, chìa tứ tung trong lớp thịt đã loét của nướu răng.

Nếu cái chết là một tấm gương, tôi nhận ra mình đang tự hỏi, thì cái gì nằm phía sau nó?

Khi đã xong xuôi với cái mồm, ông quay sang Robert.

— Chúng ta sẽ bắt đầu với lồng ngực. Phải xác định được tình trạng của các cơ quan chủ yếu.

Một cơn chấn động chạy dọc suốt cái xác khi con dao mổ chọc vào lớp da. Gần như là một tiếng thở dài, khí tích tụ đầy trong khoang được giải phóng, thoát ra trong một hơi thở nhẹ. Mùi của nó không hôi lấm, đúng hơn, đó là thứ mùi dai dẳng của sân nhà người bán thịt, thứ mùi sền sệt lạ lùng của thịt cắt ra hòa lẫn với sự ngọt ngào ban đầu của tình trạng thối rữa. Tôi không còn bị nghẹt thở vì thứ mùi này nữa, thật sự thứ mùi mà một thi thể có thể tạo ra hiếm khi khiến cho tôi còn cào gan ruột, nhưng dù không bị miêng lại, tôi vẫn ý thức được nó, thậm chí sau bấy nhiêu tháng trời.

Lớp da tách ra theo lưỡi dao mổ của thầy Poll khi ông rạch một đường êm ái từ cổ xuống tới háng. Ông cẩn thận cắt rộng thêm ở đầu và cuối vết rạch, rồi, với một cử động đã thực hành nhiều lần, ông luồn mấy ngón tay vào vết rạch và lột lớp da ra, để lộ lớp thịt đỏ bên dưới, những chiếc xương sườn trắng và lớp mỡ vàng vàng.

Đặt hai mảnh da lên cánh tay, ông cầm lấy cái cưa mà Robert đã cầm sẵn. Lấy thế với một bàn tay đè lên vai xác chết, ông áp lưỡi cưa lên những chiếc xương sườn và bắt đầu cưa. Những răng cưa nghiêng vào xương với một tiếng kêu ẩm ướt, rín rít, những vụn thịt và xương nhỏ xiu văng vương vãi ra phía trước lưỡi cưa, bắn tung vào tấm tạp dề trên người mỗi chúng tôi. Khi làm xong, ông nhấc xương ức và mấy cái xương sườn ra, để lộ những cơ quan nội tạng nằm bên trong cái khung xương đã bị phá toang: xám, xanh, đen. Ông xòe bàn tay ra sờ vào quả tim, những ngón tay thanh mảnh của ông dừng lại giây lát bên trên lớp cơ xanh xanh.

— Nó không đẹp - Ông nói. Câu phát biểu có vẻ như hiển nhiên. Nhưng giây lát sau thầy Poll ngẩng lên, đôi mắt xanh long lanh của ông dán vào tôi với một ánh nhìn lạnh lẽo - Tại sao không?

Tôi không đáp.

— Cậu nghĩ đó là một câu hỏi ngốc nghếch có phải không, Swift?

Tôi lắc đầu.

— Không, thưa thầy.

— Vậy có lẽ cậu nghĩ người đặt ra câu hỏi là một tên ngốc?

— Không - Tôi đáp.

— Vậy thì tại sao nó không đập? - Ông lặp lại câu hỏi, và như thường lệ, tôi cảm thấy ông đang mong đợi ở tôi một điều gì đó giản đơn, một điều gì đó vượt quá sự hiểu biết của tôi. Ở mé bên kia bàn, tôi thấy Robert đang quan sát, đôi mắt dán vào tôi.

— Bởi vì anh ta chết rồi - Tôi đột ngột nói, biết rằng câu này nghe có vẻ ngu xuẩn. Thầy Poll nhìn tôi với vẻ thất vọng, rồi hướng sự chú ý của mình vào cái xác trở lại.

— Và em cho rằng một khi nó đập, nó đập là vì anh ta còn sống.

Khi công việc với mấy cái xác hoàn tất, chúng tôi nhét những phần còn lại của chúng vào bao, chất chúng trong tầng hầm cho tới khi chúng tôi có thể tổng khứ chúng đi. Ngay cả bây giờ, tháng mười một, chúng đang thối rữa trong lúc chờ đợi, các tứ chi và thân mình sưng phù lên và bốc mùi, dù Robert bảo tôi rằng thế này là tốt nhất rồi; vào mùa hè, những cái bao tải có thể nằm đó cho tới khi chúng gần như tan thành nước. Và thế là mỗi thứ năm, trước lúc bình minh, chúng tôi thức dậy và chất những cái bao lên xe ngựa trong ánh sáng nhờ nhờ. Những ngôi nhà đối diện vẫn còn thiếp ngủ, đứng lặng yên trong lúc chúng tôi làm việc, vì dù những người láng giềng biết công việc của chúng tôi, khôn ngoan nhất vẫn là không nhắc cho họ nhớ tới nó nhiều hơn mức cần thiết.

Người đánh xe, một cựu quân nhân, tên là Miller. Ông ta không nói lời nào trong lúc chúng tôi chất mấy cái bao lên xe, chỉ lăm bằm khi công việc đã xong xuôi và chìa tay ra để lấy tiền công. Robert kể với tôi rằng có lần, hai năm trước, thầy Poll muốn anh cùng đi với Miller để xem những thứ còn lại có được thu tiêu một cách kín đáo và trọn vẹn hay chẳng. Họ chọn một ngày cuối xuân, trời đẹp như trong mùa hạ. Robert ngồi trên xe cạnh Miller. Người bạn đồng hành của anh hiếm khi mở miệng, vì thế họ đi trong im lặng, trên cỗ xe dần xóc. Họ đi dọc theo bờ sông về hướng đông từ sáng sớm đến tận xế trưa cho tới khi đến một cánh đồng thấp, một phía là những hàng cây và phía còn lại là vùng đất phẳng ven sông. Nơi đó rất im lặng, không một tiếng chim, ngoại trừ một bầy ngỗng xám đi thành hàng một, cất tiếng kêu kiu kiu âm ỉ khi cỗ xe tới gần. Lốp cỏ giữa cánh đồng cháy rụi, mặt đất cằn khô cháy xém và bần thiêu. Robert giúp Miller đỡ khỏi xe số cùi mà ông ta đã chắt bên trên mấy cái bao để nguy trang khi đi qua các đường phố, và họ cùng dựng một giàn hỏa thiêu. Sau đó, họ lần lượt trút những thứ trong mấy cái bao ra, trải chúng thành một lớp mỏng trên đồng cùi. Cuối cùng Miller châm lửa, thêm củi và trông chừng đồng lửa. Ngọn lửa reo lên và nổ lách tách khi chạm tới lớp mỡ, những mảnh thịt sủi bong bóng và đen xạm lại. Robert bảo có lẽ địa ngục cũng giống vậy, đầy những cẳng chân, cánh tay và những cái đầu nằm lẫn vào nhau, vỡ toang và bốc cháy. Làn khói bốc lên từ giàn hỏa đen bóng như dầu và thật tởm lợm. Robert bảo nó bám vào áo anh cả một lớp dày.

Trời sụp tối trước lúc đồng lửa tàn, những hòn than sáng rực trong ánh chiều nhòa nhạt. Và trong bóng tối đang gom tụ, Miller lấy từ cỗ xe một cái đầm rồi bước qua những thứ còn sót lại của giàn hỏa thiêu, đầm những gì còn lại xuống đất, những tia lửa vọt lên thành cụm quanh ông ta như những bầy đom đóm hoặc những vì sao băng trên không gian đêm bát ngát.

2

Chúng tôi thức dậy sớm cùng những cô hầu và những chú bé chạy chợ. Dưới cầu thang, bà Gunn đã

dậy từ trước đó nửa giờ để chất than vào bếp; đôi khi có thể nghe thấy tiếng động lách cách của cánh cửa mở ra sân hay tiếng bà chuyện trò với người giao sữa, nhưng ngoài ra, phía trên những mái hiên của ngôi nhà vẫn còn thiếp ngủ. Từ những con phố vọng lên tiếng la hét í ới của những tay chè chén say sưa cuối cùng từ đêm hôm trước, hoặc tiếng động của những chiếc xe cút kít và xe ngựa đầu tiên đang đi lướt qua những ô cửa sổ lặng im, nhưng những âm thanh đó dội lại qua một thế giới vẫn còn lặng thính bất động, ít ra là trong một khoảnh khắc ngắn ngủi.

Rùng mình vì lạnh, tôi vội vã rời khỏi cái giường nhỏ hẹp của mình, xỏ chân vào chiếc quần dài và đôi ủng. Tôi gom mớ áo còn lại rồi cẩn thận bước xuống thang để không đánh thức ông Tyne trong căn phòng bên dưới cầu thang. Bà Gunn đang đứng trước bếp khuấy nồi cháo hoặc nói chuyện với Robert trong lúc anh mặc quần áo. Thình thoảng tôi lấy trộm một khoanh bánh mì hay khen ngợi mái tóc của bà Gunn để cho bà đỡ mặt chơi; nếu tôi làm chuyện đó, cả Robert cũng tham gia trêu ghẹo bà cho tới khi bà phát vào người hai chúng tôi và múc cháo đặc ra mấy cái chén.

Chúng tôi có một giờ, hiếm khi hơn. Một giờ trước khi thầy Poll tới và công việc của một ngày bắt đầu. Nhưng tôi đã trở nên yêu mến cái thời gian ngắn ngủi lơ lửng giữa ánh bình minh và lúc khởi đầu của một ngày này. Chỉ có cháo đặc và trà, hoặc đôi khi có bánh mì và sữa, nhưng thế cũng đủ rồi, vì trong lúc đó chúng tôi chuyện trò hoặc cười vui vẻ, và cả hai thứ này đều tới một cách dễ dàng thoải mái. Khó mà nói được chúng tôi bàn luận về chuyện gì - chả có gì quan trọng, tôi chắc thế - công việc trong nhà và những người hàng xóm, những chuyện ngồi lê đôi mách ngoài khu chợ. Đôi khi bà Gunn, người có thói quen gắn bó với những bệnh nhân đã gặp hoặc những người mà bà biết tên qua tiếp xúc với họ, nói về những linh hồn tội nghiệp đó như thể họ là những bạn bè thân thuộc, đưa ra những lời khuyên răn giáo huấn về hạnh phúc của họ, một thói quen thường khiến tôi và Robert cười chảy cả nước mắt. Nhưng chúng tôi không hề nói gì về công việc chiếm trọn ngày đêm của mình, việc mổ xẻ và khảo sát những xác chết, không phải ở đây, không phải lúc này, vì trong thời gian này chúng tôi lại trở thành những gã đàn ông, như bất kỳ gã đàn ông nào khác, và chúng tôi hài lòng về điều đó.

Đã ba tháng kể từ hôm tôi tới đây, thực tập nghề cạnh thầy tôi để học hỏi từ ông. Vào cái đêm đầu tiên đó, bầu trời trên đầu đồ ừng như lửa. Hoặc máu. Robert đón tôi ở sân nhà thờ Bell, nơi những cỗ xe ngựa khắc những hành khách của nó vào thành phố ồn ào náo nhiệt. Tôi nhận ra anh nhờ bộ com lê, cũng đen như bộ com lê của tôi, mới cắt may xong cho cuộc sống trước mặt tôi.

— Anh là cộng sự của ông Poll thầy tôi phải không? - Tôi hỏi. Robert cười phá lên và lắc đầu.

— Không, đó là Charles - Anh nói - Tôi chỉ là một học viên, giống như anh.

Quảng cái túi xách của tôi lên vai, anh dẫn tôi bước vào những con đường thành phố. Kể từ đó tôi ngày càng biết rõ về những con đường lớn và những hẻm hóc của nó, nhưng với tôi đêm hôm ấy, dường như nó là một vùng nước xoáy, một mê cung rối rắm đầy những mảnh sân và những hành lang, những ô cửa sổ chất đống thịt, bánh mì và trang phục phụ nữ, những ngọn đèn khí đốt kêu rít lên trên đầu đám đông đang di động. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một nơi như thế, có quá nhiều gương mặt, nhiều thân hình chen chúc cạnh nhau, và dù chúng tôi trò chuyện trong lúc đang đi, tôi không nhớ được chúng tôi đã nói gì với nhau mà chỉ nhớ cái cách tiếng ồn ào của thành phố khuấy động lòng tôi.

Trời tối trước khi chúng tôi về tới nhà, đêm đen quánh lại. Robert mở cửa và dẫn tôi lên căn phòng sẽ thuộc về tôi. Đặt cái túi xuống sàn, anh quan sát trong lúc tôi bước tới cửa sổ, nhìn ra những mái nhà bên ngoài. Và khi tôi quay sang, anh lại mỉm cười.

— Đi nào - Anh nói - Chúng ta sẽ xem coi bà Gunn có còn thức hay không. Anh đã đi một chặng đường xa và sẽ thấy đói.

— Nhưng linh hồn thì sao? - Marshall hỏi, giọng anh ta vang lên chen vào giọng của thầy Poll.

Thầy Poll dừng tay, ngừng lên khỏi cái xác.

— Xin lỗi, cậu có một câu hỏi phải không?

— Em hỏi rằng linh hồn thì sao ạ - Marshall đáp, lần này không dứt khoát lắm.

Thầy Poll nhìn anh ta chăm chú, để mặc cho thời gian quý báu của ông trôi qua. Charles đã đặt con dao mổ của mình xuống.

— À, phải, linh hồn - Thầy Poll nói. Với một cái nhìn nghiêng, ông quan sát đám khán giả của mình - Vậy cậu nghĩ là cái linh hồn này sẽ ngự trị ở chỗ nào? Ở đây hả? - Ông hỏi, đưa một ngón tay khô lên quả tim đã bị cắt đôi. Rồi ông hướng đôi mắt xanh nhạt vào Marshall.

— Không à? Vậy có lẽ là ở đây? - Ông đề xuất, xúc mớ óc lên khỏi cái đĩa. Từ sau lưng Marshall vang lên tiếng cười khẩy: Hilbert, tôi nghĩ, một anh chàng nóng nảy, nhưng rất khéo tay khi cầm dao mổ. Từ chỗ của mình, thầy Poll đo lường sức nặng của mớ óc trên tay mình, mắt vẫn không rời khỏi Marshall.

— Không ngờ gì rằng có một tuyến nội tiết ở đâu đó, một thứ bạch huyết màu mỡ hoặc thứ gì đó đại loại có trong tâm trí cậu. Nói cho cùng, không phải vào những thời kỳ mông muội hơn người ta đã bảo rằng trong sọ của lũ cóc có ngọc đỏ hay sao?

Marshall nhìn quanh, đỏ mặt, có lẽ hy vọng nhận được sự ủng hộ nào đó từ các bạn của mình.

— Tôi cầu khẩn cậu, Marshall, nếu cậu biết cái tuyến đó có thể nằm ở đâu, đừng ngại thông báo cho chúng tôi biết với.

Lúc này có tiếng cười lặng lẽ. Marshall ghéch cằm lên đầy thách thức.

— Em không thể nói.

— Không - Thầy Poll nói - Tôi e là cậu không thể.

Cuối cùng, tiếng cười rộ vang lên, không chút kèm chế và đầy vẻ khinh bỉ. Thầy Poll nghiêng đầu đáp lại sự tán thưởng này, rồi biết rằng tốt hơn nên để cho màn kịch này tự diễn tiến, ông giơ một tay lên ra dấu im lặng. Tiếng cười gần như nín bật ngay, nhường cho một sự lặng im khó chịu. Thầy Poll đặt mớ óc xuống, chùi tay vào tấm tạp dề, rồi giơ một cái lọ nhỏ lên với cung cách của một ông bầu sân khấu.

— Nhìn này - Ông nói - Tôi đang cầm trong tay một ao-xơ mặt sắt - Tiếp đó ông cầm lấy cuộn sớ tay và đặt nó xuống nơi mọi sinh viên đều có thể trông thấy.

— Trút hết mớ này lên một mảnh giấy như thế này thì chúng sẽ trở ra, sự sắp xếp của chúng quyết định bởi một loạt cơ hội ngẫu nhiên. Vật lý, các cậu ạ, không hơn không kém.

— Nhưng nếu đưa một cục nam châm tới gần, chúng ta có thể quan sát thấy một điều khác hẳn - Ông nói tiếp, rút ra một que kim loại nhỏ từ trong một ngăn kéo của cái tủ cạnh tường và đặt nó lên trên mảnh giấy. Với một chuyển động đột ngột, những vụn mặt sắt trượt đi, tạo thành những đường lực quanh hai cực của nam châm.

— Không nhìn thấy một lực tác động nào, không có sự va chạm giữa các nguyên tử, thế mà những mặt sắt di chuyển. Nhưng vì sao?

— Từ tính! - Một trong số các sinh viên từ phía sau nói to.

— Khả năng chẩn đoán của cậu vẫn xuất sắc như thường lệ, Dawson - Thầy Poll đáp, quay lại với cái xác trên bàn.

— Hãy suy nghĩ, các cậu, người đàn ông nằm trước mặt các cậu đây, trước kia từng... - Ông dừng lời, nhìn xuống thân hình. Dưới ánh sáng của chiếc đèn dầu treo trên đầu, lớp da đã bắt đầu có vết lốm đốm, như thể những vết bầm đang mờ đi nằm chìm bên dưới lớp da.

— ...Có lẽ không thật sự rất gần đây như chúng ta mong muốn, ông ta đã từng sống. Tim ông ta đập, máu lưu thông trong huyết quản, thân thể ông ta bị tàn phá bởi những thềm thường xác thịt và cao cả. Thế nhưng giờ đây ông ta một lần nữa giống như đất sét, cử động của quả tim và dòng máu ngưng lại, thân thể ông ta giá lạnh. Cái vỏ xác thịt này bắt đầu hư hoại, chỉ một tuần nữa là nó sẽ bốc mùi, một hoặc hai năm nữa, chỉ còn hai hàm răng và những chiếc xương. Sao lại thế được, các cậu hỏi, cái gì đã đổi thay? Sức mạnh nào trước kia từng ngăn giữ sự hủy hoại không thể tránh khỏi này và giờ đã thất bại, nguồn điện tích tụ nào đã tan biến mất?

— Linh hồn của ông ta? - Hilbert châm biếm, và dù một nụ cười thoáng qua trên gương mặt của thầy tôi, những người khác không hề cất tiếng cười.

— Hãy nhìn chăm chú vào những vụn mặt sắt này, và quan sát hình ảnh mà nó tạo nên. Dù trước đó

là trợ, giờ đây chúng có cả năng lượng lẫn hình dáng. Thế nhưng chúng ta không cần viện tới sự dối trá của các vị giáo sĩ để thấu hiểu nguyên nhân của điều này.

Ông dừng lại, nhìn chòng chọc khắp căn phòng im lặng. Không ai nhúc nhích hay cất tiếng; họ là của ông.

— Chúng ta là những người làm khoa học, các cậu ạ, những sinh viên khoa tự nhiên. Mục đích của chúng ta là xé toang bức màn mê tín, chọc thủng chính lớp vỏ của cơ thể sống của chúng ta và làm sáng tỏ sức mạnh mang lại sinh khí cho những cái vỏ mà chúng ta gọi là thân thể này. Và chúng ta sẽ tìm ra nó tại đây, trong lớp thịt giá lạnh này. Với những lớp mô này chúng ta sẽ nhận biết hình bóng của nguồn lực điều khiển mạch điện bên trong, khiến cho quả tim ông ta đập phồng và đập. Cứ gọi nó là linh hồn nếu các cậu muốn, nhưng tôi hứa với các cậu rằng nó sẽ chứng minh rằng không có gì là bí ẩn ngoài sức mạnh của nam châm đã lái những mặt sắt này theo ý nó.

Khi bài giảng kết thúc, các sinh viên rời khỏi nhà và kéo ra phố. Bên ngoài, buổi xế trưa đã trôi qua trong lúc chúng tôi làm việc, và bầu trời trên đầu đã nhạt đi. Tôi không biết Marshall có quay lại hay chẳng: một đồng vàng mỗi buổi học là cái giá khá đắt khi bị coi là đồ ngốc nghếch. Nhưng nếu không, cũng sẽ có những kẻ khác thế chỗ anh ta, vì dù ở London có nhiều giảng sư về khoa phẫu thuật, không ai qua nổi thầy tôi về phẩm chất trí tuệ. Dù công trình lớn sẽ đặt nền móng cho danh tiếng lâu bền của ông vẫn chưa được hoàn thành và ông không còn trẻ nữa, ông vẫn giữ một vai trò không ai thay thế được. Với Charles bên cạnh, ông rất nhanh nhẹn, nhẩn tằm, một kẻ toàn tâm trong nghệ thuật của mình, với một trí thông minh sắc sảo không kém gì lưỡi dao của ông.

Thế nhưng đặt lòng tin vào ông không phải là chuyện dễ dàng. Dù có tài, ông hay mắng nhiếc những ai ngưỡng mộ ông. Con trai của một người chủ cối xay, được gửi tới London để trở thành một viên thư ký, ông đã tìm cách trở thành một nhà phẫu thuật - một kẻ mà muốn được ông ta phục vụ thì phải chi một khoản tiền chỉ thua kém khoản chi cho ngài Astley^[1] ở Bệnh viện Guy's; kẻ từng mổ cho các vị công tước và bá tước. Một con người không tìm cách che giấu nguồn gốc của mình, ngay cả trong giọng nói, mà trái lại còn phô trương chúng như một sự trêu ngươi, kẻ sở hữu một cỗ xe ngựa và một ngôi nhà xinh đẹp trên Quảng trường Cavendish và có một cô con gái sẽ trở thành niềm tự hào cho bất kỳ gã đàn ông nào, nếu như cô nàng chưa bị Charles de Mandeville tán tỉnh.

Chắc chắn là có nhiều người lấy làm si nhục vì những điều như thế, nhưng tôi nghĩ đó không phải là điều duy nhất khiến bọn sinh viên chúng tôi cảm thấy khó chịu với ông. Bởi dù với tư cách là một nhà phẫu thuật và mổ xẻ xác người nên có ít bạn hữu, những thành tựu thật sự của thầy Poll ngày càng lớn lao, sâu sắc hơn. Ông làm việc từ sớm mai tới tận đêm khuya, năng lượng không ngừng nghỉ của ông phủ đầy ngôi nhà, dường như sự hiếu kỳ của ông giống hơn với một nỗi khát khao, một sự thèm khát quái dị không bao giờ thỏa mãn, luôn thăm dò khám phá sâu hơn để tìm kiếm sự thấu hiểu không chỉ về các cấu trúc cơ thể mà ngay cả chính bản chất cuộc sống.

Vì nguyên do này, ông đã mổ xẻ tất cả mọi loài sinh vật - quạ và ngựa, cá và khi nhân hình, côn trùng, các loài rắn, thậm chí có lần cả một con hà mã thuộc một đoàn xiếc thú ở Chelsea - để tìm kiếm điều bí ẩn đã ràng buộc cuộc sống của chúng trong cái lồng xác thịt. Tôi cũng từng trông thấy những cuộc thí nghiệm, những điều lạ lùng và kinh khủng: một cái răng nhỏ sống từ mồm của một cô gái điếm đã mọc rễ và phát triển trong một cái mào gà trống. Xác một con sa giông được làm cho sống lại trong khoảnh khắc bởi một ứng dụng điện. Một cái tử cung giả, may từ bong bóng ngựa trong đó đựng một bào thai cừu đầy máu me vẫn còn nhúc nhích bơi, vùng vẫy như thể nó đang chết đuối trong bầu không khí, trước khi trở nên bất động và chết hẳn. Trong công việc ở đây, chúng tôi còn tìm kiếm các thứ kỳ quái và biến dạng, những sinh vật khác thường mà nguyên bản của Tự nhiên trong bản thân chúng đã bị đọc sai, vì thầy tôi nghĩ, trong tấm gương méo mó chưa hoàn chỉnh của chúng, chúng tôi có thể tìm thấy hình ảnh hoàn hảo của mình.

Chúng tôi không chỉ nghiên cứu những xác chết. Tôi từng nhìn thấy Tyne bắt lũ mèo ra khỏi mấy cái bẫy do chính anh ta tự tay làm, và nhiều lần đưa những người đàn ông đàn bà tới đây, được thuê với giá

một đồng florin từ những quán rượu ở khu St. Giles để làm mẫu cho một thứ thuốc này khác, và các phản ứng của họ được đo lường và ghi chép lại. Một tuần sau khi tới đây, với một cục thịt, tôi đã dụ một con chó vào nhà để thầy Poll và Charles có thể mổ lồng ngực của nó, và trái tim còn sống của nó cứ giãy lên như một con cá dưới bàn tay thăm dò của chúng tôi.

Khi ngọn đèn bên ngoài được thấp lên, số sinh viên còn lại cũng rời nhà đi dọc xuống phố, chắc chắn là tới một quán rượu nào đó, nơi họ sẽ nhậu nhẹt, nói cười và thư giãn. Tôi quay trở lại bàn, nhìn xuống cái xác đã mổ phanh ra. Dọn dẹp những cái xác là một công việc rối rắm, và tôi có bồn phẫn phải bảo đảm rằng trong phòng không còn chút dấu vết gì. Ngoài cái chậu chứa quả tim đã bị cắt đôi để lộ lớp mỡ bên trong, quyển sổ mà thầy Poll đã dùng để chứng minh vẫn còn nằm ngay tại chỗ nó bị bỏ lại khi nãy. Những lời đầy kịch tính của ông đã khiến tôi rối trí. Tôi nghĩ: cái thuyết vô thần của ông thật là đáng sợ; khi gạt bỏ mọi niềm tin không thể đo lường được, khi gạt ra sau lưng những cấu trúc của cái mà thế giới gọi là đạo đức. Tôi cầm thời nam châm lên và đo sức nặng của nó trong lòng bàn tay. Ngọn đèn trên đầu kêu rì rì lặng lẽ, một thứ âm thanh đều đều gần giống tiếng mưa rơi. Trên mảnh giấy, những vụn mạt sắt vẫn còn ghi dấu hình bóng sự hiện diện của thời nam châm; tôi thò tay quẹt qua mảnh giấy. Những mạt sắt kêu lách tách, một âm thanh giống như những chiếc lá khô, những đường sống bị phá vỡ khi bàn tay lướt qua, những vòng xoắn thanh tú đã bị xóa đi. Không có thời nam châm, những vụn mạt sắt không di chuyển để tái tạo lại mô hình mà nằm trơ ra không phản ứng trên mảnh giấy. Chúng là những thứ mong manh, cuộc sống của chúng ta; có được một cách rẽ rúng, mất đi một cách rẽ rúng, chỉ đơn giản sáng chập chờn giữa bóng tối muôn năm, những hình bóng ngẩn ngui trên một bức tường. Cuộc sống này không còn nữa hơi thở vật chất, một thứ ánh sáng phủ đầy các gian phòng của thân thể chúng ta, và đã mất đi.

3

Tôi vẫn còn thức khi trời đã khá khuya trong cái đêm đầu tiên đó, sức nóng mùa hè thoát tiên nhường chỗ cho tiếng sấm, rồi cơn mưa. Tôi cảm thấy từ phía trên cao trong phòng mình màn đêm đang di động, cơ thể tôi thao thức bồn chồn trong bóng tối. Ở phía ngoài, những cái đồng hồ gõ mười hai tiếng, rồi một tiếng.

Rồi đột nhiên tôi bừng thức giấc. Trên đầu là một cái mạng nhện đang đưa ló thụt khi nó di động theo cơn gió; mưa vẫn còn gõ nhịp trên mái nhà.

Tôi đã nằm mơ, dù tôi không biết là mơ thấy điều gì.

Thoạt đầu tôi không nhúc nhích, không chắc cái gì đã đánh thức tôi. Rồi có tiếng gõ cửa, tôi nhận biết ngay lập tức tiếng gõ thứ hai, lớn hơn và dứt khoát hơn. Tôi sờ soạn tìm đôi ủng trong bóng tối, rồi dò dẫm đi về phía cánh cửa.

Sảnh đường bên ngoài vắng lặng, chuyển động của tôi nghe mồn một trong bầu không gian xa lạ. Quanh tôi mọi vật đều lặng im bất động. Tiếng gõ lại vang lên khi tôi xuống cầu thang, khiến tôi giật nảy người.

Kéo tấm lưới sắt sang bên, tôi nhìn ra ngoài. Một gương mặt xuất hiện, áp sát tới mức tôi có thể ngửi thấy mùi rượu gin giòn ngọt trong hơi thở của hắn ta.

— Cậu có một đêm nghỉ ngơi thật là tuyệt - Một giọng nói cất lên, với chất giọng Ái Nhĩ Lan trầm. Tôi lùi lại theo bản năng.

— Anh là ai - Tôi hỏi, giữ cho giọng mình trầm xuống. Rồi trong khoảnh khắc tôi cảm thấy hắn đang quan sát tôi. Khi cất tiếng trở lại, giọng hắn rắn rỏi hơn.

— Đừng ngốc thế - Hắn nói - Cứ mở cửa ra.

— Không, nếu ông không xưng tên - Tôi khẳng khẳng.

— Bảo là Tyne, hoặc thực tập sinh, họ sẽ biết.

Tôi ngần ngừ, nhưng lúc đó tôi nghe thấy tiếng chân sau lưng và khi quay sang, tôi thấy Robert đứng đó, tay cầm một cây đèn dầu.

— Không, Gabriel - Anh nói - Cứ làm theo lời anh ta.

Chủ nhân của giọng nói nhỏ thó và nhẹ cân; sau lưng hắn là một cỗ xe ngựa. Hình dáng của nó nổi lên trong màn mưa, một bóng người khác đang ôm đầu con ngựa sát vào ngực mình. Thế rồi Tyne tới sát cạnh tôi, giọng nói sắc nhọn nhói vào tai tôi.

— Tôi giúp họ đi; đã có khá đủ tiếng ồn ào rồi.

Tôi né ra khỏi hắn, bước vào màn mưa. Trên lối đi, Tyne quan sát, cặp mắt lướt dọc hết chiều dài con phố đang thiếp ngủ. Thấy tôi nhìn lại, hắn mỉm cười, có vẻ khoái trá vì sự bức dọc của tôi.

Mưa rơi như trút nước, những sợi mưa lạnh giá đập vào mặt và má chúng tôi. Trong cỗ xe, gã người Ái Nhĩ Lan đang nhắc vật gì đó có hình dáng một bó to ra khỏi đồng rom, lẳng nó về phía tôi, thế rồi nó yên vị trên vai tôi, nặng hơn là tôi mong đợi, những sợi dây buộc ẩm ướt và dầy, sắc súa mùi đất. Tôi loạng choạng, cảm thấy sức nặng bên trong bắt đầu chuyển động, một chuyển động chùng đi, như thể nó là đất, hoặc những hòn đá, nước lạnh chảy ròng rọc xuống từ trong bao xuống cổ tôi. Và như thể tôi hiểu tôi đang vác vật gì, cú sốc khiến tôi trượt chân trên lớp đá sỏi nhòn dẫu. Nhưng khi đó Tyne đã bước tới đỡ tôi.

— Lay Chúa Jesus lòng lạnh, cậu bé - Hắn rít lên, nắm chặt cánh tay tôi và kéo tôi đứng thẳng lên - Cậu sẽ sùng sộ với chúng tôi nữa chứ?

Tên của họ là Caley và Walker. Trong bóng tối, người ta có thể tưởng lầm Caley là một cậu bé mười lăm tuổi, hắn rất nhỏ thó. Nhưng dưới ánh đèn trong tầng hầm, rõ ràng hắn cũng trạc tuổi của tôi hoặc Robert, sự nhỏ thó của hắn không phải do tuổi trẻ mà do nghèo khổ - dù hắn có đôi môi xinh xắn và một gương mặt rất dễ nhìn, ở hắn có một cái gì đó trẻ con, non nớt và tàn ác, một sự lắc cắc trong cách di chuyển khiến tôi thấy khó chịu khi ở gần hắn.

Khi họ đã đi, chúng tôi lôi những thân hình mà họ mang đến ra khỏi bao, bắt đầu lau rửa. Trong lúc làm việc, tôi nghĩ lẽ ra việc này sẽ khiến tôi bỏ cuộc, nhưng không. Tôi cũng không e sợ. Ngược lại, tôi quan sát đôi tay của mình di chuyển trên làn da của họ như thể chúng không phải là của chính tôi, như thể tôi đã lia khỏi bản thân, tách ra khỏi cơ thể của mình.

Đêm đó tôi không ngủ lại được, hình ảnh của những gương mặt và thân thể đó tự động hiện lên trong tâm trí. Trên những ngón tay tôi, mùi dấm vẫn còn phảng phất, và tôi có thể cảm thấy trên đôi cánh tay và cổ của mình ký ức về sự va chạm với những thân hình. Tôi ngồi dậy cùng với tia sáng đầu tiên, lê người khỏi giường, đi xuống sân. Ở đó, tôi mở vòi bồn nước, quan sát dòng nước chảy vọt xuống những phiến đá. Tôi chậm rãi xắn tay áo lên, thoa xà bông, nhưng rồi vẫn thấy vướng víu nên rút cuộc tôi cởi phăng cái áo ra rồi nghiêng người tới trước, để dòng nước chảy tràn qua mái tóc xuống lưng, biết rằng dù có làm như thế tôi cũng không thể tẩy sạch được sự hiện diện của họ trên da thịt mình.

Cha tôi mất khi tôi mười hai tuổi. Chúng tôi tìm thấy ông cách nhà nửa dặm, nằm co quắp dưới một hốc tường thấp. Gương mặt ông hướng về phía những phiến đá tối tăm, quay lưng khỏi thế gian, tuyết phủ đầy nửa phần thân thể của ông. Bầu trời trên đầu mong manh như một quả trứng.

Chính Tobias, hàng xóm của chúng tôi, là người đầu tiên nhận ra ông đã ra đi. Tháng giêng, năm mới hầu như đã bắt đầu. Từ chỗ đang ngồi bên trong cửa sổ nhà bếp, tôi thấy Tobias đi tới. Khi trèo lên thang, ông nhìn chằm chặp về phía trước, giữ cho đầu mình thật cứng và thẳng; chỉ xoay chuyển lần cuối khi có vẻ như ông ngừng lên, đôi mắt lướt qua mảnh sân đồ nát, chiếc xe độc mã vỡ toang và những đồ đạc bỏ

đi.

Tôi đã mở sẵn cửa trước khi ông gõ cửa, và ông nhìn xéo qua tôi vào gian phòng trống.

— Ông ấy đã đi bao lâu rồi? - Ông hỏi. Tôi cần môi. Vì trong chừng mực tôi còn nhớ, tôi đã bị cấm không được nói cho bất kỳ người khách nào có thể sẽ tới chỗ ba tôi để quấy rầy ông.

— Ba ngày - Cuối cùng tôi đáp. Tobias gật đầu, nhìn lướt tôi, không còn ngờ gì đang tự hỏi ông có nên mang theo một đứa bé đói gần chết đi bộ suốt cả giờ vào thị trấn hay không.

— Con chó của ông ấy hả?

Như thể biết rằng chúng tôi đang nói về nó, nó áp mũi vào bàn tay tôi.

— Mang nó theo - Ông nói.

Dù trận bão tuyết đã qua, để lại một bầu trời trống rỗng và quang đãng, không khí bên ngoài thật lạnh lẽo, hơi thở của chúng tôi tỏa lên thành từng cụm. Tobias không nói năng gì khi chúng tôi đi ra lộ lớn, vì thế tôi hầu như ý thức được sự im lặng đang vây bủa chúng tôi, những tiếng kêu cô lẻ của lũ quạ vọng lại từ dãy đồi trống vắng.

Khi chúng tôi tới khúc quanh của con đường, nơi có thể nhìn thấy thị trấn, con chó ngóc đầu lên, dong dỏng hai tai và vẫy đuôi, như nó vẫn thường làm mỗi lần ba tôi về tới nhà. Tobias liếc nhìn nó, có lẽ đang nghĩ tới việc bảo tôi ôm nó lại, nhưng nó quá lạnh lẽo. Nó phóng về trước chừng một trăm mét, cuối cùng dừng lại trước một đồng tuyết thấp cạnh bức tường. Nó ngán ngừ vài giây, cất tiếng kêu ư ừ, ai oán và bối rối, rồi nó ngẩng đầu lên và sủa hai tiếng. Tobias đặt tay lên vai tôi.

— Đợi ở đây - Ông nói, và vẫn không thay đổi nhịp bước, ông tiếp tục đi tới chỗ con chó đang đứng cào chân lên mặt tuyết. Tôi quan sát khi ông dừng lại và quỳ xuống. Từ chóp của đồng tuyết có thể nhìn thấy một hình dáng sẫm màu; Tobias đưa một tay ra chạm vào nó, rồi ông đứng lên và quay sang tôi.

Trên thân hình của ba tôi không có một dấu hiệu nào của bạo lực. Thật ra gương mặt của ông, xanh xao và bị băng tuyết viền quanh, hầu như có vẻ an bình. Có thể ông đột nhiên bị một cơn đau tim hay đau đầu tấn công, nhưng có khả năng nhiều nhất là ông đã thấm mệt và rối trí trong màn tuyết đang rơi, chênh choáng vì rượu và cái lạnh nên đã quyết định nghỉ chân một lát. Ngoại trừ chỗ con chó đang cào bới và đánh hơi trên lớp da thịt lạnh cứng của ông như thể nó có thể sưởi ấm và mang ông quay lại cuộc sống, lớp tuyết vẫn còn nguyên vẹn, chỉ bị phá vỡ bởi một đường dài những vết chân chim, băng ngang con đường cho tới chỗ ông, rồi ngoặt sang một phía và kết thúc, con chim lại một lần nữa cất cánh, biến vào bầu trời và không khí.

Tôi nhớ về ba tôi như là một sức mạnh bền chôn, không thể lường trước, một người đàn ông sở hữu một vẻ quyến rũ bất cần và một nhiệt tâm to lớn cũng như những cơn giận dữ bất lực và những thoáng nản lòng. Ông chưa bao giờ hung bạo đối với tôi, cũng chưa bao giờ cố tình làm tổn thương tôi, chỉ đơn giản là ông đã sống phụ thuộc quá nhiều vào bản tính của mình. Thật sự, với ông hình như tôi rất hiếm khi tồn tại, thế rồi, như thể sức nhớ tới tôi, ông tìm cách áp đặt lên tôi một sự thân mật mà chúng tôi không chia sẻ cho nhau. Giả như ông sống thêm vài năm nữa, hẳn tôi có thể nhìn thấy ở ông điều mà giờ đây tôi đoán về ông: một con người ưa thích cờ bạc và chè chén say sưa, khốn khổ ở một nơi thẳm sâu nào đó của tâm hồn, do một tổn hại đã xảy đến với ông từ lâu trước đó hoặc do khuynh hướng tự nhiên, và sở hữu tính khí của một tay cờ bạc, với những dao động điên rồ và khả năng tự lừa dối bản thân. Thế nhưng với tôi ông chỉ đơn giản là ba tôi, một con người mà tôi ao ước được gần gũi nhưng đã hiểu được qua kinh nghiệm là không thể tin cậy được.

Ngay cả ở khoảng cách xa này tôi vẫn có thể nhìn thấy một điều gì đó ở ba tôi khi ông còn trẻ. Đẹp trai, quyến rũ, tràn trề năng lượng điên rồ và một ý thức về khả năng của chính mình. Ông nội tôi làm quản lý cho một trang trại, thế nhưng chính ông trại chủ mới là người đã chú ý tới ba tôi và nhìn thấy ở ông một tương lai, rằng đôi mắt tròn của ông hiền dịu thế nên ông có thể tìm được một chỗ đứng trong thế giới này. Ông có một thân hình đẹp, tôi chắc thế, vì ông ngồi trên lưng ngựa như một kỵ sĩ bẩm sinh, và ngay cả lúc gần qua đời, khi ánh nhìn đã mờ đục và áo quần rách rưới, ông vẫn có thể quyến rũ một nàng hầu hay một phu nhân đi ngang qua với một cử chỉ hào hoa nào đó.

Tâm hồn thấm đẫm rượu gin và niềm tiếc nuối, đôi khi ông nói về những năm tháng đầu đời ấy, không phải với sự cay đắng mà tôi mong đợi, mà với một tình cảm hầu như yêu mến. Bị từ bỏ khi ông chạy trốn cùng với con gái của vị ân nhân, rồi bỏ lại một góa phụ cùng một đứa bé chỉ vừa tròn sáu tháng, chẳng bao lâu ông đã tìm thấy những cung cách và sự quyến rũ đã giúp ông duy trì cuộc sống túng quẫn dưới gánh nặng của tính ham mê cờ bạc, và thế là cú trượt dốc dài, chậm chạp trong cuộc sống chung của chúng tôi đã bắt đầu. Từ London tới Bath, từ Bath tới Liverpool, từ Liverpool tới York và cuối cùng tới con đường nơi ông bỏ mạng, trên dãy đồi cao bên trên thành phố, chỉ cách thị trấn nơi ông chào đời vài dặm.

Tôi cùng con chó ngồi chờ bên cạnh xác ba tôi trong lúc Tobias đi thêm khoảng một dặm vào thị trấn. Ngày thật yên tĩnh, và khắp chung quanh tuyết lấp lánh trong ánh nắng. Tôi nhớ đã nhìn xuống xác ông, nhìn sự hiện diện vô tri vô giác của thi thể lạnh căm. Không còn ngờ gì nữa, nó đến như một cú sốc, nhưng tôi không nhớ là đã cảm thấy ngạc nhiên hay ngay cả đau khổ, chỉ là một dạng trì trệ nào đó, như thể phát hiện này bằng cách nào đó đã luôn luôn chờ tôi ở đây, vào khoảnh khắc này. Đây là cách thức của trần gian, tôi nhớ đã nghĩ thế, một nơi của sự vắng mặt và những cuộc ra đi.

Vào hôm tang lễ, Tobias cùng tôi đi bộ vào thị trấn. Ông là một người theo Hội Giám lý, như nhiều người khác ở mấy vùng này, thế nên ông sẽ không tới chỗ huyệt mộ với tôi, nhưng ông đứng khá gần, đủ để cho tôi nhìn thấy, hai tay ông đặt chéo trước ngực, cầm chiếc mũ. Tôi chắc rằng ba tôi sẽ thích được nhớ tới như là một con người được nhiều người yêu mến, thế nhưng chuyến đi của ông ngày hôm đó được ghi dấu lại do chính con trai của ông, vị linh mục và hai người đàn ông chẳng bao giờ nhìn thấy lại số tiền mà họ đã cho ông mượn.

Khi cuộc lễ kết thúc, vị linh mục kéo tôi sang một bên. Ông là một người nhỏ thó, đang trở nên béo phì, và dù tôi không biết ông, tôi đã nghe từ lũ nhóc trong thị trấn rằng ông có một đứa con trai đã chết vì bệnh sốt vào mùa hè năm ngoái, một đứa trẻ ốm yếu chưa bao giờ khỏe khoắn.

— Tobias bảo cậu biết đọc - Ông nói.

Tôi không đáp, chỉ đứng yên.

— Tôi cần có một chàng trai trẻ trong lớp học - Ông nói - Để giúp tôi dạy học.

Thình thoảng tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy đến với tôi nếu hôm đó ông chẳng nói gì. Có lẽ là viện cô nhi, có lẽ là một nông trại nào đó nếu như tôi may mắn. Nhưng không, tôi cùng ăn với ông trong ngôi nhà linh mục, và theo học trong ngôi trường mà ông làm chủ. Nhưng dù ông đối đãi với tôi như với con ruột của mình, tôi không thấy yêu mến ông, chỉ một trạng thái hững hờ, như thể một phần cốt lõi nào đó trong tôi đã chết đi vào hôm đó.

4

Khi đi ngang qua quán trọ Barnard tôi nghe thấy một tiếng hét, ai đó đang gọi to tên tôi giữa phố phường huyên náo. Tôi giật mình dừng lại, và tiếng gọi lại cất lên, từ một cỗ xe ngựa ở mé bên kia đường. Cánh cửa sổ mở ra, bên trong là Charles.

— Anh thấy có muộn lắm không nếu đi chơi quanh một chuyến? - Anh gọi.

— Tôi vừa tới nhà của một người bạn của người giám hộ tôi - Tôi đáp lại, nhưng anh nhe răng cười và ngắt lời tôi.

— Nói giỡn chơi hử, Gabriel. Bạn của anh sống ở đâu?

— Camden - Tôi lại cất tiếng, nhưng rồi bị ngắt lời bởi một tiếng la từ trong xe.

— Chán chết!

Tôi ngần ngừ, nhưng Charles không hề thoái chí.

— Thế giờ anh định đi đâu?

— Về nhà - Tôi đáp, rồi chỉnh lại - Quay lại ngôi nhà đó.

Bên trong cỗ xe phát ra một tiếng rên, như thể kẻ phát ra tiếng rên đó không còn kèm nén được nữa. Charles ngán ngừ, liếc ra sau vai, rồi lại quay về phía tôi với một vẻ mặt mà tôi không hoàn toàn thấu hiểu.

— Cùng đi với chúng tôi nhé - Anh nói.

Tôi lắc đầu.

— Tôi không nghĩ là... - Tôi nói, nhưng Charles ra hiệu cho tôi ngưng lại.

— Sao không chứ? Công việc tuần này của anh đã xong rồi - Anh mở cửa xe cho tôi trèo lên - Đừng sợ, chúng tôi sẽ đưa anh về nhà lại.

Chiếc xe đã đầy người. Charles và ba người khác mà tôi không quen biết ngồi mỗi phía hai người, vì thế khi tôi len vào họ phải nhích ra và co người lại để dành chỗ cho tôi. Người đánh xe phàn nàn rằng năm người là quá nhiều đối với con ngựa của y, nhưng câu này chỉ khơi mào cho một lời chế nhạo từ người ngồi đối diện với tôi. Khi tay đánh xe cứ khăng khăng, hấn đứng phắt lên và hét lên một câu đe dọa, thế là mọi chuyện kết thúc và tay đánh xe vừa chửi thề vừa quát roi. Anh chàng kia ngồi lại xuống ghế và nhìn tôi khinh miệt.

— Đây là cung cách gà mờ gì vậy? - Hấn hỏi Charles, nét mặt khinh khinh. Dù không cao, hấn có một thân hình lực lưỡng và cũng khá đẹp trai, theo một cung cách thô lỗ, nếu sống mũi của hấn không bị gãy, như thể đã được lấp vào bởi một tay không chuyên nghiệp.

— Gabriel Swift - Tôi lên tiếng, chia bàn tay ra. Tôi xấu hổ khi hấn không làm điều tương tự mà chỉ nhìn xuống tay tôi với vẻ không tin tưởng. Sự sĩ nhục này dường như đã khơi gợi sự khoái trá cho những người bạn đồng hành của hấn, và ngay lập tức tôi nhận ra họ đã say.

— Tên của cậu ta là Chifley - Charles cắt ngang - Và cậu ta là một tên vô lại xác lác khi không bắt tay anh.

Nghe thấy thế Chifley cười rống lên:

— Nếu lúc này tớ không bắt tay cậu, de Mandeville, hấn cậu đã không trả tiền rượu cho tớ phải không?

Charles mỉm cười, đôi mắt nheo lại.

— Đây là Carwell - Anh nói, chỉ vào tay ngồi bên trái Chifley. Dù gã này có thể lớn tuổi hơn Charles hay Chifley chút ít, mái tóc nâu nhạt của hấn đã trở nên thưa thớt. Không còn ngờ gì nữa, để cố gắng bù đắp cho khuyết điểm này, hấn đã để một kiểu tóc khiến tóc ở mọi phía mọc dài hơn và cháy quét ngang qua đỉnh đầu. Cả nét mặt của hấn cũng là nét mặt của một người già giãn, yếu ớt và phúng phính, nhưng khá nhân hậu. Không như Chifley, hấn chia một bàn tay ra, và tôi bắt tay hấn.

Cuối cùng Charles quay sang nhân vật ngồi cạnh tôi, từ này giờ vẫn im lặng.

— Còn đây là May.

May chia tay ra bắt tay tôi, nắm chặt và lắc khá mạnh. Nét mặt hấn hốc hác, và mang một vẻ xanh xao kỳ lạ, nhưng hấn mỉm cười khá dễ thương.

— Lúc này anh bảo anh đã ở đâu? - Charles hỏi. Mới này tôi cho rằng anh đã say, giống như Chifley và Caswell, nhưng giờ đây hình như anh vẫn là con người tỉnh táo như thường lệ.

— Nhà của một người bạn của người giám hộ tôi - Tôi đáp - Ông Wickham, ông ta sống tại một giáo xứ ở Camden.

— Cậu có thường tới đó không?

— Tôi đã làm khách của ông ta ba lần - Nghĩ tới những buổi tối vô vị tôi đã trải qua ở đó, ngồi lắng nghe giọng nói ồ ề của ông Wickham và giọng líu lo đơn điệu của Georgiana con gái ông ta, tôi ngán ngừ - Họ rất tốt với tôi.

Charles mỉm cười dịu dàng:

— Nghe có vẻ như đó là một cách thức tiêu pha buổi tối khá buồn tẻ của một thanh niên.

Đây là một thiên tài của Charles, tôi biết, khiến những ai trò chuyện với anh đều cảm thấy như anh hiểu được ý nghĩa thật sự của những lời họ nói.

— Tôi có khá ít chọn lựa - Tôi nói, mỉm cười - Bạn hữu của tôi ở London không nhiều lắm.

— Còn Robert thì sao?

— Tôi nay anh ta về với gia đình mình.

Có lẽ thấy chán với cuộc trò chuyện của chúng tôi, Chifley bắt đầu hát nghêu ngao. Và hầu như ngay lập tức Carwell và May nổi giọng với hắn. Charles nhìn họ, rồi quay sang tôi.

— Chúng ta đang đi đâu vậy? - Tôi hỏi.

Charles ngả lưng ra phía sau, môi nhếch lên tạo một nụ cười bí ẩn.

— Việc đó có gì quan trọng không?

Trong lúc cưỡi xe nghiêng bánh trên những phiến đá tôi nhìn sang phía Charles. Ba tháng qua tôi đã làm việc bên cạnh anh, thế nhưng dù anh vẫn tỏ ra vui tính và nồng nhiệt, tôi cảm thấy tôi khó mà hiểu được con người của anh. Là con trai của một linh mục, đầu tiên anh được ngài Astley đào tạo và sau đó là ở Lục địa, tạo được thanh danh nhờ bàn tay khéo léo và sự lanh lẹ trong công việc. Robert bảo thầy Poll từng tin rằng không ai có thể sánh với ông về những kỹ năng nghiệp vụ cho tới khi ông gặp Charles. Sau đó chính thầy Poll là người đã đệ đạt để Charles được thu nhận vào trường Đại học Phẫu thuật.

Kể từ đó danh tiếng của Charles vượt lên ngang hàng với những kẻ gấp đôi tuổi anh, và có nhiều người danh giá, quan trọng muốn được anh phục vụ. Thế nhưng một người xa lạ có thể thắc mắc về mối liên hệ gần gũi giữa thầy Poll và Charles, hai kẻ rất khác biệt nhau về tính cách. Trong khi thầy Poll luôn tỏ ra cách biệt, Charles có một vẻ dễ chịu mang lại sự thoải mái cho tất cả những ai gặp gỡ anh. Charles trò chuyện với những người mà anh tiếp đãi không chỉ như những kẻ ngang hàng mà còn như những người bạn, tỏ ra thoải mái tự nhiên trong phòng của những kẻ nghèo hèn không khác gì trong các căn phòng lộng lẫy của những tay quyền thế.

Cỗ xe chờ chúng tôi tới một quán rượu trần thấp ngay ở cuối phố Strand. Bên trong quán đông nghịt những nam nữ đang ngồi sát rạt cạnh nhau hay luồn lách giữa những cái bàn. Chỗ nào cũng ồn ào tiếng nói cười vui vẻ. Charles và Chifley dẫn chúng tôi tới một cái bàn cạnh lò sưởi và gọi món thịt bê trong lúc cho gọi chủ quán. Tôi nghe lời gọi món mà trong bụng bồn chồn: những tháng đầu tiên ở London của tôi là những tháng tiêu pha tốn kém, và đã ngốn đi hầu hết số tiền mà người giám hộ cung cấp cho tôi. Dù tôi đã viết thư cho ông ta để xin ứng thêm một số tiền cho nửa năm kế tiếp, tôi lo rằng tôi sẽ không đủ tiền thanh toán, và còn e rằng tôi sẽ phải chấp nhận chuyện này. Tuy nhiên Charles đã nhìn thấy sự lúng túng của tôi, gửi tới tôi một cái nhìn bí mật và bảo tôi đừng lo chi hết, tôi phải ăn mừng vui vẻ như họ đêm nay. Bối rối, tôi hỏi đây là dịp gì, điều này gợi ra nhiều thích thú, nhưng trước khi tôi hiểu được tận cùng sự việc, rượu vang đã được đưa tới, và những cái cốc được rót đầy. Thế rồi chúng tôi nâng cốc.

Trong cuộc rượu, tôi cố đoán xem tôi có thể làm gì với những người bạn đồng hành. Chifley buồn bán ngựa, tôi vừa biết thế, dù có vẻ như hắn xem công việc làm ăn của mình chỉ là một cái cớ để nhạo báng những ai sử dụng dịch vụ của hắn. Trái lại, Caswell, dù khá tử tế, có vẻ như chả có nghề gì nổi. Còn May thì tự nhận là một họa sĩ, dù khó mà hình dung cái cảnh hắn ngồi trước tấm toan, vì hắn nói hầu như không ngừng nghỉ, tự phá vỡ và xen ngang chính mình trong lúc nói, như thể đang nói ro ro với một năng lượng điên rồ. Tác dụng của điều này gần như mang lại thiện cảm, vì hắn hoàn toàn không có ác ý, và cứ cười rộ liên miêng, nhưng có một nét dễ tổn thương bất ổn nào đó trong vẻ vô tội của hắn. Hắn khoáy mấy ngón tay lên bàn theo một điệu trống dồn dập, và dù tôi không thấy bức mình, thói quen này khiến Chifley nổi nóng. Hắn đã nhiều lần yêu cầu May ngừng khoáy, nhưng mỗi lần như thế May lại bắt đầu khoáy tiếp, cho tới khi cuối cùng hắn cáo lỗi và chuồn vào căn phòng mà Chifley cứ khẳng khái đặt tên là phòng vệ sinh.

Món thịt bê rất ngon, và dù tôi đã ăn tối trước đó, tôi vẫn ăn thêm một cách thèm thuồng. Chifley lắng một xâu bánh mì về phía tôi.

— Cậu để cho chú chim sẻ này đói gần chết hả? - Hắn hỏi Charles. Anh nhìn tôi với một nụ cười giễu cợt.

— Chúng tôi có để cho cậu đói gần chết không, Gabriel? - Anh hỏi.

Tôi lắc đầu, bảo không, dù điều này không hoàn toàn đúng. Theo quy tắc của thầy Poll, Robert và tôi hầu như chỉ ăn lòng bò và cháo, thầy chúng tôi cho rằng ăn nhiều thịt quá là nguồn cội của tâm trạng sầu tư. Charles nhìn tôi một lúc, rồi anh rót thêm rượu vang vào cốc của tôi và giục tôi nâng cốc.

Tôi không chắc tôi nhận ra rằng mình đã say vào lúc nào. Caswell đang hát một bài nào đó về một gã chần chừ và một cô nàng vắt sữa, tôi khó mà theo dõi được những tình tiết của bài hát, dù tôi thấy nó khá vui tai. Trên đỉnh đầu của hắn, phần còn lại của mái tóc màu nâu cát dựng lên thành một búi, và lớp da đầu bên dưới của hắn bóng loáng một sắc hồng. Nhưng hắn hát với một giọng nam cao rất khá, hai mắt khép lại như thể hắn đã lạc vào chính giọng hát của mình, giọng hát hay không thích hợp chút nào với một gã đàn ông ngốc nghếch, có vẻ mặt âu lo như thế. Trên đùi Charles có một người phụ nữ; vì thế thỉnh thoảng họ trò chuyện gì đó với nhau, anh thì thào vào tai cô gái và cô nàng cười rúc rích, rồi thì thào đáp lại. Tôi không chắc May đã chuẩn đi đâu, nhưng Chifley đang dấm tay lên bàn, giục Caswell hát lại. Một người bồi bàn rót rượu vào cốc của tôi, và tôi cũng tham gia vào cuộc hò hét do Chifley khởi xướng để yêu cầu Caswell hát lại, dậm chân lên những phiến đá lát sàn và dấm lên bàn. Sau đó chúng tôi ra đứng trên đường và ai đó đang hát, giờ không phải Caswell mà là Chifley, tôi nghĩ, một gương mặt áp vào cửa sổ cổ xe, liếc mắt đưa tình, ai đó đang hét toáng lên từ phía trên bảo chúng tôi im lặng. Trong tình huống này, thỉnh thoảng tôi lại nổi cơn buồn nôn. Tôi mở toang cửa xe và té nhào xuống đường, những thứ bên trong dạ dày tôi bắn phọt xuống lớp đá lát đường giống như một cái túi da đựng rượu bị dốc ngược lên, đốt cháy cổ họng và hốc mũi của tôi. Khi cơn mưa xong, người yếu xìu như bún, tôi cảm thấy mình bị ai đó nhấc bổng lên từ phía sau, và hai bàn chân của tôi bắt đầu đông đưa bên dưới, rồi đột ngột tôi đứng trên bậc thềm của ngôi nhà, Charles và Chifley đang xô tôi qua cánh cửa mở.

5

Nó nằm lơ lửng trong cái tử cung bằng thủy tinh, hơi quay đi nửa phần như thể tìm cách tự giấu mình trước ánh mắt soi mói của kẻ đang quan sát. Dù nó chỉ có một đôi cẳng chân, bên trên cái eo mọc ra một thân hình thứ hai, nhỏ hơn, một bộ ngực và một cánh tay nhú ra từ lồng ngực của thân hình thứ nhất, và dù thân hình thứ hai này chỉ được tạo thành nửa phần, bên trên cùng của nó vẫn có một cái đầu, hoàn hảo không kém sự kỳ quái của thân hình. Bị che đậy nửa phần bởi người anh em song sinh to lớn hơn của nó, cái đầu nhỏ này dường như đang ngủ; tựa sát vào người bảo vệ của nó, hình dáng tí hon đó nằm gọn trong cánh tay của thân hình lớn hơn như nằm trong nôi.

Nhưng trong khi cái đầu nhỏ ngủ, cái đầu lớn vẫn thức, hoặc nó có vẻ như vậy, do một thủ thuật nào đó của kẻ bảo quản, đôi mắt của nó được thể hiện sao đó khiến chúng dường như nhìn theo người quan sát tới mọi góc phòng. Hai mí mắt hơi khép trèm lên hai nhãn cầu mù lòa, vì lý do nào đó độ sâu của chúng có vẻ thâm hiểm, giống như nhãn cầu của một con cóc hoặc một con vật nặng nề, đầy căm ghét, ghen tức với cuộc sống và mọi niềm vui thú. Nhưng so với những đường khâu nhãn nhúm chạy thành hình chữ Y từ hai cái cổ đến phần chung chính giữa của chúng, lớp da chúng rất mịn, hoàn hảo như da của bất kỳ đứa trẻ nào, thể nhưng nhợt nhạt và lạnh lẽo như cẩm thạch hoặc thạch cao tuyết hoa.

Có tất cả một trăm cái lọ khác đặt trên những cái kệ, mỗi lọ chứa đựng một thứ quái dị riêng. Trong một số lọ bảo quản các chi và các cơ quan của người chết, những bàn tay và những đôi mắt, những lỗ tai và những bàn chân, lớp thịt biến thành màu xám xịt và kinh khủng bởi rượu cồn; trong một số khác là những thứ khác nhau, khó phân biệt hơn: một buồng phổi đen xì, một quả tim lớn, một nhãn cầu với những đường dây thần kinh trắng trông như một con sứa. Trong một lọ chứa cái đầu của một người đàn ông được cắt đôi rất gọn bằng một cái cưa, một nửa gương mặt hoàn hảo và không có khuyết điểm, đôi

mắt khép lại như thể chỉ trong khoảnh khắc, nửa còn lại áp sát vào lớp kính để lộ ra những lớp xương, não và cơ, những cái hốc tinh tế của lỗ mũi, cái gốc lưỡi to mũm mĩm. Nhưng ở đây còn có những thứ khác khiến cho những con mắt chưa được huấn luyện thấy khó chịu khi nhìn vào, những thứ như khoắc lên hình dáng chúng cõi bờ âm u của những con mê sảng. Những bàn tay sáu ngón, một bàn chân có vảy, cơ quan sinh dục của một động vật lưỡng tính, một dương vật và hai hòn bi phát triển nửa vờn nằm trong những nếp gấp của cái vỏ bọc trông như cò chân ngỗng. Và ở giữa là một hàng lọ to hơn, mỗi lọ đựng một đứa bé dị dạng theo một cách thức đáng sợ nào đó: một đứa có cái đầu như một cái bao rỗng nằm bênh bồng trên cổ; đứa khác trông như một người cá, lưng và hai chân của nó biến mất trong những vòng xoắn của một con rắn; đầu của đứa khác lộn ngược từ trong ra ngoài, bộ răng mọc thành những vòng tròn đồng tâm xuyên qua lớp thịt bóc trần của vòm miệng như thể cái lỗ vòm tìm cách thu thập lại phần từ cắm tới chân mày trên gương mặt nơi nó đang nằm.

Tyne là người bảo quản từng mẫu vật; đôi tay khéo léo của hắn đã mang lại vẻ ngoài của cuộc sống cho những tạo vật này và những bộ xương của chúng. Có lần, khá lâu trước đó, hắn là thợ tập sự của ông Gaunt, một thợ làm răng cho những kẻ giàu có. Từ thầy mình, hắn đã học được nghệ thuật tạo ra các hàm răng với dây kẽm và sừng, chế ra những vòm miệng và bàn kẹp để giữ chặt chúng trong mồm các chủ nhân mới của chúng. Và cũng từ thầy mình, hắn học được cách tìm kiếm những hàm răng, từ những người sống, hoặc, thông thường hơn, từ mồm của những người chết. Chính nhờ nghề nghiệp này hắn đã thu hút được sự chú ý của thầy Poll, người ngay từ lúc ấy đã nhìn thấy ở hắn một thiên tài trong kỹ thuật này, trong việc tìm kiếm các xác chết và đánh cắp những tài sản của họ. Khi gặp dịp, thầy Poll đã mua lại Tyne từ chỗ học nghề và xem hắn như là người của mình, bố trí hắn làm việc trong những xóm nghèo và khu ổ chuột, thu gom thi hài của những người chết như trước kia hắn đã thu gom những bộ răng của họ cho ông Gaunt.

Theo mọi cách thức, hắn là người của thầy tôi, là cái bóng trung thành của ông, siêng năng cần mẫn, thực hiện không chút phiền hà những điều mà thầy Poll quan tâm. Trong khắp thành phố, hắn có những người trợ giúp và những địa điểm để lũng lục những thứ mà thầy tôi có thể quan tâm, bố trí các cuộc giao nhận những cái xác chúng tôi không thể chứa sẵn trong nhà. Hắn có một tính cách bí ẩn, tò mò và cảnh giác, và dù hắn không có quyền lực nào đối với Robert và tôi, chúng tôi hiểu rằng phải thận trọng với hắn, và không thể tin vào hắn. Bởi ở hắn không có chút dấu vết nào của lòng nhân hậu, tuy nhiên, những thứ hắn tạo tác ra cho thấy bàn tay khéo léo của tình mẫu tử, và hắn xem ngôi nhà này như là nhà của mình. Nhưng dù hắn là người của thầy tôi ở mọi cách thức bề ngoài, đôi khi tôi vẫn nhìn thoáng thấy một điều khác bên trong, một lòng căm ghét sâu xa, như thể hắn cảm thấy mình không khác chi một con ngựa bị ghim cương vì sự chiếm hữu thái quá ấy.

Khi đột múa tạm ngưng và nàng kéo tấm mặt nạ xuống, tôi thấy mình run lên; mặt nàng sáng lóng lánh dưới ánh đèn sân khấu chập chờn, như thể trong cùng một khoảnh khắc nàng vừa có thật vừa không có thật, một sinh thể được tạo thành không phải từ vật chất mà từ chất liệu của những giấc mơ. Nổi bật trên màu sơn nhợt nhạt ma quái của sân khấu, trông đôi mắt của nàng thật to, ướt sũng, miệng nàng giãn rộng.

Giữa màu sắc quay cuồng của quả cầu treo bên trên sân khấu, nàng đứng bất động, và tôi nhìn nàng đắm đắm, khao khát, sợ rằng vì lý do nào đó nàng có thể bốc thành hơi hoặc tôi có thể sực tỉnh khỏi giấc mơ, đánh mất đi nhận thức về những đường nét của nàng trong cảm giác khẩn thiết này. Ban nhạc phía sau lại tấu lên, khán giả bật cười, thế rồi nàng kéo mặt nạ lên và bước sang bên để bạn diễn của mình cất tiếng.

Đây là một vở bi kịch, kể về cảnh những tên hải tặc và bọn người Thổ tấn công một lâu đài vùng Bắc Ý. Nàng không phải là nữ nhân vật chính mà chỉ thủ một vai nhỏ hơn, một người bạn, và trong diễn tiến của vở kịch, nàng cứ ra ra vào vào, đôi khi nấn ná bên cạnh nữ nhân vật chính hoặc người đàn ông sẽ là tình nhân của cô ta, đôi khi với tay diễn viên mà chính bản thân nàng khao khát. Cảnh diễn lớn nhất của nàng là cảnh gã đàn ông đóng vai phản diện đang cố sức quyến rũ nàng. Nàng diễn với một sự cam chịu

lạ lùng, như thể tâm hồn nàng đã bị hấn tước đoạt đi, và khi người tình của nàng tới giải cứu nàng, mọi chuyện đều đã muộn. Mỗi lần xuất hiện nàng đều thu hút sự chú ý của khán giả, tất cả chúng tôi, thậm chí cả đám đông đang trò chuyện rì rào ở những dãy ghế bên dưới cũng im bất đi khi nàng cất tiếng. Không hiểu vì sao lại có chuyện này, vì nàng không diễn xuất như những diễn viên khác, mà cũng chẳng hề lên gân trong lời thoại. Thật sự phần này có vẻ như chỉ là một cái gì ngoại diện, nhằm che đậy một điều gì đó khác, một điều gì đó chưa hé lộ tỏ bày, một ảo tưởng nằm trong một ảo tưởng.

Sau đó, trong những căn phòng mà chúng tôi hay lui tới, tôi nhìn thấy nàng đi ngang qua. Mặt nàng đã tẩy sạch lớp phấn son, và trông nàng có vẻ nhỏ nhắn hơn, hầu như mong manh. Nàng đi cùng hai người đàn ông và một thiếu nữ tóc vàng. Nàng không nhìn về phía chúng tôi khi đi ngang căn phòng, nhưng tôi vẫn không ngăn được cảm giác căng thẳng. May ghé sát mồm vào tai tôi:

— Cậu nhìn cái gì vậy, chú chim nhỏ của tôi?

— Người phụ nữ đó, lúc này cô ta có mặt trong vở kịch - Tôi đáp, không chắc đây là một câu hỏi hay là một lời phát biểu.

— Đúng vậy - May nói. Hơi thở của hấn nóng rực - Cậu nghĩ cô ta có đẹp không?

Tôi gật đầu và May cười lặng lẽ. Cả Chifley cũng đã trông thấy tôi nhìn nàng.

— Tay thực tập sinh của anh đang học theo các thói quen của anh đó, de Mandeville - Hấn tuyên bố. Rồi hấn cười to, nhưng khi hấn cười, vẫn có cái vẻ đó trong mắt hấn, một sự khẳng định lạnh lẽo.

Tiếng gõ cửa đột ngột vang lên ầm ỉ trong ngôi nhà trống. Khi cửa mở, có tiếng ồn ào của đường phố, và một giọng nói, không thể nghe rõ các từ ngữ. Thế rồi, chắc nịch và đều đều, tiếng chân mang ủng của một gã đàn ông đang di chuyển tới gần bên trên đầu.

Tôi bực dọc đứng lên, quay lại và đối mặt với kẻ đang bước xuống thang. Hấn cao lớn, cường tráng, và dù không còn trẻ, hấn vẫn di chuyển với cung cách của một gã đàn ông ý thức được sức mạnh của chính mình và không hề e sợ nó. Hấn dừng lại bên lò sưởi, xòe hai bàn tay ra để hơ.

— Một đêm ẩm ướt - Hấn nói. Giọng hấn trầm, kiểu giọng của một quý ông.

— Thật vậy - Tôi đáp, quét mắt lên phía bà Gunn. Bà đang đứng trên cầu thang sau lưng hấn. Bà không nói gì, chỉ lắc đầu, nét mặt bà để lộ một sự cảnh báo nào đó mà tôi không hiểu được.

— Họ bảo có một đứa trẻ bị nhét xuống ống cống và đã chết đuối ở mé Finsbury - Hấn cất tiếng, nhìn tôi như thể để xem tôi có phản ứng ra sao.

— Ông tới đây có việc gì? - Tôi hỏi - Ông tìm ai?

Hấn ta mỉm cười với câu hỏi.

— Cậu là Swift, phải không? - Hấn hỏi, đôi mắt nhú lại.

— Phải - Tôi thận trọng đáp. Hấn gật đầu, ánh mắt hấn hướng tới những cuốn sách rải rác trên bàn. Trên một trang có một phác họa, hình một đứa trẻ vẫn còn nằm co trong tử cung của mẹ nó, hình ảnh này được khắc họa với sự chính xác kinh khủng. Hấn thò tay ra, lướt mấy ngón tay qua nó, rồi lật sang để xem một trang khác.

— Họ bảo cậu đang học việc ở đây, dưới yêu cầu của người giám hộ cậu, em họ của thầy cậu.

Tôi thấy khó chịu khi hấn biết những chuyện như thế. Hấn lại ngẩng lên trong bầu không khí im lặng.

— Ông là ai? - Tôi hỏi, và hấn bật cười, một thứ âm thanh ngọt dịu lạ lùng - Ý cậu là họ chưa nói cho cậu biết? - Hấn hỏi, quan sát tôi - Lucan, tôi tên là Lucan.

Tôi không trả lời.

— Có lẽ có những điều mà họ nghĩ nếu cậu không biết thì tốt hơn - Hấn nói, và lật sang một trang khác.

Dưới ánh sáng của ngọn lửa, cái miệng rộng và cặp mắt sụp mí đem lại chút gợi cảm cho đường nét quá thô bạo của khung hàm và cái mũi khoằm của hấn. Không đẹp, nhưng là một cái gì đó khác, khó mà lý giải.

— Swift, thầy cậu đâu rồi? - Hấn hỏi, giọng hấn kéo dài ra ở cái tên của tôi như thể để nhấm nháp nó.

— Không có ở đây - Cái cạnh bàn đang ép mạnh vào đùi tôi.

— Thế còn de Mandeville?

Tôi lắc đầu. Hấn đứng đó hồi lâu, không nói năng gì, mắt không hề rời khỏi tôi. Tôi cảm nhận được sức mạnh của hấn, trong tôi run rẩy một điều gì đó gần như là một niềm khao khát.

— Nếu cậu muốn nhấn gửi gì đó cho thầy cậu hoặc de Mandeville, tôi đảm bảo là họ sẽ nhận được nó.

Cặp mắt hấn nheo lại với vẻ khoái trá. Hấn xoay người, thò tay vào áo khoác và rút ra một cái hộp bằng bạc. Nó nhỏ xíu, được chạm khắc theo kiểu Đông Phương. Với một cử động thuần thục, hấn mở nó ra, và đưa sang mời tôi nhón lấy một trong những điều xì gà Thổ Nhĩ Kỳ bên trong hộp. Tôi đã từng hút loại xì gà này - May rất khoái nó - nhưng khi nhìn xuống, tôi chú ý tới bàn tay của hấn chứ không phải những điều xì gà. To và dài, những móng tay sứt sẹo và đầy cấu ghét như móng tay của một người lao công, và dù sưng lên vì chứng thấp khớp, mấy ngón tay được trang trí với khá nhiều nhẫn, loại mà một tay thợ hàn nổi hoặc một tay Hôi giáo thường đeo.

Tôi lắc đầu. Hấn đợi, rồi với một cử chỉ chấp nhận, hấn rút ra một điều cho chính mình và đóng nắp hộp lại.

— Tôi không thích cung cách cậu đối xử với tôi, Swift - Hấn nói, mỗi một que lửa từ lò sưởi và đưa nó lên điều xì gà.

— Tôi xin lỗi về chuyện đó - Tôi đáp - Nhưng đây là nhà của thầy tôi, còn ông là một người khách.

Hấn rút mạnh điều thuốc và từ từ thả khói qua hai lỗ mũi.

— Thầy cậu đối xử với tôi như thể với một người hầu. Ông ta đâu có tổn hại gì khi học hỏi đôi chút phép lịch sự.

— Có phải đó là điều mà ông muốn tôi nói với thầy tôi?

Hấn chăm chăm nhìn tôi, đủ lâu để tôi phải suy nghĩ cẩn thận hơn về những lời nói của mình. Rồi hấn cười lặng lẽ, như thể theo cách nào đó tôi đã làm cho hấn hài lòng.

— Phải - Nói với ông ta như thế - Hấn nói. Rồi di chuyển rất chậm rãi, với cử động đều đều ru ngủ của một con rắn, hấn nhấc một bàn tay lên nắm lấy mặt tôi, xoay nó sang để hấn có thể nhìn tôi kỹ hơn.

— Cậu là một cậu bé dễ nhìn đấy Swift - Hấn nói - Những quý bà bệnh nhân hấn sẽ thích thú sự chăm sóc của cậu.

Mùi thuốc xì gà của hấn nặng và ngọt, và dù tôi biết mình nên vùng ra, tôi không thể làm điều đó. Thân hình tôi bị kẹp chặt trong một con tê liệt lạ lùng nào đó. Bên dưới đôi mí mắt nặng nề, cặp mắt hấn thăm màu tới độ gần như đen láy, và bên trong chúng là một thứ lửa.

Từ phía trên, phát ra âm thanh đột ngột từ cánh cửa mở ra đường, giọng nói của thầy Poll và Oates, người đánh xe. Với một nụ cười lặng lẽ, Lucan buông tôi ra và bước sang bên.

— Nói cho cùng, có lẽ tôi sẽ tự nói với thầy của cậu - Hấn nói, đưa điều xì gà lên môi.

Trong tòa sảnh bên trên, thầy Poll đứng sững người khi nghe nói tới cái tên Lucan.

— Sao? - Ông hỏi. Thái độ của ông đem tới cho tôi một cảm giác khó chịu rằng theo cách nào đó tôi phải chịu trách nhiệm cho sự xâm phạm này. Sau lưng ông, Oates lui lại phía sau một bước, chiếc áo choàng của thầy Poll nằm trong bàn tay mồm mồm của ông ta - Hấn ta tới đây có việc gì chứ?

— Em không biết - Tôi đáp - Chỉ biết là ông ta sẽ nói với thầy.

Thầy Poll suy nghĩ về cái tin này. Rồi ông lắc đầu và mỉm cười, dù không khoan hòa cho lắm.

— Bảo hấn tôi sẽ gặp hấn trong phòng làm việc của tôi.

Thầy Poll không nói gì khi Lucan bước vào. Thay vì thế, ông đứng quan sát hấn với một vẻ khinh miệt hầu như không che giấu.

— Anh có công việc làm ăn gì với chúng tôi à? - Ông hỏi.

— Có lẽ - Lucan đáp - Tôi đã nghe được vài điều mà ông sẽ muốn nghe.

— Thật vậy sao? - Thầy Poll hỏi với vẻ chế giễu - Những điều đó là gì vậy?

— Họ bảo Caley khoác lác rằng nó đã bịp được ông và nhiều người khác. Rằng nó khoái chí với việc nhận tiền cho những thí nghiệm mà nó không hề giao và sẽ chơi xỏ ông bất cứ lúc nào có thể.

— Caley bảo rằng chính anh mới là người phá đám công việc của cậu ta.

Lucan mỉm cười:

— Nếu tôi mà phá đám thì chúng sẽ phải làm nhiều việc hơn là chỉ than phiền về chuyện đó.

— Anh dọa tôi hả? - Thầy Poll khẽ quát - Hãy nhớ anh đang ở trong nhà của ai. Tôi không chấp nhận những cú tổng tiền của anh nữa đâu.

— Tổng tiền là một từ mà tôi sẽ sử dụng một cách thận trọng nếu chúng ta vẫn còn là bạn hữu - Lucan nói, lúc này giọng hắn tỏ ra giận dữ. Nhưng thầy Poll chỉ bật cười to:

— Đừng tự tăng bốc mình khi cho rằng chúng ta là bạn hữu.

Lucan đứng sững. Đột nhiên tôi nhận ra thầy Poll muốn tôi làm nhân chứng cho sự sỉ nhục này. Đột ngột, hắn bật cười hô hố.

— Sẽ có lúc ông ước gì ông đã không chối bỏ tình bạn của tôi một cách nhẹ nhàng như thế - Hắn nói, và dù hắn mỉm cười, chúng tôi không thể hiểu lắm ý nghĩa của câu nói đó.

Dù vai trò của tôi là đứng về phía thầy mình, khi đưa Lucan ra cửa, tôi thấy xấu hổ vì những lý do mà tôi không hiểu rõ. Dù kiêu ngạo, thầy Poll không phải là một người độc ác, cũng không phải là một kẻ ngu xuẩn, thế nhưng tôi không thể không cảm thấy ông đã cư xử quá tệ. Ở bậc thềm, Lucan quay sang tôi.

— Mọi gã đàn ông đều là con tin của bản tính họ, cậu bảo có đúng thế không? - Hắn hỏi, không thể hiểu được ánh mắt của hắn. Trên con phố sau lưng hắn, mưa đang rơi, những ngọn đèn mờ mờ tỏa sáng trong bầu không khí mù sương.

— Ông không nghĩ là ý chí của chúng ta sẽ làm chủ chúng sao? - Tôi đáp.

Hắn đứng hồi lâu. Rồi cuối cùng hắn mỉm cười, tôi không biết là do thích thú hay khinh bỉ.

— Chắc chắn là chúng ta sẽ còn gặp lại - Hắn nói, và vừa hơi nghiêng đầu chào tôi, hắn vừa quay đi, bước vào bóng đêm đen.

6

Khi Robert quay lại, tôi đang ngồi cạnh ngọn lửa trong bếp. Đêm nay trông anh rất gầy và mệt mỏi, nhưng anh vẫn mời tôi cùng ăn chút bánh mì và thịt hầm mà bà Gunn chưa lại. Khi tôi từ chối, anh nhìn tôi với vẻ tò mò, nhưng không nài ép thêm. Anh chẳng quan tâm mấy tới thức ăn, tôi nghĩ, và thường là quên cả ăn uống. Thậm chí khi ăn anh cũng ăn một cách chậm rãi và có phương pháp, như thể mỗi miếng thức ăn phải được phản ánh lại trong lúc nó đang được nhai. Cuối cùng anh ngừng lên, mỉm cười và hỏi điều gì đang làm tôi khó chịu.

— Lucan đã tới đây - Tôi đáp. Robert không ngừng nhai mớ thức ăn trong miệng, nhưng khi đã nuốt xong, anh đặt cái nĩa xuống và nhìn tôi.

— Tới vì chuyện gì?

Tôi lắc đầu:

— Tôi không chắc. Ông ta đòi nói chuyện với thầy Poll.

— Rồi ông ta có làm chuyện đó không?

— Có.

— Thầy Poll nói gì với ông ta?

— Rằng ông ta đã tự tăng bốc chính mình nếu cho rằng họ từng là bạn của nhau.

Robert gạt đầu, chắm mẩu bánh mì vào phần thịt hầm còn lại.

— Vậy thì sao? - Tôi hỏi.

Anh lắc đầu:

— Chuyện này chả hay ho gì đâu.

— Tôi không hiểu.

— Việc tự đặt chúng ta vào tình thế chống lại Lucan như thế.

— Anh muốn chúng ta phải cúi đầu trước những lời đe dọa của ông ta sao?

— Tôi sẽ không gây thù chuốc oán với những gã có thể gây hại cho chúng ta. Ông ta có đủ lý do để căm ghét chúng ta như thế.

Anh ngừng ăn và nhìn tôi.

— Anh biết gì về ông ta?

— Rằng ông ta là một tay đào trộm xác, giống như Caley, rằng ông ta đã dọa dẫm phân nửa số nhà phẫu thuật ở London.

Robert gạt đầu:

— Anh có biết chuyện trước kia ông ta từng làm việc cho chúng ta, cho ngài Astley và nhiều người khác, và Caley và Walker từng là thuộc hạ của ông ta?

Anh lại chắm bánh mì vào đĩa thịt hầm, rồi nói tiếp:

— Ông ta tìm cách ép chúng ta phải trả tiền ngày càng nhiều hơn, và dọa sẽ làm cho chúng ta chết đói nếu chúng ta không đáp ứng. Và do vậy họ đã quyết định phải hạ nhục ông ta. Do những nỗ lực của thầy Poll và ngài Astley, Caley đã rời khỏi ông ta, sau đó tới lượt cả Câu lạc bộ liên kết chống lại ông ta.

— Họ đã làm đúng khi đứng lên chống lại ông ta.

— Có lẽ thế. Nhưng cái giá phải trả cho sự tham lam của chính chúng ta cũng ngang với sự tham lam của ông ta. Và ngoài ra, có một thứ có thể cho đi một cách ít tổn kém hơn nhiều, một thứ mà Lucan mong muốn hơn cả tiền bạc.

— Đó là gì?

— Sự tôn trọng - Robert đáp - Ông ta từng là một quý ông.

Tôi thốt ra một âm thanh tỏ vẻ coi thường, và Robert ngẩng lên khỏi đĩa thức ăn, nhìn tôi chòng chọc.

— Anh nghĩ là lòng tự hào của họ không đáng gì tới sự phán xét của họ sao? Vậy hãy tự hỏi mình xem: làm thế nào mà Lucan vẫn hoạt động được khi họ liên kết nhau chống lại ông ta.

— Ông ta bán cho van Hooch, Brookes và nhiều người khác - Tôi đáp - Những nhà phẫu thuật không phải là các quý ông và không được phép tham gia vào Câu lạc bộ Phẫu thuật.

Robert gạt đầu:

— Không ai chịu để cho lòng tự hào của mình bị tổn thương một cách dễ dàng. Và chúng ta đã làm tổn thương lòng tự hào của Lucan theo nhiều cách chứ không chỉ một.

— Thế còn Caley. Anh ta tách khỏi Lucan như thế nào?

Robert phát ra một tiếng cười ngắn ngủi, buồn bã:

— Đây là London, Gabriel - mọi thứ đều mua bán được.

Một lát nữa trong đêm nay, Caley sẽ tới, mang theo mấy cái xác, và tôi sẽ nhìn thấy cách thức đối xử thận trọng của Tyne và Robert đối với hắn, như thể họ sợ rằng hắn sẽ biết Lucan đã tới đây. Và dù không nói gì về chuyện đó, khi quay đi hắn mỉm cười và hỏi chúng tôi đang che giấu hắn điều gì vậy. Và khi chúng tôi không tiết lộ điều gì với hắn, hắn cứ đứng đó, đưa mắt dò xét chúng tôi. Hắn có thể độc ác nhưng rất nhạy bén khi nhận ra ngay những lời nói dối, và cả sự khiếp nhược.

Tuy vậy, vào lúc này, khi tôi gặp Tyne trên cầu thang, hắn đưa thân hình ra chặn tôi lại.

— Ông ta đến đây chỉ vậy?

— Tôi không biết - Tôi đáp. Nhưng Tyne không nhích ra, và trong mắt hắn hiện lên vẻ nghi ngờ, một thứ bạo lực mà tôi chưa từng trông thấy trước đó.

— Cậu nói chuyện với ông ta một mình hả?

— Đúng vậy - Tôi bức bối đáp.

— Ông ta đã nói gì với cậu?

— Chẳng có gì - Tôi lắc đầu.

Hắn đứng bất động hồi lâu. Rồi cuối cùng hắn bước tránh sang bên để tôi có thể đi qua, thân người của hắn sát cạnh người tôi, mắt hắn dán chặt vào mặt tôi.

Ngày hôm sau thời tiết trở nên tệ hại: đầu tiên là mưa, rồi tới mưa đá, rồi một làn sương mù dày đặc trùm lên đường phố và cứ kéo sà dưới thấp. Bầu không khí khắp nơi đặc quánh lại vì sương mù, hơi sương thiêu nóng những cặp mắt và cổ họng. Rồi cũng nhanh như lúc nó kéo tới, màn sương mù tan biến, ngày lại trong sáng và sạch như băng. Không có gió, chỉ một sự tĩnh lặng, một cơn nhoi nhói băng giá xuất hiện trước lúc tuyết rơi. Mùi của than cháy và khói gỗ lan tỏa trong bầu không khí.

Song hành cùng cái lạnh là bệnh hoạn, chứng nám phổi và viêm phổi, mọi thứ tai ương của dân nghèo, và vì thế vào những chiều tối chúng tôi thường ghé thăm bệnh những người dân sống trong các con phố hẹp và những căn hộ ở khu St. Giles và Saffron Hill. Họ không có gì để trả nhưng chúng tôi vẫn tới với họ, đem lại bất cứ niềm an ủi nào có thể, dù có khi đó chỉ là một hai lời nói.

Việc tới với những người nghèo này, nhìn thấy những nhu cầu trần trụi của họ, khiến tâm hồn tôi trĩu nặng. Họ quá đông, chúng tôi thì quá ít, sự an ủi chúng tôi mang đến quá ư bé nhỏ, tôi cảm thấy không thoải mái với họ, không có lời nào để nói như Charles, không biết khi nào thì nên im lặng và để cho họ nói như Robert.

Sau đó, nếu chỉ có hai chúng tôi, Charles sẽ rủ tôi đi nhậu ở đâu đó, hoặc xem một vở diễn nào đó tại một sân khấu. Có khi mấy gã kia cũng tới đó, có khi không. Khi đi cùng với anh tôi bắt đầu hiểu được đôi điều về một thành phố mà nếu theo cách khác tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy. Tôi chắc rằng Robert biết chúng tôi đi đâu, dù anh không bao giờ hỏi, và Charles cũng ít khi rủ anh đi cùng.

Thế rồi, một đêm đầu tháng mười hai, có ai đó ở ngoài cửa bên dưới đã đánh thức tôi vào lúc nửa đêm. Tôi ngồi dậy, đứng lặng lẽ ở đầu cầu thang, lắng nghe giọng nói của Tyne. Đêm nay chỉ có chúng tôi: Robert đã xin phép nghỉ để về thăm nhà, em gái anh đang ốm. Charles và thầy Poll đã về nhà. Lúc này, nghe thấy tiếng Tyne bước lên cầu thang, tôi đi xuống.

— Có một tiểu thư hỏi thăm de Mandeville - Tyne nói khi chúng tôi gặp nhau ở giữa cầu thang.

— Tôi đã chia tay với anh ta được hai tiếng rồi. Đêm nay anh ta sẽ không quay lại.

— Cậu nghĩ là tôi chưa nói với cô ta điều đó sao? - Dù lời lẽ gay gắt, hắn tự kiểm điểm lại mình, như thể tìm kiếm sự tự tin của tôi.

— Cô ta tên gì?

— Cô ta không chịu nói, chỉ bảo rằng cô ta phải nói chuyện với cậu ấy.

Tôi bước ngang qua hắn, xuống thang, không biết mình sẽ tìm thấy điều gì. Có lẽ là một nàng hầu khốn khổ nào đó, được bà chủ cử tới và đã được dặn dò là phải kín đáo thận trọng, có lẽ là một người nghèo bất hạnh ở khu St. Giles hoặc Saffron Hill tới chuyển lời của một thân nhân trở bệnh đột ngột và quá sợ Tyne nên không dám nói tên. Nhưng không ai trong hai dạng đó đang đợi chờ tôi. Nàng đứng cạnh lò sưởi, áo khoác vẫn cài kín nút, và dù tôi không thể nhìn thấy mặt nàng, tôi biết đó là nàng ngay tức khắc.

— Anh là học viên? - Nàng hỏi. Giọng nàng trầm hơn, dè dặt hơn lúc đứng trên sân khấu.

— Đúng vậy - Tôi đáp. Dưới ánh sáng của lò sưởi, mái tóc đen của nàng có màu sắc của kim loại được đánh bóng, và gương mặt nàng dường như tỏa sáng lung linh giống hết đêm hôm đó.

— Vậy còn de Mandeville?

— Tối nay anh ấy không về đây.

Lúc này nàng quay đầu lại, và tôi nhận thấy ngay rằng nàng trẻ hơn tôi tưởng, có lẽ không già hơn tôi mấy.

— Xin nói xem cô cần gì? - Tôi nói.

Nàng tỏ ra lưỡng lự. Đôi mắt nàng sẫm một màu nâu mà người ta hiếm khi nhìn thấy, giống mắt của một con nai hoặc một loài thú hoang nào đó.

— Một đứa nhỏ - Cuối cùng nàng nói - Nó bị một con chó tấn công.

— Nó là con của cô? - Tôi hỏi, cảm nhận một cơn nhói đau đột ngột, nhưng nàng lắc đầu.

— Con của một người bạn.

— Vết thương của nó có nghiêm trọng không?

Nàng gật đầu. Tôi suy nghĩ một lúc, rồi ra hiệu cho nàng đi theo tôi.

— Vậy tôi sẽ đưa cô tới chỗ anh ấy.

Khi tới bên ngoài mấy căn phòng của Charles, tôi gõ mạnh lên mui xe, và vừa bảo nàng chờ ở đó tôi vừa trèo xuống xe. Có ánh đèn trong cửa sổ phòng Charles ở tầng ba bên trên; tôi giơ tay đập cửa, rồi lui lại và gấp rút gọi tên của anh. Một dáng người xuất hiện gần như ngay lập tức phía sau lớp kính, kéo mấy tấm màn che ra trước khi biến mất. Vài giây trôi qua, rồi cánh cửa ra phố mở toang, để lộ ra không phải là Holroyd, người hầu của Charles, mà chính anh. Anh cầm trên tay một cây đèn.

— Gabriel - Anh nói, giơ cây đèn lên cao hơn - có gì khẩn cấp vậy?

Trước khi tôi có thể trả lời, có tiếng bước chân trên mặt đá lát đường.

— Arabella? - Anh hỏi - Có chuyện gì vậy? Cô tới đây làm gì?

Dù anh tìm cách che đậy, vẫn có một điều, một nỗi e sợ nào đó trong giọng nói của anh, và nó cũng hiện ra trên nét mặt của nàng, cái vẻ u buồn, cảnh giác mà chúng ta dành cho những người mà chúng ta từng chia sẻ một sự thân mật gần bó nay không còn nữa.

— Có phải Kitty không? Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?

— Không phải Kitty - Arabella đáp - Oliver.

Nghe thấy thế Charles đứng bất động. Khi cất tiếng trở lại, giọng anh dịu nhẹ hơn.

— Chết rồi?

Nàng lắc đầu:

— Bị thương, rất nặng!

Những từ của nàng được thốt ra bằng một giọng đều đều, như muốn nói lên những ý nghĩa riêng tư nào đó.

Charles ngần ngại - Để tôi lấy cái áo khoác đã - Anh nói.

Trong những khoảnh khắc trước khi anh quay trở ra, chúng tôi đứng trong sự thinh lặng của đường phố tối. Arabella không nhìn tôi. Khi Charles quay ra, anh đặt một bàn tay lên vai tôi.

— Cảm ơn, Gabriel! Mai tôi sẽ nói chuyện với anh.

— Tôi sẽ ngồi với người đánh xe - Tôi tình nguyện. Cỗ xe chỉ đủ rộng cho hai người. Có gì đó trong cách hành xử của tôi khiến Charles chững lại.

— Rất tốt - Anh nói.

Chiếc xe ngựa đưa chúng tôi tới một con phố gần Drury Lane. Dù không phải là con đường tẻ nhất trong quận, nó là một địa điểm suy tàn đồ nát, những tòa nhà hầu như bị nhuộm đen vì bồ hóng, đây đó là những ô cửa sổ vỡ toang há hốc, một số vẫn được để nguyên thế không sửa chữa, số khác được đóng kín lại bằng ván. Con đường dưới chân ngập lún đầy bùn, và thậm chí trong cái lạnh, một mùi hôi thối cứ lơ lửng khắp nơi, như thể có một cái nhà xí bị tràn.

Ngôi nhà mà Arabella dẫn chúng tôi tới trước kia từng là một địa điểm khá hơn hiện tại. Những ô nhọt nhọt trên các bức tường vẫn còn chỉ ra nơi đã từng treo những bức tranh, nhưng bất kỳ dấu vết nào của sự xa hoa đều đã biến mất từ lâu, mấy căn phòng được chia thành cả một khu cư ngụ cho những hộ cá thể; giấy dán tường long tróc và lấm tấm những nấm mốc. Charles không nói lời nào khi chúng tôi bước lên cầu thang; miệng anh khép chặt, nét mặt kín như bưng.

Ở tầng ba, chúng tôi đi tới một căn phòng. Hẳn trước kia nó là một phòng đọc sách, hoặc có lẽ là

phòng ngủ, vì bốn bức tường của nó được trang trí bằng những bức bích họa, đã bị hư hại nhiều do ẩm ướt, và những tấm màn che nặng trĩu tỏa mùi mốc theo thời gian vẫn treo trên các ô cửa sổ. Giờ thì nó trở thành một dạng phòng khách nào đó, có kê một cái trường kỷ bạc phéch và hai cái ghế. Khi nghe thấy tiếng chúng tôi tới, một cô gái xuất hiện ở cánh cửa bên. Cô ta gầy ốm và ăn mặc rất nghèo nàn. Trông thấy Arabella, cô ta lặng lẽ bước về phía chúng tôi để vào phòng.

Bên trong phòng, một người phụ nữ đang nằm trên một cái giường, một đứa bé nằm co trong vòng tay của cô ta. Khi chúng tôi bước vào, cô ta ngẩng lên, và dù đôi mắt của cô ta sưng mọng vì nước mắt, không thể nhắm được về giận dữ trong ánh mắt dán vào Charles.

Charles đứng một lúc, nhìn lại cô ta đăm đăm. Trước kia, có lẽ không lâu lắm, cô ta khá xinh đẹp, nhưng giờ đây nét mặt của cô ta hằn sâu dấu tích của sự nghèo túng, mang một vẻ tuyệt vọng. Không nói lời nào, Charles đưa tay về phía đứa bé. Người phụ nữ quan sát bàn tay của anh, rồi, như thể nó làm cô ta ghê tởm, cô ta lùi lại. Charles thả rơi bàn tay xuống hông.

— Xin cô nào, Kitty - Anh nói - Tôi phải xem qua nó.

Cô ta nhìn chòng chọc anh một hồi lâu, rồi với một cử động co giật đột ngột, cô trao đứa bé cho anh. Charles ôm lấy nó và bế nó tới cái trường kỷ bên dưới cửa sổ, đặt nó nằm xuống. Khi kéo tấm chăn ra, anh không tỏ ra lưỡng lự, nhưng tôi cảm nhận được cảm giác do cảnh tượng nhìn thấy bên dưới chạy xuyên qua thân hình anh. Thằng bé gần như bất tỉnh, tiếng thở của nó phát ra thành từng hơi ngắn hỏn hển, và thoát tiên khó mà xác định mức độ của những vết thương, vì tất cả những gì thấy được chỉ là máu me và lớp da thịt bị hủy hoại.

— Một con chó đã làm chuyện này à? - Tôi hỏi, thấy hối tiếc ngay trong lúc nói vì cường độ của những từ mình nói.

— Chủ nó bảo rằng nó là một con chó nông thôn, rằng những chiếc xe ngựa đã khiến nó giật mình - Arabella nói khề.

Cô hầu gái ló đầu vào cửa:

— Không có xe cộ nào hết, con chó đã phát rồ.

Charles lắng nghe, mắt không rời khỏi đứa bé. Nét mặt anh trơ trơ vô cảm, như thể mọi cảm giác đã rút sạch ra khỏi nó.

— Mang nước tới giùm tôi - Anh nói khi cô gái nói xong - Và giặt lau. Chúng tôi phải rửa sạch nó.

Trong bếp, Arabella lấy xuống từ trên lò sưởi một cái chậu, và đổ đầy nước vào đó, hai cánh tay của nàng ôm lấy cái bình nước trong lúc nàng rót. Nàng bé nhỏ hơn lúc đầu tôi nghĩ, và mỏng manh hơn, và khi nàng đứng tập trung vào công việc này, có một sự mong manh nào đó trong sự hiện hữu của nàng mà tôi chưa từng nhìn thấy trước đây. Khi trút hết lượng nước cuối cùng và nâng cái bình lên, nàng ngược lên, và tôi lại nhìn thấy cái cách thức nàng có vẻ như tồn tại trong chính bản thân nàng.

— Cô đã có mặt ở đó?

Nàng im lặng, rồi lắc đầu - Tetty ở đó với nó.

— Còn cô gái giúp việc?

— Anh ta đã cho cô ấy một đồng bảng Anh; thật là một quý ông tốt bụng.

Chúng tôi đứng cạnh nhau như thế một lúc, bị sự thấu hiểu về điều này xâm chiếm. Rồi nàng bê cái chậu lên, lúc này khá nặng vì chứa nước, và đặt nó vào hai tay tôi.

— Đây - Nàng nói - Hãy mang nó vào phòng. Tôi sẽ đi lấy một ít giẻ - Đôi mắt nàng đều đặn và trong sáng.

Charles bảo mấy người phụ nữ ra ngoài trước khi chúng tôi bắt đầu, Arabella và cô gái giúp Kitty rời khỏi giường và đưa cô ta sang căn phòng mé ngoài. Sau đó chúng tôi nhúng nước và lau sạch lớp máu trên người thằng bé, thận trọng để không chạm vào những vết thương đã bắt đầu rỉ máu trở lại. Nhiều lần nó tỉnh lại trong chốc lát, ú ớ và rên rĩ, và có lần ngẩng nhìn lên với vẻ sáng suốt đột ngột, nhưng đa phần nó nằm im lìm. Khi mức độ tổn thương của nó đã lộ ra, nét mặt Charles hiện lên một vẻ nặng nề, như thể anh đã biết trước rằng trận chiến sẽ thua. Cánh tay phải bị phá hủy, mất hai ngón tay, lớp thịt trên cẳng tay

và cùi chỏ bị xé toang nhiều chỗ đến mức có thể nhìn thấy xương và gân, trắng một cách khó chịu trên dòng máu đang rỉ rả; trong khi khắp nơi trên hai vai, cổ và ngực là những vết bầm tím và những vết thương xuyên thủng. Nhưng chính mặt và đầu là hai chỗ tệ nhất, lớp da đầu của nó tróc khỏi sọ, tóc và thịt dính lủng lẳng trên một mảnh kính khùng gần vành tai. Có lẽ nó từng là một cậu bé đẹp trai, nhưng giờ đây gương mặt hầu như đã bị hủy hoại, lỗ mũi và đôi gò má tím bầm, con mắt phải nhìn ra một cách mù quáng từ một khối thịt đang rỉ máu, mí mắt hoàn toàn bị lột mất.

Khi những vết thương đã sạch, chúng tôi bắt đầu. Charles dính và khâu một cách thận trọng, phủ lại lớp da đầu lên sọ, khép kín những vết thương có thể. Một giờ trôi qua, rồi hai giờ, và thêm nữa, thời gian cứ lướt trôi trong lúc chúng tôi tập trung vào công việc chuyên môn cần trọng của mình. Lúc này thằng bé vẫn còn hôn mê, rên rĩ và lẩm bầm khi những giấc mơ rượt đuổi nhau qua tâm trí nó, vô ý thức một cách khoan dung với những gì đang được tiến hành trên người nó. Bàn tay không còn cứu chữa được, và chúng tôi cắt đi một phần trước khi chữa trị các vết thương. Khi lưỡi cưa cắt qua những chiếc xương nhỏ bé, tôi trông thấy một vẻ khiếp sợ làm biến dạng khuôn mặt đẹp trai của Charles, nhưng dù sao đi nữa anh vẫn tiếp tục. Khi hoàn tất, chúng tôi cẩn thận băng bó cho nó, bế nó tới giường và đặt nó xuống giữa giường. Hơi thở của nó nông và chậm.

Kitty và Arabella ngồi trên chiếc trường kỷ. Đầu của Kitty tựa vào lòng của Arabella. Khi chúng tôi vào, Kitty đứng lên, cô ta đưa mắt tìm kiếm trên mặt của Charles một dấu hiệu nào đó. Charles tới gần cô ta, và tôi ngạc nhiên khi thấy Kitty vòng tay ôm lấy cổ anh vào kéo ép anh sát vào người mình, từ cơ thể cô ta phát ra một âm thanh dài, quần thối. Arabella đặt một bàn tay lên vai Kitty.

— Chúng tôi đã làm những gì có thể làm - Charles nói với Arabella.

Arabella vẫn im lìm, và ba người bọn họ cứ đứng như thế một lúc lâu, cho tới khi Charles gỡ đôi cánh tay của Kitty khỏi cổ mình và giao cô ta lại cho Arabella.

— Giờ chúng tôi có thể vào thăm nó chứ - Arabella hỏi.

Charles gật đầu:

— Nếu nó trở nên tệ hơn thì nhấn cho tôi nhé.

Arabella và Kitty đi tới cửa phòng ngủ. Cô gái giúp việc cũng đi theo, nhưng dừng lại ở ngưỡng cửa, đứng nán nã ở lối ra vào, quay lưng về phía chúng tôi.

Từ bên trong phát ra tiếng rì rầm, rồi cô gái giúp việc quay đi, nhìn xuống nền nhà. Cử chỉ đó nói rất nhiều điều. Không cần phải nói, ai cũng có thể biết chính cô ta là người chịu trách nhiệm về đứa trẻ khi nó bị tấn công.

— Đi thôi - Charles nói - Chúng ta không còn làm thêm được điều gì ở đây nữa.

Bên ngoài, buổi bình minh đã đến và trôi qua. Len lỏi tìm đường băng qua vũng bùn cứ hút chặt lấy gót ủng, chúng tôi chậm rãi đi về hướng tây. Đó đây, những công việc trong ngày đã được bắt đầu - một người đánh xe đang chải lớp lông bóng mượt của con ngựa, một cô hầu đang trút nước từ một cái xô vào đường lộ, những người quét đường đầu tiên trong ngày đang làm việc ở các góc phố - nhưng phần lớn các con phố vẫn còn trống vắng sự sống. Charles không nói năng gì, sự im lặng của anh chặn đứng các câu hỏi của tôi.

Ở phía trước Ngân hàng Drummond, nơi chúng tôi phải chia tay nhau, một trong những chiếc xe cút kít trên đường tới chợ đã bị lật, số củ cải trong xe đổ tháo vương vãi trên lớp đá lát đường và đang thu hút sự chú ý của một con heo. Nó ùn ùn dừng lại và lẩn theo mớ củ cải. Cố cứu vãn một cách tuyệt vọng hàng hóa của mình, người chủ xe cút kít, một gã đàn ông tiều tụy có bước đi vụng vọ, đang cố vung một chiếc gậy để đánh đuổi con heo. Ông ta là một người nhỏ thó, ốm yếu, trong lúc con heo là một con vật khổng lồ trong chủng loại của nó, với cái bụng oằn xuống và đôi nanh vàng. Có vẻ như nó không hề nhụt chí, mỗi nhát gậy chỉ đơn giản khiến nó kêu eng éc và lao đảo né sang một bên trên mấy móng chân thanh nhả một cách phi lý của nó, nhưng vẫn không ngừng ngón ngấu. Không rõ đó là heo của ai, nhưng cảnh tượng này đã thu hút sự chú ý của một nhóm ba cậu nhóc con. Lúc này chúng đang vọt tới chỗ chiếc xe cút kít, háo hức nhét mớ củ cải vào trong áo và mấy cái túi, trong lúc người chủ nhân đã phát rồ

thở phì phò và cổ tóm lấy chúng, ngay cả trong lúc ông ta đang chiến đấu với con heo.

— Chúng ta có thể làm gì cho những người sinh sống như thế này? - Cuối cùng Charles hỏi. Những lời của anh hướng tới chính bản thân anh cũng như tới tôi.

— Đứa bé đó sẽ chết phải không? - Tôi hỏi lại.

Charles gật đầu, không nhìn tôi:

— Rất có khả năng đó.

Lúc này chủ của xe củ cải vừa đập trúng mũi của con heo. Cú đập nhanh và mạnh, và rõ ràng là nó rất có tác dụng, vì con heo ngóc đầu và rống lên giận dữ, hơi thở nóng hổi của nó bốc hơi trong bầu không khí lạnh giá khi nó quay sang tập trung vào kẻ tấn công nó. Thấu hiểu tình thế, người đàn ông lùi lại một bước, nhưng ngay khi đó một trong ba thằng nhóc ném một củ cải vào đầu ông ta. Bỏ quên con heo, ông ta chạy vòng vòng, vung cây gậy và cổ tóm lấy kẻ tấn công.

— Kitty có phải là một diễn viên như Arabella không? - Tôi hỏi. Charles quay sang như thể lần đầu tiên nhận ra tôi.

— Trước kia, giờ thì không - Anh đáp. Người chủ xe củ cải đã tóm được cổ áo của một đứa trong bọn, xoay nó vòng vòng, chỉ để chính mình bị hụt chân và té một cú khá nặng xuống mặt đá lát đường.

— Tôi thấy không có lý do gì để thầy Poll và Robert biết về những gì đã xảy ra đêm nay - Charles đột ngột nói, những lời của anh cần trọng nhưng cân nhắc.

— Tất nhiên - Tôi đáp. Chúng tôi đứng hồi lâu, rồi không nói lời nào, anh quay lưng và bước đi, băng qua không gian hầu như trống vắng của ngã sáu Charing Cross, thân hình anh nhòa đi trong màn sương mù lơ lửng trên mặt đất, cho tới khi hình dáng của anh hoàn toàn khuất hẳn.

7

Thầy Poll rút lá thư bung ra, đọc lướt nhanh qua nó.

— Gì vậy thầy? - Charles hỏi. Như thể nó không có gì quan trọng, thầy Poll trao nó cho Charles để anh đọc lớn cho chúng tôi nghe. Nó đến từ ngài Astley, thông báo cho thầy Poll biết những kết quả của một cuộc khám nghiệm tử thi tiến hành trên một phụ nữ, người cho tới cách đây hai ngày là một bệnh nhân của chúng tôi.

— Caley sẽ mang thi thể của cô ta tới chỗ chúng ta - Charles nói, và thầy Poll gật đầu. Không chút tình yêu nào mất đi giữa ông và đối thủ của ông. Những cung cách tử tế vờ vĩnh của Astley chẳng tác động mấy tới thầy Poll. Không còn ngờ gì nữa, lá thư của ngài Astley là nhằm mục đích chọc tức, bắt chấp cái vẻ quảng đại của nó. Thầy Poll suy nghĩ khoảng một hai giây rồi nhìn tôi.

— Gọi anh Tyne vào đây. Bảo anh ta tôi muốn nói chuyện với anh ta.

Tyene đang ở căn phòng bên dưới. Hẳn ngẩng lên khi tôi bước vào. Dù thái độ xử sự của hắn đối với thầy Poll không thay đổi, tôi cảm thấy hắn đã thay đổi thái độ đối với tôi kể từ sau cái đêm Lucan ghé tới, một sự gắt gỏng do ngờ vực nào đó. Khi đã nghe kể về lá thư của ngài Astley và được hỏi chuyện này là thế nào, khi chúng tôi đã yêu cầu Caley mang cái xác đó đến chỉ cách đây hai ngày, hắn bảo hắn không biết gì hết.

Thầy Poll mím chặt môi, cử hắn đi tìm Caley để có một lời giải thích, nhưng hắn quay về với kết quả ít hơn dự đoán của chúng tôi. Theo giải thích của Caley, cái huyết chôn người phụ nữ đó trông trơn, cái xác đã bị kẻ khác lấy đi. Khi thầy Poll hỏi Tyne rằng có khi nào Caley nói dối với hắn chẳng, rằng có thể chính Caley đã bán cái xác đó cho người của ngài Astley, nét mặt của Tyne đánh lại, vứt bỏ đi cái cung cách đầy tinh thần trách nhiệm của hắn.

— Hẳn quá thân cận với họ - Charles nói khi Tyne đã đi khỏi.

— Các cậu nghĩ anh ta nói dối vì họ à? - Giọng của thầy Poll có vẻ gay gắt. Khi không ai trong số chúng tôi trả lời, ông phẩy tay.

— Đi đi. Tôi không muốn nhắc lại chuyện này nữa.

Đêm đó, một mình trong phòng, tôi lắng nghe thầy Poll và Charles nói chuyện bên dưới, giọng họ khê và nhanh. Theo ý của Charles, chúng tôi sẽ làm rõ chuyện này với ngài Astley để biết cái xác đã đến chỗ ông ta bằng cách nào, nhưng thầy Poll không đồng ý. Bức tường mà tôi tựa lưng vào khá lạnh, nhưng thứ thấm thía nhất không phải cái lạnh của không khí mà là hình ảnh trong ký ức về Arabella, là nhận thức về những khả năng bên trong con người nàng khi nàng đứng rót nước vào nồi. Dù tôi không có dịp gặp lại nàng, nàng đã thường xuyên xâm chiếm những ý nghĩ của tôi. Tôi muốn hỏi Charles về nàng, nhưng sự im lặng của anh đối với những sự kiện trong đêm hôm đó dường như ngăn cản tôi làm điều đó, và lời tôi hứa sẽ giữ kín bí mật những sự kiện đó đã ngăn cản không cho tôi hỏi về nàng với Chifley, Caswell hay những người khác. Nhiều lần tôi những tưởng đã thoáng nhìn thấy nàng trên phố, đang đi trước một đám đông hay đi ngang qua một cỗ xe ngựa, nhưng mỗi lần như thế, sự giống nhau biến mất khi tôi tới gần hơn. Có lần, chỉ có tôi và Charles trong một quán rượu gần Drury Lane, tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy nàng đang trò chuyện với một phụ nữ khác trên đường phố bên ngoài, nét mặt nàng bị biến dạng đi do những vết rạn trên kính cửa sổ, nhưng khi đi tới gần nàng lại quay đi, và dù tôi cố tìm cách gặp nàng lần nữa, tôi không thể, và nàng đã bỏ đi.

Tôi bắt gặp May bên ngoài hiệu sách Dryden's. Hôm nay là một ngày lạnh, u ám, đường phố quánh lại vì một làn sương mù dường như ngày càng trĩu nặng hơn cùng với buổi chiều đang buông xuống. Lốp tuyết của tuần trước đã tan, lớp rơm trải lên bên trên tuyết đã chuyển thành màu đen và trơn trượt vì bề hóng và băng.

Dù chỉ cần một lần hụt bước, người ta có thể té lăn quay, May vẫn vội vã đi một cách bất cẩn, đầu cúi gằm và một bàn tay giơ ra phía trước, nửa phần đầu mấy ngón tay của hấn hơi co lại và lúc lắc như để chuẩn bị cho một sự khiển trách hoặc lời giải thích nào đó mà hấn đang dượt lại trong đầu để đối phó với bất kỳ ai có thể tìm cách trì hoãn hấn. Dừng lại cạnh cánh cửa gần hiệu sách, hấn lục lọi túi để tìm một chiếc chìa khóa. Không hề nghĩ ngợi gì, tôi cất tiếng gọi hấn. Hấn ngừng lên ngay tức khắc.

— Gabriel - Hấn kêu lên, hấn hờ bắt tay tôi.

Tôi nhe răng cười, bị tức giận bởi sự nồng nhiệt của hấn. Đã nhiều tuần trôi qua kể từ lần cuối hấn cặp kè với chúng tôi trong một chuyến phiêu lưu và tôi ngạc nhiên khi nhận ra rằng tôi đã thấy nhớ hấn.

— Cái gì đưa cậu tới đây vậy?

— Một việc vặt cho thầy tôi - Tôi đáp - Còn anh? Anh đi đâu đây?

— Về nhà, ở đây - Hấn nói, chỉ vào cánh cửa.

— Vội vàng đến thế sao? - Tôi hỏi, bật cười.

Nghe nói thế, đột nhiên hấn có vẻ hoang mang.

— Tôi vừa tới gặp ông già bào chế thuốc Ruthven - Hấn nói vội, rồi bẽn lẽn cười lớn, một tiếng cười có âm sắc cao như tiếng huýt gió. Hấn nhìn vào cánh cửa rồi quay lại phía tôi.

— Đi nào - Hấn nói, đã hoàn hồn lại - Tôi sẽ chỉ cho anh xem mấy căn phòng của tôi.

Phía sau cửa, những thứ đã vấy đi hoặc không còn dùng đến nằm ngổn ngang lộn xộn trên các bậc thang: những cái ghế và thảm, những cái lồng chim, một cái bàn viết. Khi tới gần cửa, May bảo tôi rằng chúng là tài sản của chủ nhà, một người đàn ông có năng khiếu tích lũy các thứ có giá trị đáng ngờ. Rồi May chỉ vào vật này, rồi vật nọ, giải thích về từng thứ một, những từ ngữ của hấn tuôn theo một dòng chảy tràn trề, mỗi câu chuyện bắt đầu trước khi câu chuyện trước kết thúc, trước khi vòng lại để tự khôi phục chính nó, cho tới khi cuối cùng tôi cười phá lên, và hấn đứng nhìn chòng chọc vào tôi một hồi lâu, bối rối, trước khi chính hấn cũng bật cười.

— Đây - Hấn nói, dẫn tôi đi lên. Cầu thang dốc đến độ gần như là một cái thang. Vẫn còn cười lặng lẽ, tôi bước theo hấn lên cầu thang và bước qua cánh cửa ở trên cùng. Căn phòng tối mù, chỉ có một khoảng không gian sáng lơ mơ nhờ ánh sáng xuyên qua những tấm kính che cửa sổ mái nhà. Dù có một

cái lò sưởi ở góc phòng, không khí khá lạnh lẽo, và trong khi May quệt một que diêm để thắp nến, tôi kéo áo khoác của mình sát vào người. Chỗ này trông có vẻ như đã được bày biện bằng các thứ đồ đạc lấy từ bộ sưu tập trên cầu thang, mọi thứ đều rách tươm và hư vỡ, không món nào hợp với món nào. Cạnh lò sưởi là một cái ghế bành có trùm một tấm chăn, những lớp đệm bên trong lòi ra sau lưng ghế; đối diện là một cái trường kỷ cũ, đã mất một chân và được chống tạm bằng một chồng sách; bên dưới khung cửa sổ có một cái ghế mà bên trên là một cuốn sổ phác họa. Nhưng số lượng của những thứ đồ đạc này bị áp đảo bởi những tấm vải bạt dựng sát vào các bức tường, và những tấm ván, khăn trải giường chất thành đống trên mọi bề mặt có thể hình dung.

Khi nến đã được thắp lên, May kéo một cái chai bẹp từ trong áo khoác ra, và rót một ít vào một cái cốc đặt trên sàn nhà. Dù việc này được thực hiện một cách công khai tôi vẫn quay đi, có gì đó trong cung cách tiến hành nó khiến cho việc quan sát có vẻ như một sự xâm phạm.

Trên ghế, hai bìa cứng của cuốn sổ phác họa mở ra, và trên trang đầu tiên, có thể nhìn thấy một gương mặt, những nét phác đầu tiên của một thân hình. May đặt đôi kính mát xuống và bước tới gần.

— Cậu có vẽ không?

— Chút chút - Tôi đáp.

— Có lẽ hôm nào đó tôi sẽ dạy cho cậu một bài.

Mặt hắn có vẻ nôn nao.

— Có lẽ - Tôi đáp. Hai chúng tôi ngắm nhìn bức tranh một lúc.

— Vậy tối nay thầy của cậu đi đâu? - Hắn hỏi, vì lý do nào đó giọng hắn hạ thấp xuống, chùng hơn.

— Với con gái của ông, và Charles.

Hắn lặng im một lúc, rồi hỏi:

— Charles thế nào rồi?

Tôi ngạc nhiên nhìn hắn:

— Anh không gặp anh ta sao?

May lắc đầu, lắc nhẹ cái ly cầm trên tay.

— Người ta không cãi cọ với Charles - Hắn nói - Chắc chắn là giờ cậu đã nhận ra điều đó - Trong một lúc, May chỉ đơn giản đứng đó, rồi hắn bật cười, như thể để chối bỏ những gì vừa mới nói. Rồi hắn lại lặng im.

— Anh ta đã biến cậu thành bạn của anh ta rồi, phải không?

Tôi không trả lời suốt một hồi lâu. Tôi nhìn xuống, chỉ vào cuốn sổ phác họa trên ghế và hỏi:

— Cô gái này là ai?

May ngẩng lên khỏi cuốn sổ.

— Lại đây nào - Hắn nói.

Ở cuối phòng có một cánh cửa thấp mở nửa phần. May đẩy cho nó mở ra và lặng lẽ dẫn tôi vào. Trên giường, một cô gái đang ngủ, chiếc chăn tụt xuống, phơi bộ ngực và đôi vai ra trước bầu không khí lạnh như băng. Cô ta có làn da trong mờ của những phụ nữ tóc hung, hai núm vú hồng, nhỏ nhắn và cứng như núm vú của trẻ con. Đầu cô ta ngửa về sau, miệng hơi hé mở, nét mặt của cô ta là nét mặt của một người hay mơ mộng, lạc vào một nơi chốn ẩn giấu nào đó trong tâm hồn. Từ ngoài đường vọng vào tiếng lanh canh của một cỗ xe ngựa, những âm thanh và tiếng rao hàng của người bán rau quả dạo, nhưng ở đây thì yên tĩnh đến độ có thể nghe thấy được những hơi thở của cô ta, đều đều, dịu nhẹ. Tôi thấy mình đang đỏ mặt lên. Đây là một điều riêng tư - không phải là sự trần trụi của cô ta, mà là khả năng dễ bị tổn thương của cô ta.

— Cậu nghĩ cô bé có đẹp không? - May hỏi khi chúng tôi bước ra ngoài trở lại, mặt hắn có vẻ nôn nao.

— Cô ta là ai vậy?

— Tên cô ta là Molly.

— Cô ta là điểm à? - Tôi hỏi, giọng tôi cứng hơn mức bình thường. Một vẻ tổn thương hiện ra trên nét mặt của May.

Từ sau lưng chúng tôi phát ra một âm thanh. Cô gái đã ngồi lên, và đứng ở mé trong cánh cửa sau

lưng chúng tôi, quanh người trùm một tấm chăn.

— Người này là ai vậy? - Cô ta hỏi.

— Gabriel - May đáp - Một anh bạn.

Cô ta chìa tay ra cho tôi và gửi tới một cái nhìn, một sự cảnh cáo về những hiểm họa của việc xâm phạm vào lãnh địa của cô ta. Khi thấy rằng tôi hiểu, cô ta mỉm cười, rồi đi tới chỗ cái ghế cạnh lò sưởi và ngồi xuống. Chân của cô ta lộ ra từ tấm chăn, đôi bàn chân để trần, lòng bàn chân bẩn và dày do một nếp sống không giày vớ.

— Đốt lửa lên giùm tôi - Cô ta nói, và dù vẫn mỉm cười, trên mặt cô ta không có một nét dịu dàng nào. May gom một mớ than và đặt chúng vào lò sưởi.

— Anh ta xử sự cái kiểu gì vậy chứ? - Nàng hỏi, nhìn tôi - Một anh bạn họa sĩ khác của anh hả? Hay anh ta là một quý ông?

— Người ta không thể là cả hai hay sao? - May hỏi, mỉm cười. Trong lúc hắn nói tôi cảm thấy thương hại cho hắn, vì tôi thấy hắn yêu cô gái này với tất cả những gì tốt đẹp trong con người hắn.

Cô ta thốt lên một tiếng cười nhạo báng. Trong một lúc lâu May đứng nhìn cô ta, rồi, vừa mỉm cười nôn nao, hắn vừa quay đi, vớ lấy cái chai bẹp lúc này và rót thêm hai cốc nữa. Trên ghế, Molly dõi theo cử động của hai bàn tay hắn, và dù cô ta tìm cách che đậy điều này, tôi nhìn thấy cô ta thèm thuồng thứ chất lỏng trong chai như thế nào. May mang một cốc tới cho cô ta, và cô ta giờ tay vớ nhanh lấy nó. Cầm cốc bằng cả hai tay, cô ta uống nhanh, một chuyển động nhanh của cổ họng. Và rồi, khi uống cạn cốc, cô ta đặt nó sang bên, phớt lờ bàn tay đang giờ ra của May. Lúc này cô tay nhìn tôi và cười lớn, một âm thanh trầm trầm, mơ màng, tự chìm vào chính nó.

— Anh có muốn uống một chút không? - Cô ta hỏi, và quan sát tôi.

Tôi ngần ngừ, hai mắt dán vào Molly, rồi chậm rãi gật đầu.

Dù đã được lọc qua mùi rượu cháy ngòn ngọt, chất thuốc phiện vẫn còn đáng, một dư vị gay gắt phủ lên lưỡi và nấn ná trong vòm miệng. Thoạt tiên tôi không cảm thấy gì ngoài sức nóng của rượu mạnh, nhưng sau đó nó xuất hiện, một cảm giác thư thái len lén tuôn chảy khắp người tôi như một đợt thủy triều. Đầu tiên, thế giới dường như không thay đổi, sự thay đổi duy nhất là sức nặng trong kết cấu của một vật gì đó. Ngồi thoải mái trong chiếc ghế bành của mình, May đang nói chuyện, giọng của hắn vừa to vừa có vẻ xa xôi, trong lúc đó Molly nằm ngửa đầu ra. Tôi cảm thấy một sự hiện hữu nào đó ép lên bầu không khí xung quanh, một thế giới khác, như thể căn phòng này, những cuộc sống này của chúng tôi, cái thế giới này, tất cả đều như một giấc mơ đang di động bên trên một không gian nào đó thăm sâu hơn, giống như những làn sóng gợn lăn tăn trên bề mặt của một cái hồ bị mưa làm xáo trộn, xuyên thủng qua ở nơi này nơi khác và chuyển động chỉ để vượt qua nó, rồi nhòa nhạt dần; tri giác về nó đến như ký ức về một điều gì đó đã bị lãng quên mà tôi không biết, với một sự đúng đắn nằm sâu bên dưới lớp ngôn từ, như thể cuối cùng tôi đã hiểu ra bản chất, nếu như đó không chỉ là tên gọi, của sự trống rỗng đang nằm ngay giữa hồn tôi.

Tôi không chắc mình đã rời khỏi đó bao lâu, thế nhưng những đường phố bên ngoài đã vắng lặng từ lâu. Trên đầu, sương mù biến những ngọn đèn thành những ánh lửa vàng hực lập lòe rạng rỡ, như kim loại trong lò của một tay thợ rèn. Không có sức nóng, thậm chí không có tiếng ồn, dù ở tứ phía thế giới vẫn kêu tích tắc và rung động. Trên phố Old Compton, tôi nghe thấy tiếng cú kêu, rồi một con cú bay sà ngang đầu tôi, lớp lông nhạt màu dưới bụng nó và đôi cánh rộng của nó chậm rãi lướt qua bầu không khí nặng trĩu, hình dáng ma quái của nó gần đến độ tôi có thể giờ tay lên chạm vào nó. Một thời điểm sau đó, tôi nằm ngủ trên giường của mình, một giấc ngủ thoảng nhanh không chiêm bao mộng mị, cho tới khi tôi bị đánh thức bởi ánh bình minh vẫn đục, thân thể phủ đầy ký ức về những gì đã trôi qua, và giờ đây chỉ cảm thấy sự vắng mặt của nó, cái tri giác về sự mất mát của nó.

Mùa Giáng Sinh đến, mang lại tuyết và một sự thinh lặng cho những con đường thành phố. Tiếng

chuông ngân băng qua những mái nhà, âm thanh của chúng trong veo như thủy tinh trong bầu không khí giá băng, những cỗ xe ngựa rít lên chói cả tai trên những phiến đá. Dù tôi không có gia đình riêng để về xum họp, theo lời mời của Robert, tôi trải qua đêm Giáng sinh với mẹ và em gái của anh tại một ngôi nhà ở thị trấn Kentish. Thật lạ khi trông thấy Robert như thế, cười nói và thoải mái vô tư với gia đình anh ấy, vì Robert không còn là chàng thanh niên nghiêm nghị mà tôi đã trở nên quen thuộc. Ở đây, anh làm hề và kể chuyện tiểu lâm, trêu ghẹo cô em gái cho tới khi cô bé bật cười và kéo tóc anh, rồi lại khiêu vũ với mẹ anh bên lò sưởi. Ngôi nhà không to lớn lắm: một tầng của một tòa nhà nằm cạnh một cánh đồng nơi lũ khiếm ăn, và đồ đạc trong nhà đều mòn xơ mòn xác, những trạng huống hoàn toàn khác với một thuở họ từng biết trước đây, nhưng ít ra là trong đêm nay, dường như những đồ vật này không làm họ phải âu lo, và họ có vẻ hoàn toàn hạnh phúc với bản thân và với nhau.

Dù họ muốn tôi ở lại như Robert đã dự định, tôi từ chối lời mời của họ. Robert được ông chú tặng cho một hộp xì gà, và anh ép tôi đốt một điếu khi hai chúng tôi đi bộ băng qua những cánh đồng lạnh giá lúc nửa đêm, hơi say và mệt đi chút chút vì khói thuốc. Bầu trời trên đầu trong trẻo, những cụm sao sáng lặng lẽ di chuyển vào những khúc quanh tối tăm của trái đất. Âm thanh duy nhất là tiếng rỗng của lũ bò khi chúng giật mình trong giấc ngủ. Chẳng bao lâu, có cái gì đó trong sự thinh lặng của đêm khiến cho chúng tôi im bật, rồi tôi cảm thấy một sự trống rỗng nào đó ập xuống. Trong suốt buổi tối tôi đã cảm thấy nó hiện diện ở đó, như thể tôi quan sát niềm hạnh phúc của họ từ phía bên ngoài, cả những tràng cười rộ của tôi và những bài hát của chúng tôi cũng đều như ảo giác. Có lẽ Robert cũng nhận ra điều này, vì khi chúng tôi dừng lại cạnh cánh cổng đá nơi anh chào tạm biệt tôi, anh nắm chặt bàn tay tôi và giữ nó một hồi, một lần nữa nài nỉ tôi ở lại. Nhưng tôi lắc đầu và bảo anh rằng tôi sẽ không làm phiền nhiều hơn nữa, và thế là chúng tôi chào từ giã nhau trong bóng đêm.

Dưới bầu trời rộng mở, tôi chậm rãi bước quay về, băng qua những cánh đồng, những khu vườn để đi vào thị trấn Camden. Rồi từ đó đi ngang qua những quán trọ và ngôi nhà cuối cùng của những con đường quê để bước vào phố xá. Từ một cỗ xe, mấy thanh niên địa phương cất tiếng gọi tôi, và tôi vẫy tay, nhưng thật ra những ý nghĩ của tôi không dành cho họ. Nửa tháng đã trôi qua kể từ cái đêm tới nhà thằng bé, và trong thời gian đó Charles không hề nhắc về nó lần nào nữa. Ở ngoại diện, anh có vẻ như không thay đổi, nhưng đã có điều gì đó đổi thay: chưa quá hai đêm trước, trong quán Cock, anh đã quát nạt Chifley, anh đã trở nên dễ nổi nóng vì những điều nhỏ nhặt. Thế nhưng sau đó anh lại nấn nỉ chúng tôi, tâm trạng của anh bất ổn và mất kiểm soát, cho tới khi ngay cả Chifley cũng thấy sợ anh, và đêm đó chúng tôi bỏ những cuộc chè chén.

Bà Gunn đang ngủ ngời trước ngọn lửa trong bếp lò, cuộn tròn trong chiếc ghế. Trên bàn là những gì còn lại trong bữa tối của bà, trên đùi bà là một hũ bia đen. Ngôi nhà bên trên im lặng như nắm mồ. Không thấy bóng dáng của Tyne đâu cả, vì thế tôi thận trọng đỡ bà ngồi dậy, và vòng tay quanh người bà, tôi đưa bà tới căn phòng ngủ của bà bên cạnh nhà bếp. Khi đỡ bà nằm xuống, bà nắm lấy tôi và cố dán một cái hôn lên miệng tôi, đôi môi nhăn nheo của bà lẩm bẩm điều gì đó mà lẽ ra tôi không nên nghe thấy, và xấu hổ cho bà, tôi rút lui. Căn phòng của tôi trên gác sẽ rất lạnh, vì thế tôi ngồi trước ngọn lửa, thả hồn vào những hình ảnh trong ánh lửa chập chờn.

8

Ngay cả ở đây, trong ngôi nhà này, nơi chúng tôi sống rất gần gũi với nhau, vẫn có khả năng cảm thấy cô đơn. Tôi đã hiểu được tính khí thầy tôi, cũng như tôi ngày càng kính trọng những lần im lặng của Robert. Có rất nhiều điều chúng tôi không nói ra, và nhiều điều tôi giữ cho bản thân mình. Nhưng những bí mật này đè nặng lên chúng tôi trong những khoảnh khắc thinh lặng, giống như trong những ngày sau

đó. Tôi chẳng có gì nhiều để làm, chẳng có nhiều công việc ngoại trừ việc học, vì thế tôi rảnh rỗi, lang thang qua những căn phòng trống. Do đang dịp lễ Giáng sinh, chúng tôi không lên lớp, có ít bệnh nhân, và do đó, ít cần tới những cái xác.

Điều này có thể là một dạng phúc lành nào đó, vì trong mấy tuần vừa rồi, dường như Caley đã đổi tính. Dù chúng tôi vẫn cẩn thận không nhắc tới cuộc ghé thăm của Lucan, hắn có những cách khác để khám phá ra mọi chuyện. Nhưng dù có biết hay không, dạo gần đây hắn có vẻ thất thường, ít đáng tin cậy hơn, và khi có người hỏi han, hắn đáp lại với sự giận dữ và ngờ vực.

Vì vậy tôi rất ngạc nhiên khi bị Robert đánh thức vào cái đêm trước Năm Mới hai ngày. Anh bảo tôi Caley đang ở đây. Tôi ngồi dậy, cài cúc áo khoác và theo anh xuống tầng hầm, nơi Caley và Walker đang ngồi chờ cùng Tyne. Trong Caley có vẻ bức dọc, đi lại một cách nôn nóng.

Hai cái bó họ mang tới đang nằm trên sàn nhà. Dưới sự quan sát của Caley, chúng tôi quỳ xuống để kiểm tra chúng. Robert mở cái bao lớn trước. Nó có một hình dáng kỳ quặc, và khi anh ngồi lại trên hai gót chân, tôi hiểu ra lý do. Bên trong, là hai đứa bé, thân hình của chúng xoắn vào nhau như thể chúng nằm gối lên nhau trong giấc ngủ vô tư. Robert không nói năng hay cử động gì một hồi lâu: không ai trong hai chúng tôi có chút cảm tình nào với việc mua xác của trẻ con, dù thỉnh thoảng chúng tôi làm chuyện đó.

— Chúng là một cặp song sinh - Caley nói. Thật sự, dù một đứa là trai còn đứa kia là gái, cả hai đứa đều giống hệt nhau. Robert thò tay ra và thận trọng sờ vào mặt và cổ của chúng, tìm kiếm xem có dấu hiệu nào cho thấy chúng đã bị hủy hoại hay không.

Khi bàn tay của Robert lướt qua làn da của hai đứa trẻ, tôi cảm thấy Tyne trở nên bất động một cách kỳ lạ bên cạnh tôi. Liếc mắt lên, tôi trông thấy cái cách hắn nhìn, cách toàn bộ sự chú ý của hắn tập trung vào hình dáng nhỏ xíu của chúng. Và đối diện với tôi, Caley cũng quan sát hắn. Không nói lời nào, hắn đưa mắt nhìn tôi, một nụ cười xuất hiện trên môi hắn, và tôi nhận ra hắn quan sát Tyne không như người ta quan sát một kẻ tòng phạm hay một người bạn, mà như quan sát một kẻ các nhược điểm của y hắn hoàn toàn thấu hiểu.

Với một dấu hiệu của Robert, chúng tôi nhắc cả hai cái xác lên đầu bàn. Sau đó, tôi rút con dao ra, quỳ xuống để cắt những sợi dây cột cái bó thứ hai, cái bao nhỏ hơn. Tôi cảm thấy một sự khốn khổ nào đó: có thứ gì đó kinh khủng đang nằm trong cái bao này, một điều gì đó vô nghĩa và u mê trong những cái vỏ rỗng không này. Và rồi, khi kéo cái xác ra, tôi nhìn thấy những đường khâu, gương mặt đã bị hủy hoại của thằng bé.

— Gì vậy? - Robert hỏi. Thoạt tiên tôi không thể thốt nên lời, chỉ ngồi xuống, bàn tôi giờ lơ lửng ngay bên trên lòng ngực bé nhỏ của đứa bé.

— Gabriel?

— Chúng ta không thể nhận cái xác này - Tôi nói, ngả người về phía sau.

— Tại sao không? - Anh quỳ xuống cạnh tôi.

Tôi chỉ lắc đầu, không chắc phải nói thế nào. Đứa bé này là Oliver, con trai của Kitty. Robert đưa tay ra và sờ vào nó.

— Nó đã bị đánh dấu - Tôi nói, ra hiệu về phía lớp da đầu và bàn tay đã bị hủy hoại; những đường khâu của Charles, một công trình chấp vá kinh khủng.

— Chúng ta không còn khả năng kén cá chọn canh - Robert nói.

Sau lưng chúng tôi, Caley đang quan sát.

— Nó chết lâu rồi - Tôi nói.

— Có lẽ là hai tuần. Không lâu lắm trong thời tiết này.

Tôi lắc đầu, khẳng khái:

— Chúng ta không thể nhận nó.

Robert liếc mắt về phía sau nhìn Caley rồi nghiêng người sát vào tôi.

— Anh bảo chúng ta sẽ không nhận nó nhưng anh không đưa ra được lý do khả dĩ nào - Anh giữ cho giọng mình thật khế nhưng tôi nghe thấy sự bức mình trong đó.

— Tôi đã đưa ra cho anh hai lý do - Tôi nói.

— Và tôi đã nói không lý do nào đầy đủ cả.

Lại nhìn xuống Oliver tội nghiệp, tôi lắc đầu - Xin anh, đừng nhận nó.

Caley tiến tới gần hơn, ánh mắt hắn chuyển từ thẳng bé sang tôi.

— Gì vậy?

Dù hắn kèm chế, có thể nhìn thấy sự đe dọa trong thái độ của hắn. Robert nhìn tôi một lần nữa. Rồi, như thể vì lý do nào đó tôi đã thuyết phục được anh, anh quay sang Caley.

— Chúng tôi không thể nhận đứa bé này.

Nét mặt Caley tối sầm, nhưng trước khi hắn có thể nói, Tyne đã bước tới, một bàn tay giơ lên để ngăn hắn lại.

— Tại sao không? - Tyne hỏi.

Im lặng bao trùm, rồi Robert lắc đầu.

— Những vết thương của nó tệ quá - Anh nói, giọng anh vẫn đều đều, như thể không có gì phải nói thêm về chuyện này. Nhưng Tyne không dễ bị gạt ra như thế. Hắn quỳ xuống, đưa một tay sờ vào gò má của đứa trẻ. Cái vẻ thân mật trong cử chỉ này không hay ho chút nào, và tôi thầm ước, trong lúc mấy ngón tay cứng còng của hắn quét qua lớp thịt trần trụi đó, rằng giá mà tôi có thể ngoảnh nhìn sang chỗ khác.

— Chúng ta từng nhận những xác tệ hơn - Hắn nói, thăm dò lồng ngực và những khoảng kín bên dưới hai cánh tay - Các cậu phản đối điều gì ở cái xác này? - Khi chúng tôi không đáp, hắn ngẩng lên, đầu tiên là nhìn Robert.

— Tôi hiểu - Hắn nói - Không phải cậu phản đối mà là cậu ta - Tiếp đó hắn nhìn tôi - Tôi nghĩ là cậu biết điều gì đó về đứa trẻ này - Mặt hắn đột nhiên gần đến độ tôi có thể ngửi thấy mùi thối chua lờm từ hơi thở hắn - Phải thế không?

Tôi lắc đầu, dù đôi mắt tôi phản bội lại tôi.

— Đây là quyết định của tôi - Robert nói, đưa người ra che chở tôi. Tyne không nhúc nhích, nhưng hắn chậm chạp chuyển ánh mắt sang mặt Robert. Cuối cùng hắn thốt lên một tiếng phản nộ rồi quay đi.

Dù không mấy hài lòng, Caley vẫn cột ràng đứa bé lại như cũ và cùng với Walker quay trở ra bóng đêm. Tyne nán nã trong phòng, quan sát chúng tôi lau rửa thân thể của hai đứa bé song sinh. Vì sự có mặt của hắn ở đó, tôi không thể nói gì, và điều này khiến tôi đau xót, bởi lẽ trong không khí im lặng tôi cảm nhận được một sự phỉ trách khiến cho tôi xấu hổ. Chỉ khi chúng tôi đã xong việc, chỉ còn lại Robert và tôi, tôi mới có thể thốt nên lời.

— Cảm ơn.

Robert quay lại ở đầu cầu thang, và trong suốt nhiều giây chỉ đứng nhìn tôi.

— Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra đêm nay, Gabriel, và tôi cũng không quan tâm. Nếu anh muốn giữ bí mật thì đó là việc riêng của anh.

— Bí mật này không phải của tôi - Tôi nói, nhưng anh lắc đầu.

— Cứ cho là thế - Giọng anh vẫn bình thường, nhưng tôi nghe thấy sự giận dữ trong đó - Tôi chỉ lưu tâm tới việc những bí mật đó sẽ không theo anh về ngôi nhà này lần nữa.

Tôi gật đầu, nhưng anh chưa nói hết.

— Chuyện này rất tệ. Caley là người của Tyne và việc mua bán cũng mang lợi tới cho hắn.

— Tôi rất tiếc về việc anh phải cãi nhau với hắn để bênh vực cho tôi.

— Tôi không lo cho mình - Anh đáp - Tyne là một gã cần phải cảnh giác và tối nay anh đã khiến cho hắn thất thu.

Cùng với sự chuyển đổi của năm, thời tiết ngày càng tệ hơn, những cơn mưa rét buốt nhường chỗ cho những trận mưa đá đen ngòm và những trận gió điên cuồng gào rú. Trong tầng hầm, những trụ băng hình thành trên những rui xà; băng che kín nước trong những cái xô, trong mọi căn phòng, cái lạnh ngày

càng tăng lên theo từng ngày. Rồi, không có một dấu hiệu cảnh báo nào, những cơn gió quay sang hướng bắc, và tuyết rơi suốt cả đêm, sạch và trắng tinh khôi, lặng lẽ di chuyển về hướng đông, trải thảm lên những mái nhà u ám và biến cả thành phố thành một địa điểm của vẻ đẹp khắc nghiệt, những chóp nhà thờ chia lên như những chòm núi trùm tuyết trắng, những hàng cây vượn nhánh lơ lửng vào không gian lạnh lẽo, bị cắt thành từng đoạn bởi lớp băng lỏng lẻo.

Và cùng với tuyết là một sự thinh lặng, như thể thành phố trở nên bất động vì sức nặng của nó. Trong những nghĩa trang và công viên, những hình dáng co ro di động ngang qua khoảng đất đóng băng, thu gom nhánh cây để làm củi đun, để sưởi ấm thân hình, và trên các con phố, những cỗ xe ngựa và mọi người vẫn còn đi lại, nhưng với số lượng ít hẳn đi, và cử động của họ kém phần hồi hã.

Không có lời nào nhắc tới vụ tôi từ chối mua đứa trẻ. Nhưng Tyne không hề quên: dạo này hẳn theo dõi tôi sát sao hơn, và có hai lần tôi chắc chắn tôi đã nhìn thấy hắn trên phố từ khóe mắt. Có lẽ câu chuyện sẽ dễ chịu hơn nếu hắn nói cho thầy Poll biết; theo cách nào đó, sự im lặng của hắn đáng ngại hơn nhiều, và tôi thấy rất khó chịu.

Trên phố Prince's, ngay trước nhà thờ Thánh Ann, một đàn quạ đi lại trên mặt đá lát đường, thu nhặt thức ăn theo những vết lại qua của những cỗ xe băng qua lớp tuyết - một màu đen nổi lên trên màu trắng. Bầu trời trên đầu sà thấp, nặng trĩu và tím ngắt. Tiếng chuông trên tháp đồ dòn, âm thanh nghe rất lớn trong sự tịch mịch của buổi sáng giá lạnh, và khi chuông ngân tôi dừng lại, nhìn ngược về hướng ngôi nhà thờ hiện ra như một khối mờ mờ. Qua dây lan can của nghĩa trang, tôi thoáng thấy mái đầu của những người đưa đám, những cái mũ chóp cao của mấy người phu mai táng và cỗ quan tài trên vai họ chỉ hiện ra khi nó được khiêng ngang qua khoảnh đất trống.

Tôi cứ đứng như thế suốt nhiều giây, nhìn đăm đăm, rồi tôi chậm chạp quay đi và băng ngang mặt đường lún sâu để đi tới cổng. Khối sắt bên dưới bàn tay tôi lạnh ngắt. Cả ở đây cũng trắng toát, những tấm bia đá chen chúc lẫn vào nhau. Ở một số nơi, những cái huyết há hốc miệng, tối đen trên nền tuyết, gần giống như những cánh cửa trống rỗng mở ra trong lòng đất. Lúc này những người đưa đám đã dừng lại bên dưới tán lá lơ lửng của một cây sồi, cỗ quan tài được hạ xuống, rồi giọng của vị linh mục cất lên.

Một sự tĩnh mịch bao trùm lên nghĩa trang, cái không gian thinh lặng của những nghĩa trang ở mọi nơi. Cạnh huyết mộ, một người đàn bà đang khóc, đầu bà ta gục xuống; người thanh niên đứng cạnh bà ta, có lẽ là con trai bà, vì cậu ta còn trẻ, đưa tay ra để an ủi bà ta, nhưng bà ta không đón nhận, và gạt nó ra với một sự dứt khoát gần như thô bạo, cử động này khiến mọi thứ im bật, ngay cả giọng của vị linh mục. Người thanh niên vẫn đứng đó, bàn tay chìa ra, người phụ nữ nhìn một cách dữ tợn ra trước mặt, và nhóm người tụ tập nhỏ bé lao xao một cách khó chịu.

Đột nhiên có cảm giác như mình đang xâm phạm, tôi quay lưng lại và rời khỏi đó - và ngay lúc đó tôi nhìn thấy nàng trên con đường bên ngoài cánh cổng. Khi mắt chúng tôi gặp nhau, nàng ngẩn ngừ, như thể muốn chuồn đi nhưng vẫn đứng đó bất chấp ý muốn của chính nàng và giờ đã bị tóm được.

— Tôi e là tôi sẽ không thích lý do vì sao anh có mặt ở đây - Nàng nói, khi chúng tôi tới gần nhau.

Tôi lắc đầu:

— Tôi đứng nhìn đám tang, chỉ có thế.

Nàng dò xét nét mặt của tôi. Rồi với một cử động nhỏ, nàng liếc ra qua vai tới những tòa nhà mọc lên ở mé bên kia phố Prince's. Những ô cửa sổ bên trên chúng mở ra trống rỗng.

— Đi với tôi - Nàng nói.

Nàng bước nhanh, như thể mong muốn rời khỏi chỗ này.

— Đi bộ trong một ngày như hôm nay thật là vất vả - Cuối cùng tôi lên tiếng - Cô định đi đâu?

— Tới chỗ một người bạn - Nàng đáp. Tôi nghe thấy sự lảng tránh nhưng không muốn thúc ép nàng. Nàng đang run lẩy bẩy, ép hai cánh tay sát vào người; dù mũ và cổ áo của nàng làm bằng lông, cái áo khoác nàng mặc khá mỏng, và mặt nàng đỏ ửng vì lạnh.

— Tôi rất tiếc khi biết về mất mát của Kity - Tôi nói, câu nói của tôi vụng về đến nỗi tôi thấy hối tiếc vì nó ngay lập tức. Nhưng nàng không tỏ ra dấu hiệu nào rằng tôi đã xúc phạm. Thay vì vậy, trông như

thể có điều gì đó trong câu nói của tôi đã làm cho nàng phải ngạc nhiên.

— Một đứa trẻ chết đi luôn là một chuyện buồn - Nàng cất tiếng, rồi quay đi. Lời của nàng có vẻ gay gắt, nhưng trong giọng nói có một điều gì khác.

— Kitty thế nào rồi?

— Đó là một sự kiện đau lòng. Và trước đó chị ấy cũng không khỏe lắm.

Câu đáp cuối cùng này mang lại sự im lặng giữa chúng tôi trong một lúc.

— Tôi đã không còn hy vọng được gặp lại cô - Tôi lên tiếng, người tôi run lên, lại thấy hối tiếc về những lời vừa thốt. Thế nhưng nàng không bật cười mà cũng không chế giễu.

— Công việc của anh có mang đến cho anh hạnh phúc?

Tôi ngần ngại:

— Đó là ý định của người giám hộ, rằng tôi nên có một nghề nghiệp để tự lo cho bản thân mình.

— Cha mẹ của anh ra sao?

— Họ đã qua đời.

Nàng gật đầu, nhìn vào và nhìn xuyên qua con người tôi, như thể tôi không hoàn toàn có thật, hoặc nàng đã nhìn thấy ở tôi một điều gì đó đã bị quên lãng từ lâu.

— Còn cha mẹ của cô? - Tôi đánh bạo hỏi.

Nàng im lặng trong chốc lát, rồi quay đi chỗ khác:

— Cũng đã qua đời, lâu rồi.

Tôi chờ đợi, nghĩ nàng sẽ nói tiếp, nhưng thay vì vậy, nàng lại lặng thinh một lúc.

— Tôi có công việc ở đây, anh Swift - Nàng nói - Mong anh thứ lỗi cho.

Tôi cúi đầu chào. Nàng đứng nhìn tôi một lúc lâu.

— Tôi không nghĩ chúng ta sẽ gặp lại lần nữa - Cuối cùng nàng nói, rồi, với chiếc áo quần chật quanh người, nàng quay đi, bỏ tôi đứng lại ở đó dõi theo hình dáng của nàng khi nó ngày một xa dần ở cuối đường. Cuối cùng, tôi cảm thấy có vật gì đó trên gò má mình, và ngẩng đầu lên, tôi thấy tuyết lại rơi lần nữa, những hoa tuyết trắng ngần trôi bồng bềnh và xoay tít trong bầu không gian giá lạnh.

Ở phòng khám bệnh, tôi quan sát Charles trút một liều cà độc dược vào một cái chai.

— Có chuyện này tôi phải nói với anh - Tôi nói, biết rằng anh đã để ý tới sự im lặng của tôi.

Anh mỉm cười:

— Thế à, chuyện gì vậy?

— Ba đêm trước, khi Caley tới, tôi đã khiến cho một trong mấy cái xác hắc mang tới bị khước từ.

— Nó đã bị hư hoại à?

Tôi lắc đầu:

— Không, không hư hoại.

— Vậy tại sao? - Anh hỏi, giọng vẫn bình thường.

— Đó là con của Kitty.

Anh không trả lời.

— Anh đã biết?

— Không biết việc họ mang nó tới đó.

— Tôi rất tiếc - Tôi nói, nhưng ngay vừa khi nói ra tôi biết những từ này là sai, và theo cách nào đó tôi đã xúc phạm. Charles lắc cái chai để kiểm tra lại liều thuốc thêm lần nữa, rồi nhét nó vào trong áo khoác.

Ra tới cửa anh dừng lại, quay về phía tôi.

— Tôi chưa cảm ơn anh một cách thích đáng về sự thận trọng của anh trong vấn đề này. Tôi sẽ ghi nhớ nó.

Tuần lễ sau đó không có gì vui vẻ. Dù Caley và Walker vẫn mang hàng tới cho chúng tôi, những chuyến giao hàng của họ rất thất thường, họ thường không thực hiện đúng theo lời hứa. Họ không đưa ra lý do nào cho sự thất hứa của mình, dù thầy Poll khá chắc rằng Lucan có dính dáng tới chuyện này. Chỉ riêng điều này không cũng đủ gây rắc rối, nhưng vì có quá ít thi thể, thầy Poll và Charles buộc phải hủy bỏ những bài giảng nhiều lần. Mất tiền đã khá là bực mình rồi, nhưng phải chịu đựng sự nhục nhã khi thấy những người khác được học trong lúc chúng tôi thì không thật là một điều cay đắng. Đây cũng không phải là chuyện tệ hại duy nhất trong mấy tuần này: đó đây lộ lên lời đồn rằng có những tay khác đang khoái trá với tình trạng khó xử của thầy Poll, và tệ hơn nữa, người ta bảo rằng Công tước xứ Kent đã khước từ các dịch vụ của thầy Poll và chọn ngài Astley thay thế. Chúng tôi không thể biết vì sao chuyện lại xảy ra như thế vì không có chứng cứ nào, nhưng thầy Poll vẫn đoán chắc rằng nguyên do xuất phát từ đối thủ của ông. Người ta cho rằng với tất cả những lá thư tỏ vẻ cảm thông, ông ta vẫn hoạt động không mệt mỏi để gieo rắc những lời vu khống về khả năng của thầy Poll.

Chẳng nhìn thấy bóng dáng Arabella đâu cả; thật sự, khi những ngày chuyển thành những tuần, những lời từ giả của nàng ngày càng có nhiều khả năng trở thành sự thật. Hai lần tôi đã lê gót tới nhà hát nơi nàng biểu diễn, ngồi trong những lô ghế rẻ tiền nhất, theo dõi nàng di chuyển trên sân khấu. Dù vẫn xinh đẹp, có vẻ như nàng xa cách vô cùng, như thể người phụ nữ đêm đó trong nhà của Kitty đã trở nên ít có thật hơn khi nhìn thấy nàng như vậy. Điều này khiến tôi buồn nẫu ruột, vì thế sau lần thứ hai tôi không tới đó nữa.

Tôi cũng cảm thấy sự thay đổi ngày càng tăng ở Charles, sự biến chuyển trong cung cách xử sự của anh. Có lẽ người khác không nhận ra điều này. Việc che giấu nó thật là vất vả đối với Charles, vì với tất cả sự cởi mở hiển nhiên của mình, anh phải nén giữ lại nhiều điều quá. Nhưng khi mấy tuần này đã trôi qua, anh không còn là mình nữa, anh nóng nảy hơn, và dù vẫn nói cười hát hóm, anh thường tỏ ra xao lãng và khó tính hơn theo cách nào đó, như thể một phần cốt lõi nào đó trong anh đã vỡ toang.

Tôi chắc là Chifley cũng nhận ra điều này, dù tôi không hỏi hấn. Tôi chưa bao giờ hiểu điều gì đã nối kết hai người bọn họ lại với nhau. Thường thường, họ có vẻ như không phải là bạn bè gì cả, nhưng như thể họ được kết nối lại bởi một nhu cầu sâu xa hơn về sự bầu bạn của người kia, một mối ràng buộc không thể vỡ về tinh thần và tính khí mà mỗi người trong bọn họ đều cố gắng kéo căng, có những lúc sự cố gắng này tự thể hiện ra trong một năng lượng điên rồ - sự hồ hởi say sưa mà dường như họ có thể mang tới cho nhau - và có những lúc khác trong sự soi mói, im lặng và cái gì đó gần như là ghét bỏ.

Dù chỉ cách phố Fleet chừng một trăm thước Anh, sự thinh lặng bao phủ nơi đây, những con chuột cống nổi nhau thành hàng trên đầu, di động như những bóng ma trong bầu không khí kín như hũ nút. Trong vòng vài phút qua, tôi liếc ra sau không chỉ một lần, nghĩ rằng tôi đã nghe thấy một âm thanh đang cố tỏ bày điều gì đó qua màn sương mù. Trong khoảnh khắc, tôi cho rằng tôi đã nhìn thấy một hình dáng hiện ra, nhưng nó biến mất gần như ngay tức khắc. Với những ý nghĩ về bọn trộm cắp, tôi kéo chiếc áo khoác sát vào người hơn và quay sang bên, luồn xuôi theo một hành lang có mái. Thế rồi đột ngột hấn hiện ra, tựa người vào một ô cửa.

- Đây là những con đường không thân thiện - Hấn nói, vươn người ra để chặn đường tôi.
- Ông đi theo tôi à? - Tôi hỏi.
- Sao tôi lại phải đi theo cậu? - Hấn hỏi lại với tiếng cười mượt như nhung.
- Đó là điều mà tôi không thể biết.
- Công việc ở nhà thầy cậu thế nào rồi?
- Tệ hơn, do những lưu tâm của ông.

— Tôi rất tiếc khi nghe thấy điều đó - Hấn mỉm cười, và tôi cảm nhận được một sự lôi kéo rủ rê đồng lõa. Tôi lắc đầu, thốt ra một âm thanh biểu thị sự không tin tưởng.

— Thế nhưng tôi nghe nói cậu từ chối không nhận một đứa trẻ.

Tôi ngần ngừ, nhận ra phản ứng của tôi đã cung cấp cho hấn bất kỳ câu trả lời nào hấn đang tìm kiếm. Hấn im lặng một lúc.

— Nó đã kết thúc trên bàn của van Hooch - Hấn nói. Khi tôi không đáp, hấn moi một điều xì gà từ trong hộp ra và quẹt một que diêm vào ủng, cẩn thận châm lửa điều thuốc.

— Tyne không phải là loại người nổi giận một cách nhẹ nhàng. Sao lại làm liều như vậy?

Mùi của điều xì gà hòa vào mùi lưu huỳnh của que diêm khi hấn hít khói vào và để cho nó uốn éo thoát ra khỏi đôi môi. Rồi với một cử động lười nhát của cổ tay, hấn búng que diêm văng ra xa.

— Thầy của cậu đã chơi khăm tôi một vố, cậu biết đó. Tôi tới gặp ông ta với tư cách một người bạn và ông ta đã sỉ nhục tôi.

— Ông đã đe dọa ông ấy.

Hấn lắc đầu:

— Không. Chính ông ấy đã tước đi cái thuốc về tôi và tìm cách gây tổn hại cho tôi.

Tôi ý thức một cách bất ổn về những bức tường của hành lang khép lại quanh chúng tôi, cái mái thấp trên đầu nhuộm đen bỏ hóng.

— Những rắc rối này của ông ta, ông ta hoàn toàn có thể ngăn chặn chúng. Hãy nhắc nhở ông ta điều đó.

Tôi gật đầu, và hấn tới gần hơn, làn khói ngòn ngọt làm se khô cổ họng vây quanh chúng tôi.

— Nghe nói de Mandeville đã có một kế hoạch dành cho cậu, rằng anh ta đưa cậu đi ăn nhậu, và gặp những cô bồ của anh ta.

Tôi không trả lời, và hấn chậm rãi đi ngang qua tôi, cho tới khi hấn đứng ở sau lưng tôi.

— Tôi có thể giúp cậu - Giờ đây hấn hạ thấp giọng, thân mật hơn.

— Tôi không thể tưởng tượng được bằng cách nào - Tôi đáp, và hấn cười lạnh lẽ.

— Nào, cứ suy nghĩ về chuyện đó. Cậu là một cô nhi, chẳng có tài sản cũng chẳng có danh vọng gì, và nghe nói cậu nợ tiền của bọn Do Thái.

— Tôi là một quý ông - Tôi nói, những từ này cứng lại và vỡ ra khi thoát khỏi miệng tôi.

— Cậu kiêu hãnh. Điều đó tốt. Nhưng đừng để lòng kiêu hãnh đó làm cho cậu mù quáng.

Tôi đứng đó, chẳng thốt lời nào.

— Tất cả chúng ta đều cần có bạn hữu trên cõi đời này, Gabriel ạ.

— Tôi đã có đủ bạn rồi.

Im lặng hồi lâu, rồi cuối cùng hấn bỏ đi.

— Bảo với thầy cậu rằng chúng ta đã gặp nhau.

Khi hấn đã đi khỏi, tôi đứng nhìn vào khoảng không gian hấn vừa rời bỏ. Tôi nhận ra bàn tay mình đang xiết chặt lấy cái gói mà thầy tôi đã giao cho tôi. Dưới màn sương, thành phố dường như đang thờ. Một sức nặng đè xuống cổ tôi, như thể tôi đang bị theo dõi từ đâu đó.

Lo lắng, tôi quay lưng bước đi, nhanh hơn mức cần thiết.

Tôi hiểu rất rõ hàm ý những lời của Lucan. Mới tối hôm qua Caley và Walker tới muộn, chỉ cách lúc bình minh có một giờ rưỡi. Caley đập mạnh vào cửa liên tục như một gã bị quỷ ám. Robert đi xuống.

— Im lặng nào, ông bạn - Robert rít lên trong lúc mở cửa, nhưng Caley lao ngang qua anh, Walker đi theo với một cái bó trên vai.

Trong tầng hầm, Caley ra hiệu cho Walker đặt cái bó xuống nền nhà. Tôi lui lại, ý thức một cách khó chịu về tính khí của hấn. Khi Robert rút con dao của anh ta để cắt những sợi dây, Tyne xuất hiện trên cầu thang, quan sát cảnh tượng bên dưới.

Thậm chí trước khi Robert kéo thứ bị cột ràng bên trong ra, cái mùi của nó đã nói cho chúng tôi biết chúng tôi sẽ tìm thấy thứ gì. Nhưng sự thật còn tệ hại hơn - cái xác bầm dập, sưng phồng và bốc mùi

nòng nặc. Robert buông rơi nó, đứng lên, quay sang Caley.

— Anh sẽ nhận nó chứ? - Caley hỏi.

Robert nhìn tôi rồi ngẩng lên nhìn Tyne.

— Chúng tôi không thể, anh biết điều đó.

Caley ngần ngừ. Sau lưng hắn, tôi có thể thấy Walker đang quan sát, gương mặt tàn tạ của hắn tái nhợt.

— Không - Hắn nói - Các anh sẽ trả cho chúng tôi tám đồng ghi nê để lấy nó.

Robert không nói gì, chỉ lắc đầu, nét mặt của anh đanh lại. Lúc này đã bớt chắc ăn, Caley liếc nhìn Tyne rồi quay sang Robert trở lại.

— Sáu vậy - Hắn nói, rất nhanh.

— Không - Robert đáp - Cái xác đã bị hỏng, chúng tôi không mua nó.

— Vậy còn chúng tôi thì sao đây? - Caley hỏi - Anh định để cho chúng tôi chết đói sao?

Nhưng trước khi Robert có thể trả lời, giọng của Walker xen vào:

— Đó là tại L-l-lucan - Hắn cả lăm cả lặc - Ông ta xúi những người gác nghĩa trang chống lại chúng tôi - Caley bắn sang hắn một tia mắt giận dữ.

— Tôi rất tiếc - Robert nói - nhưng những vụ này không phải là mối quan tâm của thầy tôi.

— Chính thầy các anh và những dự án của ông đã mang lại sự báo thù này trên đầu chúng tôi! - Caley nói, giọng hắn rung lên - Và giờ đây ông ấy từ bỏ chúng tôi.

Trong lúc nói, hắn nhón gót lên, thân hình căng ra như sắp tấn công.

— Một dự án mà các anh cũng góp phần - Robert nói một cách cẩn trọng - Caley lại ngần ngừ, khoảnh khắc này dường như kéo dài vô tận. Thế rồi, với một cử động đột ngột, hắn lùi cái bó lên.

— Đi - Hắn quát Walker - Chúng ta sẽ không nấn ná ở đây nữa.

Quay trở về cảnh tượng trong nhà, Tyne đi theo tôi khi tôi đi lên thang gác để vào phòng thầy Poll. Hắn đứng sát sau lưng, không nói năng gì, nhưng tôi không quay lại. Đã một tháng trôi qua kể từ hôm tôi từ chối không nhận thằng bé, và hắn vẫn khư khư không quên chuyện đó, như thể hắn nghĩ sẽ có lúc làm rõ được nguyên nhân của nó.

Khi tôi bước vào, thầy Poll ngẩng lên.

— Gì vậy?

— Em có một thông điệp - Tôi nói, di chuyển một cách khó khăn. Sau lưng tôi có tiếng bàn chân bước lên những tấm ván, liếc ra sau tôi trông thấy Robert, Charles đứng bên cạnh anh.

— Của ai? - Thầy Poll hỏi.

— Lucan.

— Cậu đã nói chuyện với hắn?

Tôi gật đầu:

— Ông ta muốn em nhắc thầy rằng việc kết thúc chuyện này nằm trong khả năng của thầy.

— Thế ư, bằng cách nào?

— Ông ta bảo thầy đã sỉ nhục ông ta.

— Và giờ đây hắn muốn tôi cầu xin sự tha thứ của hắn? Không bao giờ.

— Chắc chắn là không có gì tổn hại trong chuyện này - Robert nói - Tại sao không kết thúc vấn đề này nếu chúng ta có thể.

Thầy Poll nhìn anh với sự bức dọc không che giấu.

— Hãy cẩn thận đấy, thưa cậu - Ông quát khế.

Robert ngần ngừ, nhưng không chùn bước:

— Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn ngăn cản cả Caley và Walker giao dịch với chúng ta? Lúc đó thì sao?

— Im đi! - Thầy Poll quát - Tôi không cho phép học viên của tôi dạy đời mình.

Trong cơn thịnh nộ, ông trở nên thô lỗ, với giọng điệu của một thương gia, và tôi nghĩ Robert nao

núng.

Thế là Robert chờ đợi, trong lúc thầy Poll cân nhắc.

— Mẹ kiếp - Cuối cùng ông nói - Hẳn sẽ không hưởng được niềm vui nhìn thấy tôi cầu khẩn.

Sau khi chia tay với Charles và mấy gã kia ở nhà hát, tôi chợt bất ngờ chạm trán nàng. Thoạt tiên tôi nghĩ nàng toan quay đi, nhưng rồi nàng ngần ngừ, và tôi có thời gian để chào nàng.

— Tôi không nghĩ là sẽ gặp anh ở đây - Nàng nói. Mặt nàng trát đầy son phấn, và dù ở cự ly gần nó mang lại cho nàng một vẻ cứng rắn mà tôi chưa từng nhìn thấy trước đó, nó cũng khiến cho nàng có vẻ như trẻ hơn, mong manh hơn.

— Một anh bạn của Charles đã đặt một lô, tôi là khách của anh ta - Tôi nói.

Nàng gật đầu, nhưng không đáp. Sự im lặng của nàng khiến tôi e rằng tôi đã làm nàng nổi giận, hoặc là nàng sợ rằng tôi muốn làm hại nàng.

— Tôi đã tới xem các vở diễn của cô - Tôi lúng túng - Tôi đã trông thấy cô trên sân khấu.

— Đóng chung?

— Một mình - Tôi đáp - Tôi xin lỗi vì cách chúng ta gặp thế này.

Nàng nhìn tôi, đôi mắt nàng dịu lại. Trong một khoảnh khắc dường như nàng định nói điều gì đó, rồi nàng cúi đầu xuống.

— Tôi phải đi. Có người đang mong tôi - Nàng nói. Nhưng đột nhiên một phụ nữ khác xuất hiện bên cạnh nàng. Cô ta rất xinh đẹp. Đầu tiên cô ta nhìn Arabella, rồi nhìn tôi cười xắc xược, với dáng vẻ của một người tình cờ bắt gặp một cuộc hẹn hò.

— Ai đây? - Cô ta hỏi, nhìn tôi từ đầu tới chân, ánh mắt của cô ta không hề bối rối và đầy vẻ thích thú bên dưới những lọn tóc xoắn vàng óng.

— Đây là anh Swift - Arabella đáp, trong mắt nàng hiện lên vẻ hoang mang. Người bạn của nàng gật đầu, vẫn với biểu hiện thích thú linh hoạt đó trên nét mặt.

— Không phải anh ta là một anh chàng đẹp mã hay sao?

— Tôi xin lỗi - Tôi nói - Nhưng...

— Đây là cô Amy Stanton - Arabella nói - Ông Swift là một đồng sự của ông de Mandeville.

— Anh là một nhà phẫu thuật à? - Cô ta hỏi, run lên vì một niềm hân hoan hăm lại.

— Không - Tôi bật cười - Tôi chỉ là một học viên.

Cô ta giờ cây quạt lên che mặt và ngoảnh đi - Thật đáng tiếc - Cô ta nói, dù cô ta chả biểu lộ một dấu hiệu tiếc nuối nào.

— Có lẽ cô cùng tới ngồi với chúng tôi? - Tôi ra hiệu về phía cầu thang và lô ghế, nhưng Arabella lắc đầu.

— Không, không thể được. Chúng tôi phải đi.

Amy thờ dãi với vẻ khiêu khích đầy chế giễu.

— Vậy có lẽ anh sẽ tới thăm chúng tôi chứ hả? - Lúc này cô ta hoàn toàn tỏ ra tinh quái.

Arabella toan lên tiếng, rõ ràng là định phản đối cô bạn của mình, nhưng Amy cắt ngang bằng cách đặt bàn tay lên ống tay áo của nàng.

— Anh Swift?

Tôi nhìn Arabella.

— Tôi rất hân hạnh.

— Tốt - Đôi mắt của Amy sáng lên vui vẻ - Có quá ít những vị khách đẹp trai tới chỗ chúng tôi - Cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi, và như thể chúng tôi đã đạt tới một sự thấu hiểu nào đó, cô ta để cho Arabelle kéo mình chen lẫn vào giữa đám đông.

Chỉ khi quay lại tôi mới nhìn thấy Charles đang ở phía trên chỗ tôi, dừng lại ở đầu hành lang dẫn vào lô ghế của chúng tôi, một trong mấy cô gái từng đi chơi với chúng tôi đứng cạnh anh. Năm phút sau, khi tôi từ giả họ, cô ta cười phá lên về chuyện gì đó. Dù dường như Charles vẫn tỉnh táo, cô ta đã say mềm, đôi má đỏ bừng, và khi tôi quan sát cô ta quay về phía anh, mặt áp vào cổ anh, hít ngửi. Chúng tôi đứng

như thế, nhìn chòng chọc vào nhau. Thế rồi, choàng một tay ôm cô ta, anh kéo cô ta sát vào mình, mắt vẫn không rời khỏi mắt tôi.

Đêm nay tâm trạng của Charles dường như rất nóng nảy, bầu không khí quanh anh chứa đầy đe dọa, biến chuyển rất nhanh. Tôi không biết tôi có góp phần gì vào việc tạo nên tâm trạng đó hay chẳng, nhưng đêm nay tôi thấy sợ anh, sợ điều anh có thể làm. Tất cả chúng tôi đều thấy rõ đã có một đổi thay nào đó bên trong anh từ ba tuần nay. Khi chỉ có một mình với tôi anh vẫn tỏ ra thân thiện, và thậm chí vô tư lự, khi anh quên đi bản thân. Được anh rủ đi cùng trong một chuyến thăm bệnh hay phụ giúp anh trong một ca mổ vẫn là một niềm vui mà tôi chưa bao giờ muốn từ bỏ. Nhưng khi có đông người, nhất là khi có mặt Chifley, thái độ của anh khác hẳn, cứng rắn hơn và khó đoán hơn, đêm nay hai người bọn họ càng khiêu khích nhau dữ hơn.

Chỉ có May dường như vẫn có thể kháng cự khi sự điên cuồng này chế ngự. Mấy hôm nay hẳn lại tới với chúng tôi, và dù có bị Charles công kích hay dỗ ngọt, hay bị Chifley chế nhạo - dường như Chifley có vẻ khinh thường May - hẳn vẫn luôn không lay chuyển, cười cợt với họ nhưng không bao giờ dự phần vào bất kỳ cuộc chèn ép nào của chúng tôi. Ngay cả Charles cũng khác đi khi hẳn có mặt, trong thái độ của anh đối với hẳn có một cái gì đó thật kỳ dị, một sự nhả nhận quá đáng, gần như thể anh không muốn tới quá gần hẳn. Và dù tôi không thể nói được vì sao, vì tên của cô ta không bao giờ được nhắc tới, tôi thấy rằng nguyên do của điều này là Molly, và tầm ảnh hưởng mà anh cho phép cô ta đặt lên mình.

Tôi không thể tìm ra cái gì đã ràng buộc hai người này lại với nhau, vì tính khí của họ có rất ít điểm chung. Trong lúc May tốt bụng, ở Molly có cái gì đó đầy ghen ghét và hằn học. Tâm trạng của cô ta đối với May thay đổi không hề có dấu hiệu cảnh báo nào: phút này cả hai còn dịu dàng với nhau như hai chú cừ non, phút sau cô ta đã chửi bới hẳn một cách cay độc. Rõ ràng là điều này khiến hẳn tổn thương, nhưng tệ nhất là những lúc đó hẳn vẫn đối đãi cô ta với lòng tử tế.

Dù sao đi nữa, khi những tuần đó trôi qua, tôi ngày càng gần gũi với May hơn. Nhưng lúc rỗi việc, tôi trèo cầu thang lên phòng của hẳn, có khi để trò chuyện, khi khác thì ngồi xem hẳn làm việc. Ở hẳn có một sự cởi mở, một phẩm chất nhân hậu, khiến người ta không thể không thích hẳn, bất chấp mọi kiểu cách lập dị của hẳn. Nhiều lần tôi đã bắt gặp hẳn chuyện trò với một tay chủ tiệm, một cậu bé đi ngang qua, hay những quý bà, nét mặt họ đóng băng trong một biểu hiện bối rối khi hẳn nói với họ một cách không kiềm chế, hai tay vung lia lia sang phải hoặc sang trái. Hẳn cũng không hề nghĩ suy chín chắn, khi một ý nghĩ hiện ra trong đầu, nó sẽ xuất hiện ngay trên lưỡi hẳn, bất chấp bản chất hay giọng điệu của nó. Và mỗi lần như thế, hẳn lại rên lên, cổ kềm mình lại, chìm vào một trạng thái nản lòng vì đã phản bội lại một người bạn hay người quen mà hẳn vừa đề cập tới, trước khi bắt đầu cố gắng một cách háng hái để tự cứu gỡ cho mình với những lời giải thích và xin lỗi, một diễn biến dễ đoán trước đến nỗi không ai là không bật cười khi hẳn thực hiện nó.

Chỉ trong công việc của mình, hẳn mới tìm thấy một mức độ tĩnh lặng nào đó. Khi giờ cọ hoặc bút sắt lên, dường như hẳn có thể làm việc suốt nhiều giờ mà không thốt lời nào, thỉnh thoảng lại dừng tay để nhìn đắm đắm vào khoảng không hay đi lại quanh quẩn trong phòng để ngẫm nghĩ, cử động của hẳn đều đều và cân nhắc, còn trong những lúc khác chúng luôn vụng về và hấp tấp. Khó mà quấy rầy trạng thái này một khi nó đã xâm chiếm hẳn, và tôi từng nhìn thấy hẳn tiếp tục làm việc khi ánh sáng đã nhòa nhạt trong phòng, cho tới khi hẳn gần như vẽ trong bóng tối, như thể hẳn không cần nhìn thấy chỗ nào khác ngoài tâm trí hẳn. Nhìn hẳn làm việc như vậy là một cảm giác bình an lớn lao, không chỉ với tôi mà cả với Molly, và chúng tôi rất thường ngồi cạnh nhau quan sát trong lúc hẳn làm việc, với một sự gần gũi mà chúng tôi không bao giờ có vào những lúc khác. Vào những giờ khắc đó cô ta nghĩ gì, tôi không thể nói, nhưng cô ta tỏ ra dịu dàng và ít giận dữ hơn.

Sự thanh bình này cũng tiếp nối vào những giờ sau khi hẳn về. Trong lúc những cơn gió áp mạnh trên mái nhà, chúng tôi tụ tập lại quanh lò sưởi và trò chuyện. May lấy thuốc phiện ra và chúng tôi uống rượu vang cùng với nó. Thoạt tiên chỉ cần vài hạt để trượt vào vòng tay của nó, những giấc mơ mất đen mà nó mang tới. Thời gian lúc đó không có nghĩa lý gì, tất cả những gì quan trọng là âm thanh giọng nói

của chúng tôi, khoảng không gian sáng nhỏ bé nơi chúng tôi ngồi, May, Molly và tôi trôi giạt vào đêm.

Tôi dừng lại cạnh cửa, Robert đang ở bên trong, tập trung vào công việc. Trên cái băng trước mặt anh là bàn chân của một phụ nữ, đã đen lại vì quá trình phân hủy. Bị cắt rời khỏi thân hình, nó trở thành vô danh, những ngón chân vụn vụn và chai do nhiều năm mang giày quá chật. Thế nhưng trong lúc Robert làm việc nó tự hé lộ bản thân, lưỡi dao vững vàng của anh áp vào sự cường kháng mềm mại của lớp thịt, chậm chạp để lộ ra lớp xương bọc gân và lớp sụn. Ánh sáng nhợt nhạt từ cửa sổ hắt lên mặt Robert, làm mềm đi những nét tập trung. Thình thoảng anh dừng lại để vẽ lên trang giấy đặt cạnh bên. Về mặt vẽ phác thảo, anh không khéo tay cho lắm, nhưng ở sự vụng về trong phác họa này, có một điều gì đó mà tôi chưa từng thấy trước đó. Một sự thanh tú, như thể những đường nét đơn giản của ánh sáng và bóng đổ đã hát lên khúc thánh ca cho ngôi đền kỳ lạ này, mang lại cho ngôi nhà thờ nhỏ bé của thịt và xương này một sự linh thánh mơ hồ.

10

Sau đó một tuần tôi mới tới chỗ nàng. Dù buổi trưa đã trôi qua, những tấm màn vẫn buông xuống. Tiếng gõ của tôi xuyên qua lớp cửa, và chẳng bao lâu một cô hầu nét mặt vàng bủng mở cửa ra. Cô ta lạnh lùng nhìn tôi khi tôi xưng tên và công việc. Dù cô ta chỉ hơn một đứa trẻ chút xíu, trong ánh mắt của cô ta có một sự sỗ sàng đáng ngại. Có lẽ với một người đàn ông khác, nó có vẻ như một lời mời mọc, nhưng với tôi dường như nó có cái gì đó gần với một vết thâm, vì tôi từng nhìn thấy vẻ mặt này quá nhiều lần trên những con đường thành phố, và biết nó là vẻ mặt của những cô gái trở thành phụ nữ trước tuổi và ghét bỏ trần gian chính vì điều đó.

Sau khi đề nghị tôi đứng chờ trong phòng khách, cô ta biến mất trên cầu thang. Tôi thấy bồn chồn, lo lắng, và khi Arabella bước vào, tôi giật mình. Cả nàng cũng dừng lại khi nhìn thấy tôi, mắt nàng chạm mắt tôi với cái vẻ dễ tổn thương mà tôi từng thoáng thấy ở nàng mỗi lần chúng tôi nói chuyện, thế rồi nàng trấn tĩnh lại và chia tay cho tôi nắm.

— Anh Swift, anh tới bất ngờ quá.

— Tôi không định làm phiền cô... nếu cô muốn tôi về...”

— Không - Nàng nói, rồi như thể bối rối vì sự khẩn thiết trong lời đáp của mình, nàng chỉnh lại - Hãy ở lại, tôi sẽ bảo Mary mang trà ra. Hay anh thích rượu hơn?

— Trà - Tôi đáp, và nàng gật đầu, kéo cô hầu lại gần để đưa ra vài chỉ thị. Vươn thẳng người, Mary nhìn tôi với ánh mắt vừa khinh thường vừa cảnh giác, rồi đi vào.

— Tôi xin lỗi vì đã xâm phạm.

— Đừng xin lỗi nữa - Nàng nói. Sự cộc lốc của câu này khiến tôi choáng váng, và mọi ngôn từ đều bay biến, tôi ước gì tôi đừng tới.

Nàng ngồi xuống, vuốt phẳng lại váy. Chúng tôi cứ như thế trong nhiều giây, rồi đột ngột cả hai cùng bắt đầu nói, nàng hỏi tôi đã đi đâu mấy tuần qua, tôi thì hỏi thăm về những vở kịch mà nàng diễn. Tôi ngưng lại, đề nghị nàng nói tiếp, và nàng cũng làm điều tương tự, cả hai chúng tôi cướp lời nhau trước khi lại rơi vào im lặng thêm lần nữa, sự lúng túng này giữa chúng tôi chế ngự mọi thứ.

Và tình cảnh của chúng tôi đang là thế khi Amy hồi hả đi vào. Không như Arabella, dường như cô ta khiến cho giây phút này sôi động hẳn lên, những lọn tóc xoắn buông xõa và rối tung, tạo ra một vẻ trẻ thơ và dễ chịu lạ lùng. Nét mặt cô ta ngập tràn niềm hân hoan mong đợi, và khi bước vào đôi mắt của cô ta bừng sáng. Biết ơn vì sự can thiệp của cô ta, tôi đứng lên.

— Anh tới để đưa chúng tôi đi đâu đó bằng chiếc xe ngựa của anh phải không, Swift? - Cô ta hỏi khi tôi nắm lấy bàn tay đưa ra - Một cuộc dạo chơi sẽ khiến cho một ngày tẻ ngắt dễ chịu đựng hơn nhiều -

Cô ta gửi cho tôi một nụ cười trêu chọc, và không dừng được, tôi cũng mỉm cười.

— Giá mà tôi có thể, nhưng tôi e là tôi không có cỗ xe nào cả.

— Nhưng anh là một nhà phẫu thuật - Cô ta vui vẻ đáp - Chắc chắn anh phải có một cỗ xe.

— Theo nguyên tắc, bọn học viên chúng tôi không có khuynh hướng có xe ngựa của riêng mình.

Sau lưng cô ta, Arabella mỉm cười, nét mặt nàng tràn ngập tình yêu bao dung. Bất gặp ánh mắt nàng, tôi mỉm cười đáp lại, một cách bí ẩn.

— Vậy có lẽ chúng ta đi bộ - Amy nói - Trông có vẻ như hôm nay là một ngày đẹp trời - Quay sang Arabella, cô ta gửi một cái nhìn ẩn ý.

— Mới hôm qua chị bảo rằng đã lâu chị không tới công viên.

Arabella lắc đầu, nhưng tôi thấy sự chống đối của nàng đã mất đi.

— Việc diễn xuất của cô thì sao? - Nàng hỏi Amy.

— Tôi tận tụy cơ mà.

Arabella lắc đầu, nhượng bộ:

— Vậy thì chúng ta ra ngoài, nếu hai người cứ nhất quyết.

Tôi bị bỏ lại một mình trong lúc họ thay đồ, dù không lâu lắm, và chưa tới nửa giờ sau, với một cảm giác hân hoan, tôi bước vào đường phố cùng với họ. Dù bầu không khí lạnh giá, trời đẹp, bầu trời cao, xanh mong manh. Là người đầu tiên bước ra ngoài, Amy quay lại đối diện với hai chúng tôi khi ra tới đường, một tay giơ lên để giữ chiếc mũ trên đầu. Dưới ánh sáng ban ngày, trông cô ta không hơn một đứa trẻ là bao, có lẽ chỉ mười bảy tuổi. Một chiếc xe ngựa đứng ở góc đường, một cỗ xe cho thuê cũ kỹ với hai con ngựa lang. Tôi bước tới trước để thu hút sự chú ý của người đánh xe nhưng Arabella nắm lấy cánh tay tôi.

— Chúng ta đi bộ đi - Nàng nói. Trong mắt nàng có một nỗi lo âu mới - hẳn nàng biết tôi không đủ tiền cho cuộc xe. Tôi lúng túng gật đầu, cảm ơn nàng, biết ơn vì sự tốt bụng nho nhỏ này, dù nỗi xấu hổ khiến tôi nhức nhối.

Chúng tôi vừa lững thững bước về hướng công viên vừa quan sát thời tiết đã mang sự sống trở về cho thành phố ra sao. Khắp mọi nơi, mặt trời đột ngột hiện ra mang tới cho mọi người một tâm trạng dễ chịu. Đàn ông và đàn bà đứng chuyện trò, những người hầu lăng xăng lo công việc, trẻ con đuổi bắt nhau chạy dọc trên đường phố - một niềm vui đang trỗi dậy. Amy nói thay cho cả ba người chúng tôi, cười to và trêu chọc, bình phẩm lớn tiếng và không chút xấu hổ về bất kỳ thứ gì lọt vào mắt mình. Giữa tôi và Arabella dường như nảy sinh một điều gì đó gần như bí ẩn, như thể những nét tương phản của Amy đã thúc ép chúng tôi đến với nhau. Tôi không biết đó có phải ý định của Amy hay chẳng, nhưng ở bên ngoài một hiệu sách trên phố Portland, tôi khuynh cánh tay ra cho Arabella khoác. Nàng có chấp nhận nó hay không tôi không biết, vì chính Amy khoác lấy nó, phá lên cười điên dại và hạnh phúc. Tôi lo lắng liếc nhìn Arabella, nhưng nàng mỉm cười và lắc đầu, không phải khiển trách mà đầy vẻ mến yêu, và cả người tôi nóng rực, vì tôi hiểu rằng dù Amy bám sát vào tôi, cô ta không phải là người bước cạnh tôi mà là Arabella.

Ngang qua công viên, những cành cây trơ trụi chìa thẳng lên bầu trời, những thân cây màu nhợt nhạt nổi bật trên thảm cỏ vừa mới nhú. Những con đường đông nghẹt người, tất cả đều chải chuốt làm dáng với nhau. Trong bộ com lê mực thước của mình, tôi có thể thấy lạc lõng, thế nhưng ánh mắt ngưỡng mộ của những người đàn ông đi ngang và cái nhìn ghen tị của những người phụ nữ xua đi rất nhanh ý nghĩ ấy khỏi đầu tôi.

Vàng dương sáng rực trên mặt hồ, nước phản chiếu ánh sáng vào bầu không khí. Đó đây những con thiên nga di chuyển; khi chúng tôi tới bờ hồ, Amy quỳ xuống, thì thầm gì đó như thể muốn dụ chúng tới chỗ cô. Arabella quan sát cô với vẻ thương yêu, và tôi lướt mình, tôi quan sát Arabella, mừng vì thấy nàng vui vẻ. Khi đàn thiên nga tới, và Amy đã khum hai bàn tay của mình thành hình cái chén trước những cái đầu dò hỏi của chúng, cô lại đứng lên, hài lòng và đôi mắt cô dán vào một người đàn ông thanh lịch đang đứng trên đường, nhìn chăm chăm vào ba chúng tôi. Arabella căng thẳng, nhưng nếu nàng muốn tránh gã

thì Amy lại không có ý định đó, vì cô vui vẻ chào gã, khẽ nhún gối và cặp kè với gã, một cánh tay luôn qua cánh tay gã như nửa tiếng trước đã luôn qua cánh tay tôi.

Được đưa tới trước chúng tôi, những lời chào hỏi của gã khá thân mật, dù có gì đó trong cách gã mím môi cho thấy bất chấp thái độ của mình, gã không mấy vui khi phát hiện ra Arabella và Amy ở đây với tôi. Mặt gã gầy guộc, chỉ lớn hơn tôi vài tuổi, với những đường nét gắt gỏng, và dù trông gã khá quen, chỉ tới khi được báo cho biết rằng gã tên là Ash tôi mới nhớ ra gã là bạn của Chifley. Rõ ràng gã cũng nhận ra tôi, nhưng chúng tôi không nói gì tới chuyện đó.

Khi đã tiến hành xong thủ tục giới thiệu, chúng tôi đi tiếp, Ash và Amy đi trước. Ở cuối hồ, Arabella và tôi dừng lại: cao tít trên đầu, trong khoảng không bên trên hồ, một bầy sáo bắt đầu hội tụ, thân hình bé xíu của chúng chuyển động như cát. Một cảnh tượng bình thường, nhưng chúng tôi cũng nhìn lên cảnh kỳ diệu nho nhỏ này, khi chúng lượn tròn như được dẫn dắt bởi một cái đầu duy nhất, một đám mây bồng bềnh ngày càng nhập vào, to thêm, chỉ để tản mát trở lại ngay tức khắc vào không gian.

Trong lúc này Amy đã dừng lại, với Ash, bên một tay kéo đàn. Ash moi từ trong túi áo khoác một đồng tiền và trao cho Amy. Cô quay lại, giơ nó lên để chúng tôi nhìn thấy trước khi ném nó vào cái mũ của người nhạc công.

— Cô là một người bạn tốt đối với cô ấy - Tôi nói, nhưng Arabella lắc đầu.

— Nếu thế thì tôi đã khá hơn.

— Vì sao? - Tôi hỏi. Arabella ngần ngừ. Khi cất tiếng trở lại, giọng nàng dịu nhẹ.

— Cô ta không khác gì một đứa con nít khi chúng tôi gặp nhau. Cô ta từng là một thợ may, còn tôi đã là một diễn viên, đóng những vai nho nhỏ. Thế nhưng trái tim của cô ta lớn gấp đôi tim tôi - Chúng tôi cùng theo dõi Amy nắm chặt cánh tay của Ash, nép sát vào người gã. Tôi không thể hình dung nổi cô đứng trên sân khấu thế nào, vì không như Arabella, cô có vẻ như hoàn toàn là chính mình. Để trở thành một người khác thì phải che đậy bản thân, có lẽ thậm chí đánh mất đi bản thân. Đó là một điều kinh khủng, và điều dễ dàng nhất.

— Anh ta có tốt với cô bé không? - Tôi hỏi.

— Anh ta là một gã đàn ông - Nàng đáp, giọng nàng gay gắt. Nhưng rồi nàng nói tiếp, giọng dịu lại.

— Anh biết anh ta, phải không?

Tôi ngạc nhiên nhìn nàng.

— Không nhiều lắm - Tôi nói.

Nàng gật đầu:

— Vậy anh biết anh ta là loại người nào.

— Cô nghĩ anh ta không định cưới cô bé?

— Anh ta là một quý ông, và một quý ông không muốn cưới những cô gái giống như Amy.

Dù giọng nàng không tỏ ra giận dữ, tôi thấy hổ thẹn vì câu này, nhưng tôi không chắc là cho ai trong hai chúng tôi.

— Vì sao cô muốn tránh mặt tôi ở nhà hát? - Một lúc sau tôi hỏi. Nàng buông tay tôi ra và quay về phía bờ hồ. Hai con vịt trống đang đánh nhau, cánh của chúng làm bắn tung nước lên quanh chúng.

— Arabella?

Nàng không nhìn tôi.

— Anh không được làm chuyện này, Gabriel.

— Tôi không hiểu.

Nàng khoanh hai tay trước ngực khi quay lại, và một lần nữa, trông như thể nàng nghĩ tôi có thể làm tổn hại nàng.

— Nhìn Amy xem - Nàng nói - và anh chàng Ash của anh. Anh ta là một quý ông, và vì lý do đó sẽ không bao giờ cưới con bé. Dĩ nhiên nếu con bé biết sự thật, bản thân chuyện đó cũng chẳng có chi quan trọng lắm, vì Amy không quan tâm nhiều tới Ash. Nhưng nếu có một Ash khác thì sao? Nó sẽ không trẻ mãi mãi, cũng không xinh mãi được.

— Còn cô? - Tôi hỏi.

Nàng dán mắt vào tôi, pha trộn giữa sự giận dữ và một điều gì đó khác.

— Đừng tỏ ra chậm hiểu, Gabriel - Cuối cùng nàng nói, quay người bước đi - Việc đó không hợp với anh đâu.

Ở công, Amy và Ash đang đứng đợi giữa đám đông qua lại. Khi tới gần, tôi không thể không nhìn thấy sự chua chát của gã, khoảng trống trong gã mà tuổi trẻ của cô bé sẽ lấp vào, và không bao giờ đủ.

— Chúng ta sẽ ăn trưa - Gã mỉm cười với tôi khi nói thế.

Biết rằng gã hy vọng tôi sẽ từ chối, tôi gạt đầu và chúng tôi đi vào khu Mayfair, nơi chúng tôi chọn một cái bàn trong một quán ăn và dùng bữa. Amy, không còn ngờ gì nữa, cảm nhận được một điều gì đó giữa chúng tôi, vừa ăn hầu, bánh mì và uống bia, vừa nói chuyện đủ cho mỗi người, cô đưa tay lên che miệng mỗi khi cười to. Arabella ăn chậm hơn, thỉnh thoảng cùng cười phụ họa với Amy như điều mà một bà chị phải làm. Tuy nhiên Ash vẫn im lặng, thân hình gã tựa sát vào người Amy. Nhiều lần, tôi bắt gặp gã đang quan sát tôi, đôi mắt đen đêm tĩnh và khó chịu.

Khi chúng tôi ăn xong bữa, màn chiều đã nhạt nhòa, bầu trời trên đầu gần như không màu sắc, một mảnh trắng xuất hiện bên trên những nóc nhà. Amy phải có mặt ở nhà hát trong vòng một giờ nữa, vì thế cô lên đường cùng với Ash trong một cỗ xe, bỏ lại tôi và Arabella đi bộ trở về. Chúng tôi bước bên nhau, không chạm vào nhau, lúc này, khi chỉ còn lại hai người, câu chuyện của chúng tôi trở nên thận trọng, giữ gìn, dù có một sự gần gũi mà trước đó không hề có.

— Tôi không nghĩ là tôi thích cái anh chàng Ash này - Tôi nói. Arabella nhìn tôi:

— Không à? - Nàng hỏi, rồi lắc đầu và ngoảnh đi lần nữa - Anh ta không phải là kẻ tệ nhất trong loại người của anh ta.

— Tôi không có ý nói điều đó.

— Không - Nàng nói - Tôi biết. Nắm lấy hai cánh tay tôi, nàng kéo tôi sát lại, để cho sức nặng nhỏ bé của nàng tựa vào tôi.

Tôi biết ngay là đã có chuyện không ổn, vì ánh mắt của Tyne chứa đầy sát khí. Sau lưng hắn là Oates, người đánh xe, đang bồn chồn qua lại, gương mặt béo phị của hắn toát lên vẻ sợ hãi xen lẫn cảm giác tự cho là mình đúng. Hai người bọn họ đã tới nghĩa trang Thánh Bart để thu thập một cái xác từ già Crowley, thầy giáo ở đó.

— Cái xác đâu? Thầy Poll hỏi, và Tyne đưa mắt nhìn Oates. Mồm gã này cứ há ra ngậm vào như một con cá.

— Đã bị đánh cắp - Tyne đáp.

Căn phòng rơi vào im lặng.

— Trước hay sau khi anh trả tiền cho nó - Thầy Poll hỏi.

— Sau - Tyne đáp.

Thầy Poll quay sang hắn.

— Như thế nào? - Ông hỏi, rồi lắc đầu - Không, đừng kể với tôi, để tôi đoán xem. Anh để gã ngổ bî bô này ở lại đó coi chừng cho anh phải không.

Oates cúi đầu xấu hổ, nhưng chỉ khi thầy Poll nhìn hắn với vẻ bức mình, mới rõ ra rằng hắn không nghe thấy câu nói cuối này.

Tyne chậm rãi gạt đầu, và dù hắn cẩn thận kềm chế bản thân, có thể thấy rõ cơn giận vì bị quở trách đang bùng bùng trong lòng hắn. Tôi cố quay đi nhưng vẫn bắt gặp ánh mắt của hắn, và trong khoảnh khắc đó tôi nhìn thấy lòng căm ghét của hắn rõ như ánh ban ngày.

— Anh nghĩ là hắn ta sẽ không nắm lấy mọi cơ hội để hành hạ chúng ta sao? - Thầy Poll giận dữ hỏi, và trong giây lát, tôi nghĩ Tyne sẽ đáp trả, cơn giận của hắn đang sôi sục. Thế rồi thầy Poll lắc đầu, vẻ mặt đầy phẫn nộ.

— Ra ngoài đi - Ông nói - Tôi không muốn trông thấy các anh nữa.

Tyne dùng dùng xuống thang và bước ra phố. Không còn ngờ gì nữa, hắn có ý định đi tìm Caley để

tính sổ với tay này. Trong sảnh, Oates run rẩy, gương mặt béo phì đỏ bừng vì thẹn và căm giận. Không thèm nói câu an ủi nào, tôi bỏ hắt lại đó.

Dù buổi chiều đã trôi qua quá nửa, ngôi nhà vẫn im lìm, Robert đi khỏi, còn Charles thì chưa tới. Tôi tạ ơn Trời vì sự lặng lẽ này; mấy tuần nay tâm tính của thầy Poll ngày càng xấu đi, và tôi rất thường nhận lãnh hậu quả của nó. Việc chúng tôi buộc phải mua cái xác từ nghĩa trang Thánh Bart chỉ là giọt nước cuối cùng làm tràn ly phần nộ của Lucan. Hết lần này sang lần khác, những cái xác do Caley và Walker lụng sục được trong mấy tuần qua dưới danh nghĩa của chúng tôi đều biến mất trước khi họ tìm lại được chúng, những cái huyết đã bị đào trộm từ trước hoặc mấy cỗ quan tài đựng toàn đá, cái xác bên trong đã bị trộm đi thậm chí từ trước khi được chôn xuống đất.

Chỉ chuyện này thôi cũng đã tệ hại lắm rồi, nhưng có tới phân nửa số lần mấy cái xác này tái xuất hiện hầu như ngay lập tức trên bàn của một nhà phẫu thuật khác, do chính tay Lucan giao tới đó. Đã hai lần chúng tôi phải mua lại những cái xác đặc biệt cần thiết, một lần từ van Hooch, lần kia từ Guy's, trả thêm một khoản tiền cho sự ưu tiên. Cái xác bị lấy trộm từ Tyne và Oates là một trường hợp tương tự. Một người đàn ông tên là Polkinghorne chết vì chứng sưng não, thầy Poll đã chi một khoản tiền lớn để khám nghiệm ông ta, thế nhưng lần này Lucan đã bày mưu đặt kế để buộc chúng tôi trả thêm tiền rồi sau đó cuồn nó đi lần nữa, thế là chúng tôi mất trắng cả tiền lẫn hàng, tổn mười lăm đồng ghi-nê cho một cái xác mà chúng tôi không còn nữa.

Tôi khép cửa thư viện lại và sắp xếp mấy cuốn sách của tôi đang đặt trên bàn. Bên ngoài vẫn im lìm, mây sà thấp, trái đều và không hình thù, khuếch tán ánh sáng thành một sắc xám mờ. Trên bàn đặt một cánh tay phụ nữ mà Caley đã mang tới hai đêm trước, lớp da của nó đã được ghim chặt nên tôi có thể vẽ nó. Tôi cầm bút lên và bắt đầu. Vài phút trôi qua, rồi một con chim sẻ hạ xuống đậu trên ngưỡng cửa, thân thể nó bất động trong khoảnh khắc. Chiếc bút trong tay tôi dừng lại, treo lơ lửng trên trang giấy. Cẩn thận kéo nó nhìn thấy cử động của tôi và bay mất, tôi lật một trang vở, lướt bàn tay qua đó, tôi chép lại hình dáng cái đầu, cái lưng béo tròn của nó, vẽ nhanh hết mức có thể, mắt tôi di chuyển nhanh từ trang giấy và đối tượng, cố xác định nó trong đầu, để nắm bắt bản chất của nó. Có thể việc này chỉ trong vòng vài giây, nhưng có cảm giác như nó kéo dài cả một giờ hay một ngày, tim tôi đập dồn dập, thân thể lạc mất trong khoảnh khắc này. Thế rồi khi tôi liếc mắt lên, nó đã quay lại và đang nhìn vào. Cây bút trong tay tôi bất động, cặp mắt đen bất gặp ánh mắt của tôi, đầy sức sống và ý thức theo một cách bất khả tri nào đó. Khoảnh khắc này kéo dài, tim tôi như chùng xuống, rồi đột ngột như khi tới, nó quay đầu đi và bay mất, thân hình nó lao vút vào không trung dưới đôi cánh mờ mờ.

Trong lúc nó bay đi, tôi ngồi nhìn sững ra ngoài, vào ánh sáng, và do đó tôi không nghe thấy ông bước vào. Chỉ khi ông dừng lại sau lưng, tôi mới nhận ra tôi không còn một mình nữa và quay lại, một tay đặt trên trang giấy, tay kia đưa lên mặt như để quét đi làn ánh sáng.

— Chuyện đó trông không giống công việc cậu phải làm - Ông nói, và dù giọng ông có vẻ nghiêm khắc, dường như con giận lúc nãy đã dịu đi. Và cả một cái gì đó lung tung nữa, như thể ông muốn tỏ ra thân thiện, và điều này không dễ thực hiện.

— Không, thưa thầy - Tôi nói, đứng lên một cách vụng về.

— Không - Ông nói - Cứ ngồi đi - Ông đặt tay lên bức vẽ. Biết rằng tôi phải làm điều đó, tôi nhắc cánh tay lên, từ bỏ nó.

— Nó là một con chim sẻ - Tôi yếu ớt nói, và ông đưa mắt nhìn lướt từ bức vẽ sang tôi.

— Cậu tưởng tôi mù hay sao?

Ông không phải là một người dễ chịu, và tôi rất ngán ông. Ông lại vươn tay ra cầm lấy những tờ giấy đặt trên bàn giấy. Việc này để lộ ra không phải là những bức vẽ và ghi chú về công việc của tôi, mà là những bức phác họa tôi đã vẽ, ngày này sang ngày khác: một bức vẽ nghiêng chân dung Charles, một nữ thợ giặt, hai con mèo, cầu Blackfriars. Ông kiểm tra từng tờ một, xem xét cẩn thận, cho tới tám cuối cùng.

— Cậu có tài với cây bút đó - Ông nói, như thể ngạc nhiên. Tôi không chắc chắn: chính ông là kẻ tin

rằng vẽ là một phần chủ yếu trong việc học hành của chúng tôi, vì chỉ thông qua việc tái tạo một vật, hình ảnh của nó mới thật sự gắn vào tâm trí, do đó theo chỉ thị của ông chúng tôi đã vẽ, nhưng tôi biết, như ông phải biết, đó là phần duy nhất mà tôi có chút năng khiếu trong sự học của tôi.

— Cảm ơn - Tôi nói. Đột nhiên ông quay đi, lật nhanh qua những trang của một cuốn sách nằm trên cái ghế bên cạnh.

— Charles nói với tôi là cậu đã đi tham quan vài nơi trong thành phố cùng cậu ấy.

Tôi nhích người, khó chịu. Đã có sự thay đổi trong quan hệ giữa ông và Charles trong mấy tuần qua, vì tính khí của thầy Poll trở nên khó chịu, Charles cũng trở nên quan tâm và lo lắng hơn cho bậc tiền bối của anh, nhưng đó là một sự quan tâm lo lắng có vẻ như được thiết kế để che đậy một khoảng cách đang lớn dần giữa hai người. Có lẽ một người ngoài cuộc sẽ không nhận ra nó, và thật sự không phải lúc nào nó cũng xuất hiện: khi họ gắn với nhau trong công việc mỗ xẻ, họ vẫn là họ như trước, hai thân thể cùng sở hữu một tinh thần, đắm mình vào công việc. Nhưng dù sao thì nó cũng vẫn hiện diện ở đó.

— Một đôi chỗ thừa thầy - Tôi đáp.

— Và cậu làm cách nào tìm ra cậu ấy?

Tôi không đáp. Thầy Poll quan sát tôi, rồi chậm rãi gật đầu.

— Cậu trung thành, tôi thấy. Còn cậu ta là một người khơi gợi lòng trung thành, có phải không?

— Đúng vậy.

— Cậu có xem cậu ta là một người bạn hay không?

— Em hy vọng là anh ấy xem em như thế.

Thầy Poll trầm ngâm, rồi, hoàn toàn đột ngột, ông dúm một bức vẽ vào tay tôi.

— Cái gì mang tới sức mạnh cho cơ bắp? - Ông hỏi, chọc vào cánh tay của người phụ nữ.

— Sự rèn luyện - Tôi đáp một cách cảnh giác.

— Vậy đừng để cho khả năng này của cậu tự kết liễu chính nó. Làm những điều dễ dàng không rèn luyện được gì cho những khả năng tinh thần của não bộ. Có một nhược điểm cố hữu trong những người dễ dãi với bản thân, một nhược điểm mà cậu nên cố gắng tránh đi.

11

Khi sự kết thúc đến, nó đến rất nhanh. Trên bậc thềm là một người đàn ông tôi không quen biết. Một bên mắt bị mù, đồ dẫn, màu sắc bên trong nó dường như đã trôi sạch, sự trống vắng của nó khiến tôi giật lùi lại. Thoạt tiên tôi nghĩ ông ta là một ông bố già trong nhà thờ, hoặc có lẽ là một người phục vụ mai táng, vì ông ta mặc một bộ com lê đen và đội mũ đen, và có cái gì đó ở gương mặt dài, cung cách và vẻ cảm thông không đúng chỗ của ông ta, nhưng theo cách nào đó nó lại phù hợp với ông ta. Nhưng bộ đồ của ông ta quá rách rưới tả tơi, nụ cười và cách thức con mắt của ông ta khiến tôi phải giật mình lại hé lộ một bản chất khác hẳn.

— Này, chàng trai trẻ - Ông ta nói - Có cái này cho thầy cậu.

Tôi cầm lấy lá thư ông ta chìa ra.

— Ai gửi nó? - Nhưng khi tôi hỏi, cánh cửa sau lưng tôi mở ra, đó là Tyne. Ánh mắt hắn chuyển từ người này sang người khác trong hai chúng tôi, rồi về mặt thay đổi.

— Là ông? - Hắn phun nước bọt. Nhưng người khách của chúng tôi chỉ mỉm cười, như thể tính khí của Tyne làm ông ta hài lòng. Khi nhìn thấy lá thư trên tay tôi, Tyne giật phắt lấy nó.

— Lá thư này của ông hả? - Hắn hỏi. Người đàn ông chỉ sờ lên mũ và cúi đầu một cách thái quá.

— Gửi tới thầy cậu lời chúc phúc của tôi.

Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, Tyne đưa lá thư lên sát mặt tôi.

— Cậu đã đưa ông ta tới đây hả?

Tôi lắc đầu, bảo hẳn tôi chưa bao giờ gặp ông ta trước đó. Hẳn quãng lá thư vào ngực tôi với một cú động đột ngột.

— Thầy của cậu ở trong nhà đó, nhóc. Cứ làm như cậu được yêu cầu.

Hắn theo tôi đi lên phòng làm việc của thầy Poll. Charles đang ở đó, cả Robert, và khi chúng tôi bước vào, cả ba quay lại.

— Gì thế? - Thầy Poll hỏi, và tôi bước tới trước, đặt lá thư vào tay ông. Khi nhìn thấy nét chữ ở mặt trước phong bì, một cảm giác nào đó thoáng lướt qua nét mặt ông, nhưng ngoài ra nét mặt ông vẫn bình thản khi ông mở nó ra và đọc.

— Ai mang nó đến? - Ông hỏi và ngẩng lên nhìn tôi. Tyne bước lên một bước.

— Craven - Hẳn đáp, và nghe thấy thế cả phòng rơi vào im lặng. Thầy Poll khẽ đặt lá thư vào tay Charles; thật sự, thậm chí ông không nhìn vào mặt anh.

— Nó do Lucan gửi tới. Caley và Walker đã bị bắt.

Bên cạnh tôi, Tyne thốt lên một âm thanh cảm thán, nhưng chính Charles mới là người lên tiếng.

— Hẳn muốn chúng ta phải van xin sao?

— Đó chính xác là điều hẳn muốn - Thầy Poll nói, giọng ông át đi những lời của Charles, như thể đó là những lời của một đứa bé ngốc nghếch. Nét mặt Charles tối sầm lại, nhưng anh không tỏ dấu hiệu nào cho thấy thầy Poll có nhìn thấy nó hay không, vì anh quay sang Tyne, chia lá thư ra cho hắn.

— Còn anh, ông bạn. Sao tôi phải biết về chuyện này như thế? Có đúng thế không? - Dù rõ ràng từ vẻ mặt giận dữ của Tyne, hẳn không biết gì hơn bất kỳ người nào trong số chúng tôi - Sao? Trả lời tôi đi!

— Tôi không biết.

Thầy Poll nhìn hẳn chòng chọc một lúc lâu.

— Vậy thì đi tìm hiểu đi - Nói đoạn, ông quay đi, giải tán chúng tôi. Chỉ còn Charles ở lại, nhìn vào lưng ông, ánh mắt của anh lạnh lẽo.

Trời đã tối khi Tyne quay về. Ngôi nhà lặng im, quanh quẽ. Chúng tôi theo hẳn lên phòng của thầy Poll để nghe hẳn báo cáo sự tình. Thật sự Caley và Walker đã bị bắt, và ngay lúc này đang ngồi trong nhà tù ở phố Bow nơi họ được mang đến sau một cuộc ẩu đả trong sân nhà thờ Thánh Bartholomew.

Ngoài phố, màn đêm buông dịu nhẹ, tiếng la hét của lũ trẻ và mùi khói bốc lên qua những ô cửa sổ, nhưng trong nhà rất lạnh.

— Rất tốt - Thầy Poll nói - Chuyện đã xong.

Khi thầy Poll đã đi, tôi theo Charles và mấy người kia tới một nơi thuộc phố Haymarket. Không khí bên trong nóng rực và kín bưng, những căn phòng đông nghịt đàn ông đang trò chuyện và uống rượu. Chifley muốn đánh bài, và tức tốc kéo Caswell đi tìm một bàn đánh bạc, bỏ lại tôi và Charles. Charles đi chuyển một cách bồn chồn, nhìn khắp các phòng như để tìm kiếm gì đó vẫn nằm ngoài tầm với của chúng tôi.

— Chuyện gì sẽ xảy ra với Caley và Walker? - Tôi hỏi trong lúc chúng tôi đang đi, và anh nhìn tôi như thể tôi đang nói về một điều xảy ra đã lâu, vào lúc khác, ở một nơi khác.

— Họ sẽ bị xét xử, và chắc chắn là bị kết án tù.

— Về tội gì?

— Trộm cắp, xâm phạm, ẩu đả. Người ta sẽ tìm ra một số lời buộc tội.

— Thế còn chúng ta?

Anh nhún vai:

— Chúng ta sẽ lại là người của Lucan.

Ngạc nhiên với sự thờ ơ trong giọng nói của anh, tôi bắt đầu phản đối, nhưng anh nhắc tôi rằng đó không phải là đề tài cho một cuộc du hí như lúc này. Ở mé kia phòng, Chifley và Caswell đã tìm ra một

nhóm chơi và vừa ngồi xuống bàn. Chifley ra hiệu cho chúng tôi tới tham gia, nhưng Charles từ chối, cáo lỗi và bỏ mình tôi ở đó.

Chỉ còn lại một mình, tôi đi lững thững ngang qua ngôi nhà, nhìn những gương mặt, những bộ váy áo, đồ trang sức và vẻ đẹp của những người phụ nữ đang đứng đầy trong các căn phòng. Trong căn sảnh dưới cầu thang, có những cây cọ trồng trong những cái chậu to, và cạnh cửa là những người da đen mặc đồng phục, và trong phòng khiêu vũ ban nhạc đang trình tấu.

Thế rồi hoàn toàn đột ngột, tôi nhìn thấy nàng, hơi xoay nghiêng sang phía khác. Nàng mặc một chiếc váy màu xanh dương thẫm, tóc vấn cao. Tôi bắt đầu bước về phía nàng, vui mừng vì tìm thấy nàng ở đây, nhưng rồi tôi nhận ra rằng nàng không đứng một mình; nàng đang trong vòng tay của một người đàn ông tôi không quen biết.

Anh ta lớn tuổi hơn nàng, để một bộ ria mép rậm, dáng dấp to cao, cường tráng. Tôi dừng lại, một khoảng trống nào đó đang mở rộng trong tôi, thế rồi nàng quay lại. Tôi biết là nàng trông thấy tôi - vì mắt chúng tôi chạm vào nhau và trong một hồi lâu, nàng đứng sững, nhìn đáp trả, đôi mắt nàng thắm đi với một vẻ cảnh báo mà đêm đó nàng đã gửi tới tôi, cách nay nhiều tháng, trong phòng của Kitty. Rồi nàng quay đi, không để lộ một dấu hiệu nhận biết nào.

— Cậu biết cô ta hả? - Giọng của Chifley.

— Người đàn ông đi với nàng là ai vậy?

— Tình nhân của cô ta, Sparrow, một gã giàu sụ.

Tôi sẽ không chùn bước.

— Sao chứ? Cậu nghĩ cô nàng chỉ có thể yêu mình cậu? - Chifley hỏi.

Tôi bước đi, chưa chuẩn bị để cho hấn thấy những lời của hấn đã cửa nát lòng tôi. Căn phòng chao đảo như thể tôi đã uống say, đôi chân tôi yếu hấn đi, và gương mặt hấn sáng lên với một nụ cười méo mó.

Đã khuya, và trên phố mưa bắt đầu rơi. Một làn sương mù di chuyển thành cụm qua vầng sáng của những ngọn đèn. Đứng trước nhà, cô độc và say khướt, tôi rút chìa khóa ra, cố đẩy cửa thật lặng lẽ. Bên trong tối om, nhưng sự kiện trong ngày vẫn còn vương vấn trong im lặng. Ngày mai Lucan sẽ tới, chúng tôi biết. Hấn sẽ đưa ra những điều kiện mà chúng tôi không còn chọn lựa nào khác ngoài việc chấp nhận cùng với nhận thức rằng chúng tôi là kẻ chiến bại trong tay hấn.

Những tấm ván dưới chân tôi kêu rảng rặc, âm thanh này vang lên trong khoảng không gian của tòa sảnh, thêrời tôi cảm thấy nó - một sự hiện diện trong bầu không khí.

— Robert hả? - Tôi hỏi, hơi lão đảo - Bà Gunn?

Một âm thanh gì đó, hầu như chỉ là tiếng sột soạt.

— Xin chào? - Tôi gọi, mở cánh cửa dẫn vào phòng mở ở mé sau nhà. Một chuỗi ánh sáng buông xuống từ mái nhà bằng kính. Ngoài ra đều là bóng tối. Bước vào trong một bước, tôi nhìn vào không gian tĩnh mịch. Hơi thở trong lồng ngực tôi ngưng lại, máu tôi lưu thông trong im lặng. Thế rồi từ phía sau, tôi nghe thấy tiếng cọt kẹt chói tai của cánh cửa khi nó bị đóng sập lại, ánh sáng của một cây đèn phủ đầy căn phòng, và khi quay lại, tôi nhìn thấy Tyne.

— Anh làm gì ở đây? - Tôi hỏi.

Hấn không đáp, chỉ bước về phía tôi một bước.

— Anh cần tôi giúp gì à?

Dưới ánh sáng của cây đèn, đôi mắt hấn hầu như không có màu trắng, nhỏ và dữ tợn như mắt của con cá mập trong cái bồn nước cạnh cửa. Cách hấn di chuyển khiến tôi hoảng sợ, và không hề nghĩ suy gì, tôi lui lại sang bên khi hấn bước tới gần. Chỉ khi gần như sát vào tôi hấn mới lên tiếng.

— Tôi biết cậu là gì, nhóc - Hấn nói, trầm trầm.

Tôi chậm chạp quay lại dõi theo hấn khi hấn đi ngang qua tôi vào phòng, không muốn để hấn lọt ra khỏi tầm mắt của tôi hoặc tới gần tôi quá. Tuy nhiên hấn không tới gần tôi mà là cái bàn mở, mặt bàn bị che kín bởi tấm vải trùm lên cái xác cuối cùng do Caley mang tới. Tyne dừng lại cạnh nó, quan sát tôi, một tay gờ ra nắm lấy tấm vải.

— Gì thế? - Tôi hỏi lần nữa, nhưng Tyne chỉ cười hô hô, một tay kéo tấm vải xuống, thế là nó trượt ra và rơi xuống sàn, để lộ thân hình của một người phụ nữ. Tôi nhìn cô ta, tê dại trong giây lát, thế rồi, Tyne đưa bàn tay đã kéo rơi tấm vải lướt qua mặt cô ta, cùng lúc đó di chuyển về phía cuối bàn, để đứng ở phía đầu cô ta. Có điều gì đó thân mật một cách khó chịu trong sự ve vuốt của bàn tay hắn, cái cách nó nằm trên lớp da trần trụi của cô ta.

— Cô ta dành cho cuộc mổ vào ngày mai - Tôi nói. Hắn gật đầu, đôi mắt hắn quét ngược quét xuôi trên thân hình trần truồng của cô ta. Tôi thấy xấu hổ cho sự phơi bày đột ngột của cô ta trước gã đàn ông này. Tôi thấy khó chịu với hắn, cả với sự gần gũi quá sát sao này, và tôi rón rén lui lại thêm một bước, nhưng khi tôi làm điều đó, hắn luồn một tay vào áo khoác, và rút ra một con dao. Với một cử động nhanh nhẹn hắn bước tới trước, mũi dao chĩa vào cổ tôi.

— Anh làm gì thế? - Tôi hỏi, mong rằng giọng của tôi đừng run lên. Tôi cảm thấy trái tim trong ngực tôi đang đập với một nhịp nhanh, run rẩy. Ở khoảng cách gần này, tôi nhìn thấy lớp phấn trên mặt hắn, ngửi thấy mùi rượu gin còn vương lại trong hơi thở hắn. Thế rồi với một cử động chậm rãi, hắn đưa con dao trượt qua cổ áo tôi xuống ngực tôi. Trong lúc nó hạ xuống, hắn tiến tới sát hơn, cho tới khi chúng tôi gần như mặt kề mặt, lưỡi dao nằm trên những chiếc xương sườn của tôi, mũi dao ấn sâu vào da.

— Cậu có đáng về của một quý ông, thế nhưng cha cậu chết như một tên ăn mày.

— Tôi có từng xúc phạm tới anh theo cách nào đó chưa? - Tôi hỏi, giọng run run. Đôi mắt của Tyne nheo lại.

— Cậu chỉ muốn làm ra vẻ thôi, nhóc - Hắn nói. Con dao trượt ra khỏi bụng tôi, và tôi thờ phào nhẹ nhõm. Tyne lui lại một bước, con dao nằm hờ hững trong tay hắn. Đó là một con dao ngắn, xấu xí, hai cạnh của nó vót lại thành một mũi nhọn. Một con dao để giết chóc, không còn gì khác.

— Tôi rất tiếc là anh nghĩ như thế.

— Có lẽ đã tới lúc dạy cho cậu một bài học - Hắn nói. Trong vòng vài giây, hắn quan sát tôi, rồi hắn quay trở lại cái xác, nhắc đầu của cô ta lên, và ấn con dao vào ngực cô ta, nhưng không đâm mạnh.

— Anh không được xâm phạm tới cô ta - Tôi nói, mong cho giọng của mình nghe có chút thâm quyền.

— Không à - Hắn hỏi - Cậu sẽ làm gì nếu tôi cứ xâm phạm?

— Tôi buộc phải báo với thầy của chúng ta.

— Và nếu tôi chối bỏ, cậu nghĩ ông ấy sẽ tin ai?

Tôi ngần ngừ:

— Sao anh lại phải làm việc này?

Một sự bất động kinh khủng dường như đang tóm chặt lấy hắn, tất cả, trừ đôi mắt của hắn, lúc này đang nhìn thẳng vào mắt tôi.

— Đừng tưởng tôi là thằng ngốc. Không hề - Trong lúc nói, hắn đưa con dao chạy ngoằn ngoèo ngang mặt của cái xác.

— Thầy Poll sẽ muốn biết ai chịu trách nhiệm nếu cô ta có dấu xâm phạm. Ông sẽ không tin rằng tôi làm việc đó mà không có nguyên do.

Hắn gật đầu, mỉm cười, con dao trong tay hắn lỏng đi. Nhẹ nhõm, tôi thư giãn, hơi thở tôi lại thoát ra trong một tiếng thở phào. Thế rồi với một cử động nhanh hắn giơ tay lên, hai ngón tay kẹp lấy lỗ mũi cái xác và cứa mạnh vào nó, cho tới khi nó đứt lìa ra. Hắn xòe bàn tay ra, khoe với tôi cái mũi vừa bị tung xéo đang nằm trong lòng bàn tay hắn. Tôi trừng mắt nhìn lại, không nói lời nào. Thế rồi, với một cái phẩy tay nhanh, hắn quẳng vật kinh khủng này xuống chân tôi.

— Cứ bảo ông ta rằng đó là tôi và tôi sẽ giết cậu trong lúc cậu đang ngủ.

Đầu tiên tôi nghe thấy giọng bà Gunn cười vui vẻ. Rồi tới giọng Oates, lại thêm một tràng cười, dù lần này đè nén lại hơn, như thể họ sợ bị nghe lén. Nghe thấy tiếng cười vọng ra từ nhà bếp trong ngày không phải là chuyện khác thường. Oates có thói quen tới đó chơi khi thầy Poll không có mặt, và dù tôi từng nghe bà Gunn than phiền về ông ta, thật tâm tôi không nghĩ là bà quan tâm mấy, vì Oates cũng khá vui

tính theo kiểu của ông ta, và rất khoái mọi dạng ngồi lê đôi mách.

Chùi hai tay vào một miếng vải, tôi bước tới cửa. Cả hai im bất đi, cùng lúc quay mặt sang tôi. Oates đứng cạnh lò sưởi; nhìn thấy tôi ông ta cau mày và chuyển ánh mắt sang bà Gunn. Đã gần một tháng kể từ hôm có phát hiện về cái xác của người phụ nữ, nhưng vẫn chưa ai quên sự cố đó, ít ra là ở bà Gunn. Tôi không biết bà đã nghe thấy những gì, tất cả những gì tôi thấy là giờ đây bà không còn đối xử với tôi như trước, mà như cách người ta đối xử với một vị khách không mời.

— Có gì vui thế? - Tôi hỏi, nhìn từ người này sang người kia - Có chuyện gì xảy ra à?

Bà Gunn mím môi lại, nhưng Oates trả lời thay cho bà, biết mình có đầy quyền lực trong chuyện này nên có vẻ như ông ta nở nang từng khúc ruột.

— Tin tức - Ông ta nói.

— Về vụ gì?

Oates nhướng mày như thể bảo rằng ông ta sẽ không nói, dù theo kinh nghiệm, tôi biết ông ta sẽ nói.

— Một vụ vui vẻ - Ông ta đáp, nhưng trước khi ông ta có thể nói tiếp, chúng tôi bị cắt ngang bởi âm thanh của cánh cửa trên đầu. Giờ hai tay nắm chặt lấy tấm tạp dề, bà Gunn bước vội lên cầu thang, theo sau là Oates. Charles bước vào sảnh, mũ vẫn còn trên tay; anh mỉm cười khi nhìn thấy bà Gunn.

— Tôi thấy thông báo của tôi đã tới trước tôi - Anh nói. Bà Gunn bước vội tới gần và đưa tay nắm lấy hai bàn tay của anh, xiết chặt. Charles bật cười to, rõ ràng là vì sự không lịch sự này, bởi bà Gunn thương mến anh như thương đứa con trai cưng của mình nếu có, và anh ôm lấy bà với một cảm tình đặc biệt.

— Cho phép tôi là người đầu tiên chúc mừng cậu nhé - Oates nói, đầu gục gật lia lịa trong một cử động mà chắc chắn là một kiểu chào.

— Cảm ơn - Charles đáp, nắm lấy đôi tay của bà Gunn lần nữa. Rồi anh hướng ánh mắt về phía tôi.

— Anh nói sao, Gabriel? Anh không chúc mừng tôi gì cả hay sao?

— Hãy nói với tôi chuyện gì trước đã, rồi tôi sẽ chúc mừng anh - Tôi nói, dù tôi đã biết đó có thể là chuyện gì.

— Tôi sẽ cưới cô Poll, đã định ngày rồi.

Dù lời lẽ của anh rất nhẹ nhàng, tôi nghĩ ý nghĩ của anh không đơn giản như bề ngoài của nó. Tôi ngân ngừ giây lát, rồi bước tới, chìa tay ra bắt để chúc mừng.

Dù ngay hôm đó không còn cuộc chè chén nào khác, hôm thứ bảy chúng tôi đưa Charles tới quận Convent Garden. Trong một căn phòng bên trên một quán ăn có đủ thịt thà, nước xốt, rượu vang và khiêu vũ. Trời đêm rất dịu, và những đường phố bên ngoài đông nghịt những người, tất cả thật náo nhiệt ồn ào với những cuộc chén chú chén anh. Chúng tôi có tất cả chừng hơn chục người, kể cả Robert, một vài tay tôi quen biết, một vài tay không quen, và chúng tôi tổ chức một bữa tiệc rất vui.

Tới khoảng nửa đêm chúng tôi đã say mèm, con số hơn chục người đã phình lên tới hai mươi hoặc hơn. Có hai người tôi không quen, hai gã Ái Nhĩ Lan chơi vĩ cầm và trống, nhiều phụ nữ và một gã đầy sẹo đầu mùa mà tôi đoán là ông bầu của họ. Dù bữa tiệc này dành cho Charles, Chifley vẫn là chủ xị như từ trước tới nay. Hắn ngồi trên một cái ghế đặt giữa phòng để điều hành mọi thứ, một tay vòng quanh người một cô gái, tay kia nắm chặt cái ly, góp phần vào sự hỗn loạn huyền ảo của bữa tiệc như có ác tâm gì đó. Hắn không nói năng gì với tôi, trừ một lần hét lên bảo tôi hát; mặt hắn sáng lên với vẻ thách thức mà hắn biết tôi sẽ không đáp lại. Trong số chúng tôi, phải chăng tôi là người duy nhất nhìn thấy cái cách hắn quan sát Charles và Charles quan sát hắn? - như thể giữa họ có một sự căm ghét bí mật nào đó, và Chifley tìm cách làm hại Charles bằng chính sự vui vẻ của chúng tôi. Tuy nhiên, dường như Charles không đặt tâm trí vào những trò vui của chúng tôi, ngay cả khi anh cười nói hát hò như bất cứ ai trong bọn.

Đối với họ, ăn uống nô đùa thế này không có gì mới lạ. Nhưng vào khoảng một giờ, một cô gái bỗng xuất hiện giữa chúng tôi. Cô ta tới chỗ Charles và ngồi lên đùi anh, một hành động khơi dậy niềm vui thú lớn cho đám người còn lại chúng tôi, vì cô ta rất béo, và Charles nhìn mặt dưới sức nặng của cô ta. Cô ta hôn anh với cái mồm không còn cái răng nào, và Charles đáp lễ với một tinh thần hài hước tuyệt vời, một

cảnh tượng gớm ghiếc. Thế rồi cô ta ngã ra sau, kéo tấm áo lót xuống, khiến bộ ngực lộ ra thô lỗ. Chúng to kèn và nhọt nhọt, màu da của chúng dường như trong suốt, và trên một bên vú, có thể nhìn thấy một mạch máu xanh xanh, chạy ngoằn ngoèo tới đầu núm vú, dày và phập phồng như một con sâu. Cô ta nghiêng người tới trước, ép đôi vú vào mặt Charles, lắc mạnh vai để chúng nảy lên và va chạm vào mặt anh. Bị kẹt cứng trên ghế vì sức nặng của cô ta, Charles không còn chọn lựa nào hơn ngoài việc chịu trận. Đám bạn bè khắp phía hò reo í ới, giục cô ta tiếp tục, và cô ta làm thế, ôm lấy gáy của Charles và áp mặt anh vào ngực mình như thể cho anh bú. Trong lúc những người khác reo hò, mặt đỏ ửng vì rượu và kích động, tôi thấy mình ngày càng căng thẳng, lo sợ điều mà Charles có thể làm.

Sau khoảnh khắc dường như vô tận đó, Charles đẩy cô ta vào vòng tay của Chifley, Chifley nắm chặt hai cổ tay của cô ta và lôi cô ta nhảy tung tăng điệu jig khiến bộ ngực trần của cô ta tung lên đập xuống loạn xạ ngẫu trước mắt mọi người, sự tục tĩu này càng gợi thêm nhiều tiếng hoan hô, người đàn bà rít lên như một nữ thần báo tử trong vòng tay kèm chế của hắn.

Bị bỏ quên, Charles đứng lên, bước về phía cửa sổ. Trong lúc người đàn bà la hét và quay tròn, hai tay kéo đàn chơi một khúc luân vũ, nhưng Charles không quay lại, vẫn đứng nhìn đăm đăm ra ngoài. Tôi băng tới chỗ anh và thấy rằng trên con đường bên dưới, mọi người cũng đang la hét, xô lấn, hát hò, say như điên đảo và quậy phá tung trời. Qua màn sương của men rượu, cảnh tượng này thật rực rỡ sắc màu, những nhân vật di động rất nhanh và tiếng ồn ào của nó bốc thẳng lên cửa sổ. Thân người chúng tôi đang sát cạnh nhau.

— Tối nay tôi chẳng thấy thú vị gì - Anh nói.

— Đó là một trò lừa hạ cấp - Tôi đáp.

Bên dưới chỗ chúng tôi, một đôi đang ôm nhau, thân hình họ áp sát vào nhau, quên đi thế giới với một nụ hôn. Khi cuối cùng anh cất tiếng trở lại, giọng anh lặng lẽ hơn, ít chắc chắn hơn.

— Đôi khi tôi ước gì tôi có thể sống như họ, không thêm lưu tâm gì tới thế gian và những nhu cầu của nó.

Tôi lắc đầu, khó chịu. Với tôi, thật đáng sợ khi một người như anh lại ao ước phá hủy đi cuộc đời mình.

— Tôi không hiểu - Tôi nói, dù tôi e là mình hiểu.

— Không à? - Anh hỏi, cuối cùng quay sang đối diện với tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi quần áo vừa giặt ủi và nước hoa đặc biệt của anh. Mắt anh bắt gặp mắt tôi, tìm kiếm, như thể anh nghĩ anh sẽ tìm ra một điều gì trong đó, khoảnh khắc này dường như mở ra những khả năng. Thế rồi anh gật nhẹ đầu.

— Vậy là anh may mắn - Anh lui lại và nhìn về phía Chifley và cô gái, và đột nhiên dường như anh quên đi tâm trạng của mình. Anh nắm chặt cánh tay tôi và xoay tôi hướng vào căn phòng.

— Tôi đi thôi - Anh nói - Tôi muốn nghe Caswell hát một bài - Nhưng dù anh mỉm cười, trong mắt anh không hề có niềm vui.

Đêm đã khuya trước khi tôi tìm thấy đường trở về nhà, con đường tôi đi băng qua những dãy phố tối om. Dù đã uống rất nhiều, tôi không say, bị lạc vào một sự tinh táo nào đó nặng như chì mà không lượng rượu nào có thể làm lay chuyển được. Tôi dừng lại ở bậc thềm. Bóng tối của những căn phòng bên trong dường như mở ra, không thể lấp đầy, và trong giây lát tôi đứng yên bất động, không thể bước vào.

Bên trong, ngôi nhà đang thiếp ngủ, hoặc có vẻ là thế cho tới khi tôi bước qua cánh cửa phòng mở rộng của Robert. Tôi không biết chắc anh đã rời khỏi bữa tiệc lúc nào, vì anh không nói gì với tôi, cũng không chào tạm biệt. Lúc này anh đang ngồi trước bàn làm việc, thân hình nghiêng về phía ánh nến, đầu tựa vào bàn tay. Cánh cửa sổ mở ra màn đêm, thu nhận làn không khí ẩm áp mùa xuân; có thể nghe thấy tiếng cây bút của anh chạy sột soạt trên trang giấy bên trên những âm thanh xa xôi của thành phố tối đen. Dù hẳn đã nghe thấy tiếng chân tôi trên cầu thang, anh không quay lại, đang chìm đắm vào công việc nào đó. Tôi dừng bước, bị ngăn lại bởi cảnh tượng im lìm, hồi nhớ tới cảm giác thoải mái chúng tôi từng chia sẻ với nhau, dường như giờ đây nó không còn nữa.

Một lúc sau, anh ngẩng lên, nhìn tôi với một vẻ mặt không phải không tử tế nhưng khiến tôi thấy

buồn vì sự xa cách hàm chứa bên trong đó.

— Anh có việc cần tôi à? - Anh hỏi.

Tôi lắc đầu - Tôi chỉ mới quay về - Rồi tôi ngưng lời, không biết phải nói gì kế tiếp. Dù đã một tháng trôi qua kể từ hôm tôi chạm trán với Tyne dưới tầng hầm và tất cả những chuyện xảy ra sau đó, mọi việc giữa chúng tôi vẫn chưa ổn thỏa. Không ai nói lời nào, nhưng cả hai chúng tôi đều biết một sự thật không dễ hàn gắn đã vỡ toang, và trong lúc nấn ná ở khung cửa, tôi chỉ ước gì tìm ra cách để làm lại mọi chuyện từ đầu.

Có lẽ anh nhìn thấy điều này, vì anh đặt bút xuống.

— Anh không khỏe sao?

— Không - Điều này không hoàn toàn đúng, tâm trạng của tôi bất ổn, và đã nhiều đêm nay tôi ngủ không ngon giấc.

— Sắp tới hè rồi - Anh nói - Khóa thực tập của tôi sẽ kết thúc.

— Tôi biết - Tôi đáp, nhưng thật sự khó mà hình dung nổi cuộc sống ở đây nếu không có sự hiện diện của anh - Anh có quyết định được anh sẽ làm gì chưa?

— Tôi nghe nói có công việc ở Ấn Độ và các vùng lân cận dành cho giới y khoa.

Tôi gật đầu, dù chưa bao giờ nghĩ rằng Robert có thể cân nhắc tới một hướng đi như thế.

— Nơi đó có vẻ rất xa xôi - Tôi nói, giọng vỡ ra. Điều tôi muốn nói là anh không nên đi, hoặc nếu có đi thì nên rủ tôi đi cùng. Trong khoảnh khắc, tôi nhiệt thành ước mong tôi có thể cùng đi với anh tới một nơi ấm áp nào đó.

— Tôi đã mệt mỏi với London - Anh nói - Và với việc làm bạn cùng những xác chết.

Có quá nhiều điều còn chưa nói hết giữa hai chúng tôi, và tôi không biết làm thế nào để chúng tôi có thể tìm được con đường băng qua nó.

12

Robert có đủ lý do để tỏ ra xa cách với tôi, vì trong suốt một tháng kể từ ngày Craven ghé tới và cuộc xung đột giữa tôi với Tyne, đã có nhiều thay đổi. Buổi sáng hôm sau tôi dậy sớm, ý thức về hành động của Tyne nặng trĩu trong lòng tôi. Sẽ không lâu, tôi biết, và thật sự khi Robert tới gặp tôi trong phòng khám bệnh, đã gần chín giờ đêm.

— Anh có nhìn thấy cái xác chưa? - Anh hỏi.

Tôi ngần ngừ, toan nói dối. Nhưng trên nét mặt anh có gì đó khiến tôi thấy dễ nói ra sự thật hơn.

— Có.

— Anh biết gì về chuyện đó?

Một khoảnh khắc trôi qua, một nhịp đập trái tim, không có gì hơn.

— Không có gì.

— Cái xác vẫn còn nguyên vẹn khi chúng ta lau rửa nó hai đêm trước.

— Tôi mới thấy chuyện gì đã xảy ra hồi sáng này.

— Sao anh không tới và nói cho tôi biết ngay lúc đó? - Robert đang tìm kiếm nguyên cớ để có thể tin tôi.

— Tôi e rằng anh sẽ nghĩ tôi nhúng tay vào việc đó.

— Giả như anh tới gặp tôi thì lúc đó tôi sẽ không nghĩ điều gì như thế.

Có gì đó thắt lại trong bụng tôi, riết chặt.

— Còn bây giờ?

— Tôi sẽ báo cáo việc này với thầy Poll. Nhưng sẽ tốt hơn nếu sự việc sáng tỏ giữa chúng ta trước khi ông ấy biết.

Tôi ngần ngừ giây lát, muốn kể cho anh nghe tất cả. Nhưng khi ngược mắt lên tôi biết tôi sẽ không

nói.

— Tôi không thể nói gì nhiều hơn với anh.

Khi Robert đã đi, tôi ngồi thần thờ trong phòng khám. Tôi thấy buồn bệnh với chuyện này, không chỉ sợ hãi về điều mà Tyne đã nói, mà còn vì đã nói dối với Robert. Vài phút trôi qua, và trong sảnh bên ngoài có tiếng chân bước lên cầu thang, tiếng những giọng nói thì thầm. Một cánh cửa mở ra, rồi khép lại; Robert đã quay lại.

— Thầy Poll cần gặp anh.

Thầy Poll đứng bên ô cửa sổ cao trong phòng làm việc của ông, giấy tờ bày đầy trên bàn như thể ông đã bị cắt ngang công việc. Charles đứng cạnh ông, và khi tôi bước vào, chúng tôi chạm mắt nhau. Tôi quay đi trong niềm xấu hổ. Robert khép cửa lại sau lưng chúng tôi. Cuối cùng thầy Poll quay sang tôi.

— Cậu có thấy cái xác chưa? - Giọng ông nhẹ nhàng, nhưng đánh lại.

— Dạ có - Tôi đáp.

— Và cậu nói cậu không biết gì về chuyện đó?

— Chỉ là em nhìn thấy nó hồi sáng này và chưa báo cáo lại.

— Vì cậu sợ sẽ trở thành đối tượng của sự nghi ngờ?

Tôi gật đầu.

— Thế nhưng cậu thấy sự khó khăn ở đây rồi đó. Phải có tác giả cho hành động đó.

Ở phía đối diện với tôi, mặt Charles kín như bưng. Tôi đột nhiên hiểu ra - anh đã đoán được phần nào những chuyện đã xảy ra, nếu không phải là những chi tiết. Thế nhưng anh không can thiệp.

— Và cậu bảo với tôi rằng cậu không phải là tác giả?

Tôi lắc đầu:

— Em không biết gì về việc đó hơn thầy.

Thầy Poll im lặng, chậm rãi khò một ngón tay lên cánh tay bên kia.

— Khó mà tin được, cậu hiểu chứ?

— Em hiểu - Tôi đáp, những lời của tôi vang lên rõ ràng trong căn phòng tĩnh lặng.

Có điều gì đó mà trước đó tôi không nhìn thấy đang trộn lẫn vào cơn giận của thầy Poll, một điều gì đó đã đập tắt cơn giận trong tôi. Ông dò xét nét mặt tôi một lúc lâu.

— Cậu có cam đoan rằng cậu không phải là kẻ đã làm chuyện đó? - Cuối cùng ông hỏi.

— Vâng.

Với một cảm giác rất giống với sự căm phẫn, ông nói:

— Vậy thì đi đi. Tôi không còn gì để nói với cậu nữa.

Mỗi chủ nhật, khi làm xong công việc, tôi lấy giấy bút ra và viết thư cho người giám hộ của mình. Việc tôi báo cho ông danh sách của các bệnh nhân và những nơi đã tới không được đồng ý, nhưng dù sao tôi vẫn cứ thực hiện nó, bỏ qua những chi tiết mà tôi nghĩ tốt nhất là ông không biết. Những lá thư của tôi rất cẩn trọng, tôn kính, đầy đủ các tính chất mà một người như tôi phải thể hiện với người giám hộ của mình. Thế nhưng chúng là những lá thư kém cỏi, những ngôn từ của chúng nằm chết trên trang giấy, tẻ ngắt vì lặp đi lặp lại, và tôi chắc rằng chúng mang tới khá ít niềm vui khi đọc, không khác gì khi viết.

Việc lẽ ra nó phải là thế càng khiến tôi đau khổ gấp đôi. Trong suốt bảy năm trời, người giám hộ của tôi đã đối xử với tôi không khác chi với con trai của mình. Tôi cần phải biết ơn, và tôi rất biết ơn, nhưng tôi không cảm nhận được những điều mà lẽ ra tôi phải cảm nhận nhiều hơn; nói đúng hơn, tôi chỉ cảm thấy lúng túng, một vết thương rối rắm trong lòng mà tôi không tài nào tháo gỡ.

Những lá thư của tôi không nói chuyện chi quan trọng - chỉ kể về những người bạn tôi đã kết thân, tình cảm của tôi đối với Charles và Robert, sự ngưỡng mộ tài năng của thầy tôi. Tôi không nói gì tới cái

thể giới mà tôi đã phát hiện ra ở đây khi đi chơi với Charles.

Có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi dành những buổi tối này cho mấy cuốn sách của mình, nhưng tôi không khoái chúng mấy. Trong suốt nhiều tuần, tôi không tìm thấy niềm vui trong những giờ học tập, không có sự tập trung lẫn thoải mái, những điều mà tôi học hỏi được chẳng có dụng ích gì nhiều. Ở tôi thiếu đi một thứ gì đó, một thái độ nào đó.

Tôi dành cho chính mình những giờ mà trước kia tôi từng trải qua với Charles, tản bộ đó đây trong khắp thành phố để tìm tiêu khiển, hay một điều gì khác mà tôi không thể tìm ra.

Tôi nghe thấy ai đó gọi tên mình khi tới gần bùng binh Seven Dials, và quay lại, tôi thấy May đang đứng đó. Trông hần gầy hơn lần cuối tôi gặp hần, thân hình của hần trong bộ com lê đen càng giống hệt như một con nhện.

— May, anh làm gì ở đây vậy? - Tôi nói, lùi lại một bước khi hần tới gần.

Hần mỉm cười, và dù nét mặt có vẻ chán thành, nó thoáng hiện một niềm xấu hổ.

— Tôi có công việc - Hần đáp, thờ ơ ra bộ. Tôi đưa mắt nhìn theo điệu bộ của hần, nhưng không hiểu, cho tới khi May đột ngột cười phá lên theo kiểu cách cũ của hần.

— Những người Do Thái - Hần nói, như thể thừa nhận một nhược điểm nào đó mà hần đang kiếm tìm sự cảm thông dành cho nó - Tôi tới để gặp mấy người Do Thái.

Đã hiểu ra, tôi gật đầu.

— Đạo gần đây tôi không gặp anh - Hần nói.

Tôi lắc đầu - Tôi quá bận với những nhiệm vụ của mình.

May nhe răng cười, gật đầu, dù chắc chắn hần phải biết sự dối trá trong đó.

— Còn Charles? Cậu ấy thế nào?

Nhận ra hần chưa nghe thấy chuyện gì, tôi ngần ngừ - Anh ta sắp kết hôn.

— Kết hôn à? Đó là một tin vui - May nói, nhưng rồi hần lại im bật.

— Còn anh? Anh vẫn ổn chứ?

Hần gật đầu, nhưng khi đó một cánh cửa thấp lè tè mở ra sau lưng hần, một thanh niên Do Thái đứng chaoán lấy nó. May giơ một tay lên như để giữ anh ta ở đó.

— Tôi phải đi, nhưng nhớ ghé thăm tôi, tôi nhớ sự bầu bạn của anh - Hần nói, mỉm cười.

Tôi đứng lại đó hồi lâu, nhìn theo hần. May chưa hề làm điều gì sai trái với tôi, tôi không thể nghĩ ramột điều gì không tử tế. Nhưng tôi không chịu nổi việc cặp kè với hần, không chịu nổi tất cả những gì hần đòi hỏi ở tôi.

Tôi nhận ra gã ngay lập tức, dù tôi chưa gặp lại gã kể từ hôm đó trong công viên.

Không nghĩ ngợi gì, tôi nhìn xuống, nhưng Chifley giơ tay lên.

— Ash - Hần gọi, đứng lên khỏi ghế. Đối diện với tôi, Caswell nhìn chăm chăm vào cái bàn trước mặt hần, và tôi biết ngay rằng Chifley đã lên kế hoạch cho một trò chơi nào đó ở đây.

— Hai cậu đã gặp nhau, tôi cho là thế? - Chifley hỏi, kéo một cái ghế tới bàn chúng tôi. Trông chẳng vui vẻ gì khi gặp tôi hơn lần trước, Ash gật đầu thừa nhận.

— Swift - Hần nói.

Tôi đứng lên, nghĩ sẽ xin cáo lỗi để bỏ đi, nhưng Chifley đặt tay lên cánh tay tôi, gọi thêm một cốc rượu. Và thế là tôi ngồi xuống lại, chờ đợi.

Hóa ra Ash và Chifley có đôi công việc về một con ngựa. Hệt như hôm có Arabella và Amy, thái độ của Ash cứng nhắc và trịch thượng, như thể gã phát hiện ra mình đang bị làm phiền bởi sự hiện diện của chúng tôi. Khi uống xong cốc rượu, gã đứng lên hầu như ngay tắp lự, liếc mắt vào cái đồng hồ.

— Tôi có việc ở chỗ khác - Gã nói, hầu như không nhìn vào mặt chúng tôi trong lúc nói. Chifley ngả người dựa vào ghế, nhấp một ngụm rượu và mỉm cười.

— Tôi nghe nói cô ta tên là Louisa - Hần nói.

Ash nhìn Chifley.

— Cậu nói nhiều quá đấy, anh bạn.

Thoạt tiên tôi nghĩ gã sẽ nói thêm nhưng sau đó gã ném vài đồng tiền lên bàn và quay đi. Chifley với tay về phía hộp đựng thuốc lá của hắn.

— Sao? Anh không biết gì à?

— Biết gì?

— Cái ả điếm ngu xuẩn mà anh từng gặp đã tiêu tùng rồi. Ash chẳng còn dính dáng gì tới cô ta.

Tôi đã uống quá nhiều, và mặt tôi nóng bừng bừng. Chifley nhìn tôi với vẻ chế giễu khi tôi đứng lên.

— Sao, chim sẻ - Hẳn hỏi - Cậu không cho những lời đùa cợt của chúng tôi là bậy bạ đó chứ?

Tôi lao qua họ về phía cửa. Một cơn thịnh nộ lạnh lùng sôi lên trong ruột gan tôi.

Trời đêm ẩm áp, đường phố đông nghịt người trong ngày Thứ bảy, những tay kéo đàn, những đám thủy thủ, lính tráng và những ả gái điếm, tất cả đang chen lấn nhau và hò hét. Không quan tâm tới việc sẽ đi đâu, tôi bước dọc theo phố Strand tới đồi Ludgate, rồi quẹo về hướng nam, đi tới bờ sông. Đầu tiên tôi nghĩ sẽ đi tìm Ash và dạy cho gã một bài học với những nắm đấm của tôi, vì lòng tôi tràn ngập một niềm căm ghét mù quáng với bọn đàn ông này và kiểu cách của chúng. Thế nhưng trong những con phố mé dưới nhà thờ Thánh Paul, nơi những người lái đò và anh em của họ cư ngụ, nó bắt đầu nhạt nhòa dần, thay vào đó là một nỗi hồ thẹn, không chỉ vì vai trò của tôi trong chuyện này mà còn vì sự hèn nhát của tôi.

Căn bếp tối om, thế nên lúc đầu tôi không nhìn thấy hắn trong bóng tối.

— Đã khá khuya để cậu đi quanh quẩn.

Giật mình, tôi nháy lên. Hắn cười khúc khích, nghiêng tới trước để tôi có thể nhìn thấy đường viền của gương mặt hắn.

— Cậu tưởng là chỉ có một mình cậu hả?

— Làm sao ông vào đây được? - Tôi rít lên.

Lucan phát ra một âm thanh chế giễu.

— Cậu sẽ tống cổ tôi ra chứ? - Với một cử động lười nhát, hắn tựa lưng vào tường.

Tôi chậm chậm né ra khỏi hắn. Dù dạo này hắn thường tới đây, tôi không thoải mái chút nào khi có mặt hắn, tôi cũng không tin vào những động cơ của hắn khi tới mà không thông báo.

— Cậu không cần phải sợ, chỉ có mình tôi.

— Bà Gunn gặp chuyện gì? - Tôi nhìn ra hướng cửa tới căn phòng nhỏ của bà.

— Bà ta sẽ không thức giấc, tôi nghĩ - Trong lúc hắn nói, tôi nhận ra rằng hắn đã say. Thế rồi, như thể đoán được ý nghĩ của tôi, hắn nói thêm - Cả Tyne cũng không.

Tôi không đáp.

— Anh ta đã chơi xấu cậu, phải không?

— Phải - Dù có cả chiều rộng của căn phòng ngăn cách giữa tôi và hắn, sự hiện diện của hắn giống như một cái gì đó đầy tính vật chất.

— Cậu sợ hắn hả?

Tôi không đáp, và hắn gật đầu.

— Chẳng có gì phải xấu hổ về chuyện đó. Anh ta là một người nên tránh xa khỏi tầm mắt. Tôi e là chính vì tôi mà cậu bị chơi xấu.

— Có lẽ thế - Tôi đáp.

— Cậu có muốn tôi thay mặt cậu dạy cho Tyne một bài học không?

Tôi ngần ngừ, vì đây là một ý tưởng hấp dẫn, nhưng rồi tôi lắc đầu. Lucan cười hô hố.

— Tốt. Tôi ngưỡng mộ một người không muốn mang nợ một cách dễ dàng - Hắn ngưng lại trầm ngâm.

— Họ bảo là de Mandeville sắp cưới con gái của thầy cậu?

— Đúng vậy.

Hắn để cho câu đáp đó treo lơ lửng giữa chúng tôi một lúc.

— Tôi nghĩ cậu biết về cậu ta nhiều hơn là lần trước khi chúng ta nói chuyện.

— Có lẽ - Tôi đáp.

— Cha cô ta chỉ là con trai của một ông chủ cối xay. Còn ông ta lại là một quý ông quá vĩ đại - Hấn tiến tới gần hơn.

— Tôi không hiểu.

— Không à? - Hấn hỏi, giọng hấn có vẻ vui vui - Họ bảo cô ta đã kiếm được một tấm chồng danh giá hơn là ông ta có thể ước ao.

— Tôi không hiểu ông muốn nói gì - Tôi đáp, nhưng tôi thấy ớn lạnh, vì thật sự tôi nghĩ tôi hiểu.

— Cậu đã từng gặp một nữ diễn viên, một đứa bé đã chết.

Tôi lắc đầu:

— Tôi đã hứa rằng tôi sẽ không nói gì về chuyện đó.

— Cậu cũng không tiết lộ nó ra.

— Anh ta thiếu nợ à? - Tôi hỏi, rồi với một sự đột ngột khiến tôi giật mình, Lucan giơ tay lên và tóm lấy mặt tôi. Nắm tay của hấn gần như dịu dàng, thế nhưng tôi cảm thấy sức mạnh của hấn, quyền lực căng tràn trong bàn tay hấn.

— Chắc chắn là cho tới giờ này cậu đã thấy quá đủ các cái chết để biết chút gì đó về cuộc sống? - Hấn hỏi, mặt hấn sát tới nỗi tôi cảm thấy sức nóng của hơi thở hấn. Hơi thở của tôi thoát ra một cách rời rạc, máu sôi lên trong cổ họng tôi, thân thể của chúng tôi sát vào nhau trong cái ôm kỳ lạ này.

— Đừng trở thành một thằng ngu vì họ - Cuối cùng hấn nói, rồi buông tôi ra ngay lập tức.

Tháng Năm mưa dầm. Chỗ nào cũng mưa, suốt cả một tuần. Trong nhà, mọi thứ đều trở nên ẩm ướt, và dưới tầng hầm sũng nước. Rồi một sớm mai có tiếng gõ cửa - một thằng bé đứng trên bậc thềm với một lá thư không ghi tên họ mà nó bảo là gửi cho tôi, và nó không chịu nói gì thêm. Tôi mở thư ra, lo sợ. Nó viết rằng Amy đang ốm và cầu xin tôi đưa Charles tới ngay lập tức. Mục loang ra trên giấy vì nước mưa. Nhìn xuống, tôi thấy gương mặt sợ sệt của thằng bé.

— Chờ ở đây - Tôi nói.

Trong phòng mổ, Charles đang cúi người trên một xác chết cùng thầy Poll. Robinson, một người buôn nồn, vừa chết trước đó hai ngày vì bị tắt nghẽn ruột. Charles đang vẽ lại mổ ruột gan lòng thông của ông ta, một khối trơn trượt cứ phình lên ở chỗ này chỗ khác trong lúc anh xúc nó vào một cái xô. Mùi thối quánh lại trong bầu không khí, thế nên tôi phải đưa một tay lên che mũi.

— Có gì thế? - Anh hỏi, và vừa bước tới gần, tôi vừa giơ lá thư ra để anh có thể đọc nó. Gần như không ngưng tay, anh đọc lướt nhanh qua nó, rồi nhìn xuống cái lỗ hổng trên bụng của Robinson. Ở mé bên kia bàn, thầy Poll chờ đợi. Charles uốn cong bàn tay đuổi theo cục gan trơn trượt. Rồi cuối cùng anh đặt con dao mổ xuống và nhìn thầy Poll.

— Có người cần em - Anh nói. Thầy Poll nhìn Charles giây lát, có lẽ mong đợi một câu giải thích thêm nào đó. Nhưng Charles không nói gì thêm. Một sự im lặng diễn ra giữa hai người, thế rồi Charles nhặt một mảnh giẻ lên, bắt đầu lau sạch lớp mỡ trên hai bàn tay của mình.

— Người đưa tin còn ở đây không? - Anh hỏi, và tôi gật đầu.

— Bảo rằng tôi sẽ tới đó ngay.

Ngày ướt sũng, mưa rơi đều đều từ bầu trời nặng trĩu, và dù bước nhanh, chúng tôi vẫn ướt mềm khi chưa đi được tới một trăm bộ. Gương mặt đẹp trai của Charles kín như bưng.

Ngay khi chúng tôi tới nơi, Mary mở cửa ra. Hôm nay trông cô ít dữ dằn hơn, tôi nghĩ, mặt cô nhợt nhạt và sợ sệt.

Trong nhà khá nóng, ẩm áp quá mức giống như ngày đầu tiên tôi tới đó. Mary đi xuôi theo hành lang, dừng lại trước một cánh cửa và xoay nửa người sang Charles. Gương mặt vàng bủng của cô đánh lại, tái đi vì lo lắng, thế nhưng vẫn còn đó sự pha trộn giữa thách thức và cần thiết mà tôi từng trông thấy ở cô khi chúng tôi gặp nhau lần đầu. Dường như cô toan nói gì đó, nhưng không thể tìm ra từ để nói. Charles

chìa tay rà và đặt nó lên cánh tay cô, dường như sự va chạm đó đã làm tan chảy một thứ bất kỳ nào đó đang bùng cháy bên trong cô.

— Đừng sợ - Anh nói, và Mary gật đầu, ấn tay lên cánh cửa và đẩy nó mở ra.

Căn phòng tối om, những tấm màn che kín ánh sáng ban ngày. Trên sàn những đồng chân mềm nằm vương vãi đó đây, nhàu nhĩ và dính đầy máu. Amy nằm trên cái giường đặt giữa phòng, mặt cô ta xám ngoét như tro, đầu gối lên đùi của Arabella. Arabella ngẩng lên khi chúng tôi bước vào.

— Xin cứu giùm con bé - Nàng nói, gạt tay qua mớ tóc rối bù của Amy - Tôi không biết điều nào tệ hơn, cảnh tượng máu me của Amy hay giọng nói vỡ ra vì sợ hãi của Arabella.

— Cô ấy bị thế này bao lâu rồi? - Charles hỏi, đặt cái túi xách xuống và ngồi xuống cạnh nàng. Arabella lắc đầu.

— Đêm qua tôi có vỡ diễn, và cô ấy đã lên giường nằm khi tôi trở về. Sáng nay khi cô ấy không ngồi dậy, tôi vào phòng và thấy cô ấy thế này - Giọng nàng lạc đi.

Charles gật đầu, đặt tay lên chân mày của Amy.

— Đó là một phụ nữ ở Ludgate Hill - Arabella nói. Và trong khi nàng nói, Amy mở mắt ra.

— Charles - Cô ta nói, mỉm cười, và Charles nắm lấy tay cô ta.

— Amy, cô đã làm gì vậy?

Cô ta nhún vai, rồi trông thấy tôi - Anh Swift - Cô ta nói - Anh đã không ghé tới chơi.

Tôi lắc đầu - Không - Và cô ta lại mỉm cười.

— Anh sẽ không muốn, lúc này, tôi nghĩ.

— Không, tôi sẽ tới mà.

Cô ta bật cười rồi rạc - Và cỗ xe ngựa của anh, anh sẽ mang cỗ xe của anh tới chứ?

Tôi nuốt nước bọt một cách khó khăn. Thế rồi cô ta nhắm mắt, thân hình gập lại vì đau, cô ta quay người sang bên, khép mắt lại và dường như đã thiếp đi.

— Hãy nói với tôi rằng anh sẽ cứu cô bé - Arabella van nài, nhưng Charles chỉ lắc đầu.

— Tôi sẽ làm những gì tôi có thể. Sau đó, mọi chuyện nằm trong tay của Thượng đế.

Anh lấy ra từ trong túi xách một liều thuốc cầm máu, trộn nó với thuốc phiện và cẩn thận rót nó vào miệng của Amy. Nhờ thuốc phiện, hơi thở của cô ta chậm lại, đều đặn hơn. Mary liếc nhìn Arabella; sự thay đổi này khiến họ bình tĩnh hơn chút đỉnh. Nhưng máu vẫn còn chảy. Đây không phải là lần đầu tôi nhìn thấy một bệnh nhân xuất huyết, nhưng vẫn khó mà tin vào số lượng máu thật sự chảy ra. Mary liên tục dùng vải và khăn để chậm nó, rồi mang chúng ra, nhưng dường như máu cứ chảy nhiều hơn, rỉ ra như một đợt thủy triều. Cuối cùng Arabella bảo cô ta thôi đi, nét mặt nàng tuyệt vọng. Nàng giơ tay ra cầm lấy bàn tay của cô bé, cử chỉ dịu dàng đến độ tôi cảm thấy cổ mình nghẹn lại. Charles đứng cạnh cửa sổ, mặt hơi quay đi; như thể anh chỉ ước gì sự kết thúc tới ngay cho.

Chúng tôi chờ suốt buổi chiều, hầu như không nói chuyện. Đôi lúc tôi ngồi xuống cạnh Arabella và cầm lấy tay nàng. Nó lạnh ngắt, và mềm oặt, mạch đập rất yếu. Thế rồi Arabella nhắc đầu của Amy ra khỏi đùi mình và đứng lên, bước ra cửa, như thể nàng không chịu đựng thêm được việc ở gần cô bé.

Sự sống bên trong Amy chậm chạp rút xuống, hơi thở của cô ta ngày càng yếu đi, ngắt quãng nhiều hơn, cho tới khi với một cái giật nhẹ nó hoàn toàn chấm dứt. Chúng tôi im lặng hồi lâu, rồi cuối cùng giọng của Arabella phá toang sự im lặng.

— Vậy là đã xong xuôi?

Charles quỳ xuống, đè một ngón tay lên cổ họng Amy, rồi gật đầu và bước ra xa. Arabella chậm rãi bước tới gần, một tay vẫn ôm lấy mình, tay kia giơ ra sờ lên mặt Amy, cẩn thận vuốt lại mái tóc bên trên mày của cô ta, như thể cô ta là một đứa trẻ. Ở mé cửa ra vào, Mary bắt đầu khóc rung rức.

Charles nhanh nhẹn cầm lấy cái túi xách, và cúi đầu chào trước khi đi ra cửa. Thế nhưng tôi không thể nhúc nhích. Arabella lặng lẽ quay sang nhìn tôi.

— Arabella - Tôi bắt đầu, đưa tay ra tìm bàn tay của nàng, nhưng nàng lắc đầu, rút bàn tay lại.

— Không - Nàng nói - Đừng nói gì hết. Tôi không thể chịu nổi điều đó.

Bên ngoài, cơn mưa đã dứt, nước trên những phiến đá thấm lại trong ánh sáng mờ mờ bụi, sâu thẳm như những tấm gương. Sau sự ẩm áp trong nhà, không khí trên đường mát lạnh, nhưng có cảm giác xa xôi, chuyển động của xe cộ lại qua đường như không có thật.

Dù tôi mong mỗi nghe Charles nói đôi điều, có một dấu hiệu nào đó cho thấy có lẽ tốt hơn là không có lời nào hết. Chỉ khi chúng tôi về tới cửa anh mới quay sang tôi.

— Chuyện này lẽ ra không nên xảy ra. Mấy người phụ nữ đó không phải là mối quan tâm của tôi.

Cánh cửa đột ngột mở ra, thầy Poll xuất hiện, bên cạnh ông là Oates. Bị bắt gặp trong lúc không khoác mặt nạ, Charles như đứng trờ trọi trước mặt ông cụ, để lộ mọi nhược điểm của mình. Nhưng thầy Poll không nao núng, cũng không khiển trách anh, thật sự nét mặt của ông có vẻ ân hận hơn là giận dữ. Một lần nữa, một điều gì đó được chuyển giao giữa họ, thế rồi thầy Poll đưa tay lên mũ, chào tạm biệt, nhắc nhở Charles về lời hẹn tới ăn tối tại nhà ông đêm đó và bước tới cánh cửa xe đang mở sẵn. Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ Charles sẽ quay lại và đi theo ông, nói đôi lời gì đó để giữ ông lại, cố xóa bỏ điều đã được chuyển giao giữa họ. Nhưng anh không làm thế, những chiếc bánh xe kêu rít lên trên mấy phiến đá khi cỗ xe lăn bánh.

Chỉ khi cỗ xe ngựa của thầy Poll đã khuất khỏi tầm mắt sau khúc quanh của Quảng trường, tôi mới nhận thấy anh đang run lên, dù tôi không biết đó là do giận dữ hay hổ thẹn.

Tôi theo Charles lên cầu thang, quan sát anh thu lượm các thứ đồ dùng của mình. Tôi biết tôi nên rời khỏi anh, để cho anh yên ổn một mình, nhưng tôi cảm thấy cần nói đôi lời nào đó với anh, một cách thức nào đó để giải tỏa điều tôi vừa nhìn thấy. Anh bức bối nhìn quanh phòng, tìm một thứ gì đó, và nghĩ rằng đó là liều thuốc mà anh đã yêu cầu tôi pha chế cho một bệnh nhân hồi sáng này, tôi lấy nó ra khỏi kệ. Nhưng khi trao nó cho anh, tôi nhận ra anh không biết rằng tôi đang ở đó, vì anh giết mình, một điều gì thoáng hiện trong ánh mắt của anh. Thoạt tiên tôi tưởng anh định nói với tôi một cách giận dữ, anh có vẻ rất bức dọc, nhưng thay vì thế, anh cầm lấy liều thuốc trong tay tôi.

—Ồ, Gabriel - Anh nói - Cô ta là một cô bé xinh đẹp, nhưng đừng biến mình thành một thằng ngốc.

Có gì đó trong tôi thất lại. Nhưng Charles chỉ mỉm cười lạnh lẽo.

— Tôi thấy anh không lòng dạ nào nghe những lời nói của tôi, nhưng tin tôi đi, quá gần bó với những loại người đó không có lợi lộc gì đâu.

— Chắc chắn là anh nói điều này từ kinh nghiệm - Tôi đáp, lời lẽ của tôi tới quá nhanh, quá dễ dàng. Nét mặt Charles đanh lại.

— Rất tốt. Chỉ nên nhớ rằng: cô ta không thể là của anh với cái giá một vài dải ruy băng. Tôi không bao giờ có thể sắp xếp chuyện đó cho anh nếu anh mong muốn.

Tôi đứng bất động. Có gì đó chuyển đổi trên gương mặt của anh - có lẽ là sự ân hận vừa lóe lên - và có vẻ như anh sắp xin lỗi. Nhưng rồi anh lao đi, băng qua cửa và xuống thang. Khi tôi nghe thấy tiếng cánh cửa mở ra phốc đóng lại, tôi quay qua - và bắt gặp Tyne. Mọi sự rõ ràng ngay tắp lự rằng hắn đã nghe thấy tất cả những trao đổi giữa hai người chúng tôi, bởi hắn nhìn tôi với vẻ vui sướng. Hắn bước tới, và tôi lui lại một bước, rồi thêm một bước. Bỗng dưng thấy lo sợ, tôi lao ngang qua hắn ra khỏi phòng.

Tôi bước mù quáng trên đường, lao qua đám đông đang chuyển động. Những ô cửa sổ đã sáng đèn, thành phố tràn ngập ánh sáng và âm thanh. Từ phố Compton, tôi cắt sang hướng đông, đi về phía Covent Garden nơi đám đông dày đặc hơn, tiếng vĩ cầm và sáo Tô Cách Lan ép nặng lên bầu không khí, dù tôi hầu như không nghe thấy chúng. Từ các ô cửa sổ, những người phụ nữ nghiêng người ra, bộ ngực thông xuống đong đưa, và họ cất tiếng gọi tôi với vẻ dâm dục. Không hề nghĩ ngợi, tôi đáp lại bằng những lời giận dữ, nhưng họ vẫn đối đáp một cách từ tế; ở cạnh khu chợ có hai người đàn ông, có lẽ là sinh viên

của trường Cambridge, va phải tôi, tôi đẩy họ ra và hét lớn. Họ đã say, và dù có hai người, họ không gio nắm đấm lên, chỉ đơn giản lùi lại, bỏ mặc tôi giận dữ chửi bới sau lưng họ. Thế rồi, từ trên phố Strand, Chifley xuất hiện, bên cạnh là Caswell. Trong thoáng giây, tôi cho là mình đã tấn công, nhưng Chifley tóm lấy cổ tay tôi, ngăn tôi lại.

— Chim sẻ - Hấn cười to - Cậu đi đâu vậy?

Tôi lắc đầu, vùng ra. Dù hấn gần như lùn hơn tôi một cái đầu, thân hình giống như một con chim câu to điều của hấn rất cường tráng. Hấn mỉm cười.

— Tôi cho là cậu sẽ đi cùng chúng tôi.

Thoạt tiên tôi cường lại, vì tâm trạng của Chifley có vẻ nguy hiểm. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng tôi không quan tâm, và cầm lấy chai rượu hấn chia ra, tôi đưa nó lên môi và nốc.

Họ đã thắng độ bi-a, và đã nhậu say sưa với tiền thắng cược. Chifley kèm chế rất tốt, dấu hiệu duy nhất cho thấy hấn đã say là mục đích trong bước đi của hấn, nhưng gương mặt của Caswell thì đỏ bừng và bước chân của hấn hơi loạng choạng. Họ dẫn chúng tôi qua những con hẻm, đầu tiên là tới một tiệm bán pa-tê nhồi thịt lợn, rồi sang một quán rượu Chifley biết ở gần phố Monmouth. Theo cách thức vui vẻ của những cô nàng phục vụ đối với Chifley, rõ ràng là họ biết hấn rất rõ. Đó là một nơi đáng sợ, trần thấp lè tè và kín mít, nhưng rượu gin lại rẻ, và âm nhạc ồn ào. Một phụ nữ ngồi ở mé quầy, không cao hơn một đứa trẻ lên năm. Cô ta mặc một cái váy trẻ con dính đầy vết bẩn, mặt bôi đầy son phấn. Dù có hai gã đang trò chuyện với cô ta, Chifley yêu cầu phải mang cô ta tới, hấn bảo rằng hấn muốn đặt cô ta trên đùi để nựng nịu. Những gã đi cùng với cô ta trừng mắt nhìn chúng tôi, nhưng Chifley không thêm để ý tới họ.

Cô ta tên là Rosa, và cô ta di chuyển với một dáng đi nhún nhảy của loại người giống như cô ta, đôi chân teo tóp của cô ta không dài hơn cẳng tay tôi, thế nhưng cô ta nhảy lên đùi của Chifley hết như cách một con chó có thể làm, uốn éo trong đôi tay sờ soạng của hấn và cười khanh khách với một giọng đàn ông khàn khàn.

Tôi gọi ngay một cốc gin khác khi vừa uống cạn cốc đầu và vị ngọt gắt của rượu vẫn còn trong cổ họng. Bên dưới lớp phấn dày vòng quanh đôi má và cặp chân mày, gương mặt của cô gái trông thật kịch côm, những đường nét nặng nề và méo mó như nét mặt của một con khỉ đã nhân. Gửi tới tôi một nụ cười ranh mãnh, cô ta luồn bàn tay vào dưới áo khoác của Chifley. Tôi không thích cái nhìn này, cái vẻ thách thức chua ngoa của nó, nhưng không nói gì, ngay cả khi cô ta rút cái ví tiền của Chifley ra và tuồn nó vào áo lót của mình. Bỗng nhiên tôi ước ao thoát khỏi bản thân mình, quên hết mọi thứ cùng men rượu, thế là với vẻ dữ tợn, tôi nâng cốc lên và một lần nữa nốc cạn món rượu gin, nhắm mắt lại khi sức nóng ngập tràn óc não và dạ dày tôi.

Những giờ sau đó trôi qua một cách lờ mờ. Ở một lúc nào đó, Rosa biến mất dù trước đó tôi nhớ mình đã lao đảo đi vào một căn phòng và nhìn thấy Chifley đang đứng tựa vào tường, cúc áo mở bung và cô ả ngồi trước hấn, đầu di động tới lui nhanh. Sau đó chúng tôi ăn tiếp, và Chifley phát hiện ra cái ví của hấn đã mất tằm mất tích, chuyện này khiến tâm trạng hấn trở nên u ám. Sau đó, hoặc có lẽ muộn hơn nữa, tôi bảo rằng tôi phải đi, nhưng Chifley và Caswell yêu cầu tôi ở lại. Khi tôi nhất quyết, họ bảo rằng họ muốn theo hộ tống để bảo vệ tôi trước bọn kẻ cướp. Thế là ba người chúng tôi loạng choạng quay về, tay khoác vào nhau và say như điên đảo, băng qua những đường hẻm của phố Hy Lạp. Trên bậc thềm, tôi chào tạm biệt, cổ vắn chia trong ỏ một cách lạng lẽ hết mực. Nhưng rồi Chifley nghiêng người qua và tóm lấy cánh tay tôi.

— Nè, Chim sẻ - Hấn nói lè nhè - Còn mấy cô nàng mà cậu hứa với chúng tớ thì sao?

— Tôi chả hứa cô nàng nào với anh cả - Tôi đáp, nhưng hấn chỉ cười hô hố.

— Tôi nghĩ chúng tôi sẽ tự tìm cho mình vậy - Hấn liếc Caswell, gã này nở một nụ cười say khướt, vừa nôn nao với niềm vui mới này, vừa e sợ điều có thể xảy ra.

— Không - Tôi nói, nhích người ra khỏi hấn, nhưng tôi quá chậm, vì hấn đã vọt ngang qua tôi vào nhà.

— Họ đang ngủ - Tôi chỉ lên tầng trên, nhưng Chifley không chút nao núng. Hấn vớ lấy tay nắm cửa của căn phòng trước, mở tung nó ra, lấn vào trong để xem có gì ở đó. Trong sảnh, Caswell va mạnh vào

cái bàn, rồi Chifley quay ra, nhìn quanh quất.

— Tôi nghĩ dưới tầng hầm - Hấn nói, mò mẫm trong túi để tìm một que diêm.

Tôi tóm lấy áo khoác của hấn, cố ngăn hấn lại một cách vô ích, Chifley không thoái chí. Caswell đi theo chúng tôi, rúc rích cười một cách vui sướng với cảnh tượng hỗn loạn mới này. Tình cờ cửa tầng hầm không bị khóa, và Chifley tuồn người qua. Vẫn cố ngăn cản hấn một cách vô ích, tôi theo hấn xuống, bước vào bóng tối. Ánh sáng tỏa ra từ que diêm nhảy múa một cách hoang dại trên những bức vách, nhưng rồi que diêm cháy xuống tới mấy ngón tay hấn, và hấn cất tiếng chửi thề, vứt nó xuống sàn. Que diêm kêu xèo xèo rồi tắt ngóm.

— Tìm cho tôi một cây nến - Hấn rít lên, dẫm thỉnh thoảng mấy bước cuối cùng, và ánh sáng lại bùng lên ở mấy đầu ngón tay hấn. Từ đầu đó, Caswell chuyển cho hấn một cây nến. Chifley thấp nó lên trước khi lao ra giữa phòng.

Trên bàn có ba cái xác, hai phụ nữ và một đàn ông, và đó đây rải rác những phần còn lại của công việc chúng tôi: một đôi cánh tay, một cẳng chân vẫn còn bị cột trong lớp vải mỏng, ba khúc giữa thân mình trống toác và một cái đầu, hồi lúc sáng này nó đã được Robert đặt ngửa lên, vì nó không nằm yên ở bất kỳ vị thế nào khác mà cứ lặn quạ lặn lại. Mùi thối nồng nặc, và Chifley nhắm mắt.

— Ở đây các cậu có một thứ mùi thật hiếm - Hấn nói, đưa một tay lên mũi. Caswell khịt mũi.

— Công việc mùa đông - Chifley nói một cách khó hiểu, và chậm rãi chép môi. Bên cạnh tôi, Caswell lại cười rúc rích, nhưng Chifley đã quên hấn. Lò dò tới gần cái xác đàn ông, hấn khom xuống sát lỗ tai cái xác và chào từ giã, kéo dài mấy từ đó khiến chúng có vẻ ngớ ngẩn. Khi không có lời đáp nào, hấn cố nói lại lần nữa, và không thể kèm lại trước cảnh tiếu lâm mới nhất này, những tiếng cười khúc khích của Caswell òa vỡ thành một tràng cười hô hô. Tôi cố hết sức làm cho hấn im lặng, nhưng việc này chỉ chọc cho hấn tức cười thêm. Hấn áp hai bàn tay lên mồm, cố kèm mình lại mà không được. Chifley liếc qua hai chúng tôi, giơ một ngón tay lên và với một cử động đột ngột chọc mạnh vào cánh tay cái xác. Làm xong, hấn ngẩng lên và rón rén chuyển sang một trong hai người phụ nữ, và vào khoảnh khắc cuối cùng khom người xuống và kêu lên: “Ê!” Dù cố kèm, tôi vẫn mỉm cười trước cảnh này, trong lúc Caswell cười nhiều tới mức phải tựa người vào cầu thang. Chifley giơ một ngón tay ấn vào mũi hấn, xì mũi bên này rồi bên khác. Rồi phát chán với việc này, hấn quay sang người phụ nữ thứ hai. Cô ta trẻ hơn người kia, và dù nét mặt của cô ta hốc hác, bần thiêu, và lớp da đầu trụi lởm chởm, có một phẩm chất nào đó trên mặt cô ta cho thấy trước kia cô ta khá xinh xắn.

— Chào ngày lành - Chifley nói, với một cái liếc mắt sang chúng tôi để xem chúng tôi có theo dõi hay không. Rồi hấn dừng lại, như thể chờ một lời đáp lại.

— Gì thế này? - Hấn hỏi - Cô có gì muốn nói với tôi không? - Hấn khom xuống gần hơn và đặt tai lên môi cô ta.

— Cô muốn tôi làm gì? - Hấn lại dừng, như thể đang lắng nghe, rồi hấn cười khúc khích giống như cách một cô gái vẫn cười, vỗ vào mí mắt mình và che mồm lại.

— Ô, không - Hấn cười khúc khích - Tôi không thể.

Nhưng rồi, như thể để trả lời, hấn nhún vai - Ờ thôi được, nhưng chỉ một lần - Và với một cử động ông ẹo, hấn giơ hai bàn tay úp lên phần trũng còn lại trên bộ ngực của cái xác. Hấn xoa bóp chúng với vẻ mến thương, rồi hấn chậm rãi đặt môi lên môi của cô ta, lẩm bầm thì thảo, mm-mm-mm, một âm thanh như thể hấn đang ăn. Rồi đột nhiên hấn luồn một cánh tay xuống người cô ta, kéo cô ta về phía hấn trong một cái ôm. Chuyện này thật kỳ khôi nhưng tôi vẫn bật cười. Có lẽ vì rượu gin, có lẽ do sự điên rồ của giây phút đó, nhưng tôi không thể kèm mình được. Chifley nhìn quanh với vẻ hoang dại, vánh mắt chúng tôi chạm nhau trong một thoáng, rồi hấn kéo cô ta ra khỏi bàn, một cánh tay vòng ngang eo cô ta, cánh tay còn lại áp sát bên dưới cô ta để kéo cô ta đứng thẳng lên, và xoay mạnh người một vòng, hấn bắt đầu khiêu vũ, xoay tròn ngang qua tôi và Caswell. Caswell đang ngờ nghệch cười, và Chifley bắt chước tiếng của một chiếc kèn trumpet, ta-ran-ta-ran-ta-ran-ta-ra. Caswell đuổi theo hấn, vỗ tay. Hấn cứ xoay vòng vòng, Caswell lượn theo hấn, cả tôi nữa, vì tôi đang cười như nắc nẻ, thế rồi đột nhiên tôi khóc, dù tôi không nhận ra ngay tức khắc. Tôi trở nên im lặng, lắc đầu, mặc cho họ tiếp tục xoay vòng. Họ tiến ra xa rồi vòng lại. Lúc này Caswell nhảy múa với đôi bàn tay đặt lên vai của cô gái. Họ lướt sát qua tôi, đôi mắt

của Chifley bắt gặp ánh mắt của tôi, tràn ngập một niềm hân hờ. Tôi bước theo hắn, nhưng tôi không cần phải làm thế, vì hắn trượt lên một cái giò và lao đảo té nhào xuống đất với thân hình cô gái nằm đè lên trên. Caswell cũng té ngửa đánh oạch. Vẫn còn cười rộ, Chifley bắt đầu lồm cồm đứng lên, nhưng tôi đã tới gần hắn. Tôi tóm lấy cái áo khoác của hắn và kéo hắn đứng dậy, đẩy hắn ra phía cửa.

— Cút đi - Tôi nói.

Tôi đẩy hắn lên cầu thang, vào sảnh. Sau lưng mình, tôi nghe thấy cả Caswell cũng đi lên, và với một cái xô mạnh, tôi tống Chifley ra đường phố bên ngoài. Cổ áo hắn xoắn lại và áo khoác rách toạc. Hắn nhìn tôi chòng chọc, không giận dữ, cũng không hổ thẹn, mà tỏ ra khá hài lòng, và dù tôi biết tôi nên tấn công hắn, đuổi cổ hắn đi, bỗng dưng tôi không thiết chi nữa, và vừa lắc đầu, tôi vừa bước lui lại, tránh xa khỏi hắn.

— Đi đi! - Tôi rít lên - Và Caswell bước ra cửa, vẫn còn cười hô hô, nhưng tôi không thể nhìn vào hắn, thế là tôi đóng cửa lại và lao đảo đi xuống cầu thang để cố chấn chỉnh lại sự lộn xộn ở đó.

14

Tôi thức giấc, khốn khổ và muốn bệnh. Trong phòng rất nóng, bầu không khí kín bưng: ở một thời điểm nào đó trong đêm tôi nhớ mình đã bước xuống giường, dạ dày tôi tống những thứ nó chứa đựng vào cái xô đặt trong phòng ngủ. Mùi hôi vẫn còn lẫn quần. Đôi mắt tôi nhức nhối, cổ họng và mũi tôi chua lôm vì chất mật, và trong giây lát tôi cứ nằm ỉ ra đó, mặt áp lên tấm vải trải giường, chỉ muốn trôi trở lại vào nơi ả náu êm đềm của giấc ngủ. Từ đâu đó chỉ ngoài tầm tay với, có gì đó đang day nghiêng tôi, một tri giác nào đó về một điều tôi đã lãng quên, tôi cố lơ mờ nhớ lại, cho tới khi ký ức đột nhiên quay lại, áp xuống như một gánh nặng.

Khi tôi đã có thể tập trung sức lực, ánh ngày bên ngoài sáng rực, không khí trong sân tươi mùi cây lá. Khom người thấp dưới vòi nước, tôi nhắm mắt lại, để cho nước chảy tràn qua đầu và lưng mình. Dù trời lạnh, tôi vẫn không rút lại, vui mừng để cho cái lạnh băng giá trôi qua bộ mặt sưng phồng của mình. Tiếng nước chảy tràn lên những phiến đá. Khi xong xuôi, tôi đứng dậy, hấp háy mắt, và nhìn thấy Robert đang đứng đó, chìa cho tôi một cái khăn.

— Áo của anh bẩn rồi - Anh nói.

— Nó vẫn ổn thôi - Tôi vặn lại, gay gắt hơn ý định. Tôi giơ tay lên, thoát tiên định xin lỗi, nhưng rồi không làm điều đó.

— Gabriel... - Robert mở lời.

— Gì?

— Tôi không vờ như hiểu hết mọi chuyện đã xảy ra đêm qua, nhưng anh chỉ làm hại bản thân mình theo cách này.

Tôi gật đầu. Dù ký ức của tôi rối bời, giờ tôi cũng nhớ ra Robert đã tìm thấy tôi đang cố dọn dẹp lộn xộn do Chifley và Caswell gây ra.

— Có hư hại thứ gì không?

— Không có gì khó chấn chỉnh, dù tôi không cần phải nói với anh rằng mọi chuyện rất có thể tệ hơn.

— Còn thầy Poll?

Robert im lặng nhìn tôi.

— Tôi thấy không có lý do gì để báo cho ông biết - Anh nói.

— Cảm ơn anh - Tôi nói gượng gạo.

— Đưa cho tôi cái áo, tôi sẽ nhờ bà Gunn giặt giùm anh.

Ngày hôm đó trôi qua một cách lê thê, bầu không khí ảm đạm kéo dài tới tận chiều tối. Vào giữa trưa,

con buồn nôn đã qua đi, thay vào đó là một cơn đau đầu ép nặng lên hai nhãn cầu của tôi. Tôi trở nên lóng ngóng vì nó, và hai lần thầy Poll quở mắng tôi vì đánh rơi các thiết bị. Công việc đầu tiên của chúng tôi là mổ xác cô gái, và khi giúp Robert đưa cô ta lên cầu thang, lòng tôi tràn ngập niềm xấu hổ về những sự kiện đêm hôm trước. Tôi nhìn một cách vô cảm khi thân thể của cô ta bị cắt bung ra, từng chút từng chút. Dù tôi đã nhìn thấy chuyện này nhiều lần, hôm nay tôi nhìn trừng trừng, gần như không nháy mắt khi cổ họng của cô ta bị mở ra, lớp sụn của khí quản được tách ra, to bằng cánh tay của một đứa trẻ. Trên cùng của nó vẫn còn gắn liền với cái lưỡi sưng phồng, lồm chồm và có lông như một con thú nào đó ở chợ.

Khi mổ xong, tôi thu gom những mảnh vụn, các xô chậu và vác cô ta trở xuống tầng hầm, dọn dẹp những thứ còn sót lại trên bàn với một niềm phần nộ bất thường.

Suốt buổi chiều, tôi chuồn vào ngồi giấu mình trong một góc phòng khám bệnh. Đầu tựa lên chiếc ghế dài, tôi rơi vào một giấc ngủ nông, chập chờn, nửa mơ nửa tỉnh, bị quấy rầy bởi những bóng ma vi vút lại qua ngay ngoài tầm với. Không biết tôi ngủ được bao lâu; có lẽ vài phút, nhưng bỗng dưng tôi giật mình tỉnh giấc. Charles đứng ở cửa, một tay đặt lên quả đấm cửa. Rõ ràng là anh không nghĩ sẽ gặp tôi ở đây, vì anh đứng tần ngần như sắp bỏ đi lần nữa. Chúng tôi nhìn nhau một cách khó chịu; suốt ngày nay Charles rất bức dọc, cáu kỉnh, và giờ đây khi chỉ có hai chúng tôi, tôi nhận thấy anh ước gì chúng tôi đừng gặp nhau.

— Xin lỗi - Tôi nói, ngồi lên - Tôi chỉ nghĩ sẽ nghỉ ngơi một lúc - Dù lời lẽ của tôi có tính chất xin lỗi, thái độ của tôi lại không thế.

— Không sao - Anh nói giọng gào, và chúng tôi gần nhau đến nỗi có thể chạm vào nhau. Ngay cả lúc này, khi tôi biết khá nhiều về anh hơn trước, Charles vẫn có một sự thanh tú nào đó, một vẻ đẹp ít người cưỡng nổi, và tôi nhận ra tôi muốn tha thứ cho anh, và anh cũng thế đối với tôi. Nhưng sự việc không như vậy.

— Tôi có việc phải làm - Tôi nói, bước ngang qua anh ra ngoài.

Đêm đó tôi không thể ngủ, trôi giạt trong bóng tối của căn phòng. Từ đường phố bên dưới vọng lên tiếng hát hò nghêu ngao của những gã say và tiếng lóc cóc của những chiếc bánh xe lăn trên mặt đường lát đá. Lúc ba giờ, tôi nghe thấy hồi chuông ở nhà thờ Thánh Giles. Tôi trượt khỏi giường, đi xuống cầu thang. Ánh trăng rọi qua ô cửa sổ, tạo thành những hình chữ nhật mềm mại trên những bậc thang, lòng bàn chân tôi áp lên lớp gỗ mát lạnh. Trong phòng khám, tôi hít thuốc phiện và uống rượu. Nó mang tới giấc ngủ, một cơn mê bồng bềnh đầy âm thanh và lửa, di động trong một chuyển động không ngơi nghỉ, giống như một kẻ đang bơi, ngay dưới bề mặt của sự tỉnh thức. Tôi biết tôi đang mơ, thế nhưng tôi vẫn mơ và không thể thoát ra, thậm chí khi tôi cảm thấy mình đang bị rượt theo. Tôi không biết cái gì đuổi theo tôi, thế nhưng vẫn thấy sợ, một thứ gì đó vừa kinh khủng vừa quen thuộc, và nó chạm vào vai tôi, khiến tôi trở nên bất động, thế là tôi quay lại đối mặt với nó, thân thể tôi nhũn ra vì kinh hoàng, quay lại lần nữa, rồi lần nữa, rồi lần nữa cho tới khi đột nhiên tôi nhìn thấy nó và thức giấc ngay khi ấy.

Ngày hôm sau trôi qua trong sự thỉnh lặng âm ảm. Dù chúng tôi có đủ công việc, tôi vẫn có nhiều thời gian cho riêng mình. Hai lần tôi tới Whitechapel và thị trấn Kentish để chuyển tin nhắn, đi ngoằn ngoèo qua những con đường thành phố, và giữa thời gian đó tôi gục đầu xuống mấy quyển sách hoặc ngồi thơ thẩn trong sân. Tôi không biết điều gì khiến cho tôi phiền não; dù tôi đau đớn cho Amy nhiều hơn thế, cơn giận của tôi trộn lẫn với một niềm hổ thẹn không tài nào xua đuổi hoặc xóa tan đi, và cùng với nó là việc nhớ lại nỗi khao khát của tôi đối với Arabella.

Chính Charles là người báo cho tôi biết về đám tang của Amy. Anh kéo tôi sang một bên vào buổi sáng thứ bảy. Suốt ba ngày qua chúng tôi hầu như không trò chuyện với nhau, và lúc này anh thấy lúng túng với tôi.

— Họ sẽ chôn cô ta vào chiều nay - Anh nói. Tôi lạnh lùng nhìn anh.

— Nếu anh muốn đi, tôi sẽ nói với thầy Poll rằng anh thay mặt cho tôi đi công chuyện.

Tôi khó chịu gật đầu, vì tôi không muốn mang ơn anh. Có lẽ anh nhận ra điều này, vì anh không nhấn mạnh vấn đề, và vì thế chính tôi là người phải đồng ý.

— Cảm ơn - Tôi nói, hơi gượng gạo.

Thế là sau buổi trưa một giờ tôi bước ra cửa trước. Nhưng giọng của Tyne phát ra từ phía cầu thang:

— Ông Poll muốn gặp cậu.

Thoạt tiên tôi nghĩ tới việc tiếp tục bước đi, khép cánh cửa lại sau lưng và bỏ mặc hấn ở đó. Nhưng tôi ngần ngừ. Tyne quan sát tôi với một nụ cười chế nhạo.

— Gì thế? Cậu còn phải có mặt ở nơi nào khác?

Thầy Poll có một cái xác trong phòng mổ, được Lucan đưa tới đêm qua, đang nằm đó chờ khám nghiệm. Đó là Banister, chủ nhân của một phòng kế toán trong thành phố, đột quy do một cơn co thắt não ba đêm trước. Khi tôi bước vào, thầy Poll liếc mắt nhìn tôi, bảo tôi thu thập các dụng cụ của ông.

Tôi không phản đối. Tôi cởi áo khoác ra và xắn tay áo lên và khoác vào người tấm tạp dề. Hầu như không nhìn tôi, thầy Poll ra hiệu cho tôi chuyển cho ông con dao mổ, và với một động tác thành thạo, ông cắt từ mé tai này sang tai kia ngang qua cái vòm sọ, chia đôi phần da đầu, rồi đặt con dao mổ sang bên, ông chui mấy ngón tay vào trong vết cắt rồi kéo lớp da mặt xuống, để lộ lớp xương màu vàng của hộp sọ. Luôn luôn có một cái gì đó đáng ngại ở cách thức lớp da mặt bị tuột gọn khỏi lớp xương, như thể nó chỉ là một tấm mặt nạ đã rách toạc và bị loại bỏ. Sau khi lặp lại quá trình ở phía sau gáy, thầy Poll cầm lấy cửa vòm và cửa rời phần vòm sọ. Lớp xương rất khô, chuyển động của cái cửa thoát tiên tạo nên một làn bụi màu vàng, rồi mùi khét. Đó không phải là một công việc nhanh chóng, nhưng tỏ ra nôn nóng chỉ tỏ mang tới cho tôi đôi lời khiển trách, vì thế tôi cố không nhìn lên cái đồng hồ đặt trên lò sưởi. Nhiều phút trôi qua, cái cửa di động trong sự im lặng của căn phòng, cho tới khi cái sọ bị cắt làm đôi bởi nhát cửa cuối cùng. Thầy Poll trao cho tôi cái cửa rời rồi kéo bộ não ra, cắt rời cái cột giữ nó trong võ não, rồi đặt nó lên phiến đá, ông trầm ngâm quan sát nó.

— Tôi từng cân những bộ não của những người khờ dại và cả quỷ nh. Chúng không khác gì bộ não của chúng ta về khối lượng - Ông nói.

Vì những lời của ông dường như không hướng về tôi một cách cụ thể, tôi không trả lời, và một lát sau, ông cầm con dao lên, cắt đôi bộ não nhiều lần cho tới khi phần thẫm màu và trắng của khối xuất huyết hiện ra. Ông hài lòng, nói lầm bầm, múc bộ não lên và bóp chặt nó khiến những giọt máu rỉ ra. Đây không phải là lần đầu tiên tôi tự hỏi về cách thức những tảng tế bào này hàm chứa chúng ta, về sự diệu kỳ của chuyển động của bản thân chúng ta thông qua lớp nhục thể này. Ông ta đã cảm thấy thế nào, ông già Banister này, khi máu tràn lên óc não của mình? Một âm thanh giống như nước, hay như gió? Sự rời xa khỏi chính bản thân ông ta?

Giờ tiến hành tang lễ đã trôi qua khi chúng tôi xong việc, và tôi co chân chạy khi rời khỏi nhà, chạy ngoằn ngoèo qua những cỗ xe ngựa và người đi kẻ lại. Nhà thờ nằm không xa phố Percy, trong một khu đất nhỏ sau lưng phố Charlotte, và ở sau lưng nó, khu nghĩa trang là một nơi yên tĩnh dưới bóng một cây sồi, bốn bên là những ngôi nhà tường phủ đầy dây thường xuân. Khi tới bên hông nhà thờ, tôi nhìn thấy những người đưa tang ở một góc xa, đang im lặng trong lúc vị linh mục ngâm nga những câu kinh cầu nguyện.

Bỗng dưng tôi thấy bồn chồn, nóng và lúng túng, như thể sự hiện diện của tôi ở đây sẽ không được đón chào.

Arabella đứng một mình giữa nhóm người, đang nhìn chăm chăm xuống cỗ quan tài. Nàng đứng bất động, cứng người đến độ thân thể của nàng dường như khước từ mọi sự cảm thông. Mary đứng sau lưng nàng, mặc toàn đồ đen, nét mặt kín như bưng.

Tang lễ không kéo dài, những người đưa tang tản mác ra khi nhóm phu đào huyệt hạ cỗ quan tài vào

lòng đất. Cạnh Arabella, một người đàn ông để mái tóc mai màu gừng đang nói gì đó mà tôi không nghe được, cúi đầu sát vào nàng trong lúc nói. Nàng gật đầu cộc lốc, và mắt nàng bắt gặp mắt tôi qua khoảng sân, nhưng nàng không tỏ dấu hiệu gì. Khi nàng đi ngang qua nhóm người, những người khác chạm vào cánh tay và bàn tay nàng, thì thầm những lời chia sẻ; chỉ khi việc này đã xong xuôi nàng mới tiến tới chỗ tôi đang đứng.

— Anh đã tới - Nàng nói, chia tay ra, Tôi nắm chặt lấy nó, không muốn buông ra. Đã nhiều lần tôi nghe Robert và Charles an ủi những người đau khổ, nhưng đó là một nghệ thuật mà tôi chưa từng chia sẻ. Dường như có quá ít điều để nói, thế nhưng lại có mọi điều cần nói, như thể những ngôn từ không thể chứa đựng nó. Nhưng tôi thấy nàng không muốn sự thương hại, hay sự đau khổ của tôi, chỉ muốn lặng yên, chỉ muốn chuyện này kết thúc và nàng sẽ rời xa khỏi nó.

— Tôi không biết... - Tôi đáp ứng.

— Biết gì?

— Tôi có được chào đón không.

— Cô ấy là bạn của anh - Nàng dịu dàng nói.

— Cô ấy có gia đình không? - Tôi hỏi, nhưng nàng lắc đầu.

— Khi cô ấy còn sống chưa từng có ai tới thăm cô ấy.

— Vậy là họ chưa biết?

— Tôi đã viết thư cho anh của cô ấy, và một bà cô mà cô ấy nhắc tới, thế nhưng không có ai trả lời - Nàng lắc đầu và nhìn đi chỗ khác, rồi quay lại.

— Vậy những người ở đây?

— Bạn hữu. Và có khá ít người. Không sao, chuyện này sẽ sớm kết thúc.

Tôi lắc đầu:

— Không nên như thế này.

— Phải, không nên - Nàng giận dữ nói - Rồi tự kềm mình lại, như thể nàng sẽ không bộc lộ điều này, cũng không nói nó ra.

Tay đàn ông để mái tóc mai xuất hiện bên cạnh nàng.

— Gabriel, đây là ông Gardine. Cái nhà hát mà anh từng thấy tôi diễn kịch là của ông ta.

Gardine nhìn tôi. Dù nét mặt hân hoan với những đường nét thô kệch sáng láng, trong ánh mắt hân có một nét sắc sảo khiến tôi không ưa được.

Xin tôi thứ lỗi bằng một giọng Tô Cách Lan trầm, gã quay sang Arabella.

— Cỗ xe ngựa - Gã nói, và nàng gật đầu.

Quay trở về nhà, vài người đã đưa tang đứng trong phòng khách lắng lẽ chuyện trò. Sự kiện này không mấy dễ chịu; những người tụ họp tại đây có vẻ bồn chồn và nôn nóng muốn đi. Chỉ có Gardine dường như vẫn thân nhiên, nói năng bình thường vui vẻ. Ngồi mặt sưng mày sía giữa họ, tôi thấy lúng túng, lạc lõng, nhưng họ không phải đối tượng quan sát của tôi, mà là Arabella. Khi nàng đi lại chuyện trò, tôi nhìn thấy cái cách nàng che đậy bản thân, cách nàng cười to và cười mỉm, và cơn giận của tôi bùng lên vì sự vờ vịt của nàng. Cuối cùng tôi đứng dậy đi xuống bếp. Từ trên gác vọng xuống âm thanh của những giọng nói, tiếng cửa mở, nhưng tôi vẫn không nhúc nhích, mong muốn nàng tới với tôi, tìm thấy tôi ở đây. Một giờ trôi qua, rồi một giờ khác, và chỉ khi đó mới có tiếng chân bước trên cầu thang.

Vì lý do nào đó, mái tóc nàng nghiêng lệch, nét mặt nàng điềm tĩnh.

— Anh đây rồi - Nàng nói - Tôi tưởng là anh đã đi về.

Tôi đứng lên đối diện với nàng.

— Tôi mừng vì anh chưa về - Nàng nói. Đột nhiên tôi biết vì sao tôi ở lại, rằng lúc này tôi đang rất giận nàng, giận vì cách nàng không để cho mọi chuyện tác động tới nàng, và bỗng dưng tôi muốn đánh nàng, làm cho nàng khóc, bằng cách nào đó làm cho nàng bộc lộ một dấu hiệu của niềm thống khổ. Có lẽ nàng nhìn thấy điều này trên nét mặt tôi, vì nàng lắc đầu và bước tới gần.

— Vì sao hôm nay anh tới?

Tôi lùi lại - Làm sao tôi có thể không tới được?

Nàng ngần ngừ:

— Anh đang giận tôi.

— Không - Tôi đáp, nhưng nàng cầm lấy tay tôi, nắm chặt nó khi tôi cố vận người né ra.

— Tôi mừng vì điều đó - Nàng nói. Hai chúng tôi đứng sát vào nhau đến độ tôi có thể ngửi thấy mùi hơi thở của nàng, nhìn thấy phần trên mặt nàng bết lại ở nơi này nơi khác. Tôi cảm thấy mọi thứ trong tôi khi đó, cơn giận và niềm thống khổ, và tôi không biết có nên đánh nàng chẳng, hay vòng tay ôm lấy nàng. Thế rồi nàng ngẩng mặt áp vào mặt tôi, và với một bờ môi khản trương, khao khát, nàng hôn tôi, một lần, rồi lần nữa, thân hình nàng ép sát vào người tôi, như muốn tìm cách đánh mất mình trong chuyện này, vỡ òa ra trong nhu cầu tan rã đang dâng lên trong lồng ngực, đôi môi và đôi tay của chúng tôi.

Vậy ra đây là phương tiện để hiểu biết một người phụ nữ. Niềm mong muốn tả tơi này. Đôi tay tôi lặng lẽ hoạt động, non nớt và ngốc nghếch, nỗi khao khát của tôi giống hơn với một con đau không thể xoa dịu. Bên ngoài, những ngày mùa hạ kéo dài, thành phố xôn xao và rục rờ.

Có lẽ nếu chúng tôi bận rộn hơn thì sẽ tốt hơn, nhưng với sức nóng ở đó, chẳng có gì nhiều để chúng tôi làm. Không thể giữ được các thi thể, và chúng tôi không được học, những ngày của chúng tôi mất đi trong sự nhàn rỗi. Tôi chắc là Robert phải phỏng đoán nhiều về nguyên nhân của sự xáo lãng, sự lơ đãng, sự ghê lạnh của tôi đối với Charles. Trong những đêm ấy, khi tôi không gặp nàng, anh đi bộ cùng tôi qua những đường phố bụi mờ.

Những tuần cứ trôi qua, tôi tới gặp nàng thường xuyên trong khả năng cho phép. Nàng có đời sống của nàng, tôi có đời sống của tôi, nhưng từ cái đêm Amy chết, trong tôi đã có gì đó đổi thay. Dù tôi vẫn loay hoay với công việc của mình, tôi không còn quan tâm tới nó, về bất cứ chuyện gì. Khi chúng tôi xa nhau, tôi ước ao được gần gũi bên nàng, nhưng khi chúng tôi ở bên nhau, tôi không thể tập trung. Và tôi chỉ luôn ao ước bỏ lại tất cả những điều này sau lưng, tránh xa khỏi nó. Niềm khát khao này đối với con người nàng luôn mở rộng một cách không thể bác bỏ trong tôi; bất kể tôi cố gắng thế nào, tôi vẫn không thể vượt qua cái hố sâu nằm giữa chúng tôi, không thể biến mình thành sức nóng đó.

15

Tôi có thể cảm thấy bề mặt của chai rượu bên dưới gối mà lúc chiều nay tôi vừa đổ đầy trong phòng khám. Hình dáng của nó áp mạnh lên mặt tôi. Đêm nay tôi sẽ không uống, tôi tự nhủ, dù đây là một lời dối trá, và tôi lật lại thò tay nắm lấy nó, lớp thủy tinh mát lạnh trong bàn tay thêm khát của tôi.

Ở cửa ra vào, Mary lắc đầu.

— Không - Cô ta nói - Không phải bây giờ.

Từ ô cửa sổ trên đầu vọng xuống giọng nói của một gã đàn ông, trầm và giễu cợt, rồi giọng của Arabella cất lên trong một tràng cười khúc khích, âm thanh đó tràn vào bầu không khí ban đêm. Mary không nhúc nhích, thân hình của cô ta chặn hết lối vào của tôi.

— Lúc khác - Cô ta bảo - Hãy đến vào lúc khác.

Ngôi nhà im im khi tôi trở về. Cửa sổ mở ra bầu không khí mùa hè. Thầy Poll và Charles đã đi từ sáng. Nhưng khi bước vào bếp, tôi nghe giọng nói của Tyne.

— Đã quay về từ chỗ ả điểm của cậu rồi đấy ư?

Giật mình, tôi thấy hắn đang đứng ở cửa phòng của bà Gunn.

— Sao? - Hắn hỏi, tiến tới gần hơn - Cậu không biết cô ta làm nghề đó hả?

— Đừng dùng từ đó - Tôi nói, nhưng hắn chỉ cười hô hô. Sau lưng hắn, tôi trông thấy bà Gunn xuất hiện.

— Con điểm - Hắn nói - Con điểm - Và có lẽ hắn sẽ lặp lại, nhưng trước khi hắn có thể, tôi lao vào hắn, tóm lấy cổ áo hắn và chúng tôi va mạnh vào tường và cánh cửa. Chúng tôi té oạch xuống, nhưng nếu có bị đau hắn cũng không để lộ ra điều đó. Thay vì vậy hắn cười to, gương mặt rỡ hoa của hắn cười nhăn nhó, thế là tôi lẳng hắn ra, xô hắn vấp ngã qua những cái ghế trên sàn nhà. Cây đèn trên bàn lật nghiêng, rơi xuống đất với một tiếng loảng xoảng của thủy tinh vỡ. Không nghĩ ngợi gì, tôi lại lao vào hắn, định đập hắn lần nữa, nhưng tôi trượt chân và trong khoảnh khắc tôi té ngửa ra. Hắn vùng dậy, một tay đè lên cổ tôi, tay kia luồn vào trong áo khoác. Thấy hắn muốn rút dao ra, tôi búng chân, cổ xô ngã hắn. Đầu hắn chảy máu, máu chảy xuống từ một vết đứt trên mắt hắn.

— Tao đã từng nói tao sẽ giết mày - Hắn nói - Đó là một lời hứa mà tao muốn giữ.

Con dao ló ra, cựa sát vào người hắn và hạ thấp để có thể vung ngược lên trên. Tôi tóm lấy tay hắn một cách vô vọng, giữ nó ngay bên trên bụng tôi, thế nhưng góc đó bất tiện, và hắn có lợi thế. Mặt hắn dí sát vào mặt tôi, đôi mắt ti hí hung dữ của hắn nhìn tôi trừng trừng, chúng toàn một màu trắng dã nhưng không thể nhìn thấy. Rồi đột nhiên Robert xuất hiện sau lưng hắn, lôi hắn ra khỏi người tôi.

— Chuyện này có nghĩa là gì? - Anh hỏi. Tyne tựa lưng vào tường, một tay giơ lên đầu, tay kia vẫn cầm chặt con dao. Hắn thở gấp, hơi thở của hắn thoát ra thành những tiếng hỗn hển rời rạc. Tôi chà vào cổ mình, bắt đầu lồm cồm ngồi dậy, quan sát Tyne. Tôi không thể tin hắn để cho sự việc kết thúc ở đây, nhưng hắn không cử động.

— Sao? - Robert hỏi.

Tôi lắc đầu - Không có gì. Chẳng có gì cả.

Sau lưng tôi bà Gunn bước tới trước - Chính cậu ta - Bà nói, chỉ vào tôi - Cậu ta tấn công trước.

Robert nhắm mắt lại, hơi thở của anh như ngừng lại. Rồi, với vẻ mặt cam chịu, anh quay sang tôi.

— Có đúng vậy không, Gabriel? - Anh hỏi - Anh đã gây ra chuyện này hả?

Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ sẽ lắc đầu, nhưng tôi không thể, và tôi chỉ nói - Đúng vậy.

Robert gật đầu, gương mặt gầy guộc của anh dường như bị tác động bởi một sự chắc chắn đáng sợ nào đó.

— Anh biết là tôi sẽ báo cáo vụ này?

— Biết - Tôi đáp.

Anh đứng đó hồi lâu, nhìn tôi đăm đăm, rồi cuối cùng quay đi.

— Dọn dẹp đi - Anh nói, đi tới cầu thang. Tyne đứng thẳng lên, một nụ cười thắng lợi xuất hiện trên mặt hắn.

— Cung cách của mày đâu hết rồi, nhóc?

Tôi cảm thấy hơi thở của mình nóng ran trong lồng ngực, nhưng trước khi tôi có thể nói Robert đã quay sang hắn.

— Im lặng! - Trong lúc nói anh lại đi trở xuống, đôi mắt dán vào Tyne và bà Gunn.

— Gabriel là học viên của ông chủ anh, anh bạn, và dù bất cứ điều gì xảy ra ngày mai, trong thời gian đó anh phải đối xử với anh ta với sự tôn trọng mà anh ta xứng đáng.

Tyne toan trả lời, nhưng Robert cắt ngang lời hắn:

— Đừng tưởng tôi không biết phần của anh trong chuyện này - Anh nói, tiến về phía hắn cho tới khi họ đứng đối mặt với nhau. Tyne bất động hồi lâu, rồi đột ngột quay đi, và với một cái liếc mắt tràn ngập lòng căm ghét về phía sau, hắn biến mất trên cầu thang.

Khi hắn đã đi khỏi, Robert quay sang bà Gunn.

— Bà sẽ làm tốt nếu nhớ những gì bà đã nghe tôi nói - Anh nói dứt khoát, nhưng không có vẻ giận dữ - Tyne không phải là ông chủ của ngôi nhà này, bất kể những gì hắn tin.

Bà Gunn ngăn ngữ rồi gật đầu - Vâng thưa cậu - Bà lặng lẽ nói. Nghe thấy thế Robert dịu lại.

— Bà đã là bạn tốt đối với tôi suốt sáu năm qua, bà Gunn. Tôi sẽ nhớ bà khi tôi đi.

Bà Gunn nhìn xuống, đôi má cần cỗi của bà ửng đỏ.

— Tôi hy vọng bà sẽ vẫn đối xử như cũ với anh Swift khi tôi đã ra đi.

Bà ta ngẩng lên, đầu tiên nhìn Robert, rồi nhìn tôi, rồi lại quay sang Robert. Bà ta là một phụ nữ tốt bụng, dù hơi ngốc nghếch, nhưng bà ta đã xao lòng, và cả hai chúng tôi nhìn thấy điều đó.

— Vâng, thưa cậu.

Tôi không theo Robert lên gác ngay. Thay vì thế, tôi nấn ná trong bếp, định giúp bà Gunn sửa chữa những thứ hư hại. Thế nhưng khi tôi nhấc một cái ghế lên, bà giữ nó lại và lắc đầu. Hiểu ý, tôi buông tay ra.

Trên gác, cửa phòng Robert để mở, và anh đang ngồi trên ngưỡng cửa sổ. Ngoài kia thành phố thật sống động với ánh đèn.

— Cảm ơn - Tôi nói.

Robert lắc đầu: Không. Tính khí của tôi chỉ khiến mọi thứ tệ hơn. Tyne là loại người tệ nhất.

Anh lại nhìn ra những ánh đèn.

— Anh biết đó, đây là mục đích của hắn. Từ cái đêm hôm nọ với thằng bé.

— Vâng, tôi biết - Tôi suy nghĩ giây lát - Tôi sẽ bị đuổi, phải không?

— Rất có khả năng.

— Tôi rất tiếc - Tôi nói.

— Tôi cũng vậy

— Anh sắp đi rồi sao? - Tôi hỏi. Quay lại bàn làm việc, Robert cầm lên một tờ giấy gấp lại.

— Nó đã được xác nhận hôm nay - Anh nói - Tôi sẽ đi trong vòng một tháng tới đảo quốc St. Lucia, một chỗ thực tập ở Castries.

Dù đây không phải là một tin tức bất ngờ, nó vẫn tác động mạnh tới tôi, vì chỉ tới lúc này tôi mới nhận ra tôi sẽ cảm thấy mất mát đến thế nào khi anh đi.

— Có lẽ anh có thể đi cùng tôi - Robert nói, giơ tay ra - Tôi, người giám hộ của anh và thầy Poll có thể thỏa thuận chuyện này. Anh có thể tập luyện với tôi, hay kiếm một công việc nào đó.

Gương mặt gầy của Robert tràn ngập một cảm tình sâu sắc đến độ tôi thấy xấu hổ vì anh nhìn thấy quá nhiều điều trong con người tôi. Nhưng rồi tôi lắc đầu.

— Không, cuộc đời đó không dành cho tôi.

Trong phòng mình, tôi tựa lưng vào tường và nhìn lên cái trần nhà rạn nứt mà tôi đã từng nhìn đắm đắm nhiều lần trước đó. Cái giường hẹp rất cứng, mùi quen thuộc của bụi và giấc ngủ mơ hồ bốc lên. Nếu tôi nhắm mắt lại, tôi có thể hình dung ra gương mặt của nàng, cảm thấy sự va chạm của nàng. Tôi thấy yếu hèn đi. Nếu tôi nhấc bàn tay lên và giữ nó bất động, nó sẽ run lẩy bẩy: mục đích của hắn là gây tổn thương và Tyne đã thật sự chạm vào một thứ gì đó mà tôi phải chiến đấu để chối bỏ -cái cách nàng trao bản thân cho những người đàn ông khác, và ý nghĩa của điều đó. Từ bên kia tường, tôi nghe thấy Robert trong phòng của anh: với sự ra đi của anh sẽ không còn gì để giữ tôi lại nơi đây. Và bỗng dưng tôi muốn nó được thực hiện, việc rời xa khỏi nơi này, khỏi tất cả những điều này.

Hôm sau, thầy Poll tới muộn, buổi chiều đã trôi qua. Ngồi trong bếp, tôi nghe thấy tiếng xe của ông bên ngoài, những giọng nói bị bóp nghẹt trong căn sảnh bên trên. Ngay sau đó Robert xuất hiện trên cầu thang xuống bếp.

Thầy Poll đang ở trong phòng làm việc của ông. Tyne đứng một bên. Đêm qua hắn đã đi đâu tôi không rõ, nhưng lúc này, khi nhìn thấy vết đứt sưng phồng và con mắt bầm đen của hắn, những vết thâm tím trên má và cổ hắn, tôi nhận ra tôi không còn sợ hắn nữa, không còn sợ bất cứ điều gì trong chuyện

này nữa. Thầy Poll đứng quan sát khi tôi ghi nhận những vết thương đó, ánh mắt tôi trong và lạnh lẽo, với một cái liếc mắt, ông ra hiệu cho Robert khép cửa lại.

— Ý nghĩa của vụ này là gì?

Trước khi Tyne có thể trả lời, tôi lên tiếng, giọng tôi phát ra gần như có vẻ tự hào:

— Đó là do em gây ra.

— Cậu đánh anh ta? Vì mục đích gì?

— Vì anh ta là một tên côn đồ.

— Đó là kiểu trả lời nào vậy - Thầy Poll nạt. Rồi ông trấn tĩnh lại, quay sang Robert.

— Cậu biết gì về chuyện này? Ai đã tung ra cú đấm đầu tiên?

— Em không có ở đó, thưa thầy.

— Chính là em - Tôi đáp, trước khi Robert có thể nói thêm bất cứ điều gì.

Thầy Poll nhìn tôi, rồi quay sang Robert.

— Sao?

Robert nhìn xuống - Em nghe bà Gunn bảo rằng cú đánh đầu tiên là của Gabriel.

Thầy Poll gật đầu. Rồi ông quay sang Tyne.

— Còn anh? Anh nói gì về chuyện này?

— Cậu ta nói sự thật - Tyne đáp - Cậu ta đã tấn công tôi.

— Và anh không hề làm chuyện gì khiêu khích?

Tyne chỉ mỉm cười, mắt hắn gặp mắt tôi trong một thoáng.

— Mời Charles tới đây - Thầy Poll nói - Vụ này cũng có liên quan tới anh ta.

Khoảng một giờ sau Charles mới tới nơi, do Robert triệu tập từ nơi nào đó. Theo lệnh, tôi chờ ở thư viện và nghe thấy Charles anh bước vào, nói chuyện với thầy Poll một lúc. Sau đó Robert xuất hiện ở cửa và gọi tôi vào gặp họ. Lần này, Tyne không có mặt, nhưng thật sự chuyện đó không quan trọng, vì cái cảnh Charles đứng với thầy tôi đã làm sống lại trong tôi niềm khao khát rằng chuyện này sẽ được thực hiện. Tôi không biết Charles nghĩ gì, vì anh không nói, vì thế thầy Poll là người bắt đầu.

— Tôi sẽ hỏi lại cậu lần nữa. Có nguyên nhân gì cho hành vi này không, một lý do nào đó cậu có thể đưa ra?

Tôi lắc đầu, không nhìn thầy Poll mà nhìn Charles.

— Hãy suy nghĩ cho cẩn thận - Thầy Poll nói - Tôi biết có một cảm giác xấu giữa cậu và Tyne trong một khoảng thời gian, và tôi không ngờ gì rằng cậu đã bị khiêu khích.

— Gabriel, nói đi - Robert nói, nhưng tôi chỉ lắc đầu.

— Cú đấm đầu tiên là của em, đó là tất cả những gì phải nói về chuyện này.

— Vậy là cậu không cho tôi lựa chọn nào, cậu hiểu điều đó chứ? - Thầy Poll hỏi.

— Em hiểu - Tôi đáp. Sau đó là sự thinh lặng. Thầy Poll đứng im lìm. Cuối cùng ông nói - Vậy thì đi đi. Cậu bị đuổi - Trong lúc nói, ông lắc đầu, vẻ mặt của ông tỏ ra buồn bã chứ không giận dữ, và đột nhiên tôi cảm thấy máu nóng bốc lên mặt mình, thế là tôi quay đi, không thể lưu lại đó.

Trong phòng mình, tôi gói ghém đồ đạc, một tiến trình được nhanh chóng thực hiện xong, và một cách vui mừng, vì hai bàn tay tôi run rẩy trong lúc thu dọn, dù tôi không biết đó là do cơn thịnh nộ hay nỗi hổ thẹn. Trong lúc tôi thu dọn, Robert quan sát tôi từ cửa phòng, không nói năng gì.

— Anh sẽ đi đâu? - Anh hỏi khi tôi xong việc, và tôi nhún vai.

— Tôi sẽ tìm một căn phòng.

— Anh có tiền không?

— Một ít - Tôi đáp. Anh gật đầu, mắt anh đăm đăm nhìn tôi, rồi anh dang hai tay ra kéo tôi vào người mình.

— Thượng đế gìn giữ anh, Gabriel - Anh nói - Thượng đế gìn giữ anh.

Trên đường phố bên ngoài, bầu không khí ẩm áp, ngày chưa qua hẳn, và ở hướng tây bầu trời đỏ ối. Trong bầu không khí trên đầu, lũ chim sẽ bay liệng, thân hình nhỏ xíu của chúng tạo thành những đường cong nổi lên bầu trời nhòa nhạt khi chúng đuổi theo con mồi. Trước cửa tiệm của Clark, con trai của anh ta đang ngủ trên hè phố, kế bên cửa cô hầu gái đang tán gẫu với người chở nước; toàn bộ cuộc sống của phố phường vẫn tiếp diễn như từ trước tới nay, chỉ duy có tôi là thay đổi. Trong khoảnh khắc, tôi ngần ngừ, không biết ngoặt sang đường nào. Trong sảnh sau lưng tôi bà Gunn đứng với Robert, Charles sau lưng họ. Thế là, không muốn nán nã, tôi quẹo sang trái, đôi chân tôi nối bước nhau tiến vào thành phố đục ngầu.

Tôi thức giấc cùng với ánh sáng ban đêm nhòa nhạt. Bầu không khí quanh tôi đặc quánh và hơi hám. Qua bức vách mỏng bên cạnh tôi vọng lại tiếng ho, một thứ tiếng ồn vừa ẩm ướt vừa khủng khiếp cứ tiếp nối mãi. Thoạt tiên tôi không chắc là mình đang ở đâu, hay đó là lúc nào, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi tưởng tượng rằng có thể tôi chỉ mới vừa chợp mắt, trượt vào giấc ngủ cạn lợ mơ của thuốc phiện, rằng ánh sáng bên ngoài có thể là ánh bình minh, nhưng ngay cả khi đó tôi vẫn biết rằng không phải vậy, rằng ngày đã trôi qua, và đang đêm tối.

Tôi ngồi dậy, xát hai tay lên mặt. Đầu tôi nặng chịch, và một cảm giác mát mát nào đó trĩu nặng trong lòng, một sự tiếc nuối dường như không có nguyên do. Tôi quơ tay tìm được một que diêm trên chiếc bàn cạnh giường và tôi quẹt nó lên, thấp một mẫu nến, căn phòng sáng chập chờn khi mẫu nến cháy bùng lên.

Tôi ngồi dậy mò mẫm vạch hai vạt áo ra, quan sát dòng nước tiểu của mình chảy tong tong xuống cái bô. Nó sẫm màu và hăng hăng, mùi của nó bốc lên nóng hổi. Sau đó tôi thò tay lấy cái áo khoác trên ghế, và chợt nhớ ra cái đồng hồ của tôi đã bị đem cầm hôm qua. Từ dưới gác, giọng của Scarpi, ông chủ nhà trọ, cất cao trong cơn giận dữ với bà vợ của ông ta. Bên ngoài, mọi người sẽ tụ tập lại, cười nói với nhau trong khi tiến hành công việc của những giờ cuối trong ngày. Hướng mắt lên chỗ cửa sổ, tôi hình dung ra họ, cảm nhận cử động của họ từ nơi nào đó trong tôi. Tôi sẽ ra ngoài đó, tôi nghĩ, hòa vào sự chuyển động bận rộn của họ, và một lần nữa tôi với cái áo khoác, vội vã đi ra cửa, xuống cầu thang dẫn ra đường phố.

Đã sáu tuần trôi qua kể từ ngày tôi rời nhà của thầy tôi. Đêm đó tôi đi vô định hướng, cảm nhận một sự nhẹ nhàng thơ thới khi được tự do trở lại. Từ bốn phía, đường phố tràn ngập sự sống và tiếng ồn ào, áp lực liên miên không dứt của thành phố luôn chuyển dịch, thế nhưng tôi hầu như không để ý. Chỉ khi tới Ludgate Hill, với hình dáng đồ sộ của nhà thờ Thánh Paul cháy rực rên nền trời nhòa nhạt, tôi mới chùn bước, nhận ra tôi không biết tôi đã đi đâu, những hàm ý của điều tôi đã thực hiện đột nhiên đè nặng lên tôi.

Không biết phải làm gì khác, tôi ngoặt sang một phía, tìm kiếm một quán rượu hay tiệm ăn nơi tôi có thể ngồi một lát; khi tìm ra một quán, tôi chọn một chỗ trước cửa sổ, nhìn xuyên qua lớp kính mờ khói vào đường phố. Tôi gọi rượu vang, và với lời mời năng nặc của chủ quán, thêm bánh mì và súp, dù tôi không thấy đói cho lắm.

Thức ăn được nhanh chóng mang ra. Trong miệng tôi, bánh mì rất khô và có vị ôi dù thật sự tôi hầu như không thưởng thức nó. Thỉnh thoảng, tôi rút cái ví ra và đếm những đồng tiền trong đó. Không có nhiều, chỉ đủ cho một hai tuần thôi. Có lẽ tôi có thể tìm việc làm, dù tôi giạt mình với cái ý tưởng quá kinh khủng rằng sẽ đánh mất những ngày tháng của mình với một chức vụ thầy giáo hay kế toán nào đó. Cứ thế tôi ngồi, nhìn ra đường phố, đầu óc lạc trong những hàm ý của điều đã xảy ra, vừa xảy ra và sẽ xảy ra, mỗi ý tưởng lại lùng nhùng mắc vào những ý tưởng khác.

Cuối cùng tôi cố ăn món súp, nhưng nó đã lạnh từ lâu, mẫu thịt xám ngoét thật tởm lợm trong miệng tôi. Đẩy bát súp sang bên, tôi đưa mắt tìm chủ quán. Với vài đồng siling ông ta dẫn tôi vào một căn phòng. Tôi tháo ủng, cởi áo khoác và nằm duỗi người trên giường. Tấm nệm quá cứng, ngập ngựa mùi nấm mốc và mùi của những cơ thể khác từng nằm trên nó; từ dưới đường vọng lên qua cửa sổ âm thanh của những tay rượu chè trở về ngang, chúng phủ đầy không gian như thể họ đang la lối hét hò ngay trong

chính căn phòng này.

Khi tới giờ, tôi nghe tiếng cái đồng hồ gõ lên hai giờ, rồi ba giờ. Từ đâu đó không xa lắm những nhạc công đang trình tấu, giọng của những gã đàn ông rống lên một bài ca. Thế nhưng bên trong tôi chỉ có một khoảng không rộng lớn và không thể lấp đầy. Cuối cùng tôi chồm dậy, mở túi xách, lôi ra cái túi đựng thuốc phiện mà tôi đã giấu trong đó. Ngay lúc đó tôi cảm thấy nó, sự trộn lẫn giữa khao khát và khiếp sợ, như thể hai bàn tay tôi được dẫn dắt không phải bởi ý chí của tôi mà là một thứ gì đó mạnh mẽ hơn. Tôi thích nghĩ rằng tôi đã ngồi đó chần chừ do dự, rằng lẽ ra tôi có thể gạt nó sang bên, nhưng tôi đã không làm vậy, thay vì thế tôi đưa cái chai lên môi và uống, cảm thấy mình chìm đắm trở lại vào vòng tay của nó.

16

Những ngọn đèn trên phố đã được thắp lên, tỏa ánh sáng lên những gương mặt của đám đông đi ngang. Dù đêm mát lạnh, bầu không khí vẫn trong trẻo, tôi có thể nhìn thấy người dân trong huyện sau những ô cửa sổ và trên lối ra vào. Kia là một người thợ đóng sách đang làm việc, nọ là một ông chủ tiệm đang chuyện trò trao đổi, trong mấy ngôi nhà khác là những gia đình và lũ trẻ con. Tôi bước nhanh hơn khi đi ngang qua họ, biết ơn vì được tự do đi đứng. Giữa đám đông tôi là một kẻ vô danh, một gương mặt khác để được nhìn và quên đi một cách dễ dàng và dù có chút gì đó hân hoan ở điều này, nó cũng khiến cho tôi sợ hãi, do sự bồn chồn mà nó gợi nên. Quanh tôi có quá nhiều người, lướt qua sát bên, lướt qua, lướt qua mãi, và giữa họ, tôi như được cởi trói.

Ở phố Strand, tôi vội vàng đi ngang qua từng cửa ra vào, tìm kiếm một nơi có thể dừng lại. Tôi thò tay vào áo khoác, đếm những đồng tiền giữa mấy ngón tay. Có lẽ không nhiều lắm, nhưng cũng đủ. Tôi đã phát hiện ra rằng thành phố mang lại nhiều lạc thú cho những ai muốn ném thử chúng, những bầu bạn để tìm trong chốn rượu chè, cờ bạc.

Cuối cùng tôi dừng lại bên ngoài một chỗ quen thuộc. Bên trong quán lửa cháy bập bùng, căn phòng dày đặc khói thuốc lá. Tôi chọn một chỗ ngồi và nhìn quanh, trông thấy những gương mặt quen biết và không quen biết. Với một cái vẫy tay ra hiệu, cô gái phục vụ mang rượu tới. Cô ta mỉm cười khi đặt nó trước mặt tôi, và tôi cười đáp lễ: cô ta khá xinh xắn, được nhiều người ưa thích, và cô ta có một nhược điểm đối với tôi, đó là tính hay tăng bốc. Tôi đưa cốc rượu lên môi nhấp một ngụm, cảm thấy hơi ấm của nó chạy xuống cổ họng tôi. Thêm một ngụm, lại thêm một ngụm, cuối cùng nỗi bồn chồn của tôi dịu xuống. Tôi gãi gãi cằm cổ, hai tuần qua có một chỗ bị phát ban, một chứng khó chịu cứ đến rồi đi, và cổ áo sơ mi cọ vào đó khiến tôi khó chịu.

Ở Covent Garden, Arabella sẽ lên sân khấu, có lẽ là kịch của Shakespeare, hoặc Sheridan, những ngôn từ hơi không phù hợp. Trong những lô ghế, họ sẽ lắng nghe, mắt họ chết sững, lạc vào bất kỳ ảo ảnh nào đó đang được thêu dệt trên sân khấu. Nàng vẫn như vậy hằng đêm, thân hình nàng được các cô gái giúp phục trang khoác lên những lớp váy áo, mặt nàng bôi đầy son phấn.

Dường như đã có một thời gian rất tuyệt vời, khi tôi thường tới đó xem nàng diễn và tìm được niềm hạnh phúc, nhưng trong mấy tuần qua tôi gần như không thể chịu nổi khi trông thấy cái cách nàng từ bỏ bản thân vì vai diễn. Đêm qua tôi đã đợi nàng trong phòng thay đồ của nàng. Cái đồng hồ đeo tay vừa mới đem cảm, tôi có tiền trong túi, số tiền mà tôi đã xác định là phải giữ gìn. Nàng từ sân khấu vào, không vui và có vẻ như không còn là chính bản thân mình. Tất cả những gì tôi muốn là sờ vào mặt nàng, để cảm thấy nàng gần gũi với tôi lần nữa. Nhưng khi nàng bước vào tôi thấy nàng vẫn còn đặt nửa phần hồn vào vai diễn, điệu bộ của nàng hơi giả tạo, vì thế tôi khơi ra một cuộc tranh cãi, muốn nhìn thấy nàng khóc, để ném trái cái quyền năng đối với nàng do điều này mang lại. Nhưng khi thứ quyền năng đó tới, nó trông

rỗng và khá rẻ tiền.

Sau đó khá lâu, tôi không còn đứng vững trên hai chân. Vì tôi nhẹ hẫng, tiền của tôi đã đội nón ra đi, và bản thân tôi chẳng khá hơn chút nào vì sự mất mát của nó. Đêm nay Arabella diễn muộn, và tôi sẽ tới gặp nàng, dù tôi không có tâm trạng hào hứng gì mấy. Đêm nay tôi nghe thấy giọng nói của mình khi đang nói với mấy gã đàn ông khác, quá to và không tự nhiên, như thể tôi cũng đã đóng một vai tuồng, một vai không phù hợp.

Tôi nhận được hai băng cho mấy cuốn sách, một siling mỗi thứ cho đôi ủng và mấy cái áo sơ mi còn thừa. Chỉ khi sờ tới cuốn kinh Thánh người chủ hiệu cầm đồ mới dừng lại.

— Tôi đã có quá nhiều những cuốn này - Ông ta nói, đẩy nó ngang qua bàn về phía tôi. Tôi đẩy nó trở lại.

— Ông chắc chắn là không thể nhận một cuốn nữa sao? - Tôi hỏi. Ông ta bình thản nhìn tôi rồi quăng một đồng nửa xu qua quầy.

Tôi vớ nhanh số tiền, vọt ra cửa. Có lẽ không nhiều, nhưng cũng đủ để mua thức ăn và thuốc phiện suốt một tuần. Lại quay ra phố xá, tôi thấy tinh thần mình bay bổng, thoát khỏi tình trạng câu thúc của căn phòng nhỏ xíu đó với những dãy hàng hóa đóng thành từng gói. Tôi biết cảm giác này, biết cái cách nó lôi kéo người ta. Tôi đi rất nhanh, rất bất cẩn, vì lý do nào đó thấy sợ sự bất động hay ngại ngùng.

Hai đêm trước nàng đặt một đồng ghi-nê vào tay tôi, nài nỉ tôi nhận nó. Tôi xòe tay ra, nhìn đồng tiền vàng nằm nặng trĩu trong lòng bàn tay của mình.

— Gì thế này?

— Một món quà - Nàng nói, nhưng tôi lắc đầu.

— Tôi có tiền - Tôi đứng đó trước mặt nàng, cảm thấy mình giống như một thằng ngố, một đứa trẻ dối hòn.

— Đồng hồ của anh, sách của anh - Nàng nói.

Nổi giận, tôi giúi trả lại nàng đồng tiền khiến nó trượt ra và rơi xuống sàn nhà.

— Thế đồng tiền này được làm ra bằng cách nào? - Tôi hỏi.

Sau lưng nàng, Mary đang quan sát tôi, gương mặt vàng bủng của cô ta trở lì vô cảm.

Trên phố Thánh Martin, hấn lao tới nắm cánh tay tôi.

— Những em nào bị bệnh giang mai? - Hấn hỏi. Một quý ông, ít nhất ở cái tên. Tôi lắc đầu và vùng ra. Hấn buông tay tôi, lui lại một bước.

— Sao, anh định nói anh không thể bảo đảm về họ à? - Hai tay hấn khoác một vòng rộng để chỉ những người phụ nữ đứng dọc theo mấy con phố xung quanh. Sau lưng hấn, lũ bạn hấn cười rú lên.

Tôi lại lắc đầu, cố vọt qua năm tay say xỉn này.

— Tớ nghĩ anh ta là một tay theo Hội Giám lý, các cậu à - Hấn la lên, nhưng tôi không quay lại.

Má đỏ bừng, tôi quẹo nhanh sang một góc phố, và rồi đối mặt với một cặp phụ nữ. Họ đứng sát bên nhau, đang tranh cãi, nắm đấm của một bên giơ lên đe dọa. Có lẽ tôi làm cho họ giật mình, vì họ quay lại, nét mặt căng lên vì giận.

— Molly? - Tôi hỏi.

Thoạt tiên tôi không chắc là cô ta biết tôi, nhưng rồi cô ta cười phá lên.

— Một nơi thật hay để gặp anh.

Với cố gắng cuối cùng, cô ta đẩy người phụ nữ kia xuống đường.

— Cô làm gì ở đây? May đâu rồi?

— Ai biết? - Dù vẫn xinh đẹp, trông cô ta già hơn và cũng gầy hơn, lớp da quanh hai mắt và miệng cô ta thâm tím và co lại.

— Cô đã rời bỏ anh ta?

Cô ta bật cười, có thể nhìn thấy sự tính toán trên nét mặt cô ta - Anh nghĩ tôi còn chưa tới đây hay sao vậy?

— Cô bắt công với anh ta quá - Tôi nói - Anh ta yêu cô, chắc chắn anh ta vẫn còn yêu cô.

— Ở đây bọn đàn ông cho tôi những đồng xô-vơ-ren để đổi lấy cùng thứ tình yêu đó - Cô ta nói, tôi gần hơn. Tôi lui ra, và cô ta bấu môi - Sao? Anh không màng biết tới những chuyện này à? Lại đây, có lẽ anh sẽ thử điều mà anh ta tìm thấy ở tôi - Dù cô ta không chạm vào tôi, sự gần gũi của cô ta thật khó chịu. Hơi thở của cô ta hơi hám, ngọt mùi rượu gin và thuốc phiện.

— Không - Cô ta lại nói, bước lùi ra khỏi tôi - Anh không đàn ông hơn anh ta chút nào.

Vài cô gái khác đã tụ tập lại để quan sát, lúc này họ cười phá lên và trêu ghẹo nhau. Tôi lắc đầu, lui lại hai bước, rồi quay lưng, bước vào bóng đêm.

Việc Molly lia bỏ May chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nhưng nó khiến tôi khó chịu. Tôi nán nà ở một góc phố, cảm thấy bất lực, kinh tởm chính mình. Rồi, quyết định sẽ đi tìm anh ta, người bạn mà tôi biết sẽ xem tôi là bạn, tôi bước về phía phố Marshall. Nhưng người đáp lại tiếng gõ cửa của tôi không phải May mà là một người đàn ông lớn tuổi hơn. Ông ta nhìn tôi chòng chọc như thể theo cách nào đó tôi đã xúc phạm ông ta.

— Căn phòng đã được cho thuê - Ông ta nói cộc lốc.

Bối rối, tôi nhìn qua ông ta - Cho thuê? Cho ai thuê?

— Hãy thử hỏi ở chỗ của Pizzey - Ông ta nói, ra hiệu về phía bên kia đường, rồi bắt đầu đóng cửa lại.

— Không - Tôi nói, bước tới trước - Khoan đã. Người thuê phòng lúc trước sao rồi?

— Tay họa sĩ? - Ông ta hỏi - Đi rồi, đi từ sáu tuần trước.

— Đi đâu? - Tôi khẳng khái.

Mặt ông ta dịu lại, nhưng rồi ông ta lắc đầu.

— Nếu anh tìm thấy anh ta, hãy bảo anh ta rằng anh ta còn nợ tôi hai bảng sáu - Ông ta nói, đóng sập cửa lại.

Thế rồi ông chủ nhà của tôi, Scarpi, xuất hiện ở cửa phòng tôi. Dưới những cú nện của ông ta, cánh cửa rung lên, mé dưới cùng cong lại vì những cú đá và tiếng la hét của ông ta.

Tôi đứng lên, mang ủng và mặc áo sơ mi, chà xát hai mắt để tạo ấn tượng đang làm việc chăm chỉ. Năm tuần trước, khi tôi nhận căn phòng, tôi đã bảo với Scarpi rằng tôi định tìm người giúp việc cho mình, và nhờ nền tảng này mà họ cho tôi thuê phòng. Liếc vào tấm gương bản thiêu cạnh cửa, tôi ép mái tóc rối bù xuống, rồi tựa người vào cửa, lặng lẽ xoay cái chìa khóa trong ổ khóa. Ngay cả khi đang la hét giận dữ, Scarpi vẫn nhận ra, và giọng ông ta dịu lại. Vẫn tức sức nặng của mình lên cánh cửa, tôi mở nó ra và nhìn ông ta.

— Anh định ngủ suốt cả ngày hay sao? - Ông ta hỏi khi nhìn thấy tôi.

— Giờ giấc của tôi không liên quan gì tới giờ giấc của ông - Tôi đáp, nhưng ông ta không lắng nghe.

— Tiền thuê nhà của anh - Ông ta nhìn qua tôi vào căn phòng - Hai hôm trước anh bảo là sẽ sớm trả nó - Có gì đó tính toán trong cách ông ta nói khiến tôi nhận ra chính bản thân ông ta cũng đang cần tiền.

— Tôi sẽ có tiền, sớm thôi.

Scarpi nhìn tôi, rồi cười to.

— Có lẽ là một ông chú hả? - Ông ta chế nhạo - Người Anh các cậu luôn luôn có một ông chú.

Khi tôi không trả lời, ông ta lắc đầu.

— Tôi nghe nói anh mắc nợ một số người khác.

Một cơn giận trào lên trong ruột gan tôi, nhưng tôi cẩn thận giữ lời.

— Ngày mai - Ông ta nói - không thì anh sẽ ra khỏi đây - Ông ta bước đi, tới đầu cầu thang ông ta quay lại.

— Một ông chú - Ông ta nói, rồi hài lòng với nhận xét dí dỏm của mình, ông ta lại cười phá lên.

Trong lúc lắng nghe tiếng ông ta lạch bạch xuống thang, tôi ngồi xuống giường, chà xát mặt mình. Nỗi sợ nhói lên trong ngực tôi. Không còn gì để cầm cố nữa, tôi không tìm ra cách nào để kiếm tiền. Tôi cần một kế hoạch, một con đường để thoát ra khỏi chuyện này. Cầm ví lên, tôi nhìn vào vài đồng tiền trong đó, cố tìm ra cách nào đó để nhân chúng lên. Vài đồng siling, chỉ có thế, số còn lại đã tiêu xài hết. Lần này sẽ khác, tôi tự nhủ, những đồng tiền này sẽ không bị hoang phí.

Trời bên ngoài lạnh, buổi tối dường như đang kéo tới. Trước khi tới chỗ nàng, tôi cần một cốc rượu, vì thế tôi tìm một cửa tiệm có bán rượu vang và chơi bài. Căn phòng ấm áp, có tiếng cười nói, ca hát, và dù mấy gã ở đây toàn là người lạ, tôi tìm được đôi chút bình thân với sự bầu bạn của họ. Ngay cả với số tiền này trong tay, tôi vẫn cảm thấy một nỗi khốn khổ nào đó, như thể theo cách nào đó tôi đã sai lầm, vì thế tôi uống một ly rượu mạnh, rồi lại một ly. Trong lúc đó tôi xem một ván bài, và nghĩ rằng tôi biết chơi gieo súc sắc, tôi đánh cược chút ít và thắng. Điều này khơi gợi nhiều niềm vui, vì thế tôi cược thêm ván nữa, và lại thắng. Ba, hoặc bốn lần, hạt súc sắc rơi đúng như tôi đặt, và chẳng bao lâu tôi đã có số tiền nhiều gấp ba lần số lúc đầu. Nhưng rồi tôi đoán sai, rồi lại đoán sai. Dù nên ngưng lại, rời khỏi cuộc chơi và giữ lại chút tiền còn sót, tôi không thể. Thay vì thế tôi cược một cách giận dữ, như thể để ép hạt súc sắc rơi theo con số của tôi, nhưng chẳng bao lâu tôi chẳng còn gì ngoài một siling.

Tự giận mình vì sự ngu xuẩn, tôi cược mười ăn một, nghĩ rằng để thắng lại tất cả số tiền tôi đã thua và còn nhiều hơn thế. Lắc chúng trong tay, tôi cảm thấy quả tim tôi bắt đầu đánh lô tô, dạ dày tôi nhẹ hẫng đi và nôn nao vì xúc động. Mấy hạt súc sắc rơi nhanh khỏi tay tôi và xoay tròn trên chiếc ghế dài, và trong thời gian chúng xoay tôi hân hoan, chối bỏ sự viễn vông của chúng và những khả năng thất bại. Thế rồi với cú xoay cuối cùng, ván chơi kết thúc, sự phấn khích của tôi bị thể chỗ bởi một niềm chắc chắn tái tê rằng tôi lại phạm sai lầm, và, giống như Icarus^[2], phải bị rơi.

Trên đường phố bên ngoài, tôi thấy phát ốm với những điều tôi đã làm. Tiền của tôi lại bị phung phí, thua mất vì bài bạc và uống rượu. Nhìn lại hướng cửa, tôi ao ước xóa bỏ được những giờ qua, tháo tằm vài hành động của tôi thành từng sợi chỉ lại, nhưng nó đã được tiến hành và không thể đảo ngược được. Từ một ô cửa sổ vọng ra những giọng nói, giọng của một người phụ nữ, cao và chói tai, rồi của một người đàn ông, cáu gắt vì giận dữ. Khi nghĩ tới căn phòng của mình tôi không chịu nổi việc ở một mình. Tôi không muốn gì hơn là tới gặp Arabella, để đánh mất bản thân lần nữa trong thân thể của nàng. Nhưng tôi cảm thấy ô uế vì sự ngu ngốc của mình.

Một mình trong phòng, tôi lúi túi tìm mê tay hình trái tim ra khỏi túi xách và mở nó ra. Bên trong là hình vẽ gương mặt mẹ tôi sau lớp kính ố mờ, những đường nét rắc rối ở cổ bà được thể hiện lại bởi một bàn tay vụng về nào đó. Đã bao lần tôi nhìn nó, đã bao lần tôi hình dung ra giọng nói, bàn tay ve vuốt của bà? Chỉ mười bảy tuổi, chết trên một cái giường thuê nào đó, và tôi là nguyên do của nó. Tôi vuốt ngón tay lên lớp kính, hình dung đó là gương mặt mẹ tôi. Tôi thấy cổ họng mình nghẹn lại. Cha mẹ của chúng ta sống trong chúng ta, đôi khi tôi nghĩ, như những hồn ma, hoặc sự tiên tri.

17

Ngôi nhà tịch mịch, những ô cửa sổ bám đầy bụi đóng im ỉm, như thể nó chỉ là nhà của những hồn ma và ký ức. Tôi gõ cửa, ý thức được ánh mắt của những người đi ngang qua tôi. Tôi chờ khoảng nửa phút, có thể hơn, rồi tôi lại đưa tay lên, nhưng vừa hay lúc đó cửa mở xịch ra, gương mặt một cô gái xuất hiện.

— Tôi muốn gặp chủ của cô - Tôi nói. Cô ta không xinh lắm, hoặc không hoàn toàn xinh, nhưng trên mặt cô có một phẩm chất mà tôi không thể định nghĩa, có lẽ một sự lẻ loi nào đó, khiến sự im lặng của cô ta buộc tôi phải tạm ngưng lời.

— Ông ta biết tôi - Tôi nói thêm, nghe thấy giọng của mình vang lên quá lớn hoặc quá thúc ép, như thể tôi cần thiết điều này hơn mức bình thường. Thế nhưng ngay cả khi này cô ta vẫn không trả lời, chỉ khẽ gật đầu, rồi bước tránh sang bên cho tôi đi qua.

Trong nhà vắng lặng, những căn phòng khép cửa, những đồ đạc trùm vải kín mít. Trong sảnh có hai tấm tranh đặt đối diện với bức tường; ở mé trên bức tường những ô vuông mờ nhạt cho thấy trước kia chúng từng được treo ở đó. Đối diện là một cái đồng hồ dừng lại ở ba giờ mười lăm, không ai biết cách đây đã bao lâu. Và ở khắp mọi nơi, có cảm giác về sự từ bỏ đã nhiều năm, bụi đóng một lớp dày trên sàn nhà.

Không nói lời nào, cô ta dẫn tôi đi xuôi căn sảnh vào một phòng khách. Bên trong lò mờ tối, những tấm màn buông phủ; nếu được kéo ra, chúng có thể hé lộ mảnh sân của nhà thờ Thánh Ann ở bên kia đường. Tôi tiến vài bước vào trong, nhìn thấy những cây nến đang cháy trong một ngọn chúc dài lớn trên mặt lò sưởi. Nghĩ tới việc hỏi cô gái xem ông chủ của cô ta ở đâu, tôi quay lại, nhưng cô ta đã đi rồi, lặng lẽ như khi tới. Đột nhiên tôi chợt tự hỏi phải chăng cô ta bị câm, hay ngốc nghếch, và nếu thế, địa vị của cô ta là gì tại đây, với ông ta. Còn có một mình, tôi thấy mất bình tĩnh, không chắc là mình nên chờ hay đi về, khoảng không gian vang vọng của ngôi nhà lúc này dường như trải rộng ra mọi phía. Thế rồi từ sau lưng tôi vang lên một giọng nói, trầm, sâu. Tôi giật nảy người như một đứa bé.

— Tôi không nghĩ là sẽ gặp lại cậu - Hấn nói. Hấn đứng cạnh cái lò sưởi, dù nó lạnh và tối. Để che giấu sự hồi hộp của mình, tôi hắng giọng rồi bước một bước tới gần nơi hấn đứng.

— Không - Tôi đáp - Không ngờ gì rằng ông đã không nghĩ thế.

— Nghe nói cậu đã đánh nhau với Tyne.

Tôi nhìn quanh, không thấy cánh cửa nào để hấn có thể đi vào; hấn hấn phải ở đây khi tôi tới, vô hình, hoặc ẩn nấp bằng cách nào đó.

— Phải - Tôi đáp.

— Cậu may đấy khi hấn chưa giết cậu.

— Hấn không muốn cố làm điều đó.

Hấn gật đầu:

— Tôi đã tưởng là cậu quay về nhà người giám hộ của cậu.

Tôi lắc đầu:

— Ông từng bảo rằng ông có thể là một người bạn của tôi.

Im lặng hồi lâu.

— Và cậu bảo cậu đã có đủ bạn rồi, theo như tôi nhớ.

Tôi không đáp.

— Cậu tìm kiếm điều gì?

— Tiền. Một cái giường tôi có thể gọi là của mình.

Hấn bật cười:

— Thế đổi lại tôi sẽ được gì?

Tôi lắc đầu:

— Tôi không hiểu.

— Không à? - Hấn hỏi, quan sát tôi - Cậu đã trông thấy ngôi nhà này? Trước đây nó thuộc về một người tự biến mình thành con nợ của tôi.

Trong lúc nói, hấn tiến tới gần tôi, đôi mắt của hấn đè nặng lên tôi.

— Vậy là chúng ta hiểu nhau rồi, tôi nghĩ.

Dù hấn không ra một mệnh lệnh nào, tôi đi theo hấn, đầu tiên hoang mang, rồi thấy sáng tỏ nhiều hơn. Cỗ xe của hấn đang đợi trên phố. Ngày sắp tới, quanh chúng tôi mọi người đang vội vã xô lấn nhau.

Trong lúc di chuyển ở phía trước tôi, hắn rút ra từ trong áo khoác một chai rượu bet và đưa lên môi. Hắn giơ một tay lên ra hiệu cho một gã mà hắn gọi là Bridie tới gần, đập lên mũi xe khi hắn mở cửa xe rồi chuyển chai rượu cho tôi, bàn tay hắn chia sần và thô cứng ở chỗ nó chạm phải tay tôi.

Trong khi hắn trèo lên chỗ ngồi của người đánh xe, Bridie liếc sang tôi, có gì đó trong thái độ của hắn đủ khiến cho tôi đưa cái chai lên môi. Miệng chai ướt và nóng do miệng của Lucan, và chất rượu mạnh cháy bùng khi tôi nốc vào mồm.

Chúng tôi cho xe chạy về hướng đông trong làn bụi đang tích tụ, cỗ xe quanh quẹo qua phố High Holborn rồi ngược lên Snow Hill, tiến vào những con đường ít quen thuộc hơn. Trong xe, Lucan và tôi bị quăng lên quật xuống khi cỗ xe nhảy chồm chồm trên những phiến đá, thế nhưng tôi không quan tâm, chỉ uống thứ rượu mà hắn chuyển cho tôi. Bên ngoài, những ánh lửa cháy sáng trong những vỉa lộ cạnh các con đường, những người bán quần áo cũ và các thứ phế phẩm khác chất đống hàng của họ trên những phiến đá dọc đường.

Sau đó, những tòa nhà nhường chỗ cho những cánh đồng lầy lội và những ngôi nhà mới xây cất nửa phần, những con đường lún sâu và những khu vườn không cây cối, theo cách nào đó không cho thấy sự hoạt động, mà đúng hơn đây là một nơi đã suy tàn. Cuối cùng chúng tôi dừng lại trước một căn nhà kho và trèo xuống xe, mặt tôi đã đỏ bừng và ngậy ra vì rượu. Quanh chúng tôi, nhiều người đang tụ tập, có cả những phụ nữ.

Bên trong có một khoảng không gian trần thấp, bầu không khí ở đó dày đặc khói, ở mọi phía các gã đàn ông chen lấn xô đẩy nhau, mặt họ bừng lên một sự kích động rõ ràng, một cảm giác say sưa, và nhanh. Vài gã cầm chai rượu và chuyển cho nhau, mấy gã khác cười hô hố. Ở giữa phòng, một vòng tròn bằng phấn được vẽ lên sàn nhà, một nhân vật ngồi trên một chiếc ghế, tay khoanh trước ngực và ở trần tới thắt lưng, cái đầu vuông gần như cạo trọc.

— Đây là nơi nào? - Tôi hỏi, nhưng Lucan chỉ ấn một chai rượu vào tay tôi và bảo tôi uống. Tiếng ồn ào, sức nóng và đám đông đang chiếm ngự, khiến cho mọi người hò hời. Những tay đàn ông hò hét, kêu gọi bắt đầu cuộc đấu. Trên gương mặt đầy tàn nhang của Bridie nở một nụ cười. Hắn là một người tìm được niềm vui ở mọi thứ, tôi nghĩ, và không tìm ra giá trị ở bất cứ thứ gì.

Sau đó, một tiếng hét cất lên, đám đông tràn lên phía trước, tay diễn giả cho gã đàn ông trong vòng phấn đi vòng vòng, dụ dỗ mọi người. Gã đàn ông tên là Byrne, và khi tay diễn giả của hắn oang oang xướng lên các thành tích của hắn, hắn đứng dậy, rống lên một bài ca Ái Nhĩ Lan. Khắp tứ phía đám đông gào hét những lời si nhục, vẫy vẫy những tờ biên nhận cá cược, những chai rượu và vung nắm đầm vào không trung. Trong một hoặc hai phút, đó là tất cả những gì diễn ra, sau đó một cánh cửa ở phía sau mở ra, và qua một khoảng trống mở ra trong đám đông, một gã khác tiến vào vòng phấn.

Tên hắn là Levi, và trong lúc Byrne đi vòng quanh vòng phấn, hai tay giơ cao, rống lên bài hát của mình, gã này dường như không thèm biết tới đám đông. Thậm chí khi Byrne vừa hét lên với hắn, vừa vỗ bình bình bịch vào ngực mình, Levi dường như vẫn không chú ý gì tới hắn, chỉ đứng ở rìa vòng phấn, lặng lẽ cởi cái áo đang mặc ra, cẩn thận gấp nó lại cũng giống như khi hắn cởi đồ để đi ngủ. Dù hắn không to lớn, có một sự thanh nhã trong cái cách hắn kèm chế bản thân, một điều gì đó sắc sảo và nguy hiểm. Đặt cái áo của hắn vào tay một trong những người đi theo mình, hắn quần vãi quanh hai bàn tay, thỉnh thoảng dừng lại để kéo thẳng lớp vải. Ở mé bên kia Byrne vẫn đang hát và đi đi lại lại, nhưng Levi không nhìn hắn, và rõ là ngay cả khi Byrne giơ hai nắm đầm lên lần nữa để đám đông reo hò cổ vũ mình, hắn đang tìm cách xác định ở Levi một điều gì đó. Sau khi quần vãi xong, Levi duỗi tay ra cho tay phụ tá để gã này thắt gút, và chỉ khi đó, khi việc này đã kết thúc, hắn mới quay sang đối mặt với Byrne ở mé kia vòng phấn.

Như một ảo thuật gia, tay diễn giả giơ hai tay lên, ngã người xuống và trượt ra ngoài, cử chỉ thật tuyệt và đầy kịch tính, tạo nên một tiếng hò reo lớn từ đám đông tập trung quanh vòng phấn. Trên đầu, ngọn đèn cháy bập bùng, tỏa một ánh sáng mờ khói lên mọi thứ. Không sáng lắm, nhưng cũng đủ để nhìn thấy Byrne nhếch miệng cười. Hắn há mồm gọi Levi, chế nhạo gã kia, gọi gã kia là Kẻ giết Chúa và tên cho vay nặng lãi. Giữa mỗi câu nhục mạ hắn cong lưng vào giữa hai hàm răng như cách một đứa trẻ thường làm. Nhưng Levi không đáp trả, chỉ nghiêng đầu từ bên này sang bên kia, và lắc hai cánh tay như để thả lỏng

chúng, đi vòng quanh rìa của vòng phần để Byrne phải đi theo hắn. Byrne cao hơn hắn một cái đầu rưỡi, nhưng trông Levi không có vẻ hoang mang sợ sệt, chỉ tỏ ra thiết thực. Đối mặt nhau như vậy, họ xoay quanh vòng phần, rồi quay trở lại, không bên nào tiến tới gần hơn, không bên nào lùi lại. Ở tứ phía đám đông gào thét, thúc hối họ tấn công ngay và tấn công mạnh bạo, để giúp họ thắng cuộc. Nhưng họ làm chủ thời gian của mình và quan sát lẫn nhau, dường như tìm kiếm một khoảnh khắc, một khe hở trong sự phòng vệ của đối phương mà qua đó họ có thể tung một cú đấm. Byrne chiếm thế thượng phong, vì sải tay của hắn dài hơn, và Levi không thể tới gần hắn mà không dính đòn. Vì thế, không có gì phải ngạc nhiên khi hắn bước tới và tung một cú đấm vào Levi. Nhưng Levi rùn thấp xuống và né qua né lại, xoay quanh cú đấm, thúc cùi chỏ vào hông Byrne khi lúc sườn của gã lớn con hơn để lộ ra. Đòn này rất nặng, ngay cả khán giả cũng có thể cảm thấy nó, và Byrne lảo đảo như thể nó khiến hắn bị đau. Hắn quay lại tấn công tiếp, một lần nữa Levi luồn qua dưới hắn và tấn công vào hông hắn, lần này Byrne hơi loạng choạng, rồi đứng vững lại. Lần thứ ba, Byrne đã chuẩn bị sẵn sàng, và khi Levi luồn xuống dưới, hắn giáng lên đầu gã kia một cú đấm, sức mạnh của cú đấm khiến Levi mất thăng bằng và Byrne đuổi theo hắn, tung thêm một đòn, với toàn bộ sức nặng của mình, khiến Levi ngã ngửa ra. Lucan cứng người lại, bàn tay hắn nắm chặt trong lúc theo dõi từng chuyển động quanh vòng phần của tay đầu nhỏ con hơn.

Lúc này sức mạnh hơn hẳn của Byrne khước từ mọi khoản thời gian ngưng nghỉ của Levi. Dù hắn nhanh nhẹn, lẩn như chạch và tránh được hầu hết những cú đòn của Byrne như đã làm được ở hai đòn đầu, mỗi lần lại phản công với những nhát ngắn, mạnh vào xương sườn và vùng bụng, với mỗi cú đấm thành công khiến Byrne té xuống, hắn lảo đảo và nao núng, cho tới khi mũi và môi hắn đều chảy máu, lớp da trên trán hắn bị giập nát, trợt ra. Tâm trạng của đám đông đã đổi thay, sự kích động chuyển thành một cảm giác gì đó gần gũi hơn, chú ý hơn, như thể cảnh Levi chứng tỏ sự giỏi hơn của mình đã phồng lên bên trong họ. Byrne liên tục tung nhiều cú đấm vào hắn, phản công lại từng đòn của Levi bằng hai đòn của mình, cho tới lúc giờ khắc ấy tới khi Levi trượt ngã. Trước dấu hiệu này, đám đông bắt đầu gầm lên trong cổ họng, giọng của họ lần lượt cất cao, kêu gọi Byrne kết liễu Levi. Nhưng Lucan không nói năng gì, chỉ đứng quan sát khi Levi xoay tròn và nao núng, các nỗ lực của hắn ngày càng hướng tới việc chỉ né tránh các cú đấm của gã to con. Byrne toát lên vẻ tập trung khi đuổi theo hắn, tấn công và ép hắn lùi ra rìa vòng phần. Khắp mọi nơi những gương mặt áp sát vào nhau, những đường nét của chúng bị bóp méo đi bởi ánh sáng đỏ nhờ nhờ, bầu không khí nặng nề với mùi mồ hôi, khói thuốc, bia và máu. Thế rồi hoàn toàn bất ngờ, Byrne lại bị trượt chân, và Levi xoay mình luồn qua dưới cú đấm, nhổm lên tấn công vào bụng của Byrne từ phía sau. Byrne uốn cong lưng, mất thăng bằng, và Levi lại tấn công mạnh vào sườn hắn, cú đấm khiến Byrne mất thăng bằng và cho phép Levi giáng một quả vào gò má không được bảo vệ của hắn, sức mạnh của nó khiến đầu của Byrne gật ra sau. Bản thân Levi cũng loạng choạng, nhưng vẫn theo sát Byrne khi hắn trượt ra sau, liên tục tấn công những cú đòn mạnh vào mặt, hông, lưng và bụng của Byrne. Lúc này đám đông nổi giận và bối rối, và nếu lúc này họ quan sát với sự thỏa mãn kinh khiếp, giờ họ trở nên căng thẳng. Byrne không còn tấn công Levi, giờ đây chính hắn là người giờ hai tay lên để tự vệ trong lúc xoay tròn né tránh như một con bò mộng bị một con muỗi mất quấy rối. Hết lần này sang lần khác, Levi tấn công hắn, gã to con quay lại, chiến đấu để tự khôi phục bản thân, cho tới khi cuối cùng với một cú đấm Levi hất hắn ngã oạch xuống đất. Đứng trên người Byrne, Levi lao đảo, co giật và run rẩy, như thể hắn nghĩ Byrne có thể vùng dậy tiếp, nhưng Byrne chỉ xoay người sang một bên.

Tôi kêu lên, tán dương chiến thắng của Levi, cả Bridie cũng thế, ngay cả Lucan cũng gật đầu. Nhưng đám đông có vẻ bồn chồn, kích động và hò hét, như thể tìm một tiêu điểm cho cơn giận của họ. Tôi không quan tâm, tôi đã đặt cược ba đồng ghi-nê và đã thắng, và điều này khiến tôi run lên xúc động. Lucan chuyền chai rượu bet qua và tôi cầm lấy nó, cảm thấy chất rượu bốc lên và bùng cháy. Ở giữa vòng phần, gã đàn ông đã giữ áo cho Levi, một gã Do Thái mặc áo khoác đen với một món tóc bên tai, cầm cánh tay của Levi giờ lên, nhưng đám đông không reo hò chúc mừng, họ buông lời nhục mạ, ném chai và thức ăn lên, thế nhưng Levi không tỏ ra e sợ, như thể hắn thấy vui vì sự căm ghét của họ, như thể nó đáp ứng cho một điều gì đó bên trong hắn.

— Đi thôi - Lucan đẩy tôi ra khỏi đám đông - Tối nay sẽ có bạo động xảy ra - Hắn nói, khi chúng tôi đi ngang qua gã Ái Nhĩ Lan ở cửa ra vào - Cứ nhớ lấy lời tôi về chuyện đó.

18

Bên ngoài trời, Craven đang chờ cạnh cỗ xe.

— Đây là ai vậy? - Hấn hỏi, nhìn tôi, và Lucan lắc đầu.

— Học viên của ông Poll, như cậu biết rất rõ - Hấn mở cửa xe, đẩy tôi vào, dừng lại để rút một điều xì gà khỏi hộp và đốt nó với một que diêm Lucifer. Nhưng Craven không dễ bị gạt ra như thế.

— Sao lại đưa gã tới đây? - Hấn tới gần cửa hơn. Dù hấn gầy gò, tôi không muốn hấn tới quá gần tôi.

— Tôi có đôi việc phải nhờ anh ta - Lucan thờ ơ đáp. Tôi nghĩ Craven sẽ phản đối tiếp, nhưng không, hấn chỉ lùi lại và đi theo. Bridie leo lên chỗ đánh xe.

— Ông sẽ nhờ tôi làm gì? - Tôi hỏi Lucan khi hấn khép cửa xe lại. Trong bóng tối điều xì gà của hấn lóe sáng, soi rõ những đường nét trên mặt hấn.

— Một việc đơn giản, dễ làm - Hấn đáp.

Chúng tôi tới Camden, đi qua một quãng đồng trống. Vàng trắng trên đầu sáng rõ và những tòa nhà dường như tỏa sáng, ánh sáng rượt đuổi nhau trên con đường trước mặt chúng tôi. Tôi hơi say đôi chút, sự kích động của cuộc đấu quyền anh vẫn còn lưu lại trong huyết mạch và tứ chi tôi. Thế nhưng tôi ngày càng khó chịu khi con đường cuộn lại bên dưới chúng tôi, cố hình dung xem chúng tôi đang hướng tới chuyện gì.

Cuối cùng chúng tôi dừng lại bên cạnh một ngôi nhà thờ nhỏ. Lucan kéo cửa sổ xuống, nhìn qua dải hàng rào.

— Trong đó có một cô gái tên là Jenny Carpenter - Hấn nói - Vừa chết chưa được mười hai tiếng. Chúng ta phải có xác của cô ta và cậu sẽ lấy nó cho chúng tôi.

— Sao ông không tự đi lấy nó - Tôi hỏi, và Lucan cười ruồi, ngả lưng về phía sau.

— Tôi e là tay linh mục biết mặt tôi, cả Craven nữa.

— Vì sao ông ta lại giao cho tôi, nếu không giao cho ông?

— Cô ta không có thân thuộc bạn bè gì cả, vì thế giáo xứ phải chịu phí tổn đám tang của cô ta.

Hai chúng tôi im lặng giây lát. Rồi Lucan mở cửa xe.

— Giờ hãy đến gặp ông ta, bảo ông ta rằng cô ta là em cậu, đã thất lạc nhiều năm, và cậu muốn mang cô ta về để chôn cất.

— Làm sao ông ta có thể tin được một điều như thế?

— Vì cậu sẽ làm cho ông ta tin - Lucan đáp, rồi hấn cười phá lên, ra hiệu về phía ngôi nhà - Ngoài ra, ông ta sẽ vui mừng vì tiết kiệm được khoản chi phí.

Tôi chậm chạp leo xuống đường. Lucan gọi theo tôi với một giọng trầm - Vị linh mục là một người bạn của chúng tôi, hãy chắc là cậu đặt vào tay ông ấy một đồng cu ron.

Vị linh mục là một người xanh xao, có vẻ nôn nóng, thậm chí khi tôi nói với ông ta về công việc của mình, tôi có thể thấy sự bức dọc của ông ta khi bị quấy rầy.

— Cậu tới muộn rồi, nhất là với một việc trọng đại thế này - Ông ta nói. Lo rằng ông ta ngờ vực, tôi ngần ngại.

— Tôi tới ngay khi nghe tin - Tôi nói, nhận ra sự soi mói của người linh mục. Ông ta vỗ lên cánh tay mình theo một nhịp điệu dồn dập.

— Ngài có biết nó không, thưa ngài? - Tôi vội vã hỏi - Nó sống ra sao?

Vị linh mục liếc sang người bồ già.

— Cô ta là đứa trẻ nhả nhặn, phải không, ông Carroll? Rất được yêu mến?

— Thật vậy, thưa ngài - Người bố già đáp với một nụ cười ôn tồn.

— Vâng - Tôi nói - Rất được yêu mến, tôi chắc thế - Cảm nhận được sự miễn cưỡng của vị linh mục, tôi tiến thêm một bước - Suốt chín năm nay tôi không gặp nó. Xin nói cho tôi biết tất cả những gì ngài biết.

Vị linh mục đi lại với vẻ bứt rứt, và trong lúc đó, đột nhiên tôi thấy không ưa ông ta chút nào, người đàn ông nhỏ bé khoa trương này.

— Khi chúng tôi còn bé, tất cả những ai biết nó đều rất thương mến nó - Tôi bịa chuyện - Và nó còn là một cô bé xinh đẹp nữa.

Vị linh mục đã ngưng vỗ vào cánh tay, và hoặc do những lời của tôi đã thuyết phục được ông ta, hoặc chỉ đơn giản là ông ta muốn tổng cổ tôi và sự tự tin của tôi đi cho khuất mắt, giờ ông ta có ý định cho tôi mang cô gái đi.

— Cậu có xe ngựa chứ? - Ông ta hỏi, và với một cử chỉ đột ngột, ông ta ra hiệu cho người bố già đi cùng tôi. Tôi cảm ơn và bắt tay ông ta. Khi chúng tôi ra tới cửa, ông ta lên tiếng.

— Cô ta được gói trong tấm vải linen.

Tôi nhìn ông ta - Một siling được chứ? - Tôi hỏi, và ông ta ngần ngừ, tính toán.

— Một siling.

Trong xe ngựa, Lucan khom xuống thi thề cô gái, mở tấm vải ra để xem xét. Trước kia cô ta rất xinh, nhưng dường như Lucan không nhìn thấy điều đó.

— Làm hay lắm - Hấn nói, ngả lưng vào ghế trở lại và mỉm cười với tôi - Làm hay lắm.

Cỗ xe chở chúng tôi quay lại thị trấn, qua những con hẻm và đường phố im lặng và hướng tới trường Blenheim Steps. Ở đó chúng tôi dừng lại trước một tòa nhà mà tôi biết là trường phẫu thuật do Joshua Brookes chủ trì. Lucan mở cửa, bảo tôi bước xuống xe. Con đường tối om, tiếng ồn duy nhất là tiếng nhạc thoát ra qua một cánh cửa mở.

— Gõ cửa đi - Lucan bảo và tôi làm theo, giầy lát sau cánh cửa mở ra, để lộ một cậu bé khoảng mười sáu mặc một cái áo choàng da.

— Ông tìm ai? - Nó hỏi.

— Chủ của cậu - Lucan đáp từ sau lưng tôi, thằng bé nhìn hấn và mỉm cười.

— Mời vào - Nó lui lại để chúng tôi có thể đi theo nó. Sau lưng mình, tôi nghe tiếng cửa xe mở, một tiếng rơi đánh thạch, và giầy lát sau Craven đi ngang tôi qua cánh cửa, Jenny Carpenter nằm trên vai hấn.

Ngôi nhà khá đơn giản, gọn gàng sạch sẽ, dù trong không khí có mùi gì đó giống như mùi thịt lợn muối, vì lý do nào đó nó quá ngọt ngào. Với thằng bé dẫn đường, chúng tôi tới một khoảng trống ở phía sau, một căn phòng trước kia từng là một mảnh sân, nhưng giờ được che mái bằng kính và khung sắt, bên trong là bốn cái bàn xếp thành một dãy. Có khoảng một chục ngọn chúc đăng đang cháy sáng, phủ đầy căn phòng ánh sáng chập chờn. Trên mấy cái bàn là ba thi thể trong tình trạng tháo rời khác nhau, rải rác xung quanh là những xô chậu, và cạnh cái xác thứ ba là một người đàn ông to lớn, áo sơ mi của ông ta mở cúc cổ và hai tay áo được xắn lên. Ông ta mặc một chiếc áo choàng rộng đến độ nó có thể trùm kín một con bò cái. Nghe thấy chúng tôi vào, ông ta ngẩng lên, cười lặng lẽ, bàn tay tay mùm mìm vẫn cầm một cái ống tiêm.

— Anh đã mang cô ta tới - Ông ta chùi tay vào áo choàng trong lúc lạch bạch bước tới gần chúng tôi, ra hiệu cho thằng bé dọn sạch một chỗ trên mặt bàn gần nhất. gương mặt ông ta không cạo, những vết thức ăn bám vào bộ râu lởm chởm và cổ áo, da ông ta trông như da người mắc bệnh tràng nhạc và bần thiêu, bột thuốc lá hít bám bên dưới hai lỗ mũi của ông ta. Khi ông ta tới gần, mùi hôi càng nồng nặc hơn, mùi của thân hình ông ta cũng thế.

Craven đặt cô gái bó trong lớp vải lên bàn. Khịt khịt mũi một cách vui vẻ, Brookes chọc mạnh vào

cái xác.

— Tốt, tốt - Ông ta quay sang Lucan, nhưng rồi nhận ra tôi, chìa một tay ra chạm vào má tôi.

— Cu cậu xinh xắn này là ai thế? - Ông ta hỏi, và Lucan nhìn tôi hồi lâu.

— Gabriel - Cuối cùng hắn nói. Brookes gật đầu.

— Mười hai ghi-nê nhé? - Ông ta hỏi, lại khoác về làm ăn, và Lucan mỉm cười.

Lúc ấy tôi thờ đốc lên, vì sau lưng Brookes tôi nhìn thấy một dãy tù ngắn, tất cả đều chất đầy những thân hình trông như nặn bằng sáp chẳng chịt những tĩnh mạch và động mạch, thanh tú như đồ chạm vàng bạc, từng hình người một đều đứng ở tư thế hai tay duỗi thẳng ra và đầu hơi xoay đi, lớp thịt, xương và cơ quan nội tạng chứa trong đó trước kia đã được rút ra.

— A, cậu đã thấy những người đẹp của ta.

Ở đường phố bên ngoài, Lucan vừa bảo tôi rời khỏi hắn, vừa đặt tiền vào tay tôi.

— Đừng để vụ này khiến cậu có ấn tượng sai - Hắn nói - Brookes không ngốc tí nào đâu.

Bên trên chúng tôi, Bridie lắc đầu và huýt sáo không thành tiếng. Với một cử động đột ngột Lucan chụp cánh tay tôi ngay dưới cùi chỏ, bàn tay hắn xiết quanh nó như một cái ê-tô.

— Craven nghĩ tôi là một thằng ngốc khi tin cậu - Hắn nói, kéo tôi sát lại. Tôi có thể cảm thấy Craven đang nhìn sau lưng tôi - Cậu sẽ không biến tôi thành một thằng ngốc chứ, Swift? - Hắn nói, giọng hắn trầm và đều.

Tôi chậm rãi lắc đầu, nhìn sâu vào mắt hắn, đôi đồng tử của chúng sẫm đen, tròng trắng vàng và chẳng chịt gân máu. Hắn giữ tôi sát vào hắn, trong vòng tay đó. Rồi với một tiếng cười trầm trầm, hắn buông tay ra và tôi lao đảo lùi lại.

— Đi thôi - Hắn nói với Craven, quay đi trong lúc nói - Đêm nay còn có công việc phải làm.

Nhà nàng tôi om khi tôi tới, tất cả mọi người trong nhà đều đã lên giường từ lâu. Thân hình nàng ấm áp và đầy đặn trong giấc ngủ, làn da nàng áp vào da tôi. Trong vòng tay của mình, tôi cảm nhận hơi thở của nàng; chuyển động của nó trong ngực nàng. Mỗi người trong chúng tôi đều đơn độc trong điều này, tôi nghĩ, bị cầm tù trong cái lồng của chính bản thân chúng tôi. Thế nhưng khi tôi áp mặt vào cổ nàng, tôi ước ao mình có thể lạc mất bản thân trong nàng, có thể tìm thấy một sự vỗ về nào ở đó, nỗi ước ao như một cơn đau khiến tôi thao thức thật lâu.

Không có gì khác lạ khi tôi thức giấc, thế nhưng tất cả đã đổi thay. Số tiền kiếm được rất thật, cả ký ức của tôi về việc có nó bằng cách nào, ý thức về điều đó bám lên tôi như một vết nhơ. Nhưng ở đây, trên giường nàng, theo cách nào đó nó có vẻ xa xôi, như thể đó không phải là việc làm của tôi mà của ai đó khác, một ký ức được nhớ lại như đã mơ thấy từ lâu.

Giá mà khi tôi nhắm mắt lại nó có thể biến đi, giá mà niềm vui tàn bạo của những giờ khắc trải qua với Lucan dừng vương vút.

Mưa đã rơi trong lúc chúng tôi ngủ. Ngày bên ngoài còn tối, nước chảy thành lượn sóng trên lớp kính sau rèm cửa, và khi tôi ngồi dậy để mặc quần áo, Arabella không thức giấc. Trên bậc thềm, tôi lật cổ áo lên, nhưng nước chảy lạnh trên da tôi khi tôi bước vào màn mưa. Tôi trong sạch và tự do, thế nhưng bồn chồn, hoang mang không biết sẽ đi đâu. Tôi luồn tay vào áo khoác cầm đồng tiền Lucan trao cho tôi tối qua, ép nó sát vào da thịt, cảm nhận được cái cách tôi rùng mình khi nó chạm vào tôi. Dường như có một bí ẩn nào đó ở đây, tôi cảm thấy nó - như thể tôi đang bị phân cách ở một nơi nào đó, số tiền này là do một bản ngã khác làm ra, một bản ngã mà tôi có thể che giấu bên trong như thể nó là một vai trò tôi đã diễn, và được trở nên tự do trong lúc diễn.

Trên phố Ba Lan, tôi dừng lại bên ngoài cửa tiệm bào chế thuốc. Ánh sáng rực rỡ bên trong thật ấm, một quang sáng màu vàng nổi lên bóng tối của ngày. Trong tay tôi, đồng tiền dường như gây ngứa ngáy; trong tiệm, cái đầu hói của người bào chế thuốc gục gặt lên xuống trong lúc làm việc, những cái chai chất đầy trong cái kệ trên tường sau lưng ông ta. Tôi không nên, tôi biết, nhưng ngay cả khi tôi tự nhủ tôi sẽ không bước vào, sẽ không sử dụng số tiền, tôi biết tôi sẽ, cánh cửa đã mở ra, cái chuông reo lên trên đầu tôi.

Sau đó, trong phòng mình, tôi quan sát những hạt thuốc phiện xoay tròn trong ly, ánh sáng của ngọn đèn vỡ ra và lung linh trên vành ly cong. Ngoài trời mưa vẫn đang rơi, thế nhưng căn phòng có thể là một cái bong bóng nước, và tôi treo lơ lửng lơ giữa nó. Bên dưới, giọng của Scarpi cất cao trong một cuộc tranh cãi nhưng tôi hầu như không nghe thấy chúng. Tôi cảm thấy buồn, hoặc rất gần với cảm giác đó, như thể có gì đó đã bị phân tách ở đây, bị chia đôi ở nơi lẽ ra không nên thế. Nhưng rồi chỉ còn có điều này, tiếng thì thầm của cơn mưa và ánh lửa của ngọn đèn đang nhảy múa trên kính cửa sổ.

Khi tôi lại tới gặp Lucan, hắn đang đợi. Tôi không cần nói và hắn cũng vậy. Thay vì thế, hắn nhìn tôi như thể tôi đã trả lời hắn một câu hỏi nào đó, sau đó hắn quay đi như thể tôi không hề có mặt ở đó.

Chúng tôi tới Cornhill, xe đi chuyển nhanh và xóc. Những đường phố bên ngoài trông không quen và lạ lẫm bên dưới màn sương. Cuối cùng Lucan đập lên mũi xe bảo Bridie dừng lại. Hắn trèo xuống và gât đầu với Craven, và họ tiến vào bóng tối nhờ nhờ. Tôi theo sau họ, xuôi một hành lang có mái che rồi ló ra một con hẻm. Dưới màn sương mọi thứ đều lặng lẽ, chỉ có tiếng nước nhỏ giọt từ những cây cối bên trên, tiếng lanh canh xa xôi của xe cộ lại qua. Ở đâu đó gần bên, một con chim kêu lên, rồi một em bé bật ho và bắt đầu khóc. Lucan và Craven quẹo sang bên, đi vào một con hẻm mà một bên chắn bởi một bức tường cao, phủ đầy thường xuân. Ở đây Lucan nắm cổ áo tôi và kéo tôi sát lại.

— Hãy bảo đảm là chỉ có chúng ta - Hắn nói, liếc lên phía trên. Tôi xem xét bức tường, rồi cẩn thận thọc tay vào mớ lá thường xuân rậm rạp, tìm kiếm một điểm tựa nào đó. Nó ẩm ướt và trơn trượt, mùi bụi nồng nặc, nhưng tôi cố xoay xở bấu chặt vào những cuống lá, và bắt đầu trèo lên. Gần như ngay lập tức đôi ủng của tôi bị trượt, đầu gối và cùi chỏ đập mạnh vào tường khi tôi rơi xuống đất trở lại khá mạnh, đôi chân và cột sống đau ê ẩm và hầu như nghẹn thở.

Trước khi tôi có thể phục hồi, Lucan tóm lấy áo khoác của tôi.

— Cậu muốn chúng ta qua đêm trong xà lim hay sao? - Hắn hỏi, kéo tôi dậy, đẩy tôi trở lại chỗ bức tường.

Nhấn nhó với cơn đau ở mắt cá, tôi bám vào mớ thường xuân để lấy thăng bằng, và bắt đầu lần nữa. Lần này tôi không trượt, và chẳng bao lâu tôi đã lên tới đầu bức tường. Nhìn qua tán lá, tôi thấy một khoảng không gian hẹp, bốn phía bao bọc, và ở cuối là một tòa nhà, cửa sổ tối om, cái tháp nhà thờ chìa lên như một cái bóng trong màn sương phía sau.

Bên dưới tôi, Craven cười to, và tôi thấy cơn giận bùng cháy trong lòng. Tôi quay lại rít lên rằng mé bên kia không có ai; với một cử động nhanh, Lucan ném cái túi đang cầm cho tôi, rồi hắn leo lên chỗ tôi đang ngồi. Hắn không nhìn tôi, chỉ liếc quanh mặt đất bên dưới, rồi co chân nhảy vào bên trong sân. Bám vào lớp thường xuân để làm chậm lại cú rơi, tôi xuống theo hắn, nặng nề rơi vào một vũng nước mưa lầy lội; nước ngấm vào giày tôi ngay tắp lự. Một lúc sau Craven cũng đu xuống, cầm lấy cái túi trong tay tôi và tiến qua dãy đá chất ngồn ngộn lộn xộn.

Chúng tôi lấy được hai xác, một người đàn ông chết chưa quá hai ngày, và một bà già quay hàm thông xuống đã bốc mùi. Công việc này khó nhọc và tàn bạo, và trước khi kết thúc, thân thể tôi run rẩy vì nó, đôi chân tôi run lên dưới sức nặng của tôi. Thế nhưng tôi chẳng nhận được sự giúp đỡ nào, Craven nhieếc mắt, đe dọa tôi rằng người bồ già ở đây là một gã hay đổ kị và sử dụng rất thông thạo khẩu súng ngắn của hắn.

Chúng tôi bán họ cho người gác cổng ở bệnh viện Thánh Bart, một gã ma cà bông tên là Atkinson. Hắn trả chúng tôi mười ghi-nê cho mỗi cái xác. Đôi bàn tay tôi lột ra và phỏng giộp, bộ đồ rách toạc và lấm bùn bê bết tới độ không còn chữa được. Trong lúc theo dõi Lucan cò kèo giá cả với Atkinson, tôi cảm thấy lòng mình âm ỉ, như thể tôi trở nên nặng trĩu từ bên trong, thế nhưng tôi vẫn đi theo hắn trở ra cỗ xe ngựa.

Sau đó, ở Holborn Hill hắn bảo Bridie dừng xe lại. Thò tay vào áo khoác, hắn rút ra tờ giấy bạc năm bảng chia cho tôi. Thoạt tiên tôi không nhúc nhích, nghĩ rằng sẽ lắc đầu và quay đi - nhưng thay vì thế tôi gior tay lên cầm lấy tờ giấy bạc gấp đôi, cảm nhận nó khi nắm nó trong tay.

Nhưng đó không hoàn toàn là kết thúc của chuyện này. Khi Craven rời khỏi chúng tôi, tôi đứng lên để

đi, nhưng Lucan giờ tay ra giữ tôi lại.

— Không, chúng ta chưa làm xong - Hấn nói.

Hấn chọc cây gậy lên mũi xe, và chúng tôi lại lên đường, qua phố Grevil tới Leather Lane và Clerkenwell, và từ đó tới Windmill Hill. Tới Liquorpond chúng tôi ngoặt vào một khu đất nhỏ có rào, rồi đi ngoằn ngoèo tới tận cuối khu đất. Ở đây rất yên tĩnh, và dù những ngôi nhà trước kia rất đẹp, giờ chúng trở nên xiêu vẹo và bị bỏ hoang, những ô cửa sổ được đóng ván đề lên, và trống rỗng. Bridie kèm lũ ngựa đi chậm lại, ngoặt chiếc xe qua một mái vòm, và tiến vào một mảnh sân.

Ở đây tĩnh lặng, u ám đến mức tôi thấy sợ, chắc rằng họ định làm hại tôi. Nhưng thay vì vậy Lucan bước xuống xe và băng qua sân, tới gõ vào một cánh cửa. Một lần nữa tôi đi theo hấn. Bên trong, những giọng nói im bật đi, rồi một người đàn ông hỏi vọng ra rằng chúng tôi tới có chuyện gì, vì đã muộn rồi, và mọi người đều đã ngủ. Lucan nói tên, và gần như ngay lập tức cái then cửa được hạ xuống, ánh sáng tràn ra, hình dáng của một gã đàn ông bị che khuất phần nửa bởi quãng sáng của cây đèn trên tay hấn.

— Gì vậy? - Hấn hỏi - Ông tới đây ở hả?

— Tôi có một quý ông sẽ thuê phòng của anh - Lucan đáp. Trong ánh sáng ở lối ra vào, gã đàn ông dường như cố giữ nguyên tư thế của hấn, không thì hấn có thể nhảy dựng lên vào bất cứ lúc nào. Thế nhưng hấn tới gần tôi, đi hơi ngang như một con cua, chà xát hai bàn tay vào nhau, như thể tôi là một niềm vui đã được dự báo từ lâu. Ở khoảng cách gần này tôi thấy hấn không già như tôi đã tưởng, có lẽ ba mươi, hoặc ba mươi lăm, cũng không khó coi, trừ cái cung cánh hấn kèm giữ chính mình, và đôi mắt hấn lé nặng đến độ trông hấn giống như một tên đàn độn. Hấn giờ cây đèn lên mặt tôi và khịt khịt với vẻ vui mừng.

— Đây là Graves - Lucan nói.

19

Ngôi nhà nghèo nàn, tối tăm và ít khi được quét dọn. Sau cánh cửa bếp một người phụ nữ đang ngồi, mặt dần đi vì men rượu. Trông thấy chúng tôi, cô ta ngẩng đầu lên với một sự chú ý bất ngờ.

— Người này là ai vậy? - Cô ta hỏi, đầu tiên nhìn Lucan rồi quay sang tôi.

— Một quý ông, tới thuê phòng - Graves đáp. Cô ta nhìn tôi đánh giá, rồi khịt mũi.

— Quả là một quý ông.

Tôi không thể Graves biết Lucan bằng cách nào, nhưng biết là như thế, vì Graves xun xoe bợ đỡ hấn, nài ép hấn ở lại trò chuyện một lúc. Nhưng Lucan không muốn nán nã, và chẳng bao lâu đã ra về, bỏ lại một mình tôi với họ.

Graves chỉ cho tôi một căn phòng ở tầng hai. Nó nhỏ xíu, đầy bụi, chỉ đủ lớn để kê một cái giường, bồn tắm và một ít đồ dùng. Khi tôi bước vào, hấn theo sát sau lưng, xô đẩy đồ đạc và nói lấp bắp như định giúp tôi bày biện lại chỗ đó. Chỉ khi tôi quay sang hấn mới lùi lại, giờ tay lên để xoa dịu tôi và cười rúc rích một cách ngốc nghếch. Thoạt tiên tôi nghĩ sẽ chửi bới hấn, nhưng ở hấn có điều gì đó khiến tôi lo lắng.

— Tôi muốn được ở một mình, xin vui lòng - Tôi nói. Như thể không hoàn toàn tin tôi, ngay cả lúc đó hấn lần khăn, nhưng khi tôi quay sang hấn lần nữa, hấn lui ra căn sảnh bên ngoài.

Khi hấn đã đi, tôi ngồi lên giường, chạm vào nó với bàn tay xòe rộng. Những tấm vải trải giường dày cui những bụi và các ô cửa sổ đen sẫm vì bồ hóng và bụi đất. Dưới giường có một cái bô; tôi đưa bàn chân đẩy nó ra, rồi đặt chân xuống ván lót sàn khi nó hiện ra trong tầm mắt. Bên trong bô là một cục phân người, dài, cuộn tròn và đã khô thành một chất rắn màu vàng, bao quanh là một làn nước mốc meo. Trong một lúc lâu, tôi ngồi nhìn vào nó, rồi tôi đặt ủng lên vành bô và đẩy nó trở lại vào dưới giường, khua mắt.

Sau đó tôi sẽ biết rằng Graves luôn là vậy, hấn dùng thời giờ của mình để ngồi trong bếp, tìm cách vor

vét những người thuê phòng chịu chuyện trò với hắn. Ở hắn có một thái độ cần thiết, xoa dịu và cố chấp, như thể hắn e ngại sự bầu bạn của chính mình. Hắn luôn muốn có thêm khách, và nhiều lần hắn theo tôi ra ngoài khu đất, phỉnh nịnh tôi ở lại với hắn, trò chuyện với hắn.

Lúc đầu điều này có vẻ vô tư, cảnh túng thiếu của một người ngốc nghếch, thế nhưng ba hôm sau khi tới đó tôi thức giấc vì những giọng nói giận dữ đang cất cao bên dưới, và khi xuống bếp, tôi thấy có một trong những người thuê phòng ở đó, một gã Ái Nhĩ Lan gọi là Murphy, đã say khướt và đang trong cơn thịnh nộ. Hắn cầm trong tay một cái chuông, và dùng nó tấn công vào đầu và lưng vợ hắn, liên tục giáng nó xuống cho tới khi mặt của cô ta trắng sứt hết và da của cô ta thâm tím. Dù vậy, cảnh tượng này không buộc tôi phải đứng sững lại mà chính là cái cảnh Graves, đang ngồi quan sát, hai bàn tay áp vào nhau trong niềm vui sướng, thân hình trong chiếc ghế của hắn dường như đang run lên với một sự kích động hiếm hoi nào đó.

Thế là tôi bắt đầu hiểu biết công việc. Đào và kéo xác lên. Với dây thừng, móc câu và xẻng, tôi dần dà thu được kỹ thuật này. Cách đào đường hầm tới đầu của cổ quan tài, cách sử dụng chính sức nặng của đất để làm bật nắp, cách nhét một cái xác vào bao tải.

Thật tốt khi tôi cao lớn, khỏe mạnh, vì đây là một công việc rất nặng nhọc. Đào một cái lỗ càng nhanh càng tốt, kéo một cái xác ra, vác nó qua tường - tôi chưa bao giờ biết một công việc như thế này. Trên tay tôi, những chỗ trước kia mềm mại giờ trở nên chai cứng, móng tay của tôi bị gãy và đen thui vì đất cát.

Và dù tôi chán ghét công việc này, dần dần tôi cũng quen với nó. Trở thành một công cụ của Lucan theo ý muốn của hắn, luôn sẵn sàng làm vì mục đích của hắn. Không có tình yêu trong công việc này, cũng chẳng có mất mát nào giữa chúng tôi, những kẻ làm việc cho hắn, nhưng nó kiếm ra tiền, và có tiền để tiêu xài.

Tôi hiểu rằng ngôi nhà trên phố Prince's không là ngôi nhà duy nhất mà Lucan chiếm được. Còn có một ngôi nhà khác trong hẻm Water, nhà giam Bridewell và khu nghĩa trang của nó. Hắn luôn khóa cửa ngôi nhà đó, tất cả cửa sổ và cửa ra vào đều bị đóng ván bít kín, nhưng ở phía sau, trong một con hẻm nhỏ, có một cánh cửa khác mà hắn dùng để ra vào. Bên trong, ngôi nhà hầu như trống rỗng, trừ hai căn phòng có đặt giường và bàn, và một căn khác cạnh đường mà trong đó hắn chất cả đồng đồ đạc, tất cả đều bị vỡ toang, sứt mẻ và hư hỏng. Còn một ngôi khác ở Southwalk, nhìn ra nghĩa trang của nhà thờ Guy. Và tôi chắc là còn nhiều nữa, những nơi tôi chưa nhìn thấy mà chỉ nghe đồn. Các thi thể mà chúng tôi lấy cấp từ các khu nghĩa địa được cất tạm ở những nơi đó, trong những tầng hầm và phòng trống, đồ nghề của chúng tôi được gói lại và giấu phía sau chúng.

Tôi không phải là người duy nhất bị ràng buộc với hắn. Dường như có rất ít người hắn không quen biết, ít nơi hắn chưa từng nghe tới hay nhìn thấy. Những người phụ nữ canh gác nghĩa trang, những tay bồ nhà thờ, những phu khuân vác quan tài. Các thầy tư tế từ các nhà thờ giáo xứ, y tá trong các bệnh viện và các tay gác cửa ngân hàng, những viên thừa phát lại, những phu quét đường; từ mọi nơi hắn thu thập một cách sát sao lời đồn về những người chết và nơi họ nằm để chúng tôi có thể đánh cắp. Và dù có những kẻ ngăn cản chúng tôi, những kẻ có súng, bẫy, thậm chí guom, thông thường sự khảo sát của chúng tôi làm sụp đổ ý chí của họ, và chúng tôi có thể mua tòng phạm nếu không phải là tình yêu.

Và có lẽ đây cũng là tất cả những gì mà hắn tìm kiếm ở tôi, để tôi hiến dâng bản thân mình cho hắn. Để biết rằng tôi được tạo ra là để trở thành thân dân cho ý muốn của hắn, rằng bản chất của tôi là tuân phục hắn. Biết rằng tôi là của hắn, ngay cả khi tôi chỉ muốn tự do.

Một đêm lạnh giá, băng đóng trên những cành cây và kính cửa sổ. Chúng tôi chia tay ở trước nhà của Brookes, tiền của Lucan nằm trong tay tôi. Tôi muốn mua thuốc phiện, nhưng đã khuya, và khoản tiền của tôi quá thấp. Máu chảy rộn trong đầu tôi, tất cả là những ý nghĩ đang chuyển động về mọi thứ. Đêm nay chúng tôi lấy được bốn cái xác từ một khu ở chuột ở Blackfiars, tứ chi của họ biến thành băng

từ lòng đất bao quanh. Họ rất lạnh, những người chết, lạnh hơn không khí, lạnh hơn và nặng hơn đất.

Tôi nên tới nhà Arabella nhưng đêm qua chúng tôi đã cãi nhau; không có chuyện gì lớn, nhưng dù sao cũng đau lòng. Nàng đoán dạo này tôi đi đâu, làm gì để kiếm tiền, nhưng nàng không nói ra, cũng không hỏi han tôi, nàng không nói tới những điều đó. Dạo này tôi thường cảm thấy không được hoan nghênh trong ngôi nhà đó, như thể họ quay lưng lại với tôi, gần như họ e sợ tôi.

— Sao các cô cứ nhìn chăm chăm tôi như thế? - Tôi đã hỏi Mary, vì khi tôi tới cô ta không đứng dậy, chỉ ngồi trước lò sưởi.

— Im đi - Arabella nói.

Tôi nhìn vào mặt Mary, rồi quay sang Arabella, cảm nhận được cái cách họ liên kết với nhau để chống lại tôi.

— Cô ta luôn quan sát tôi như thể tôi là một con quái vật - Tôi nói.

— Anh đã hiểu lầm cô ấy. Phải vậy không? - Nàng hỏi Mary.

Một khoảnh khắc quá dài, rồi Mary chậm rãi gật đầu.

Trong bếp, Graves đã thức giấc, ngồi với Rose, người phụ nữ đã ở đó vào đêm Lucan đưa tôi tới đây. Dù họ không phải là vợ chồng, cô ta cùng ngủ chung giường với hắn, nhưng tôi không biết với điều kiện thế nào. Khi tôi bước vào cô ta chỉ chìa cằm về phía tôi.

— Sao, đó là cậu bé đẹp trai - Cô ta khịt mũi, giọng của cô ta quá lớn, đầu cô ta ngửa ra, nảy lên trên vai Graves, đang đưa vì say rượu. Tôi sững người với niềm ước muốn đập cô ta một trận, hất cô ta té lăn xuống sàn nhà. Graves cắn môi, đôi mắt lé của hắn sáng lên.

— Ngồi đi, ngồi đi - Hắn nói, đứng lên và đẩy một cái ghế cho tôi.

Tôi kéo nó lui lại và ngồi xuống. Rose lại khịt mũi, cố giữ thẳng đầu. Di chuyển một cách rất nồn nao, rất nhanh nhẹn, Graves cầm lấy một cái ly và rót đầy rượu cho tôi.

Chất rượu nóng tới tận cổ họng, nhưng dù sao tôi cũng nốc, cảm thấy ánh mắt đăm đăm của Graves và cơn giận của Rose. Có một cái gì đó hung dữ trong sự bầu bạn của Graves, một cảm giác mà hắn thôi thúc người ta bằng sự chú ý của hắn; và thế là, bất chấp thái độ và vẻ mặt của hắn, tôi uống những ly rượu mà hắn mời và chia sẻ với hắn niềm thú vị đối với sự đàn độn của Rosa. Uống tới ly thứ năm, chúng tôi đập tay lên bàn đánh nhịp, hát bằng một giọng lớn và khàn, gọi Rose khiêu vũ, và khi quan sát cô ta lao đảo từ góc này sang góc khác, đôi tay giơ cao, lạc mất trong nỗi khao khát của chính mình, nó khiến tôi thấy vui, cũng như khiến Graves thấy vui.

Sau đó, trong căn phòng tối tăm của tôi, âm thanh của thành phố thức dậy. Những giây trôi qua, giây này tiếp nối giây kia. Trên những ngón tay và bờ môi của tôi là mùi vị của Arabella, mùi của đất. Nếu tôi nhắm mắt lại tôi có thể cảm thấy nàng ở đây, cảm thấy nàng trong vòng tay tôi, nhẹ như bông, con mơ tạo thành da thịt. Nó là do thuốc phiện, tôi biết, thế nhưng không. Vào một lúc nào đó tôi thiếp ngủ, và mơ.

Gần sáng, đêm đã lui về. Craven và tôi đã đến thị trấn Camden. Không khí ở đó tĩnh mịch và trong trẻo, như đang mong đợi. Suốt đêm có điều gì đó cứ khuấy động trong đầu tôi.

Graves ngồi trước lò sưởi, mặt hắn căng lên đề phòng. Thoạt tiên tôi không hiểu, vì thế tôi dừng lại. Ngay cả khi ấy, kẻ tôi chú ý không phải là hắn mà là Walker, đang ngồi ở góc phòng. Thế rồi tôi nhìn thấy Caley, ngồi cạnh Graves, ánh sáng của cây đèn đặt trên bàn rọi sáng mặt hắn.

— Anh chàng học viên - Hắn nói.

Lúc đầu, tôi không thể nói, sự hiện diện của hắn ở đó khiến tôi thấy mình muốn bệnh.

— Sao? - Hắn hỏi - Cậu không nghĩ là tôi sẽ mục nát luôn trong cái xà lim đó chứ?

Tôi lắc đầu. Sau đó hắn đặt bàn chân lên một cái ghế và đẩy nó ra cho tôi ngồi.

— Uống với chúng tôi đi - Hắn nói.

Cuộc chuyện trò của họ đề cập tới mọi thứ, và chẳng có gì quan trọng. Một gã đàn ông gây cở khi té xuống cầu thang ở Foster, một phụ nữ sinh con dù chồng cô ta bị nhốt suốt mười tháng qua ở nhà tù Newgate, một băng cướp cuỗm đi một em bé sơ sinh từ một nhà bảo sanh ở Bloomsbury. Caley đã khác

hắn sau mấy tháng đi xa: gầy hơn, tất nhiên, và cũng xanh xao hơn, nhưng không chỉ có thế. Có một sự hoang dại mới mẻ nào đó trong con người hắn, một sự mong manh trong tâm trạng. Cả Graves cũng nhìn thấy điều này, và bám theo từng lời của hắn với một niềm vui bệnh hoạn.

Buổi sáng đã trôi qua từ lâu khi tôi đẩy cái ghế lui lại và đứng lên. Bên ngoài, thế giới xám xịt đã hoàn toàn thức tỉnh. Trong phòng mình, tôi quăng người xuống đệm, thân thể tôi nhẹ hẫng vì thuốc phiện và kiệt sức. Và khi tôi thức dậy, tất cả bọn họ đã đi mất, một lần nữa ngôi nhà trở nên tịch mịch.

Caley chưa hề nói gì về điều mà tôi biết nằm trong tâm trí hắn, điều đã mang hắn tới đây.

Đêm nay ba người bọn họ đã tề tựu lại, cười hô hô. Bridie ngồi trên ghế đánh xe, Lucan và Craven thờ thần gần cửa xe. Khi tôi tới gần, họ rơi vào im lặng, như thể đang nói về tôi. Lucan không chào tôi, chỉ hướng ánh mắt vào tôi rồi bỏ đi, ra hiệu cho Bridie cho cỗ xe lăn bánh. Một chuyện nhỏ nhặt, có lẽ, nhưng có gì đó quặn lại trong tôi. Và trong khoảnh khắc đó tôi nghĩ là tôi hiểu, nghĩ là tôi đã nắm được mục đích của Caley khi để lộ mình ra trước mặt tôi. Hắn muốn tôi trở thành đồng lõa của hắn, một tri thức bí mật hoàn toàn thuộc về tôi mà Lucan không thể chạm tới.

20

Chúng tôi tới Berthnal Green, nơi có một thân cây nghiêng bóng trên những nấm mộ. Nắp cổ quan tài đã vỡ, cái móc của tôi kêu lanh canh trong khoảng trống bên dưới.

Đầu tiên Lucan chỉ đứng nhìn chăm chú, cả Craven nữa. Chuyện này không thể xảy ra, vì chúng tôi xem cái nghĩa trang này là của chúng tôi.

Craven đẩy tôi sang bên. Hắn quỳ xuống, rọi cái đèn lồng vào cái hành lang ẩm mốc mà chúng tôi đào, rồi vào đồng đất trên đầu huyệt, tìm kiếm một dấu hiệu nào đó lý giải vì sao chuyện này lại xảy ra. Gương mặt hẹp của hắn đanh lại, hắn ngẩng lên và ra hiệu về phía cái huyệt gần nhất.

— Kiểm tra nó - Hắn rít lên.

Tôi nhặt cái thuổng, tới đó theo yêu cầu của hắn.

Lớp đất rời rạc, và tôi đào nhanh xuống, hơi thở kêu phì phò trong lồng ngực, những cơ bắp ở lưng và chân tôi nóng lên vì máu chảy. Và cuối cùng, khi tôi chạm vào nắp quan tài, cái thuổng của tôi xuyên qua tấm ván vỡ vào khoảng trống bên dưới, hết như với cỗ quan tài đầu tiên.

— Chuyện này không ngẫu nhiên - Craven nói.

Lucan chậm rãi xoay cái đèn lồng qua lại, khảo sát mặt đất. Tia sáng để lộ ra một điểm nhạt giữa mặt đất bị đào xới. Một cái vỏ sò, tròn và mịn, được một người bạn hoặc thân nhân nào đó đặt làm dấu để phát hiện ra sự xáo trộn nếu có ai đó đào xới cái huyệt. Hắn chậm rãi quỳ xuống và cầm lấy nó.

— Không - Hắn nói - Quả thật không hề ngẫu nhiên.

Đột nhiên có gì đó chuyển động trong tôi, và tôi hiểu ai là kẻ phá đám và vì sao. Tim tôi thắc thỏm, thân thể tôi nhẹ hẫng đi.

Cái vỏ sò vẫn còn nằm trong tay Lucan. Với một cử động cẩn thận, hắn giơ tay ra và đặt nó trở lại đồng đất rồi đứng lên.

— Lắp chúng lại - Hắn nói.

Chúng tôi tới Kensington. Những tảng lá sà xuống những nấm mộ và có thể nghe thấy tiếng những con bò nhai lại và rống lên trong giấc ngủ của chúng bên ngoài bức tường. Từ một nấm mộ bên dưới một phiến đá hoa cương là thân thể của một người đàn ông, một chân cụt từ gối trở xuống. Sau đó chúng tôi quay lại qua những đường phố lạnh căm, cái xác đã được cột và bó lại nằm trên sàn. Trên suốt chặng đường, Lucan hầu như không nói năng gì. Ngồi cạnh hắn trong bóng tối của cỗ xe, tôi có cảm giác chóng mặt, choáng váng và buồn nôn. Ở Blenheim Steps, chúng tôi đánh thức Brookes và bán cái xác cho hắn,

rồi chia nhau, và với số tiền trong tay mình, tôi từ già bọn họ tại đó, nôn nóng muốn đi ngay.

Ở khu đất tối om, những ô cửa sổ đóng chặt để ngăn chặn sương giá. Từ trong nhà phát ra những giọng nói, trầm và khó phân biệt, tiếng cười nghèn nghẹn của Graves. Tôi giơ tay lên và phát hiện ra rằng cửa đã bị khóa, im lặng buông xuống bên trong khi tôi gõ cửa.

— Ai đó? - Graves hỏi.

— Gabriel.

Cái then trượt ra để lộ gương mặt và đôi mắt lẻ của Graves, cánh cửa chỉ hé mở vừa đủ cho tôi lách người qua.

Những cây đèn đặt thấp, và Caley đang ngồi với Rose và Walker.

— Sao, anh học viên - Hấn nói - Tôi không nghĩ là cậu lại về sớm thế.

Trên sàn đầy dấu chân đầm bùn, và qua cánh cửa mở nửa phần vào căn phòng của Graves, tôi nhìn thấy những bó to được cột ràng.

— Mấy người đã làm việc - Tôi nói.

Caley nhướng mắt nhìn tôi.

— Và nếu tôi đã làm?

Cạnh lò sưởi, Graves yên vị trở lại trên ghế, đôi môi hấn nhếch lên thành một nụ cười dễ phòng.

Cuối cùng tôi lắc đầu. Caley cầm một chai rượu đặt trên bàn chuyển sang tôi.

— Hãy uống với chúng tôi - Hấn nói.

Những cái xác nằm trong phòng của Graves suốt ba ngày, được che lại nửa phần bằng một tấm vải bố. Đường như Caley không quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra với họ, vui vẻ để họ nằm đó và hư hoại, lũ chuột ăn thịt họ, kêu chí chóe trên những bức tường và trần nhà. Tôi nghĩ họ đã bị bỏ quên, ngoài việc tới hôm thứ ba tôi dừng lại để nhìn họ, và trông thấy Caley đang quan sát tôi từ chỗ ngồi. Hấn cắn môi.

— Sao anh không bán họ? - Tôi toan hỏi, nhưng thái độ của hấn khiến tôi ngậm miệng.

Có lần, đã lâu, bị lạc trong một trò chơi con nít tí trên cái gác xép của một khu chuồng ngựa, tôi nhìn thấy con trai của người chăn ngựa đang lên vào bên dưới. Có lẽ lúc đó tôi chừng bảy hoặc tám tuổi. Trong cung cách của nó có cái gì đó, một sự lặng lẽ nào đó khiến tôi ngồi bất động.

Dù tôi biết nó và nó biết tôi, chúng tôi không là bạn của nhau. Ba nó là một người giúp việc, còn ba tôi là một quý ông, một sự phân biệt khiến tôi trở thành một kẻ cô đơn giữa đám trẻ con trong nhà.

Len lên tới một trong những ngăn chuồng, nó mở một cái túi rơm đeo trước ngực ra. Trong đó là một con mèo con mà tôi biết là của bà đầu bếp, một con vật nhanh nhẹn màu gừng với tiếng kêu gừ gừ giống như ho. Con mèo lắc đầu khi thẳng kia đặt nó xuống theo cách của một con mèo con rồi chạy vọt đi. Một bàn tay giơ ra và nó bị kéo lại gần, nó kêu gừ gừ rồi cọ đầu vào bàn tay. Thẳng kia chậm chạp vuốt dọc theo lưng con mèo, một lần, hai lần, cho tới khi nó tới gần trở lại, cuộn mình và đưa hai chân trước vào vào cánh tay thẳng bé.

Thẳng kia ngồi im đến độ khi nó khép bàn tay quanh cổ con mèo, con vật dường như chỉ nghĩ đó là chuyện ngẫu nhiên, chỉ kêu gừ gừ và lắc nó ra khỏi cổ. Nhưng thẳng kia không buông nó ra; nó xiết chặt nắm tay, đè con mèo xuống đất. Ngay cả lúc này dường như con vật cũng chưa hiểu, nhưng tôi hiểu, tôi đập rộn lên khi nó đè con vật xuống. Nó lôi từ trong giỏ ra một cây búa, giơ nó lơ lửng trong không trung một lúc trước khi nó hạ cây búa xuống đầu con mèo, thật mạnh, một lần, rồi lần nữa.

Khi làm xong, nó đặt cây búa xuống, ngồi bệt ra như thể để chờ xem con mèo sẽ làm gì. Đầu tiên con vật không nhúc nhích, đầu nó đầy máu và vỡ toang, nhưng cuối cùng nó cố đứng lên. Nó đi loạng choạng, cố lê xa khỏi thẳng kia. Thoạt tiên thẳng kia để cho con mèo đi, chờ cho tới khi nó gần tới cửa chuồng, rồi đuổi theo, hất con vật ngã lăn ra lần nữa. Nó lại cố đứng lên, và thẳng kia lại đẩy nó té lăn ra,

rồi lần nữa, luôn khóa chặt đường đi của con vật. Cuối cùng nó rít lên, cổ cắn, hàm răng của nó cắm vào cái chân để trần của thằng kia và làm tóe máu. Thằng kia chửi thề, rút tay lại, và vùng búa đập mạnh vào sườn con vật, hất nó qua mé kia ngăn chuồng. Chúng cứ vờn vòng tròn với nhau, thằng kia khóa đường thoát của con vật, di chuyển ngày càng nhanh hơn, rồi cuối cùng nó nhấc chân lên và dẫm mạnh lên con mèo, một lần, rồi nhiều lần khác. Mặt nó tái đi vì niềm vui hoang dã. Cứ dẫm liên tục. Và trong lúc đó tôi không nhúc nhích hay gây ra một tiếng động nào. Không phải vì tôi sợ, vì tôi không thấy sợ hay tức giận, mà đúng hơn là một cảm giác nào đó gần hơn với niềm khao khát, một cảm giác bí mật, khủng khiếp và kỳ diệu tràn ngập đôi tay, lồng ngực và háng của tôi. Chỉ khi nó đã hoàn tất, và con mèo đã nằm bất động, thân hình nát như, nó mới dừng lại. Và lúc đó, chỉ lúc đó, nó mới quay lại, nhìn lên chỗ tôi đang ngồi, mắt nó gặp mắt tôi. Gò má đầy tàn nhang của nó lấp ló máu. Tôi không thể nhúc nhích hay nhìn sang chỗ khác. Nó không nói gì, cũng không cần phải nói, vì tôi nhận ra ngay lúc ấy rằng nó luôn biết tôi đang ở đó. Thế rồi nó mỉm cười, và đột nhiên tôi hiểu ra vai trò mà tôi đã đóng trong chuyện này, sức nóng mà tôi cảm thấy không phải do sợ mà do sự nhận biết.

Đôi khi tôi không chịu nổi sự ve vuốt của nàng. Giống như một niềm đau, nhận thức về việc những gã khác từng vuốt ve nàng, những lời nói dối của nàng, luôn ở đó; nó thì thầm trong đôi tai của tôi và theo tôi đi vào giấc ngủ. Và khi tôi ôm nàng trong vòng tay, lòng tôi tràn ngập một niềm căm ghét, không chỉ đối với nàng mà cả đối với chính mình, đối với tất cả những chuyện này.

Chuyện đó xảy ra hai lần nữa, những thi thể mà chúng tôi cho là của mình đã bị cuỗm mất. Mỗi lần, việc đó được thực hiện một cách cẩn trọng, vì thế chúng tôi biết đó không chỉ đơn giản là những tên trộm nghiệp dư. Tôi chắc chắn là Caley có liên can, và dù tôi không biết hắn giấu họ ở đâu, hắn luôn có mặt ở đây, và do đó tôi cho rằng cả họ cũng đang được giấu trong một căn phòng nào đó.

Có một sức mạnh nào đó trong sự hiện diện của hắn, giờ tôi đã nhận ra điều đó. Không chỉ ở cái cách hắn buộc Graves làm theo ý hắn hay cách Walker tuân phục hắn, mà còn trong cái cách tâm trạng của hắn tràn ngập căn phòng. Tâm trạng của hắn rất đáng sợ, và tất cả chúng tôi đều sợ hắn. Hắn luôn thách thức tôi tấn công lại, kiểm nghiệm lòng can đảm của hắn, mỗi lần như thế tôi lại chọn cách im lặng, và điều này dường như là một thắng lợi đối với hắn.

Dù tôi chỉ một thằng ngu với việc này, tôi phát hiện ra một dạng niềm vui hoang dã nào đó khi nhìn thấy Lucan bị chơi xỏ như thế. Rõ ràng hắn không biết ai chịu trách nhiệm vụ này, nó thể hiện trong vẻ mặt, ngôn từ và tất cả những gì hắn thực hiện, dù hắn chưa bao giờ mất kiểm soát hay để lộ bản thân. Ở một người đàn ông khác, điều này có thể đáng ngưỡng mộ, nhưng khi tôi quan sát hắn bị chế nhạo bởi những hành vi của Caley, tôi không thích chút nào chuyện đó, tôi chỉ thấy khinh thường hắn và tất cả những gì hắn làm cho tôi.

Chúng tôi đã tới Whitechapel, rồi Clerkenwell. Hai cái xác nhỏ, một bộ răng, không phải là vỏ lớn, nhưng Lucan không chia tiền. Thay vì thế hắn trì hoãn, tìm lý do để giữ chúng tôi lại với hắn, dù tôi bức dọc và khó ở, và muốn dùng thuốc phiện. Đây đó những tiệm bánh đã mở cửa, và theo lệnh của Lucan, chúng tôi mua bánh mì. Bánh vẫn còn ấm với sức nóng của lò, nhưng dạ dày tôi đau nhói, và tôi không thể ăn.

Sau đó, một cỗ xe lờ mờ hiện ra từ màn sương. Người đánh xe đã lột ván ngang vũng bùn để một phụ nữ có thể lên xe. Cô ta nhỏ thó, gương mặt bị chiếc mũ trùm đầu của áo khoác che khuất. Nhưng khi chúng tôi đi ngang, cô ta quay lại, và tôi nhận ra cô ta, không phải bởi gương mặt mà bởi cái cách cô ta kèm giữ bản thân. Gương mặt xanh xao của cô ta bắt gặp gương mặt của tôi.

Ở phía đối diện với tôi, Lucan tựa lưng vào vách xe, đôi mắt hùm hụp của hắn tối thẫm.

— Một người đàn ông nên cẩn thận để thị hiếu của mình không vượt quá phương tiện của mình - Hắn

nói. Craven bắt đầu cười hô hô. Tôi nhìn trả lại ánh mắt của Lucan, chỉ ước gì tôi có thể quét sạch nụ cười khỏi gương mặt hắn, khỏi tất cả bọn họ.

Nàng dịu dàng mở lòng bàn tay của tôi ra.

— Làm sao mà anh bị thế này? - Nàng hỏi, sờ vào chỗ da bị xây xước trên mấy đốt ngón tay của tôi.

— Một sự thay đổi - Tôi đáp - Không có gì.

— Còn chỗ này? - Nàng hỏi, sờ vào sườn tôi. Một vết bầm, xanh tím.

— Đó là do công việc, chỉ có thế.

— Công việc - Nàng lặp lại, lời nàng hàm chứa sự phán xét. Dù nàng không nhúc nhích, tôi cảm thấy nàng đang lùi ra xa khỏi tôi.

Với một cơn tức giận đột ngột, tôi đẩy nàng ra, mạnh bạo hơn dự định, và nàng loạng choạng lùi lại. Một cái gì đó lóe lên trong tôi khi nhìn thấy nàng té xuống, một nỗi hân hoan nào đó, và trong giây lát, tôi nhìn nàng chòng chọc, hả hê.

Đất vỡ ra khắp tứ phía, bị đào xới vung vãi, những huyện mộ mở toang.

— Bọn chó chết! - Craven phun nước bọt, bước tới trước, nhưng Lucan giơ tay ra ngăn hắn lại.

— Chờ đã - Hắn nói - Phải chắc chắn là chỉ có chúng ta ở đây.

Craven khom đầu xuống, rồi di chuyển dọc theo bức tường.

Lucan đứng bất động. Cái đèn lồng của hắn rơi vào một thân hình, bụng nó phồng to, bộ mặt nhăn nhúm do thổi rữa. Cạnh nó là một cái xác khác, thi thể của một phụ nữ, lớp thịt đã phân hủy, tấm bia bị lật ngược lên. Hắn để cho ánh sáng di chuyển một cách bình thản từ xác này sang xác kia, không bình phẩm gì về điều chúng tôi nhìn thấy. Tôi bước lui vào bóng râm, rút chai rượu trong áo khoác ra và nhấp một ngụm.

— Đã đi từ lâu - Craven nói, xuất hiện trở lại. Lucan gật đầu. Hắn quỳ xuống cái xác đang nằm sinh chương trên mặt đất, đưa tay chạm vào bộ mặt bị hư hoại. Rồi hắn đứng lên, bước trở lại cổng. Khi tới sát cạnh tôi, hắn dừng lại, tóm chặt lấy cổ tay tôi, bàn tay hắn di chuyển quá nhanh, tôi không kịp phản ứng.

— Từ bỏ thứ thuốc độc đó đi - Hắn rít lên, và một cử động dứt khoát, hắn vung cánh tay tôi sang bên khiến cái chai bay khỏi tay tôi. Tôi quan sát nó rơi xuống, cắn răng kềmgiữ niềm thôi thúc muốn chụp lại nó.

Bên ngoài đang mưa, bầu trời vàng ệch, ánh bình minh mờ mờ tỏa lên mọi vật. Trong phòng mình, Graves đang ngủ, tiếng ngáy của hắn nghe như những tiếng huýt sáo khe khẽ. Một chai rượu nằm cạnh ngọn lửa. Sau lưng tôi có tiếng động, tôi quay lại, cho rằng sẽ nhìn thấy Caley. Nhưng không phải hắn, mà là Craven, đôi mắt trắng dã của hắn lóe lên trong ánh sáng vàng vọt.

— Không có ai ở đây à?

Tôi lắc đầu - Có thể có ai?

Hắn nở một nụ cười hiểu biết - Có lẽ cậu có thể kể cho tôi nghe chuyện đó?

— Tôi không thể kể gì với anh cả - Tôi đáp, Hắn chậm rãi đi men theo những bức tường nhà bếp, dừng lại ở mỗi cánh cửa để nhìn ngang liếc dọc. Tới cửa xuống tầng hầm hắn dừng lại, đặt tay lên nắm đấm cửa và chậm rãi xoay nó. Hắn không lắc, chỉ đè đủ mạnh để biết nó đã bị khóa.

— Anh muốn gì? - Tôi hỏi.

— Không nhiều - Hắn nói, kéo một cái ghế khỏi bàn và ngồi xuống - Một từ thôi.

— Vậy thì nói đi, vì tôi mệt lắm.

— Trong bọn chúng ta có một tên phản bội - Hắn nói.

— Thật thế ư? - Tôi phải cố giữ cho giọng mình bình thường.

— Thật thế - Hắn đáp, quan sát.

— Sao anh lại nói với tôi chuyện này?

— Cậu không biết đó có thể là ai sao?

Tôi lắc đầu, và Craven ngồi một hồi lâu.

— Trông cậu không được khỏe - Cuối cùng hắn nói - Cậu có ốm không?

— Chỉ mệt thôi - Tôi đáp. Hắn chậm chậm gật đầu.

— Cứ suy nghĩ về lời của tôi - Hắn nói, đẩy cái ghế lui lại và đứng lên đi. Khi hắn đã đi khỏi, một cảm giác nào đó bắt đầu dâng lên trong tôi, một cơn điên dại. Tôi sẽ chạy, tôi nghĩ, một lần nữa ném bản thân vào thế giới, cảm giác này không thể kiểm soát được. Đôi bàn tay của tôi đang run rẩy, và dù tôi cố cách mấy chúng vẫn không thôi run.

Thoạt tiên tôi nghĩ tôi đã từng sống khoảnh khắc này rồi. Dường như thời gian tự lặp lại chính nó.

Lucan mỉm cười - Cậu không nghĩ là sẽ gặp tôi ở đây? - Tôi lắc đầu, lui lại một bước.

— Sao cậu lùi lại? - Hắn hỏi - Cậu sợ cái gì?

Hắn liếc quanh căn nhà bếp trống rỗng.

— Graves đâu?

— Ra ngoài - Tôi nói, nhưng hắn không đáp.

— Ông muốn gì? - Tôi hỏi, ước gì có thể bình tĩnh được, nhưng hắn đã bắt được một âm điệu nào đó trong giọng nói của tôi.

— Gì thế? - Hắn hỏi, tiến tới gần hơn - Một sự căm ghét như thế? - Với sự nặng nề trong đôi mắt hắn, tôi biết hắn đã say - Không phải tôi từng là bạn của cậu sao?

— Không - Tôi đáp - Không ghét.

Nhưng hắn giơ tay ra và chạm vào mặt tôi, mấy chiếc nhẫn của hắn ép vào da tôi lạnh ngắt, cứ chỉ đó gần như dịu dàng.

— Sự căm ghét thì tốt. Nó khiến chúng ta mạnh mẽ hơn - Trong lúc hắn nói, có gì đó quặn lại trong tôi. Không phải sự căm ghét, không hoàn toàn, cũng không phải nỗi sợ hãi, mà cái gì đó giống hơn với sự dịu dàng, thấm thía, đau đớn và mạnh bạo. Hắn giữ gương mặt tôi, chậm rãi xoay đi, mùi rượu từ hắn tỏa ra nồng nặc.

Dường như hắn định nói nhiều hơn, nhưng lúc đó có ai đó đang cố thở thật khế trên cầu thang, và Caley đứng đó, sau lưng là Walker. Ngay lúc ấy Graves xuất hiện ở cánh cửa mở ra sân. Không ai trong chúng tôi nhúc nhích.

— Vậy, nó là thật - Lucan lặng lẽ nói.

Caley lui lại, thân hình hắn căng lên, giống như một đứa bé trước sự hiện diện của một vật nào đó đã ao ước từ lâu nhưng bị cấm sờ vào. Ở cánh cửa mở ra sân, Graves vẫn đứng bất động một cách kỳ quặc, miệng hơi há ra.

— Sao? Lucan hỏi - Cậu không nghĩ là tôi sẽ phát hiện ra cậu hả?

Caley vẫn không đáp, có dáng bộ như chuẩn bị bỏ chạy. Sau lưng hắn Walker run lên, hơi thở hỗn hển phát ra qua cái mồm méo mó. Lucan chậm rãi hạ tay xuống, và lúc đó tôi lùi lại.

— Cậu nghĩ cậu có thể lấy thứ này từ tôi phải không? Một chiếc Áo Nhĩ Lan đầu đường xó chợ như cậu?

— Không - Caley nói - Ông đã đổ oan cho tôi, ông già - Giọng hắn run lên vì giận, nhưng Lucan chỉ cười to.

— Tôi đổ oan cho cậu? Bằng cách khiến cậu bị đi tù? - Lucan khịt mũi và quay lại. Caley nhìn hắn chòng chọc. Trông hắn giống như bị đánh, nhưng rồi hắn rút con dao khỏi thắt lưng và tiến tới một bước. Lucan quay lại, sự khinh miệt hiện lên trên mặt.

— Cậu nghĩ tôi sợ cậu sao? - Hắn hỏi. Caley nhích chân, con dao xoay tròn trước mặt hắn.

— Sao nó phải là của ông chứ?

Lucan bật cười - Vì tôi biến nó thành của tôi - Giọng hắn trầm. Caley vẫn dao động giữa lòng căm ghét và nỗi sợ. Nhìn qua hắn, Lucan tìm kiếm ánh mắt của Walker.

— Đi nào, Walker - Hắn nói - Giờ hãy rời khỏi đây với tôi và tôi sẽ quên vai trò của cậu trong vụ này.

Mặt của Walker không còn chút máu và hấn nhúm lại, nhưng Lucan đã tiên đoán được một điều gì đó trong hắn. Dù vậy, hắn không đi theo. Cuối cùng Lucan nhìn Caley lần nữa và cười to, và lúc đó cánh tay Caley nao núng rồi hạ xuống.

— Hãy nhớ vụ này - Lucan nói, một lần nữa quay ra cửa. Sau lưng hắn, Caley đứng nhìn chòng chọc vào con dao trên tay mình. Tôi run lên, tôi nhận biết, đôi chân tôi nhũn ra. Nó đã kết thúc.

Thế rồi, hoàn toàn đột ngột, Caley nhướng mắt lên, bàn tay hắn xiết chặt quanh cán dao. Hấn bắt đầu lao tới, Lucan quay lại quá muộn để nhìn thấy hắn ở đó, và với một nhát đâm, Caley cắm con dao vào ngực Lucan, mắt hắn sáng rực với những giọt lệ.

Có một khoảnh khắc ngưng đọng khi lưỡi dao cắm vào người hắn, rồi tất cả lặng đi. Như thể thời gian chậm lại, và trong khoảnh khắc đó mọi chuyện đều có thể. Trên mặt Lucan hiện lên vẻ gì đó, không phải sợ hãi, mà là không thể tin. Tay áp sát vào ngực Lucan, Caley không nhúc nhích, như thể hắn không thể hoàn toàn tin vào điều mà hắn vừa thực hiện. Thế rồi từ miệng của Lucan ọc ra một búng máu, đặc và gần như đen. Đôi gò của hắn dường như run bắn lên, một cử động co giật. Caley buông con dao ra và lui lại một bước, thế rồi đôi chân của Lucan bắt đầu quy xuống, sức nặng của hắn khiến hắn quỵ trên hai gối. Hấn giờ tay lên sờ vào con dao ở chỗ nó nhú ra trên ngực hắn, nét mặt hắn vẫn còn có vẻ bị sốc, nhưng dường như bàn tay không thể nắm lại quanh cán dao, thay vì thế nó quờ quạng trong không khí, một lần, hai lần, rồi cuối cùng hắn té úp mặt xuống đất.

Không ai trong chúng tôi nhúc nhích suốt một hồi lâu, chỉ đứng nhìn thân hình hắn trên mặt đất. Hấn nằm co trên sàn, cái cán dao của Caley thò cao trên ngực. Sau lưng hắn, một vũng máu đang loang ra, chậm chạp tràn qua những phiến đá, dày và thẫm màu như dầu rỉ ra từ những vết nứt.

— Anh đã làm gì? - Cuối cùng tôi hỏi. Vì lý do nào đó, những từ này có vẻ quá lớn, không tự nhiên.

Mặt của Caley xám ngoét như tro, ngây dại. Tựa vào tường, cả Walker cũng bất động. Chỉ có Graves đang di chuyển, hai bàn tay mở ra nắm lại trong lúc hắn run rẩy trước lò sưởi.

— Anh đã làm gì vậy? - Tôi hỏi lại, và Caley lắc đầu. Có lẽ hắn sẽ chối bỏ chuyện này, viện ra một sự vô tình nào đó, nhưng rồi mặt hắn đành lại.

— Đã giết ông ta - Hấn nói, và dù những lời của hắn chắc chắn, giọng của hắn có vẻ hoang mang - Lẽ ra tôi đã làm điều này từ lâu mới phải.

Có gì đó quặn lại trong ruột gan tôi, một cơn thịnh nộ. Vì lý do nào đó, nó khiến tôi thấy hài lòng, cái việc hắn đã làm. Cả hắn cũng cảm thấy nó, nó hiện ra trên mặt hắn, cái vẻ xanh xao của hắn, cơn chấn động buồn nôn của khả năng. Cạnh tôi, Graves đã dừng lại, và đứng nhìn xuống, mặt hắn đỏ bừng vì kích động, như thể hắn không thể kèm nhìn sang chỗ khác.

Chúng tôi đặt thân thể vẫn còn ấm hơi sự sống vừa qua của hắn trong bóng tối bên dưới sàn nhà. Có gì đó không thể cưỡng lại ở việc này, tất cả chúng tôi có thể cảm thấy nó. Khi chúng tôi vác hắn xuống cầu thang, Graves ba hoa nói, giờ cả hai bàn tay nôn nóng ra như thể để giúp đỡ, nhưng mỗi lần như thế tôi lại đẩy hắn ra.

Sau đó, trong nhà bếp, hắn ngồi trên ghế, đu đưa tới lui, mắt dán vào vết máu trên những phiến đá một cách kích động, giọng hắn đều đều cất lên với những câu chuyện tếu táo để che lấp thực tế mà chúng tôi không thể nói. Bất kể sự điên cuồng nào đã tác động tới Caley lúc này giờ đã thay đổi, hắn uống và nhìn quanh như lão đạo bên lề thống khổ, và phải uống để xóa bỏ chuyện này. Khi nhìn hắn, cả tôi cũng muốn rời xa khỏi nơi này, khỏi vụ này, nhưng tôi không thể đi, không thể rút ra được. Chỉ có Walker dường như không chia sẻ cảm giác đó, gương mặt bị tàn phá của hắn phờ phạc và hấn nhúm. Tôi không thể nhìn hắn, vì có cái gì đó trong thái độ của hắn, trong vẻ mặt hối tiếc của hắn, dường như quá dễ sợ đối với tôi đêm nay.

Chúng tôi lưu lại đây một hai ngày, chờ Craven tới tìm Lucan. Hắn phải biết có chuyện gì đó không ổn, và do đó sẽ tới, tôi chắc chắn. Thoạt tiên tôi nghĩ việc này khiến tôi sợ hãi, nhưng khi hai ngày trôi qua dần tôi nhận ra mình không quá sợ như vẫn tưởng, như thể Craven không còn khả năng làm hại tôi được nữa.

Trong thời gian đó, sự hiện diện của thi thể hắn trong cái giỏ đựng than bên dưới nhà giống như một gánh nặng tăng lên theo từng ngày, nặng trĩu như đợt thủy triều. Nhận thức về nó dường như đang phình lên trong lòng Graves, một điều mà hắn không thể quên hay gạt bỏ. Hắn cứ lảng nhảng đi theo tôi, gây chú ý trong nhu cầu được nói về điều đó. Cả Caley cũng thay đổi, dù trong lúc Graves ngày càng tỏ ra cần tới mọi người, Caley ngày càng trở nên lạnh lẽ và xa lánh hơn.

Bên ngoài sương trĩu nặng, những ngày trôi qua trong một ánh sáng nhờ nhờ hầu như vô hình thể. Một đôi lần, tôi mạo hiểm ra ngoài, khi thì để mua thuốc phiện, khi để uống hay chỉ để đi tản bộ, nhưng đa phần tôi ở lì trong phòng mình. Tôi không ngủ, hoặc ngủ rất ít, những giờ khắc lướt qua, như thể tôi đang trượt qua bề mặt của những giấc mơ. Tôi biết rất rõ tôi dùng quá nhiều thuốc phiện, nhưng dường như nhượng bộ cho nhu cầu thì dễ hơn nhiều so với việc đấu tranh.

Chúng tôi hầu như không làm việc, dù những đêm đó rất kín đáo, phủ kín bởi sương mù và cái lạnh. Một lần chúng tôi tới Bethnal Green, một lần tới St Giles, nhưng mỗi lần như vậy chúng tôi chỉ lấy được một cái xác, đáng giá mười ghi-nê, không hơn.

Và một đêm nọ cái xác của Lucan biến mất, bị cuỗm đi như thể chưa bao giờ ở đó, khoảng không gian trong cái giỏ đựng than nơi hắn từng nằm trống rỗng.

Thế rồi việc đó đến, tựa như đã luôn là thế. Âm thanh của tiếng cười, giọng của một phụ nữ. Tôi xuống thang và nhìn thấy Caley ở đó, và Graves, hai người bọn họ đang đứng bên ngoài cửa phòng của Graves trong một cuộc hội đàm bí mật nào đó. Ở góc nhà Walker đứng một mình, thân hình vắn vẹo. Graves nhìn quanh, cung cách của hắn báo cho tôi biết ngay có cái gì đó đang diễn ra.

— Gì vậy? - Tôi hỏi. Graves ném một cái nhìn sang Caley. Gã kia mỉm cười như thể hắn có một bí mật mà hắn muốn dùng để chế nhạo tôi.

— Không có gì nhiều - Hắn nói, mỉm cười non nớt. Mặt hắn tái nhợt, giống hệt như cái đêm đó, sự hoang dại đó. Trong bụng tôi có cái gì đó quặn lại. Như thể Caley đã nói một câu đùa, Graves bắt đầu cười phá lên với giọng cười ngốc nghếch của hắn. Đôi chân của tôi run lên khi tôi bước tới cửa; Caley không di chuyển để ngăn tôi lại, chỉ đứng né sang bên để tôi đi qua.

Trên giường của Graves, một bà già ngồi tựa vào tường. Bà ta mặc một tấm váy rách tả tơi, đầy bùn đất và quần quanh người một chiếc khăn choàng bẩn thỉu, trên tay bà ta là một chai rum. Nghe thấy tôi tới, bà ta ngẩng lên, dường như đang đánh hơi không khí và nhấp nháy đôi mắt cận thị.

— Tom hả? - Bà ta hỏi. Tôi bối rối nhìn quanh, và trong lúc đó Caley và Graves tới gần, đi ngang qua tôi để vào phòng.

— Không - Graves đáp, hầu như không thể kềm chế bản thân - Chỉ là một người bạn, một người bạn khác - Mặt hắn sáng lên một niềm vui bệnh hoạn, đôi mắt lé của hắn dường như nhìn khắp mọi nơi ngoại trừ tôi. Tiến tới chỗ bà ta, hắn đưa một tay ra để nhắc cho bà ta nhớ tới cái chai trong tay mình.

— Nó sẽ sớm tới đây chứ? - Bà ta hỏi, và Graves cười khúc khích.

— Rất sớm - Hắn nói, ấn chai rượu lên tay bà ta - Uống đi nào - Vừa cười lạnh lẽ, bà ta vừa tham lam nhắc cái chai lên, liếm môi và nốc xì xụp. Cái mồm không còn răng của bà ta giãn ra khi uống, đôi môi nhăn nheo ướt và kinh khủng. Quay lại chúng tôi, Graves hơi nhảy cò lên, hai tay giờ lên ngực. Tôi có thể nghe hơi thở của Caley di chuyển vào ra bên cạnh, nóng và gấp gáp.

— Bà ta là ai? - Tôi hỏi.

— Cậu không nghe sao? Bà ta là mẹ của Tom - Hấn đáp. Và khi đó tôi chợt hiểu. Điều này là sai, tôi biết rất rõ là thế. Nhưng nó có sức mạnh của chính nó. Và cả một dạng tự do nào đó nữa. Caley chậm rãi di chuyển tới gần nơi người phụ nữ đang ngồi.

— Tom hả? - Bà ta hỏi, và Caley bật cười. Trông hấn rất trẻ, tôi nghĩ, và khủng khiếp.

— Không - Hấn nói - Không phải Tom; và hấn đặt một bàn tay lên đầu bà ta để sờ tóc của bà ta. Bà ta uống ừng ực, khom đầu về phía hấn, theo một điệu bộ ông ọ bắt chước con gái. Graves đang đứng, bàn tay mở ra nắm lại, có thể sờ được niềm phấn khích của hấn. Caley giơ tay lên vuốt tóc bà ta, tôi thấy rợn da gà mỗi lần nó hạ xuống đầu bà ta. Tựa người vào hấn, bà già lăm bầm gì đó, và Caley cười lặng lẽ, tỏ vẻ quan tâm. Thế rồi đột nhiên hấn túm lấy tóc của bà ta và quấn chặt nó quanh bàn tay mình, lôi bà ta ngược xuống sàn nhà trước mặt tôi. Cử động này nhanh như một con rắn, rất sốc ở sự tàn bạo của nó. Lúc này hoảng sợ, bà già kêu lên.

— Mày đang làm gì thế? Bà ta rên rỉ. Nhưng Caley chỉ cười to, một tay giữ bà ta, tay kia đặt quanh cổ bà ta.

— Xin đừng - Bà ta nức nở - Tôi có tiền, một siling, cậu có thể lấy nó - Nhưng Caley dường như không nghe thấy, nắm tay của hấn siết lại quanh cổ bà ta. Bà già bắt đầu đá và vùng vẫy, vặn vẹo thân hình và đâm vào hấn.

— Giữ yên bà ta nào - Hấn la lên, nhưng tôi không nhúc nhích, cả Graves cũng thế. Trông thật dễ sợ, cái cách hấn giữ bà ta ở đó, bộ mặt tái nhợt và đôi môi nũng nịu của hấn. Bà già dùng móng tay cào vào cổ hấn, lăm tóe máu, nhưng dường như Caley không cảm thấy nó, lại hét gọi tôi nắm lấy hai cánh tay của bà ta, đè bà ta xuống. Và lần này tôi làm, bước tới giúp đè bà ta xuống.

Lúc này tôi nhận ra hấn đang thì thầm những lời có thể là lời âu yếm, những lời của tình yêu tạo ra từ những lời của sự căm ghét.

— Không - Bà già rên rỉ - Buông tôi ra. Tôi muốn thằng Tom của tôi - Caley nắm góc khăn choàng của bà ta và với hai ngón tay nhét nó vào miệng bà ta. Tôi nghĩ bà ta sẽ cắn vào bàn tay hấn, nhưng bà ta nôn ọe và nhỏ, điên cuồng và khiếp hãi, trong lúc đó, hấn nhét nhiều hơn, lèn chặt nó, cho tới khi không thể nhồi nhét thêm được. Mắt bà ta mở to, lồi ra - trước kia màu xanh trời, tôi nghĩ, nhưng giờ vàng ố như chất nicotine và phủ một màn đỏ. Caley đã thôi nói, tập trung vào công việc này với một sự rõ ràng đáng sợ. Với bàn tay còn lại, hấn kẹp chặt mũi bà ta và vặn nó, và dù bà ta vùng vẫy và phát ra một âm thanh nghèn nghẹn, bà ta không thể giãy ra khỏi hấn. Hấn rất im lặng, có vẻ thế, ngay cả trong lúc bà ta giãy giụa và quằn quại, cứ tiếp diễn như thế cho tới khi nó đột ngột kết thúc, và bà ta bất động.

Suốt một lúc lâu tôi không nhúc nhích. Dưới hai bàn tay tôi bà ta không còn vùng vẫy hay xô đẩy nữa. Cuối cùng, tôi buông tay thả bà ta ra và đứng lên. Tất cả vẫn như lúc nãy thế nhưng không có gì giống như cũ nữa: bên cạnh, Graves vẫn đứng run rẩy với niềm phấn khích, một bàn tay giơ ra như muốn chạm vào bà ta nhưng sợ không dám làm thế. Caley đã đứng lên, máu ở cổ hấn nơi bị bà ta cào long lanh sáng. Từ mồm bà ta ló ra một góc khăn choàng, mặt bà ta đỏ bầm và đôi mắt lồi ra. Tôi không biết mình nên cảm thấy thế nào, chỉ có điều nó không nên giống thế này: tôi bình thân, và hơi tê cóng, như thể tôi vừa làm điều gì đó đã luôn chờ đợi tại đây, một điều gì đó không khác hơn chính bản thân hành động này. Caley nhướng mắt lên nhìn tôi, và vẻ hoang dại trong cái đêm Lucan chết lại hiện ra. Nhưng lần này tôi cũng nhìn thấy một thứ khác, một cảm giác giống như đau đớn, hay nhu cầu, như thể hấn cảm thấy một điều gì đó hấn từng tìm kiếm đã trôi xa.

Chúng tôi mang bà ta tới chỗ của Guy để bán cho người của ngài Atsley. Thân hình bà ta mềm oặt trong cái bao tôi.

— Vẫn còn ấm - Barker nói khi hấn sờ vào bà ta, ngược mắt lên nhìn chúng tôi. Caley không trả lời, thân hình hấn căng lên, khoảnh khắc đó kéo dài cho tới khi tôi thấy sợ.

— Còn mới - Tôi nói - Không phải đó là điều mà ông chủ của anh đòi hỏi hay sao?

Barker nhìn tôi, rồi hấn mỉm cười.

— Quả thật là vậy - Hấn nói - Quả thật là vậy.

Khi chúng tôi quay trở lại Clerkenwell qua những đường phố tối, dường như tôi di chuyển ra khỏi

chính mình. Thật lạ, nhưng tôi không cảm thấy có tội, cũng không hối hận, chỉ một cảm giác không có thật nào đó, như thể một phần nào đó của trần gian đã bị làm cho khác đi và không bao giờ có thể như cũ nữa. Có thể tôi đã say, hay hít quá nhiều thuốc phiện, hay màu sắc và âm thanh dường như rực rỡ hơn, lớn hơn, nhưng theo cách nào đó chột xa xăm.

Việc tước bỏ một sự sống chỉ là chuyện nhỏ. Rốt lại cũng chẳng khó gì hơn việc nhổ một cái răng hay cắm mũi dao vào da thịt. Tôi có thể nói tôi đã làm điều đó vì tôi sợ bà ta sẽ phản bội chúng tôi, nhưng tôi không nói. Cũng không vì lạc thú, hay vì tôi mất kiểm soát, vì tôi vẫn thân nhiên, và tỉnh táo. Đúng hơn, tôi đã làm điều đó vì tôi có thể, vì trong khoảnh khắc đó, trong căn phòng đó, có vẻ như nó dễ hơn là không làm. Và vì trong việc thực hiện nó dường như có một dạng trốn thoát nào đó, như thể trong hành động đó tôi đã thay đổi, và trong những khoảnh khắc đó, tôi bất động, tự do.

Một tuần lướt qua, chảy trôi như nước. Chúng tôi không nói về những sự kiện đêm hôm đó, nhưng chúng luôn hiện diện ở đó, giữa chúng tôi, dao động và đầy sức mạnh. Ở bề ngoài, Graves có vẻ khác lạ nhất, hần tỏ ra xuẩn ngốc hơn, như thể hần nén giữ lại hơi thở của mình, ít cười hơn, sự chú ý của hần đối với khách đến nhà ít xun xoe hơn, đòi hỏi nhiều hơn.

Nhưng cả Caley cũng thay đổi, tâm tính hần u ám hơn, dứt khoát hơn. Lúc trước, sự tàn bạo trong người hần dường như luôn sẵn sàng hé lộ, giờ đây hần lặng lẽ hơn, điềm tĩnh hơn. Mấy ngày qua, tiền của tôi cũng đội nón ra đi, của hần cũng thế, nhưng hần chẳng cho thấy dấu hiệu muốn làm việc nào, chỉ ngồi trong bếp với Graves, Walker và tôi. Trong hần có một sự cảnh giác nào đó, một điều gì đó ấp ủ, giằng vò như trong một ổ chuột.

Một đêm, khi Rose tới gặp Graves, Caley không phản đối, cũng không đe dọa cô ta. Graves không thể giữ được bí mật với cô ta, và thật sự giờ đây cô ta rất cảnh giác đối với Caley, quan sát hần như người ta quan sát một con chó mà người ta có lý do để không tin tưởng, cứng người lại với những nụ cười và thái độ quyến rũ của hần với những ánh nhìn thận trọng và đôi bàn tay cảnh giác.

Kế tiếp là một thằng bé mà Caley đưa về nhà. Bà già đã chết mười ngày; Rose đang ngủ trong phòng của Graves. Dù hần cười to, thằng bé đang trong một tâm trạng xấu. Graves và tôi đang ở trong bếp, và khi nhìn thấy chúng tôi ở đó, nó gọi chúng tôi là những tên đồng tính, và bảo chúng tôi nó sẽ cắm một mũi dao vào mông chúng tôi nếu chúng tôi chạm vào nó. Nó có một con dao và khoe ra với chúng tôi; một con dao xấu xí, lưỡi bị sứt mẻ. Thế nhưng nó nốc cạn ly rượu do Caley mời và ngồi xuống. Dù không ai nói lời nào, tôi biết đang có âm mưu gì ở đây.

Chúng tôi cho nó uống rượu rum và cồn thuốc phiện, chẳng bao lâu nó đã xin. Nó là một thằng bé bần thiêu, có nét mặt giận dữ đầy mụn nhọt và mái tóc quện thành từng búi, thế nhưng khi Caley sờ vào má nó nó không cưỡng lại, và chỉ quan sát tôi vì thế tôi biết nó là loại nhóc con nào.

— Cho bọn tao nhìn lại con dao nào - Caley nói, và với một nụ cười hiểu biết nó giơ con dao ra.

— Anh phải trả lại cho tôi - Nó nói và Cley mỉm cười khi hần cầm lấy con dao. Graves đã thôi cười khúc khích.

— Ô, vâng - Caley đáp - Ô, vâng.

Khi thời điểm đó tới, nó chết một cách dễ dàng, mụ mị vì cồn thuốc phiện. Lần này tôi không giúp, chỉ quan sát khi Caley lấy một cái gối và đè lên mặt thằng bé. Có thể tôi đã thoát khỏi con người mình, như thể tôi không phải là người đang ngồi trong căn phòng này, như thể tôi đang ngủ và quan sát chuyện này trong một giấc mơ. Toàn bộ con người Caley tập trung vào việc tiến hành chuyện này, như thể hần đang tìm kiếm một lời giải đáp ở đây, một sự giải thoát nào đó. Nhưng vào thời điểm thằng bé giãy chết, vùng chân và giắt nẩy lên rồi trở nên bất động, Caley đột ngột hít một hơi dài, nhanh và gay gắt, và tôi nhìn thấy không phải là niềm vui mà sự mất mát đang run lên trong hần, thoáng hiện rồi nhanh chóng biến đi.

Chúng tôi bán xác thằng bé cho người gác cổng của ngài Atsley giống như đã bán bà già mười ngày trước, nhận được tám ghi-nê, một số tiền quá nhỏ. Dù Graves không đi cùng chúng tôi, Caley chừa lại cho hắn một ghi-nê, nhét vào tay hắn khi chúng tôi quay về Clerkenwell. Nhận đồng tiền từ tay Caley, Graves đứng với dáng vẻ như thể hắn sợ rằng chúng tôi sẽ giật lại nó, rồi với một tiếng cười nghèn nghẹn hắn nhét đồng tiền vào áo khoác.

Tâm trạng của Caley rất xấu, như đang chập choạng trên vách núi. Vừa chậm rãi đi lại quanh phòng, hắn vừa nhặt những thứ đặt trên mặt lò sưởi để xem xét chúng. Hắn không thỏa mãn. Rồi hắn dừng lại cạnh cửa phòng của Graves. Rose đang ngủ bên trong. Caley bước qua cửa và ngồi xuống giường cạnh cô ta. Cô ta lẩm bẩm gì đó rồi hơi xoay người ra khỏi hắn, vẫn còn say ngủ. Graves chậm rãi bước tới cửa, gương mặt lẻ của hắn run giần giật. Bên cạnh tôi Walker ngồi bất động, thờ phỉ phò. Mắt hắn sáng lên vì sợ và cả nước mắt, tôi nghĩ. Caley ngẩng lên nhìn Graves, rồi hắn buông tay xuống vuốt lên mái tóc của Rose, một lần, rồi lần nữa.

Kế tiếp là một gã què tên là Matthiesen, chúng tôi làm hắn chết ngạt giống như thằng bé. Bất chấp sự hom hem yếu ớt của mình, hắn vùng vẫy và đá, đâm vào mặt tôi khi chúng tôi đè hắn xuống giường, làm tôi gãy một cái răng. Chúng tôi bán Matthiesen cho Brookes, nhận được mười hai ghi-nê, vì cái xác còn tươi. Brookes không quan tâm tới Caley, và dù Caley tỏ ra thận trọng và nhã nhặn, tôi nhìn thấy cách ông ta quan sát chúng tôi.

Sau đó, chúng tôi ngồi uống rượu trong nhà bếp của Graves. Bên ngoài mưa đang nặng hạt. Caley có một con dao, hắn ấn nó lên mặt bàn, vạch sâu qua lớp gỗ, cánh tay hắn căng lên vì dùng sức. Graves đang lẩm bẩm gì đó, tôi không biết là với chính hắn hoặc Rose. Walker ngồi trên sàn nhà, tách khỏi chúng tôi, co đôi gối lên cằm, nhìn Caley chòng chọc. Mắt hắn mở to và ướt, và lúc này tôi nhớ lại cách hắn nhìn sau khi chúng tôi giết thằng bé, như thể một điều gì đó hắn yêu quý đã chết đi, và giờ đây không còn gì có ý nghĩa nữa, không còn gì nữa.

Tôi không biết nó trở thành thói quen từ khi nào. Thoạt tiên có vẻ nó xảy ra một cách hiếm hoi: một đêm chè chén say sưa, một người bạn mới, cuộc đi bộ về nhà. Nó giống như một trò chơi, những quy tắc mà mỗi chúng tôi đều thấu hiểu mà không cần phải nói. Nhưng thật ra nó không hiếm hoi, hoặc không hoàn toàn như thế. Cả bọn chúng tôi đều biết chuyện gì sẽ tới mỗi lần nó bắt đầu, và nó run lên trong chúng tôi, sự đề phòng cũng bất khả cưỡng kháng giống như bản thân hành động.

Chúng tôi bán những cái xác ở nơi nào chúng tôi muốn; hắn có vài nơi nghỉ ngơi nhưng không chỗ nào từ chối món hàng chúng tôi mang tới. Chỉ có ở chỗ Brookes là chúng tôi cảnh giác, Brooke và thầy Poll. Chúng tôi chia những món tiền kiếm được làm ba, một phần ba cho Walker, Caley và tôi, chừa lại một ghi-nê cho Graves. Và dù chúng tôi cần tiền, đôi khi nó giống như một ý nghĩ đến sau hành động, không dính dáng gì tới hành động làm ra nó.

Sau vụ Matthiesen là một ả Tô Cách Lan mà chúng tôi không biết tên, do Caley đưa về trong một đêm lạnh cóng với đề nghị cung cấp thức ăn và chỗ ngủ. Sau cô ta là một thanh niên chột mắt và hơi xuẩn ngốc, đi xin ăn vào những buổi sáng gần Clerkenwell Green. Chúng tôi cho hắn nốc cồn thuốc phiện rồi đè vài lên mũi hắn. Cả một thằng bé người Ý tên là Fido. Và nhiều người khác, hơn nửa tá người nữa, quá nhiều để có thể nhớ một cách dễ dàng, dù với mỗi người dường như có một sự thôi thúc nào đó trong chúng tôi, một cảm giác trượt xuống dốc.

Không phải tôi không hiểu bản chất những hành động của tôi, cũng không phải tôi cảm thấy có tội. Thế nhưng giờ đây, vì lý do nào đó, những việc này không có ý nghĩa gì, được nhìn thấy như từ một nơi chốn khác, một thời gian khác. Có lẽ là do thuốc phiện, nhưng dường như tôi không phải là người thực hiện những hành động đó, chẳng khác nào một kẻ mộng du giờ tay lên trong giấc ngủ, không hề có ý chí

hay sự hiện diện của cánh tay. Như thể bản thân tôi trở nên trống rỗng, và việc này là một khoảng trống trong tôi.

Tôi ngồi dậy như thế, không trọng lượng. Đôi khi trong thời gian phi hình thể của những giờ khắc trôi qua tôi thức giấc do những giọng nói từ các căn phòng khác, những tiếng cười, những âm thanh đau đớn, những giấc mơ rời rạc của giấc ngủ mê man. Dưới mặt tôi là lớp len mỏng của tấm mền, da tôi lạnh cứng trong bầu không khí giá băng. Bên ngoài, thế giới chuyển động như một khoảng hư không.

Giờ đây chúng xảy ra thường xuyên hơn, hai lần mỗi tuần, đôi khi ba lần. Và chúng vẫn còn là số ít. Có lẽ trong những quán rượu của thành phố chúng tôi cứ làm mãi, làm mãi chuyện này nhưng vẫn còn cả hàng ngàn người ở đó. Một ai đó phải biết, một ai đó phải nhìn thấy. Nhưng không có lời đồn hay nỗi sợ nào rằng mọi người đột nhiên biến mất khỏi cuộc sống của họ, bị lôi đi và đặt lên bàn học mổ của một sinh viên nào đó. Chắc chắn là phải có những khoảng trống bị bỏ lại, tôi nghĩ, những người thân và bè bạn ghi dấu sự vắng mặt của họ? Thế nhưng ngay cả khi tôi ngồi trong những cửa tiệm nơi rượu gin được mang ra, hay trong chợ, tôi không nghe thấy một lời xì xầm nào về sự kinh hoàng này giữa đám đông. Có lẽ họ là những bóng ma, những người mà chúng tôi đã giết, vì những kẻ khác gây náo động ở khắp nơi để phủ kín vị trí của họ, những lớp nước của thành phố phủ lên trên họ quá dễ dàng, không ai nhớ tới và không ai nhắc đến, như thể họ chưa bao giờ tồn tại, chưa bao giờ thờ.

22

Lúc đầu, tôi không nhận ra hắn đã đi khỏi. Hắn lặng lẽ, thận trọng đến độ luôn giấu kín mọi thái độ của mình. Caley ngồi trên chiếc ghế cạnh lò sưởi, tay cầm một mảnh gỗ, hắn vừa huýt sáo vừa đi động con dao lui tới. Bên ngoài, thời tiết rét buốt, những đám mây lướt nhanh qua bầu trời chết lặng. Tôi cầm lấy chai rượu trên bàn và uống, ý thức được cái cách hắn không nhìn vào tôi. Chính lúc đó tôi nhận ra hắn không còn ở đó, rằng tôi không thấy hắn ở bất kỳ chỗ nào. Có một điều gì đó rất lạ lùng trong chuyện này.

— Walker đâu? - Tôi hỏi, nhưng Caley vẫn nhìn đắm đắm vào mảnh gỗ và con dao bận rộn của hắn. Ngực tôi quặn lại.

— Anh đã làm gì anh ta? - Tôi hỏi, nhưng hắn vẫn tiếp tục huýt sáo, con dao di động nhanh hơn. Tôi không thể rời mắt khỏi lưỡi dao.

— Sao anh không nói? - Tôi hỏi - Có chuyện gì mà anh không nói cho tôi biết?

Hắn vẫn ngồi ngậm miệng.

— Nói đi - Giọng tôi gay gắt hơn, run lên - Nói cho tôi biết anh ta đâu rồi - Tôi muốn tới gần hắn, đặt tay lên cánh tay hắn và quay mặt hắn sang nhìn tôi, nhưng tôi sợ ánh mắt chăm chú của hắn, chuyển động của con dao.

— Nói đi - Tôi lặp lại. Cuối cùng hắn đứng lên, quăng mảnh gỗ vào góc phòng khiến nó lăn lóc cộc trên những phiến đá.

— Đã đi xa - Hắn nói, giọng vỡ ra, về mặt hắn thách thức tôi phủ nhận lời nói đó. Đột nhiên trông hắn rất trẻ, lại trở thành một cậu bé, hầu như chỉ trạc tuổi tôi. Có gì đó giống như nỗi đau hơn là sự tức giận trên mặt hắn - nỗi đau và cảm xúc mãnh liệt đến mức tôi nghĩ hắn sẽ làm tổn thương chính mình.

Sau đó tôi thức giấc và thấy hắn cạnh giường tôi. Dù không có lý do gì, hắn chưa bao giờ vào phòng tôi trước đó, luôn nấn ná ở ngoài cửa, như thể hắn sợ những gì nó chứa đựng, hoặc sợ tôi. Lúc này hắn đang ngồi, lưng quay về phía tường, gối co lên. Có lẽ tôi nên sợ hắn, nhưng tôi không nghĩ hắn muốn làm

hại tôi, vì dường như hắn quá lạc lõng tại đây. Hắn đang cầm vật gì đó trong tay. Lặng lẽ ngồi thẳng lên, tôi nhận ra đó là tấm thẻ của tôi. Hắn đưa một ngón tay rà theo gương mặt của mẹ tôi dưới lớp kính.

— Bà ta là mẹ cậu? - Hắn hỏi.

Tôi gật đầu không nói. Mắt hắn không rời khỏi nét mặt bà.

— Cậu có biết bà ta không?

Tôi lắc đầu, lặng lẽ đáp - Không. Còn mẹ anh?... Anh có nhớ bà ta không?

Mặt hắn nhăn lại - Đôi khi - Hắn nói. Lắng nghe giọng Ái Nhĩ Lan đều đều của hắn, tôi cố hình dung ra khu ổ chuột Dublin nơi hắn chào đời.

— Giá mà tôi có một tấm hình của bà ấy, có lẽ tôi sẽ nhớ nhiều hơn.

— Có lẽ - Tôi đồng ý. Hắn nhìn vào tấm thẻ của tôi một lúc lâu. Khi hắn lại cất tiếng, giọng hắn lặng lẽ hơn.

— Nó không như cậu nghĩ đâu.

— Cái gì?

— Tôi phải làm chuyện đó, anh ta không cho tôi chọn lựa. Anh ta không hiểu - Hắn quay sang nhìn tôi, mắt hắn tìm kiếm sự chú ý của tôi, dò hỏi nhiều đến độ tôi không thể đáp ứng được. Cuối cùng tôi gật đầu và nhìn sang chỗ khác.

— Vâng - Tôi nói, dù có gì đó đang dâng lên trong tôi trái hẳn với lời tôi nói - Tôi hiểu.

Sau khi hắn đi khỏi, tôi mở nút chai và uống, mong ước rời xa khỏi nơi này. Thuốc phiện đắng ngắt, một vị chua trong cổ họng tôi. Hôm qua tôi đã đi bộ một mình qua những đường phố của Bloomsbury, nhìn vào những ô cửa sổ. Những người đàn ông và phụ nữ di động trong thế giới ánh sáng bé nhỏ của họ, nói cười, đọc sách và nghe nhạc. Tôi đã ước gì tôi có thể tới với họ, ngồi trong nhà, và một lần nữa trở thành một trong số họ. Nhưng tôi biết tôi không thể, rằng tôi đã di chuyển ra bên ngoài thế giới, xa xăm.

Với sự biến mất của Walker, một khác biệt khác đã xuất hiện giữa ba chúng tôi. Giờ đây chúng tôi ràng buộc vào nhau, cả bọn đều biết điều đó. Caley có vẻ hoang dại hơn, tâm trạng hắn gắt gỏng hơn, thế nhưng cũng lặng lẽ hơn. Dù chúng tôi ít khi nói, giờ đây giữa chúng tôi có một mối dây thân mật, một cảm giác rằng chúng tôi hiểu được tâm trí của người kia hơn mức chúng tôi quan tâm.

Cả Graves cũng suy đoán khi thấy Walker biến mất, nhưng kèm câu hỏi của hắn lại. Trong khi trước kia hắn bỏ dờ Caley, giờ đây dường như hắn gần như sợ Caley, thích lắm bám một mình cạnh lò sưởi hơn. Có lần trong sảnh hắn tới gần tôi, đôi mắt lé nhìn tôi chòng chọc, đặt một tay lên ngực tôi và hỏi tôi có biết chuyện đó không, Walker đã làm gì. Nhưng sự mê hoặc ít ỏi của hắn đẩy lùi tôi lại, và tôi rời khỏi hắn, không nói lời nào, đi ào ngang qua hắn trở về phòng mình.

Đêm đó hắn xa lạ với chúng tôi, xa vắng và kỳ dị, và khi Caley đi vòng vòng quanh hắn, hắn lùi ra xa, giơ tay lên và cười khúc khích như thể rối trí trước khi bắt đầu khóc rưng rức. Trong một đêm khác tôi có thể nghĩ đây là những dấu hiệu của một sự ân hận nào đó, nhưng hắn thích thú với công việc mà chúng tôi làm.

Tôi nên quan tâm, tôi biết, nhưng tôi không màng. Với từng người bọn họ, có một cái gì đó âm ỉ bên trong tôi. Thậm chí khi nó lưu giữ tôi lại đây tôi vẫn cảm thấy tuyệt vọng, một cảm nhận không phải điều này là sai mà rằng tôi đã thất bại theo cách nào đó. Về một vật gì đó trước kia từng nằm trong tay tôi và đã thoát đi.

Ở cạnh nhà ga St Pancras, nơi đây thường xuyên phủ khắp tường và dòng nước ri rỉ ngấm qua mặt đá, tôi nghe một tiếng động, một âm thanh của súng được lên lút lên cò. Từ bóng tối phía trước, lộ ra hình dáng của Craven. Tôi biết đó là hắn ngay lập tức do cái cách hắn di chuyển, điệu bộ lom khom của thân hình hắn. Sau lưng hắn là Bridie, và một gã khác mà tôi không biết. Trong tay Craven là một khẩu súng ngắn, và hắn giơ tay lên chĩa về phía chúng tôi.

— Vậy chuyện là có thật - Hắn nói.

Cái xe cút kít trong tay tôi nặng trĩu, tôi cẩn thận hạ nó xuống, không chắc hắn định làm gì. Ở trước mặt tôi, Caley không nhúc nhích, chỉ đứng nhìn chòng chọc vào họng súng.

— Các anh có việc gì ở đây? - Hấn hỏi.

— Tôi có thể hỏi cậu câu tương tự - Craven đáp. Bước tới gần hơn, hấn giơ tay về phía cái xe cút kít, khẩu súng vẫn giơ cao. Hấn kéo mấy que củi che bên trên mấy bó hàng của chúng tôi.

Có gì đó khiến hấn khó chịu, có gì đó mà hấn chưa hoàn toàn thấu hiểu. Caley tiến tới một bước, nhưng Craven chĩa súng vào hấn.

— Cái bóng của cậu đâu - Hấn hỏi - Cái con chó khốn khổ mà cậu gọi là bạn ấy?

Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ Caley sẽ lao vào hấn, nhưng Caley đứng im. Thế rồi Craven hạ mũi súng xuống và quay sang tôi.

— Trước kia tôi từng bảo rằng chúng tôi là lũ ngu ngốc khi cho phép cậu gần gũi - Hấn nói - Giờ tôi biết là tôi đúng.

Khi họ đã bỏ đi, Caley và tôi trèo chiếc xe lại và lên đường, không ai muốn nhìn vào mắt của người kia. Caley đẩy mạnh chiếc xe, bước một cách giận dữ. Tôi đi theo, dù không gần hấn, một cảm giác nào đó quặn thắt trong tôi. Tôi có thể nghe hơi thở của Caley, nặng nề và nóng bỏng, và mạch máu trong đầu tôi đập mạnh, như những lượn sóng nghe từ một quãng xa.

Tôi đang ngồi cạnh lò sưởi trong bếp với Graves thì Caley bước vào. Graves ngẩng lên nhìn qua bàn, và tôi nhận thấy vẻ sợ hãi trên mặt hấn. Suốt đêm hấn vẫn lặng im thín thít, nhưng cho tới lúc này tôi không nghĩ gì tới việc đó.

— Cô ta đâu? - Caley hỏi, tới gần ghế của Graves.

— Ai? - Graves giật mình và lùi lại.

— Đừng nói dối tôi - Caley tóm lấy cổ áo của Graves và đẩy hấn ngã ngửa ra. Dù Graves cao hơn cả nửa cái đầu, tôi nhìn thấy sức mạnh trong cánh tay của Caley.

— Chuyện gì vậy? - Tôi hỏi, nhồm lên.

— Hấn đã phản bội chúng ta - Caley nói - Nói với già Barker hấn có một cái xác để bán.

— Không - Graves rên rỉ - Tôi sẽ chia phần với các anh mà.

Caley lắc đầu - Cô ta đâu? Anh đã làm gì với cô ta?

Graves bắt đầu khóc, và ngay tức khắc Caley rút ra từ thắt lưng hấn một con dao, dí vào cổ Graves.

— Đừng coi thường tôi - Hấn nói, dè Graves quỳ xuống.

— Xin anh - Graves lắp bắp - Tôi không định làm chuyện đó. Nó là chuyện tình cờ.

Caley ấn mạnh con dao vào cổ hấn - Tôi sẽ không hỏi lại lần nữa.

— Xin thương tình - Graves kêu lên. Caley buông hấn ra và hấn loạng choạng đứng lên, một tay sờ vào cổ để kiểm tra xem nó có nguyên vẹn hay không. Vẫn còn khóc rưng rức, hấn nhìn từ Caley sang tôi rồi quay trở lại Caley. Caley bước tới trước, lại giơ con dao lên. Graves lùi lại.

— Đừng - Hấn nói - Tôi sẽ chỉ cho anh.

Hấn đưa chúng tôi xuống tầng hầm, nơi cô gái nằm trong cái giỏ đựng than, một cánh tay vắt chéo ra sau một cách không tự nhiên, bàn tay cô ta co quắp lại. Cô ta còn trẻ, và xinh xắn, dù đen nhèm vì than. Mặt cô ta trắng xước, và mồm há hốc, nhưng không có dấu hiệu khác của cái chết. Thế nhưng khi Caley và tôi kéo cô ta ra, chúng tôi nhìn thấy gáy của cô ta đã bị đập bằng dùi cui, cái sọ là một khối xương vụn vỡ và máu vón thành cục. Cô ta đã cứng, và chúng tôi phải làm cho tứ chi của cô ta mềm lại, đưa nó trở về vẻ ngoài bình thường. Sau lưng chúng tôi, Graves đã ngưng khóc lóc, và dù hấn không tới gần, hấn nói khi chúng tôi đang làm việc.

— Anh sẽ trả tiền cho tôi chứ, phải không? - Hấn khịt khịt. Caley quay sang hấn rồi nhìn đi chỗ khác, mặt và đôi tay hấn dính đầy than.

— Tôi sẽ không cho anh gì cả để dạy cho anh sự trung thực - Hấn nói.

Graves chỉ tôi - Thế nhưng cậu ta sẽ có một nửa cho việc mang cô ta tới những tay phẫu thuật khôn kiệp?

— Phải - Caley nói, rồi mỉm cười, thò tay vào áo khoác.

— Đây - Hấn lặng lẽ nói, rút ra hai đồng xôvoren - Giờ cứ nhận số tiền này rồi quên vụ này đi.

Graves giận dữ chìa tay ra, nhưng khi đó Caley tóm lấy cổ tay hắn và kéo hắn sát lại.

— Cứ phản bội chúng tôi lần nữa, và chúng tôi sẽ bán xác của anh - Hắn rít lên, mồm hắn áp sát vào tai Graves.

Vàng trắng treo lơ lửng trên bầu trời như một con mắt nhợt nhạt. Da tôi ròn rợn, sống động với tiếng thì thầm xung quanh. Lại dùng quá nhiều thuốc phiện. Đêm lạnh buốt, nhưng tôi nán nã trên những con đường. Tôi cảm thấy một sự gãy đổ trong bề mặt của trần gian, và sự di động của thứ nằm bên dưới.

Tôi chạm trán Graves trên đường, ở trước một quán rượu gần Clerkenwell Green.

Thoạt tiên hắn không nhìn thấy tôi, nhưng khi tôi tới gần hắn quay lại, và bắt đầu thu người lại, và tôi biết có gì đó không ổn.

Hắn đi cùng hai gã khác, có lẽ là thợ dẹt, và họ quan sát tôi một cách ngờ vực.

— Không - Hắn rên rỉ - Đừng để hắn ta tới gần tôi.

Trong lúc Graves nói, một trong hai gã kia tới gần tôi, Graves co người lại sau lưng hắn.

— Graves - Tôi nói - Sao anh trốn tránh tôi?

— Vì cậu định giết tôi - Hắn đáp. Lời của hắn khiến tôi lo lắng, nhưng tôi nhìn hai gã kia và nhún vai.

— Anh ta là một người bạn - Tôi nói - Tôi không hề có ý định làm hại anh ta.

— Anh ta bảo anh ta biết nơi ở của những tên trộm xác người - Gã lớn hơn nói, giọng hắn hàm ý rằng tôi phải là một trong số đó.

Tôi lắc đầu:

— Anh ta uống say quá nên trở thành ngốc nghếch.

Nhìn lướt qua họ, tôi mỉm cười với Graves.

— Tới đây nào, chúng ta không phải là bạn hay sao?

Graves nhìn tôi chòng chọc một hồi, rồi lão đảo tới gần.

— Cậu ta không phải là người tôi sợ - Hắn nói, giọng hắn có vẻ phỉnh nịnh, nghe giống giọng của một đứa trẻ hơn bao giờ hết. Tôi nhìn lần lượt từng người bảo vệ của hắn.

— Tôi nghĩ nếu anh ta vào nhà sẽ tốt hơn. Đêm nay trời lạnh và anh ta có thể bị tổn hại.

Họ đứng trước mặt tôi giây lát, như thể không dứt khoát, rồi họ bước tránh sang bên, không nói lời nào, và tôi khoác tay Graves.

— Đi nào - Tôi nói, cố hết sức tỏ ra vui vẻ - Tôi sẽ giúp anh về nhà.

Dưới ánh trăng, tuyết dường như sáng lóng lánh, những dấu chân sẫm tối nằm trên nó như những vũng nước. Trong lúc chúng tôi bước đi, Graves níu tay áo của tôi:

— Tôi không kham nổi bản thân mình, tôi thật đáng nguyên rủa, tất cả chúng ta đều đáng nguyên rủa.

Tôi muốn tát hắn, vì lời nói ngu xuẩn này sẽ phản bội chúng tôi, nếu nó chưa gây ra điều đó. Thay vì thế, tôi đưa hắn đi xuôi theo một con hẻm hẹp tới cửa nhà chúng tôi. Tôi không chắc mình định làm gì, ngoài việc bỏ lại hắn ở đó và đi tìm Caley. Nhưng Caley đã ngồi sẵn trong nhà. Nhìn thấy hắn, Graves co người lùi lại, nhưng tôi không cho hắn chạy thoát, đẩy hắn qua cửa rồi khép nó lại sau lưng.

— Cậu tìm thấy anh ta ở đâu? - Caley hỏi.

— Trong một quán rượu, đang khẩn cầu cho linh hồn của anh ta.

— Một con chó cũng có linh hồn sao? - Caley hỏi, quan sát hắn, và đột nhiên tôi biết tôi đã không nhìn thấy toàn bộ chuyện này. Nhưng rồi Caley làm cho tôi ngạc nhiên bằng cách tới gần Graves, nắm lấy cánh tay hắn với vẻ quan tâm.

— Ngồi xuống đi - Caley nói. Graves phó mặc cho Caley dẫn hắn tới chỗ ngồi cạnh lò sưởi. Ở đó, Caley mời hắn một ly, và trong khoảnh khắc, dường như tất cả đã được phục hồi giữa họ.

— Anh nên cẩn thận - Caley nói - Nếu chúng ta bị phát hiện, tất cả sẽ bị treo cổ.

Graves khịt khịt mũi rượu, nhìn chúng tôi chòng chọc.

— Các cậu đã làm gì để đáng bị treo cổ?

— Cả anh cũng đã làm việc đó - Tôi nói.

Graves nhìn tôi - Có lẽ tôi đã làm, nhưng ít ra tôi không phải là một tên trộm xác người đáng nguyên rủa - Rồi hắn cười khúc khích, âm thanh ngốc nghếch đó nghe không thích hợp chút nào.

Sau lưng hắn, Caley đã rút ra vật gì đó. Có lẽ Graves nhìn thấy chuyển động của ánh mắt tôi, vì hắn bắt đầu quay lại, nhưng lúc đó Caley vung tay lên và cắm một cái đục vào đầu hắn. Mọi chuyện diễn ra không quá một giây, có lẽ ít hơn, nhưng dường như nó diễn ra một cách chậm chạp đến nỗi có thể tháo gỡ từng phần của nó: về mặt của Caley, chuyển động giờ lên rồi hạ xuống của cái đục; sự nhận biết của Graves đối với sự việc sẽ tới; thế rồi, ngay khi họ tách rời nhau ra, dường như họ xấp lại gần nhau, quy vào nhau trong một chuyển động đột ngột, chỉ để gặp nhau trong một tiếng lạo xạo kinh tởm khi lưỡi đục cắm vào sọ của Graves.

Graves không té hoặc quy xuống, thay vì thế hắn ngهنghẹn kêu lên rồi loạng choạng. Thoạt tiên tôi nghĩ vì lý do nào đó tôi đã hiểu nhầm, rằng cú đâm đã bị trượt, hay trúng vào một chỗ không quan trọng, nhưng rồi tôi nhìn thấy cái cán đục ló ra từ sau gáy hắn, lưỡi đục ngập sâu nhiều phân vào bên trong.

— Ôi, không - Graves kêu lên, đưa tay ra sau mò mẫm - Anh đã làm gì? - Hắn nắm lấy cán đục như thể hoàn toàn không thể tin nổi hắn đã tìm thấy cái gì.

— Tổ cáo tôi - Caley rít lên - Anh sẽ tổ cáo tôi phải không?

— Tôi không bao giờ cáo giác cậu - Graves đáp - Và giờ cậu giết tôi - Hắn nắm lấy cán đục, nhưng không thể cố rút nó ra. Máu bắt đầu phun ra từ vết thương và chảy xuống ướt đầm cổ áo của hắn.

Graves quay lại nhìn tôi, giờ một tay ra.

— Xin cậu - Hắn thì thào - Giúp tôi kéo nó ra - Hắn đột nhiên lao đảo, mặt méo đi, nước mắt ứa ra từ đôi mắt lé lẩn xuống má. Một lần nữa hắn nhìn Caley, rồi với một cử động đột ngột bước về phía cửa. Trong khoảng chừng một giây hắn sờ soạng cái then cửa, cố gắng mở nó ra một cách vô hiệu quả, thế rồi Caley bước tới phía sau hắn, tóm chặt cổ hắn. Dù di chuyển chậm hơn, loạng choạng và xoay vòng vòng như say rượu hoặc say thuốc phiện, Graves vẫn còn đủ sức để đẩy Caley lùi lại.

— Giúp tôi với - Hắn van nài một cách tuyệt vọng - Cứu tôi với - Nước mắt lăn dài trên mặt hắn. Tôi nhìn hắn, nhận ra tôi không còn quan tâm tới chuyện gì đang diễn ra tại đây, tất cả những gì quan trọng là nó đã được thực hiện, và di chuyển một cách điềm tĩnh, không chút vội vàng, tôi cầm lấy cái que cời lò cạnh lò sưởi. Khi nó giáng xuống cánh tay giờ lên của hắn, lực của cú đập dội lại qua cánh tay tôi, và tôi giờ tay lên quật thêm cú nữa, lần này mạnh hơn, vào ngang mặt hắn. Hắn vẫn chưa gục xuống vì thế tôi lại quật tiếp, tiếp nữa, và cuối cùng hắn quy xuống, tôi đi theo hắn, đập hắn như người ta có thể đập một con chó, liên tục nhiều lần, cho tới khi hắn nằm úp mặt xuống và bất động.

23

Chúng tôi mang Graves tới nhà của Brookes. Thật dại dột khi mang tới một cái xác bị tổn thương như vậy, nhưng Caley cứ dứt khoát làm chuyện đó. Nét mặt hắn rất xanh xao và giận dữ, tôi thấy sợ hắn hơn hẳn nhiều tuần qua. Chúng tôi vội vã đi qua những đường phố khuất, mùi của dòng sông nồng nồng, ẩm ướt và thoảng mùi lưu huỳnh, Caley đẩy cái xe cút kít một cách không thương xót.

Brookes đang ngủ khi chúng tôi tới, thế nên người học việc của ông ta dẫn chúng tôi vào. Khi Brookes xuất hiện, ông ta vẫn còn mặc áo ngủ như thường lệ, những nếp gấp bẩn thỉu của nó gọn lên quanh thân hình ông ta. Khi nhìn thấy chúng tôi, ông ta gật đầu và chà xát hai tay vào nhau, và tôi nhớ lại những điều tốt đẹp mà ông ta dành cho tôi. Đêm nay thời gian dường như bị tách thành từng đoạn, mùi máu của Graves thấm đẫm trên làn da của tôi.

— Các cậu đã biết là tôi đang thiếu hả? - Ông ta hỏi, đôi mắt nhỏ của ông ta chăm chú quan sát chúng tôi.

— Hãy mua cái xác này, và cắt anh ta thành từng mảnh - Caley nói.

Brookes nhìn hấn với vẻ tò mò - Để tôi nhìn anh ta trước đã - Ông ta nói. Đột nhiên tôi ước gì có thể rời khỏi nơi này, rời khỏi ngôi nhà này, và tôi ngược mắt lên nhìn cái mái bằng kính trên đầu.

— Cậu có đôi chút học vấn - Brookes nói, nhìn tôi - Cậu có từng nghe nói về niềm tin của đạo Án rằng cuộc sống không phải là một vật sống từ đầu này tới đầu kia mà là một chu trình, trong đó chúng ta chết chỉ để tái sinh, hết lần này sang lần khác hay chưa?

Tôi lắc đầu - Một niềm tin kỳ lạ - Tôi nói, và Brookes gật đầu.

— Có lẽ - Ông ta nói - Có lẽ. Ông ta giờ tay kéo tấm vải ra để lộ gương mặt của Graves. Mồm hấn há hốc, đôi mắt lé nhắm nghiền. Tôi bị chấn động bởi cảnh đau buồn của cái xác của Graves nằm đó, bởi tiếng cười ngốc nghếch của hấn đã im bật. Graves tội nghiệp, tôi nghĩ, nước mắt trào ra không kèm được. Brookes dừng lại, tay đỡ cằm của Graves, Ông ta chậm rãi hạ tay xuống, lưng bàn tay quét qua lồng ngực chỗ dưới cánh tay. Vẫn còn ấm, tôi nhận thấy, và phải kèm lại để không bật cười. Brookes đưa tay kia sờ vào gương mặt sứt sẹo của Graves, rồi lật lên mảng da đầu chỗ bị cái đục đâm vào. Ông ta nhìn chòng chọc vào nó hồi lâu, rồi chậm rãi, cẩn thận rút tay về, chùi nó vào vạt áo ngủ.

— Đi đi - Ông ta nói - Mang theo cái xác này cùng các cậu - Dù giọng ông ta bình thản, tôi nhận ra ông ta phải cố để duy trì nó như vậy.

— Vì sao không? - Caley hỏi, bước tới gần hơn như để đe dọa ông ta. Brookes quay lại nhìn hấn.

— Tôi sẽ vờ như cậu chưa hỏi tôi câu đó - Ông ta nói, kéo cái bao phủ lên cái đầu vỡ nát.

Chỉ khi chúng tôi ra tới cửa ông ta mới lên tiếng trở lại.

— Đừng tới đây nữa, tôi sẽ không cho phép các cậu vào nhà tôi.

Tôi nghe thấy tiếng va chạm như rơi đánh thạch, và quay lại. Thoạt tiên tôi không thể nói cái gì đã tạo nên tiếng động. Có hai người đàn ông đứng sau lưng tôi, và một cỗ xe chất đầy đồ đạc. Cả họ cũng nghe thấy nó, và chúng tôi đứng im lặng nhìn quanh một lúc.

Thế rồi tôi nhìn thấy nó. Cái xác nhỏ thăm màu trên mặt đường vừa mới quét. Hai người đàn ông đưa mắt nhìn theo khi tôi khom xuống sờ vào nó. Tôi biết ngay tức khắc nó đã bay vào tấm gương, và phải ảnh phản chiếu của chính nó trong một đường vòng cung vội vã, chỉ để chạm mạnh hơn vào lớp kính. Tôi nhắc thân hình mềm nhũn của nó lên, nhỏ tới mức có thể bỏ gọn trong lòng bàn tay. Vẫn còn ấm, trái tim nhỏ bé mới vừa ngưng đập. Sự sống của một sinh vật bé nhỏ quá dễ bị vỡ tan. Đột nhiên tôi khóc, trong lúc bên trên tôi hai người đàn ông đặt tấm gương lên xe, rồi một người lôi ra từ trong túi một mảnh giẻ, lau cái dấu vết nhỏ xíu mà con chim để lại trên tấm gương.

Tôi không nhớ tôi tới đây như thế nào. Như thể tôi đã trượt khỏi bản thân, như một mảnh thấu kính tuột khỏi tiêu điểm. Tôi không thể quay lại ngôi nhà, vì Caley ở đó, và tôi biết hấn sẽ nhìn thấy điều đó trong mắt tôi. Tôi đứng cạnh dòng sông, nơi tôi thường tản bộ với Robert. Tôi không nghe thấy tin tức gì của anh, và thấy nhớ anh. Tôi đi lang thang suốt ngày. Tôi phải có một quyết định, dù thật ra tôi biết nó đã được quyết định rồi. Vấn đề duy nhất bây giờ là thực hiện nó ra sao.

Tìm hấn không khó. Sương đã dày lên, vì thế hấn chỉ có thể nghe thấy tôi khi tôi va mạnh vào hấn, bước lùi ra từ phía sau để gọi tên hấn. Hấn quay người lại, một tay kéo sợi thắt lưng, đôi mắt trắng dã của hấn nhìn một cách mù quáng.

— Tôi đây mà - Tôi nói. Hấn nhìn như thể hấn nghĩ sẽ giết tôi tại đó.

— Chạy trốn đi, cậu bé - Hấn nói - Cậu chẳng có công việc gì ở đây cả.

Khi tôi không nhúc nhích, hấn bước tới gần hơn.

— Cậu không nghe tôi nói gì sao?

— Tôi muốn nói chuyện với ông.

— Cậu có thể nói chuyện gì mà tôi muốn nghe?

— Tin mật, về vụ giết Lucan.

Khi tôi nhắc tới cái tên Lucan, hấn cứng người lại.

— Cậu bảo là ông ta đã bị giết?

— Và bị mổ xác.

Với một cử động đột ngột, Craven lao tới trước, tóm lấy cổ áo tôi và đè tôi quỳ xuống. Dù gầy gò, hần nhanh và khỏe, và trước khi tôi có thể chống cự lại, hần rút ra một con dao và chĩa nó vào mắt tôi.

— Ai đã làm chuyện đó?

— Caley - Tôi thờ đóc, và nắm tay của hần ở cổ tôi xiết chặt hơn.

— Còn cậu - Hần hỏi - Cậu có vai trò gì trong chuyện này?

— Tôi là một nhân chứng - Tôi nói - Chứ không phải đồng lõa.

Craven giữ tôi ở đó, lưỡi dao run run cách mắt tôi chỉ khoảng một phân. Với màn sương sau lưng, dường như hần được che phủ trong một làn ánh sáng vàng vọt.

— Vì sao cậu tới nói với tôi chuyện này?

— Vì tôi muốn nhìn thấy một công lý nào đó.

Craven gật đầu, và hạ con dao xuống.

— Sao tôi phải tin một tên phản bội?

— Tôi chẳng nợ gì Caley cả.

Craven để tôi đứng lên.

— Vậy nói đi - Hần nói - Nói xem cậu dự định thế nào.

Nàng đang ngủ khi tôi gõ lên cánh cửa.

Dù bản năng của Mary là tổng cổ tôi đi, cô ta vẫn cho tôi vào. Tôi không biết tôi định làm gì: có lẽ đánh thức nàng, cầu xin một sự tha thứ nào đó. Thế nhưng khi đã đứng trong phòng nàng, tôi không thể chạm vào nàng. Phòng tối mờ, ánh sáng dịu của buổi tối nổi lên trên những tấm rèm. Bên ngoài, không khí tĩnh lặng và lạnh, nhưng ở đây thì ấm. Nàng nằm nghiêng sang bên, như thường lệ, một cánh tay duỗi ra, mặt úp xuống, khuất một phần sau gối. Chúng ta đi đâu trong giấc ngủ, tôi tự hỏi. Bản ngã quay vào bên trong, chỉ để nhận ra sự vắng mặt của chính nó, bị lạc mất giữa những hình dáng nội tâm của giấc mơ. Tôi đầy sai lầm trong chuyện đó, với ý thức về vai trò đóng góp của tôi. Thế nhưng khi nhìn nàng, tôi ước gì có thể nói với nàng rằng bằng cách nào đó tôi sẽ chấn chỉnh lại nó, rằng tất cả những gì đã thực hiện có thể cứu vãn. Tôi thấy mệt, và muốn nằm xuống cạnh nàng. Giây lát sau, khoảng một phút hoặc hơn, nàng lẩm bẩm và cựa quậy, xoay người nằm ngửa lại, quay mặt khỏi tôi, và tôi lặng lẽ bước ra cửa, bỏ đi.

Tin nhắn được gửi đi, nói cho hần biết tôi là người tìm kiếm sự bầu bạn của hần. Hần chỉ có một mình trong hai ngày qua, và tôi e sợ điều hần đã làm, khi ở một mình trong ngôi nhà.

Trong lúc bước đi, dường như tôi đang trôi bèo bọt. Hôm nay tôi không ngủ, và đêm lạnh, một cơn gió rét buốt thổi mạnh qua bầu trời. Không thuốc phiện, sáng nay khi thức giấc tôi đã tự nhủ - đêm nay tôi phải tỉnh táo và điềm tĩnh - nhưng rồi lúc nào đó tôi đã uống, và rồi, chiều sâu áp lực của nó lại trĩu nặng lên mắt tôi.

Tôi tới muộn, tôi nghĩ khi tới nơi, hoặc sớm, hoặc có lẽ cả hai. Chúng tôi sẽ gặp nhau ở nghĩa trang nhà thờ Thánh John, một mảnh đất hẹp có tường bao. Tôi từng tới đó, tôi biết, nhưng tôi không thể tìm ra ký ức. Thời gian trôi giạt quanh tôi.

Thế rồi giọng hần vang lên.

— Cậu học viên - Hần nói. Tôi giật mình quay lại và thấy hần đứng đó.

— Sao? Cậu không nghĩ là tôi sẽ tới à?

Tôi lắc đầu.

— Cậu đã đi đâu?

— Không đâu cả - Tôi đáp - Không đâu cả - Hần bước tới một bước gần hơn, và tôi lùi ra. Hần đứng yên.

— Sao phải lùi lại - Hấn hỏi - Cậu sợ tôi à.

Tôi nghe thấy sự rạn nứt trong giọng hấn, sắc lạnh như một khẩu súng. Trong tay hấn cầm thứ gì đó, rất nặng.

— Không, không sợ.

Hấn giơ một tay ra cho tới khi hầu như chạm vào tôi.

— Vậy thì vì cái gì? - Giọng hấn run lên.

Nhưng tôi nghe một tiếng động và quay lại mà không cần suy nghĩ. Cả hấn cũng giật mình, đưa một tay tóm lấy cổ áo tôi và đè tôi sát vào tường.

— Không có ai - Tôi nói. Nhưng khi hấn đè tôi vào tường tôi nhìn thấy mắt hấn ướt nhòa vì lệ.

— Cậu có định tố giác tôi không? - Hấn hỏi, đẩy mạnh tôi, thân hình hấn đè sát vào tôi.

— Không, tôi sẽ không tố giác anh.

Mặt hấn chứa đầy điều nằm trong cả hai chúng tôi. Tôi thấy cái cách nó phình to lên, đậm chồi nảy lộc, như sự dịu dàng, hoặc tình yêu.

— Xin anh - Tôi nói - Và hấn lùi ra ngay, Đầu tiên tôi nghĩ sẽ bỏ chạy, vì giờ tôi hiểu. Tôi đã bị phản bội bởi tất cả.

Thế rồi tôi nhìn thấy mắt hấn, giờ không phải hướng vào tôi mà vào một cái thùng bị bỏ đi cạnh cái huyệt kế bên. Hấn tiến một bước về phía nó và giơ tay ra, khép chặt bàn tay quanh khúc giữa của nó.

— Anh làm gì thế? - Tôi hỏi, và hấn cười to.

— Cậu không nghĩ rằng tôi sẽ để cho cậu giết tôi, phải không?

— Để tôi đi và anh sẽ không bao giờ gặp tôi nữa - Tôi van nài, và Caley gật đầu. Được động viên tinh thần, tôi bước lùi ra xa, nhưng rồi hấn giật mạnh cái thùng lên, hai tay nắm lấy nó và vung nó thành một cung tròn. Nó rít lên trong không khí chỉ cách đầu tôi vài phân trong lúc tôi trượt chân lùi lại. Gần hàng rào có một thân cây chìa lên, và tôi lao vào bóng tối của nó, con đường nhanh nhất để băng qua bức tường, và gần như đã tới đó, thì đột nhiên tôi bị lôi ra khỏi bóng cây, và xô té xuống vũng bùn hôi thối. Một bàn tay bầu lầy mặt tôi, tôi cố vùng đứng lên, nhưng vật gì đó đập vào gáy tôi, một đòn mạnh khiến tôi quỵ xuống. Tôi cố đứng lên, nhưng nó tiếp tục đập vào tôi, đẩy tôi ngã xuống lần nữa, rồi lần nữa. Đầu óc mụ mị, tôi biết nó phải là cái thùng.

Rồi một bàn tay tóm lấy tôi, thân hình tôi cong lại, sức nặng của một cái đầu gối đè lên ngực tôi.

— Cậu muốn phản bội tôi, phải không? - Hấn hỏi, và tôi nghe giọng hấn vỡ ra. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là ánh sáng đỏ nhòe. Thế rồi hấn nắm chặt cổ họng tôi, đập đầu tôi vào đá, ý thức chìm xuống, và tất cả tối đen.

Tôi thức mà không tỉnh, chỉ đơn giản ngoi lên, từ một trạng thái choáng váng này bước vào một bóng tối khác. Tôi không biết mình đang ở đâu. Trên đầu tôi là bầu trời, dù thoát tiên tôi không nhận ra nó. Một vầng mây nhẹ, thẫm màu đang trôi nhanh. Tôi nằm hồi lâu, nhìn chòng chọc lên trên. Tôi nghĩ tôi có thể cảm thấy mặt đất bên dưới người tôi đang di động trong khoảng hư không. Tôi lạnh, và mọi vật đều trôi giạt lên phía trên, như sức nóng lạc mất vào màn đêm. Vầng trăng khuyết. Tôi cố cử động, nhưng không thể, cả hai cánh tay của tôi không thể, và vì thế tôi ngửa đầu ra sau, và rồi tôi nhìn thấy cái đèn lồng, cái huyệt mở. Tôi đang trôi giạt, êm ái như một tảng đá nằm trong huyệt mộ.

Rồi tôi ở bên trên, cái huyệt mở ra bên dưới tôi. Một cái huyệt của lũ người cùng khổ, những thân hình được bó lại và chất chồng lên nhau, vô danh trong lòng đất. Với một sự tỉnh táo lạ lùng tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra, điều Caley định làm. Hấn lần lượt lôi từng cái xác lên, xếp chúng quanh cái huyệt. Rồi tôi thấy hấn kéo lên cái xác mà tôi nhận ra là của chính mình. Hấn áp mặt sát vào nó để thì thầm gì đó mà tôi không nghe được, rồi đẩy nó vào cái hố sâu đang chờ đợi.

Tôi đang ở bên trên và đang ở bên dưới.

Rồi lần lượt, những cái xác rơi lên tôi, thân hình bó chặt của chúng lẫn bên trên tôi. Đột nhiên tôi thấy sợ, và tôi cố giẫy giụa vùng vẫy, nhưng thân thể tôi không phải của tôi, nó không nhúc nhích, vì thế tôi cố hét lên, nhưng giọng tôi lịm tắt, như thể đây là một giấc mơ mà từ đó tôi không thể tỉnh thức. Từ trên

đầu, đất tiếp tục rơi, tỏa mùi nồng nồng, trong lúc thân thể tôi dường như rơi vào một bóng tối lơ mờ, vào sức nặng của nó, như thể tôi không chết mà chưa từng được sinh ra, chưa được tạo thành, quay trở lại lòng mẹ mà từ đó tôi đã chào đời. Và ngay tức khắc tôi nghĩ tôi hiểu. Thời gian không phải là một dòng sông, mà là một lăng kính, trong đó chúng ta vụn vỡ và bị phân tách như ánh sáng. Rồi mớ đất cuối cùng được hất xuống từ bên trên, và tất cả đi vào thinh lặng.

PHẦN II

VƯƠNG QUỐC CỦA CÁC LOÀI CHIM

24

New South Wales, 1836

Đầu tiên nó không là gì cả, hoặc còn tệ hơn không là gì. Một sự ngập ngừng nào đó trong bầu không khí. Bourke ngồi bất động; mọi vật xung quanh đều im lặng, âm thanh duy nhất là tiếng thở của bụi cây. Trong lớp gương không có chiều sâu của mặt nước, những đám mây lướt qua, một chuyển động im lìm, đường bay nghiêng của một con chim họ sẻ băng ngang qua đường đi của chúng như một hòn đá rơi mãi mãi không bao giờ chạm đất. Khắp tứ phía thế giới trải ra.

Tôi lật bàn tay lại và nhìn nó. Nó là một bộ phận của tôi, thế nhưng dường như có những sự sống khác bên trong làn da của nó. Nước tràn xuống từ nó, những hạt thủy tinh, chậm chạp như một chiếc lông rơi. Máu tôi di chuyển trong người tôi.

Tôi ngước mắt lên và trông thấy họ. Lặng im trên một tảng đá trong một thung lũng hẹp mé bên kia; có thể nói là rất gần. Tôi không chắc họ đã đứng đó bao lâu rồi: dù chỉ bây giờ tôi mới nhìn thấy họ, dường như họ đã ở đó suốt thời gian, thậm chí đã bay đi, như thể sự gián đoạn đã đánh lừa các tri giác của tôi hoặc chính thời gian.

Mỗi bàn tay của hắn cầm một ngọn giáo, những vật nhẹ và mảnh khảnh tạo ấn tượng của một đường bay. Thế nhưng dường như họ ăn mặc không phải để đi săn mà cho một nghi lễ nào đó, mặt và thân thể họ vẽ những vòng tròn và vạch trắng, mang lại cho họ dáng vẻ không phải của loài người mà là những hồn ma, và có lẽ họ là vậy.

Tôi vươn người đứng lên. Họ không nói, không cử động, dù trong thoáng giây tôi nghĩ có lẽ họ sẽ thốt ra đôi lời bằng thứ ngôn ngữ nào đó mà tất cả chúng tôi đều biết. Nhưng không, họ chỉ đứng đó, và quan sát, mắt họ sâu và long lanh bên dưới những cặp lông mày tô đậm.

Tôi không chắc chúng tôi đứng như thế bao lâu. Chỉ vài giây, không hơn, dù dường như thời gian trải dài một cách không thể có. Thế rồi, rất đột ngột, một ánh sáng bập bùng lóe lên, như thể một cái bóng nào đó di chuyển qua chúng tôi. Trong những chiều sâu phai nhòa của nước một tia sáng trời lên về phía xa. Quá nhanh, tôi nghĩ, như thể nó chỉ là một bóng chim di động qua ánh mặt trời. Nhưng thế cũng đủ để phá vỡ bất kỳ thứ bùa chú nào đó đã cột chúng tôi tại đây. Ở bên kia thung lũng, người nhỏ hơn trong hai người lui lại, đôi mắt của anh ta lướt qua tôi về hướng khác. Rồi cả người cao lớn hơn cũng thế, và họ biến đi không một tiếng động, mất dạng trong bụi rậm.

Cuối cùng, khi quay lưng khỏi chỗ họ vừa bỏ đi, tôi thấy Bourke vẫn còn đứng đó, cái yên ngựa đóng đưa trên tay. Mắt ông chạm mắt tôi, và chúng tôi nhìn nhau đăm đăm. Rồi ông lại quay đi như thể một sự thân mật nào đó đã được chuyển giao giữa chúng tôi và nhờ nó chúng tôi trở nên gần gũi hơn mức chúng tôi có thể quan tâm.

Chỉ sau đó, khi chúng tôi ra tới con đường dẫn tới khu đất định cư ông mới nói về chuyện ấy. Trời đã xế bóng, trên đầu, những con chim lao vút qua và lượn vòng trên bầu trời nhòa nhạt.

— Họ nghĩ chúng ta là những linh hồn trước kia - Bourke nói, không quay lại - Họ xem màu da của chúng ta là sự xanh xao của những người chết và tưởng tượng chúng ta là tổ tiên của họ, bị thất lạc và lang thang trong thế giới của người sống thêm lần nữa.

Dù đây là một câu chuyện tôi đã nghe trước đó, ký ức về cái cách họ lặng im nhìn chúng tôi chòng

chọc từ bên kia thung lũng, làn da tôi vẽ như những chiếc mặt nạ giả ma của họ tự động nổi lên trong tâm trí tôi. Rồi đột nhiên ông quay sang tôi.

— Anh có bao giờ cảm thấy nó chưa? - Ông hỏi - Cái cảm giác rằng chúng ta không hoàn toàn có thật ở đây? Rằng mảnh đất này không phải của chúng ta?

Dưới ánh sáng yếu ớt, không thể đọc được nét mặt của ông, vì thế tôi để cho câu hỏi đó treo lơ lửng không có lời giải đáp.

Tôi và Joshua đang ở trên đồi. Tôi nhìn thấy hai con ngựa trên con đường mòn, đang chậm chạp đi lên dốc. Đang mãi mê vẽ, Joshua không nhận ra chúng ngay, mắt nó chuyển từ cảnh vật sang tờ giấy rồi lại sang cảnh vật. Chỉ khi sự chú ý của nó thay đổi, tôi mới biết cha của nó ở đó. Thế rồi nó lại nhìn xuống, quay lại công việc, dù vẽ linh hoạt lúc này không còn nữa, bàn tay nó di chuyển một cách gượng gạo trên tờ giấy.

Khi họ tới gần, tôi đưa tay lên che mắt: ngày trong trời và sáng rực, Bourke ngồi trên ngựa, đưa một tay lên mũ chào tôi.

— Tôi đã nghĩ sẽ gặp anh ở đây - Ông nói, dù tôi chắc chắn không phải tôi, mà chính Joshua, vẫn đang cúi xuống bức tranh của nó, mới là kẻ mà ông muốn tìm.

— Ông định ra mé ngoài hả? - Tôi hỏi, và Bourke gật đầu.

— Không xa - Rồi ông đưa tay chỉ sang người bạn đồng hành - Anh có gặp người láng giềng mới của chúng ta chưa?

— Tôi chưa có hân hạnh đó - Tôi đáp, vẫn còn che mắt.

— Edmund Winter - Người ngồi trên ngựa nói. Anh ta gầy, khoảng quá ba mươi, tóc đen, ngồi ngay ngắn trên yên, dù nói năng khá cẩn trọng, anh ta không giờ tay để bắt tay tôi, Joshua đặt bút xuống.

— Thomas May - Tôi đáp, quay qua nhìn xuống đồi, rồi hỏi:

— Anh đã mua điền sản của Wemy?

Có lẽ anh ta thấy câu hỏi của tôi vô vị vì anh ta để cho câu hỏi treo lơ lửng không lời đáp một lúc lâu hơn phép lịch sự cho phép.

— Và mảnh đất ở ranh giới phía bắc của nó.

— Nhưng anh là người mới ở khu kiều dân này?

Winter nhìn tôi - Đúng thế - Anh ta nói. Miệng anh ta hơi rộng và đầy đặn trên gương mặt xương; ở một gương mặt khác nó có thể mang đến một vẻ dâm dục, nhưng ở anh ta, vì lý do nào đó nó có vẻ độc ác.

— Cái Sydney thu được là cái Hobart đánh mất - Bourke nói với vẻ khôi hài, nhưng Winter liếc nhìn ông như thể sự tiết lộ này khiến anh ta không hài lòng.

— Anh thấy ở đây như thế nào?

— Khá tốt - Winter đáp, cười nhạt.

Khi họ đã đi, tôi bảo Joshua quay lại bức vẽ của nó. Ở hướng tây, tôi có thể nhìn thấy ranh giới của mảnh đất trước kia thuộc về thiếu tá Wemy. Nó đã bị bỏ hoang ở đó ba năm, những cánh đồng mọc đầy cỏ dại, bầy gia súc đã được chấp hành viên bán đi trong lúc tìm kiếm và thông báo về chúng cho người em họ được hưởng thừa kế. Một luật sư ở Somerset, tôi nghe nói, hoặc Surrey, ông ta đã tới một cách bất ngờ dù không muốn nhìn thấy mảnh đất này. Trong một thời gian, chính Bourke cũng đã nghĩ tới việc mua lại nó, và nhiều người khác xung quanh cũng vậy, nhưng họ lần lượt thoái chí, vì thế người đại diện buộc phải tìm người mua ở nơi khác.

Cạnh tôi, Joshua lại cầm bút lên, cắt ngang ý nghĩ của tôi. Hình ảnh trên tờ giấy trước mặt nó đang bắt đầu tệ đi, tôi kèm lại ý muốn bảo nó tiếp tục, chỉ nói rằng chúng tôi sẽ kết thúc công việc hôm nay.

Trong lúc đi trở lại ngôi nhà, Joshua trò chuyện và cười to, dường như đã quên hẳn việc chạm trán với cha nó. Ở trước cổng, nó mời tôi cùng nó vào nhà, cam đoan rằng mẹ kế của nó sẽ vui sướng

được gặp tôi, nhưng tôi lắc đầu và bảo nó tôi còn có việc riêng, thế là chúng tôi chia tay nhau.

Mối quan hệ giữa tôi và gia đình Bourke khá tình tế. Trong ba năm quen biết họ, tôi đã đi từ chỗ là một vật bị mua đi bán lại trở thành người giúp việc cho họ, và, cuối cùng, một người bạn. Thế nhưng giữa chúng tôi còn nhiều điều chưa nói, những thiếu sót và những câu hỏi bị bỏ qua. Lúc đầu khi tôi tìm việc, chính Bourke là người đã giúp tôi tìm được việc làm với những tiểu thư trong khu kiều dân. Chỉ riêng điều này đủ khiến tôi mang ơn họ, nhưng họ vẫn đối đãi tôi như một người bạn, một sự tử tế mà tôi lấy làm khó chịu.

Tôi quay lại con đường, cái cặp giấy đeo sau lưng. Khi nghe thấy tiếng vó ngựa, tôi bước tránh sang bên và quay lại, mong đợi sẽ nhìn thấy Bourke đuổi theo tôi để nói đôi lời hay có một yêu cầu nào đó, nhưng đó là Winter. Anh ta quay ngựa lại và dừng trước mặt tôi.

— Anh May, tôi đã nghĩ sẽ tìm thấy anh ở ngôi nhà.

Tôi lắc đầu: Tôi có việc khác cần giải quyết.

Anh ta gật đầu khẽ đến nỗi gần như không thể nhận thấy.

— Bài học của anh với thằng bé đã xong? - Anh ta hỏi, và tôi gật đầu.

— Bourke bảo nó có tài.

— Nó vẽ giỏi - Tôi nói - Và tìm thấy niềm vui trong việc đó.

Winter nhìn tôi từ trên xuống dưới - Theo tôi hiểu, anh cũng nhận các học trò khác?

— Phải.

— Tôi có một cô em - Anh ta chậm rãi nói - Chưa kết hôn, và có quá ít việc để làm. Sẽ có ích cho nó nếu có có việc gì đó để tìm được niềm vui.

Có gì đó trong cung cách của anh ta khiến tôi do dự - Anh có trao đổi vụ này với cô ấy chưa?

Anh ta mỉm cười lạnh lẽo: Nó là em tôi, anh May, tôi nghĩ tôi hiểu tâm tính nó.

Anh ta rút một tấm danh thiếp từ trong áo khoác đặt vào tay tôi: Hãy ghé đến chỗ chúng tôi, vào tuần tới, nếu anh muốn.

Tôi nhét tấm thiếp vào trong áo khoác - Rất tốt - Tôi nói. Thế rồi Winter giật cương quay con ngựa xoay lại và phi qua ngọn đồi.

Nhà tôi rất lặng lẽ khi tôi về tới, những bóng râm duỗi dài ra trên mặt đất. Trong bầu không khí có mùi bạch đàn, mùi mồ hôi của những bụi cây. Tôi tháo cái cặp giấy khỏi lưng, cởi áo gilê và cổ còng ra, trút nước khỏi cái túi treo sau cửa, sự mát lạnh ẩm ướt của nước nhắc tới tảng đá mà từ đó nó vọt ra. Trước mặt tôi, buổi chiều trải dài trong hiu quạnh, một khoảng không gian liên tục.

Có những kẻ với họ sự riêng tư là một thứ xa hoa phung phí lạ lùng trong một vùng như thế này. Thuộc địa này nhỏ, và những con đường giữa những khu dân cư và những ngôi nhà rất dài và ít người qua lại. Nhưng sự hiu quạnh và riêng tư là những điều khác biệt nhau: dù một người đàn ông có thể dễ dàng đi suốt một tuần ở đây mà không băng qua lối mòn của kẻ khác, thật sự việc đi ngang mà không bị nhìn thấy giữa đám đông ở London, lạc vào vô số người qua lại còn dễ hơn nhiều so với việc đi mà không bị chú ý ngay tại đây, giữa chốn quạnh hiu, vì ở nơi này, mọi người đều biết công việc của láng giềng họ, và lời đồn thổi lan đi rất nhanh và xa.

Tôi đã tìm thấy cho mình một kiểu lẻ loi kỳ lạ tại đây. Tôi là một trong số dân chúng ở khu kiều dân, thế nhưng không phải. Nghề nghiệp của tôi cho tôi phép tôi bước vào giới của họ với một mức độ tin cậy nào đó, nhưng với tất cả những điều đó tôi vẫn tự tách riêng bản thân mình ra, vì tôi thấy không thoải mái với họ.

Đây không phải là một đặc quyền mà tôi luôn hưởng thụ. Trong không gian hiện hữu của mình, tôi sống và làm việc với những người khác, nằm ngủ vật vờ trên mặt đất, sau đó là trên giường, sáu cái một phòng. Tôi không hạnh phúc với điều đó, cũng không khổ khổ, thay vì vậy, tôi học được cách tĩnh tâm, cách tạo ra một không gian bên trong nơi những ý nghĩ của tôi có thể là của riêng tôi. Và khi tôi đã hết

hạn tù, Bourke cho tôi đầu tiên là một căn phòng, và sau đó, được thuê lại ngôi nhà và mảnh đất liền kề với điền sản của ông.

Dù nó nhỏ, không có nhiều tiện nghi, giá thuê rẻ và có ít lát giềng, nên tôi thuê nó với lòng biết ơn. Nó từng thuộc về một viên sĩ quan, ông ta đã quay lại nước Anh năm năm trước, và đã bị bỏ hoang khá lâu đến mức bị bụi rậm xâm lấn trở lại. Lũ vẹt mào làm tổ trong ống khói và thú có túi chạy rục rịch trên mái nhà, lá rụng và phân thú rải rác trên các sàn nhà. Không ngờ gì rằng việc cho tôi thuê chỗ này rất tiện cho Bourke, vì tôi dọn sạch nó, chữa lại mái nhà và những bức vách, và ngăn không cho người da đen thiêu rụi nó hoặc những tay vượt ngục chiếm nó làm của riêng, nhưng dù sao, hành động của ông là do lòng từ tế.

Một kẻ khác có thể cảm thấy cô độc tại đây, nhưng tôi tìm thấy niềm vui trong sự quạnh hiu. Tôi không hứng thú mấy với việc có bạn có bè, chỉ đi lại khi tôi phải mang những mẫu vật cho những người đặt mua, hoặc để dạy vẽ tại nhà những quý cô quý bà trong khu kiều dân. Không ngờ gì rằng tôi có thể sống tốt hơn theo cách khác; có nhiều người thuê tôi vẽ chân dung cho họ hoặc cho những người thân yêu và gia đình họ. Nhiều người khát khao có tranh chân dung của những con vật nuôi: đa phần là ngựa, nhưng đôi khi cũng có trâu bò và chó, thậm chí một hai lần là một con lợn quan trọng. Nhưng tôi chẳng thấy thú vị gì với công việc này; dù tôi là một người khéo tay khi vẽ chân dung người, dường như có cái gì đó sai lầm và vênh vác trong niềm khao khát lưu truyền cho hậu thế bức chân dung của mình. Thế nên tôi chỉ dạy, hướng dẫn để các bà các cô có thể thủ đắc một mức độ thành thực nào đó trong nghệ thuật vẽ tranh và màu nước. Tuy nó đòi hỏi tôi phải nói năng hoa mỹ và tăng bốc họ, dù sao trong công việc này cũng có một sự trung thực, một chân lý trong khoảnh khắc khi một học viên phát hiện ra một điều gì đó hoàn hảo và đứng đắn trong một nét vẽ, và nó khiến tôi vui sướng. Nhưng quan trọng hơn, thông qua việc dạy vẽ, tôi được yên ổn với thế giới bên trong của tôi, và công việc khác của tôi vẫn giữ được sự riêng tư và không bị xâm phạm.

25

Một tuần trôi qua trước khi tôi tìm ra thời gian để ghé tới nhà Winter. Ngày hôm đó đẹp trời, bài ca thoát tục của lũ ve sầu chao động trong không khí. Dù tôi đã nhiều lần đi ngang qua nó, tôi không quen với điền sản này, chỉ biết ngôi nhà có thể nhìn thấy từ trên đường. Khi lên tới khúc ngoặt của lối dành cho xe ngựa, tôi nhìn quanh khắp những khu vườn bị bỏ hoang một phần không người chăm sóc. Trước kia chỗ này là nơi mà một quý ông người Anh có thể cảm thấy như ở quê nhà mình - ngoại trừ bầu trời mênh mông và ánh sáng gay gắt, những con vẹt kêu hót inh tai trên cây cối - nhưng vì bị bỏ mặc, nó đã trở nên hoang dã và lạ lẫm, lũ rắn trườn dọc theo những nhánh cây, những loài cây trồng làm hàng rào và các loài bụi rậm trong vùng tự đâm chồi nảy lộc giữa những khóm hồng thanh nhã.

Tôi bước lên thềm, gõ cửa, và trong sự tĩnh lặng kế tiếp, tôi nghe thấy từ nơi nào đó trong nhà âm thanh của một chiếc dương cầm, giai điệu nhẹ nhàng và buồn bã. Rồi tiếng bước chân, cánh cửa mở ra, để lộ một phụ nữ mặc đồng phục quản gia, đầu tiên mặt bà ta đánh lại bởi ký ức về một khu ổ chuột London nào đó, rồi bởi ánh mặt trời không khoan thứ của Úc châu. Bà ta ngò vức nhìn tôi khi tôi cho bà ta biết tên, nhìn chăm chú vào tấm danh thiếp tôi trao, rồi cầm lấy nó, bà ta dẫn tôi vào một căn phòng nhỏ cạnh cửa và bỏ tôi lại đó.

Còn lại một mình, tôi lắng nghe tiếng nhạc từ tầng trên. Tôi không biết giai điệu này nhưng nó tự tỏ bày mình theo một cách mà tôi hầu như cảm thấy nó có thể là. Vẫn lắng nghe, tôi đặt cái cặp giấy xuống và nhìn quanh. Căn phòng nhỏ và giản dị, có hai bức tường, mỗi bức được trang trí với một tấm tranh theo phong cách Gainsborough, một kệ sách dựa vào một bức tường khác. Bên trên lò sưởi treo một bức tranh khác, một tấm chân dung được thể hiện bởi một bàn tay thô thiển hơn. Khi bước tới gần để nhìn kỹ, tôi thấy đó là một người đàn ông trung niên, ăn mặc theo thời trang hai mươi năm trước. Bức tranh không

có tính nghệ thuật mấy, bố cục đơn điệu và vụng về của nó phản bội lại một bàn tay chưa rèn luyện nào đó; dù sao nó vẫn nắm bắt được một phẩm chất nào đó của lòng tốt ở chủ thể và dù đó là một người nhiều tuổi hơn và to lớn hơn, tôi hình dung ra gương mặt của Winter trong đó.

Đang mải mê nhìn bức tranh, tôi giật mình khi nghe thấy giọng nói của người quản gia cất lên sau lưng tôi, có vẻ khiển trách, rồi một giọng khác, lạnh lẽo và chắc chắn. Tiếng nhạc trên đầu đã ngưng, tôi nhận ra, và khi quay về phía cửa, tôi nhìn thấy một phụ nữ đang đứng đó. Tôi không chắc tôi đã mong đợi nàng trông ra sao, nhưng tôi biết ngay không phải thế này. Nàng còn trẻ, không hơn hai mươi hai, mặc một chiếc váy màu nhạt rất giản dị, mái tóc màu vàng tro cột túm sau gáy theo một phong cách hoàn toàn khác với kiểu phô trương rất phổ biến đối với những quý cô khác trong thuộc địa. Giống anh mình, nàng mảnh khảnh, nhưng trong khi nét mặt người anh có vẻ độc đoán, nét mặt nàng dịu dàng hơn.

— Anh May phải không ạ? - Nàng hỏi. Tôi muốn bắt tay nàng, nhưng trong vẻ mặt nàng có gì đó phản kháng lại sự thân tình đó.

— Anh cô có bảo tôi sẽ ghé tới không? - Tôi hỏi, và nàng gật khẽ.

— Anh ấy muốn tôi hướng dẫn cô kỹ thuật vẽ tranh, nhờ đó cô có thể lấp đầy thời gian của mình.

— Vâng - Nàng đáp - Anh ấy đã nói về chuyện này - Trong sảnh sau lưng nàng, người quản gia đang quan sát; theo ánh mắt của tôi, cô Winter quay sang bà ta.

— Cảm ơn, bà Blaskstable - Nàng nói. Người quản gia nấn ná, rồi gật đầu chua chát và quay lưng đi xuôi theo hành lang.

— Tôi rất tiếc vì anh được chào đón với cung cách như thế - Cô Winter nói, quay lại phía tôi. Nàng chỉ về phía hai cái thùng gỗ để mở ở góc phòng - Như anh có thể thấy, chúng tôi chưa hoàn toàn ổn định trong nhà này.

Tôi lắc đầu, bảo nàng không cần phải xin lỗi - Tôi nghe nói trước kia cô ở Van Diemen's Land^[3]. Cô là dân bản xứ ở đó?

— Tôi sinh ra ở đó -Nàng đáp, giọng nàng nhòa đi ở cuối câu, để lại chút nghi ngờ về việc cha mẹ nàng đã tìm đường băng qua đại dương ra sao. Nhưng rồi nàng đột ngột ngược mắt lên nhìn tôi đăm đăm, như thể thách thức tôi tìm ra một sự hổ thẹn nào đó ở nàng. Cuối cùng nàng nhìn sang chỗ khác.

— Vậy anh là một họa sĩ?

Tôi bước tới trước, cầm lấy cái cặp giấy trên bàn - Tôi có thể cho cô xem vài ví dụ nếu cô cần tham khảo.

Nàng nhìn cái cặp giấy giấy lát - Không - Nàng nói - Tôi nghĩ chuyện đó không cần thiết. Anh tôi có thảo luận các điều khoản với anh chưa?

— Chưa.

— Tôi chắc là chúng có thể chấp nhận được. Chắc chắn anh tôi sẽ xác nhận chúng với anh khi anh ấy quay về.

Sự cam chịu và thách thức hòa trộn một cách lạ lùng trong thái độ của nàng đến độ tôi không chắc phải phản ứng ra sao. Để dò dẫm tìm một lý lẽ thông thường nào đó, tôi đặt cái cặp giấy xuống.

— Lúc này tôi đã nghe thấy tiếng nhạc, tiếng dương cầm. Cô là người đã đánh đàn?

— Vâng - Nàng lạnh lẽo đáp.

— Tôi nghĩ nó rất hay - Tôi nói, nhưng nàng nhìn chỗ khác.

— Cảm ơn - Nàng nói. Tôi nghĩ nàng sẽ nói thêm, nhưng nàng chỉ ngược lên nhìn vào mắt tôi, nó hàm chứa sự thách thức trước khi chuyển trở lại trạng thái bình thường theo một cách tế vi nào đó.

— Tôi sẽ mong thư của anh cô - Tôi nói. Nhưng ở cửa nàng bước theo tôi.

— Anh May? Anh vẽ loại tranh gì thế?

Tôi nhìn qua cửa ra ngoài, rồi cuối cùng đáp:

— Những con chim. Chỉ những con chim.

Bị nắm chặt trong bàn tay tôi nó run lên, một khối lượng nóng ẩm, hầu như chỉ nặng hơn hơi thở. Mới lúc này nó còn vụng vụng và kêu ré trong những sợi lưới, giờ nó không cựa quậy, thân hình bất động trong

tay tôi. Không bị choáng hay bị thương, chỉ nằm im, thân hình bé nhỏ của nó dường như run lên với niềm thôi thúc được tung bay đã bị chặn giữ.

Dù bàn tay tôi khép quanh nó, tôi chỉ nắm hờ. Nếu tôi mở tay ra nó sẽ bay vút đi ngay, thân hình lao vào không trung với đôi cánh vỗ đều và biến mất, nhanh như ký ức. Nhưng trong lúc bị nắm giữ nó không kháng cự: thay vì thế như thể nó chờ đợi một dấu hiệu nào đó từ tôi.

Đây là một dạng quyền lực đáng sợ. Nắm giữ một sự sống quá bé bỏng trong vòng kiểm soát của bạn. Thế nhưng không phải thứ quyền lực ban cho hay tước đi sự sống đó khiến nó trở nên kinh khủng. Nói cho cùng, sống hay chết đều là một điều đơn giản. Đúng hơn, đó là sự thân mật, cái cách thức mà khi nằm trong vòng sở hữu một quyền lực như thế, bạn bị lột trần trụi trong con mắt kẻ khác, cũng chẳng khác gì khi họ nằm trong tay bạn. Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó có thể thoáng nhìn thấy ý nghĩa của việc rời khỏi cái lồng của chính bản thân và chạm vào một kẻ khác, để biết họ như bạn biết chính mình.

Sau lưng tôi, tấm lưới còn treo giữa bầu không khí dao động trong cơn gió nhẹ, những sợi lưới màu bạc hầu như vô hình sau làn ánh sáng nhạt nhòa. Ở tứ phía, lũ chim đang di chuyển, lũ chim ác là và vẹt Mã-lai, lũ vẹt mào đang kêu chí chóc. Và gần hơn, là những đồng loại của nó, thân hình bé xíu của chúng lao vút quanh tôi trong những vòng tròn tuyệt vọng. Mỗi lần liệng xuống chúng lại kêu lên, thúc hối và giận dữ, sợ hãi cho cuộc sống của nó, vẻ thanh nhã của thân hình chúng rất tuyệt vời khi chúng lượn vòng trong không trung. Phải sống như thế để làm gì, tôi nghĩ, một cuộc sống nóng bỏng và nhanh như máu, toàn bộ ý nghĩa của nó tập trung vào khoảnh khắc đang hiện hữu?

Tôi cảm thấy nó căng thẳng trong tay mình, và khi nhìn trở xuống, tôi thấy nó đang quan sát tôi. Dưới ngón tay cái của tôi, thân hình nó dường như lung linh, nhịp đập khe khẽ của tim nó nhanh hơn mạch đập của một đứa trẻ con. Lúc này lũ bạn cùng đàn của nó di động nhanh hơn, lượn quanh chúng tôi, tiếng kêu phát ra từ ngực của chúng gay gắt hơn, khẩn thiết hơn. Với mỗi tiếng kêu, dường như nó giật mình, như thể nhói lên vì một cơn đau. Tôi cũng cảm thấy điều đó, tôi nghĩ, một cơn đau bên trong tôi.

Muốn xua đuổi tiếng kêu của lũ kia, tôi giơ tay lên, chậm chạp xiết chặt nắm tay quanh thân hình bé bỏng của nó. Nó nhẹ đến nỗi có thể nói nó chẳng là gì ngoài một sức nóng. Lúc này dưới ngón tay tôi là cái sọ của nó, mỏng manh như một quả trứng. Hẳn nó nhận ra ý định của tôi, thế nhưng nó không chiến đấu, ngay cả lúc này, mắt nó chỉ quan sát tôi, đen và ngấn nước. Tôi có thể nhắm mắt lại, hoặc nhìn sang chỗ khác, hoặc thả nó ra để nó có thể tung bay, nhưng không. Thay vì vậy, tôi ấn mạnh ngón tay xuống cổ nó, lúc đầu nhẹ nhàng, rồi mạnh hơn, cho tới khi cuối cùng nó giẫy nhẹ lên, và trong khoảnh khắc đó nó chết.

Dù ngày chưa nóng, tôi nhanh chóng gói nó lại, vì sức nóng còn nắn nát trong thân thể nó sẽ không kéo dài. Mắt nó đã mờ đục; trong một giờ nữa nó sẽ lạnh đi, đôi chân cứng lại, mấy ngón chân cong lại, và sẽ bị hư hỏng trong một ngày. Dù việc tước đi mạng sống của nó không mang lại cho tôi chút vui thú nào, sau đó tôi sẽ hình dung lại nó đang sống, học hỏi từ những chi tiết thân hình nó, xóa đi những sự lừa dối của con mắt. Dù hẳn người ta phải biết các tập quán của loài này, cách chúng di chuyển và tự bảo vệ, những loài cây chúng chọn làm tổ, cuộc sống chỉ nói rất nhiều về vẻ bề ngoài của một con chim. Để tạo một hình ảnh chân thực, người ta phải biết cách băng bó một cổ họng, biết nơi màu sắc của bụng nhường chỗ cho đuôi. Cũng giống như màu trắng rực rỡ của lũ vẹt thật ra pha trộn với màu vàng, cũng chính sắc độ này mang tới cho những sợi lông sự trong trẻo phi tự nhiên, ngay cả lũ chim trông có vẻ như đen thui hay nâu xỉn cũng sẽ hé lộ những màu sắc trên thân hình chúng khi bị nắm giữ trong tay, những sắc xanh trời và xanh ngọc lúc nửa đêm, những bóng tối lung linh chao động.

Đó là một thứ rất mong manh, đường nét trong một hình ảnh chứa đựng tổng thể. Thế nhưng trong việc tìm kiếm nó, nó vượt quá mọi suy xét khác. Giống như một nốt nhạc được diễn tấu rõ ràng và chân thật, nó hé lộ bản thân như thể đã ở đó từ trước, ngân vang và không tô điểm. Và trong việc tìm kiếm nó chúng ta có thể cử động mà không hề lúng túng hay giả tạo, ở một nơi nào đó bên ngoài ngôn ngữ, bên ngoài sự quan tâm.

Dù Winter đưa ra các điều khoản rất rộng rãi, thôi thúc đầu tiên của tôi là gửi trả lại lá thư, từ chối thẳng lời đề nghị của anh ta. Tôi không có lý do gì để làm điều này, chỉ cảm thấy sự rộng lượng của anh ta quá dễ dàng để có thể chấp nhận, việc chấp nhận nó đưa tôi đến một tình trạng đồng lõa với một mục đích nào đó mà tôi không hoàn toàn thấu hiểu. Nhưng có gì đó trong ký ức về thái độ của nàng khiến tôi quyết định ngược lại, vì thế tôi chấp nhận qua thư, và hẹn ba hôm sau sẽ tới.

Vào ngày hẹn, tôi có một bài học ở nhà Robertsons trước, vì thế khi tôi có thể ghé tới đó, trời đã giữa trưa. Trong mấy ngày qua nhiều quý bà trong thuộc địa bàn tán đã bàn tán nhiều thứ về Winter. Họ biết nhiều hơn về anh ta, về những dự định của anh ta ở đây. Ở ranh giới điền sản của anh ta tôi trông thấy một nhóm đàn ông đang di chuyển rải rác qua ngọn đồi, lưng mang dụng cụ, như thể để bắt đầu công việc sửa chữa lại những hư hại do tự nhiên tạo ra trong mấy năm qua. Họ là người Công ty, tôi biết ngay lập tức, không phải do quần áo mà do cách ánh mắt của họ nhìn theo tôi nhưng không bao giờ chạm phải mắt tôi, một thắc mắc khó chịu hiện lên trong mắt họ.

Ở gần ngôi nhà hơn, công việc cũng đã được bắt đầu, lúc này bãi cỏ đang được cắt, những nhánh cây rải rác đó đây, cắt ra từ những cây chĩa nhánh quá xa. Cửa để mở, một thiếu nữ đang đứng bên trong; tôi chào cô ta, báo tên và công việc của mình và giấy lát sau cô Winter xuất hiện. Nàng vẫn có cùng cái vẻ thách thức thất thường mà tôi nhớ trong lần đầu gặp gỡ giữa chúng tôi. Nàng gật đầu, dù tôi không chắc đó là sự chào mừng hay sự chán ngán.

— Vậy là các điều khoản của anh tôi có thể chấp nhận được? - Nàng hỏi, và có gì đó trong giọng nàng nhắc tôi nhớ tới sự thay đổi hầu như không thể hiểu đối với lá thư của Winter, tới những điều khoản rộng rãi của nó.

Nàng nhìn tôi một lúc lâu hơn mức cần thiết, rồi mím môi lại.

Bảo tôi đi trước, nàng hướng dẫn tôi tới một căn phòng nơi chúng tôi đã gặp nhau tuần trước. Trên bàn có một cái cặp giấy; tôi đặt cặp giấy của mình xuống cạnh nó và đưa tay sờ vào nó.

— Đây là của cô? - Tôi hỏi, và nàng gật đầu.

— Cô không phiền nếu tôi nhìn qua nó chứ?

Nàng lắc đầu, thế là tôi mở nó ra, lật qua những bức tranh bên trong. Một bức vẽ một tu viện, tất cả đều suy tàn một cách lãng mạn, một đôi bàn tay, gương mặt một người đàn ông. Những bức tranh mà một cô gái có thể vẽ, tôi nghĩ, ngoài ra khá cũ kỹ.

— Trước đây cô có được ai hướng dẫn không?

— Khi tôi còn bé có một người giúp việc cho cha tôi tên là Davidson - Nàng do dự giây lát trước khi nói thêm - Một tù nhân được phóng thích.

Tôi nhìn quanh, chỉ vào bức chân dung trên lò sưởi.

— Đó là tác phẩm của ông ta?

— Đúng thế.

Từ cửa, vọng lại tiếng hắng giọng. Cô gái mở cửa cho tôi đang đứng đó. Cô ta thật gầy gò, chiếc váy treo lỏng lẻo trên thân hình nhỏ bé, và cô ta quay đi, nhìn xuống sàn nhà. Cô Winter không có cử động nào để nhắc nhở cô ta, vì thế cuối cùng cô ta nói với vẻ lúng túng.

— Xin vui lòng, bà Blackstable bảo tôi nên ngồi với cô và quý ông đây.

Cô Winter vẫn không nói gì, vì thế, bối rối thay cho cô gái, tôi bảo cô tới một cáighế và ngồi xuống. Liếc nhìn lại cô Winter, tôi thấy nàng đang nhìn qua cửa sổ ra khu vườn, thân hình căng lên.

— Cô Winter - Tôi nói, và nàng quay lại.

— Chúng ta bắt đầu chứ?

Trong lúc chúng tôi làm việc, cô gái ngồi nhìn vào đôi tay của mình. Đầu tiên, tôi nghĩ chúng tôi đã làm điều gì đó khiến cho cô ta bối rối, nhưng sau mấy giờ trôi qua, tôi nhận ra mình đã nhầm: nỗi lo âu của cô ta không xuất phát từ sự im lặng của cô Winter, mà từ mục đích nào đó nằm sau sự hiện diện của cô ta ở đây. Tôi nói với cô Winter một lúc về các nguyên tắc bố cục, cố đo lường xem nàng đã biết được tới đâu, đặt những câu hỏi, quan sát cách nàng trả lời, rồi tôi yêu cầu nàng phác họa một lọ hoa đang đặt

trên bàn.

Trong lúc nàng vẽ, tôi xem lại những bức vẽ trong cặp giấy của nàng lần nữa. Chúng có vẻ vụng về và thô kệch, tất cả đều thể hiện rất rõ niềm mong muốn và khao khát bồn chồn của một cô gái để cuộc đời phong phú hơn nó vốn là. Tôi ngước mắt lên, nhìn lại nàng. Công việc tôi giao nàng làm không có giá trị lớn lao gì, một bức vẽ được tạo ra rồi bị quên lãng, nhưng nàng vẫn làm việc với một sự chăm chú tới độ hầu như gây đau đớn khi quan sát nó. Tôi muốn giơ một tay lên để ngăn nàng lại, thế nhưng khó gạt sang bên cái cảm giác rằng ngay cả sự nghiêm túc của nàng vì lý do nào đó cũng là một hành động thách thức, dù người ta vờ như không quan tâm tới hậu quả. Vì lý do nào đó nó khiến tôi sợ, như thể nàng có thể tự gây tổn hại cho mình trong niềm khao khát đánh mất bản thân vào việc này. Hai bàn tay nàng nhiều nếp nhăn và đỏ ửng, đôi tay của một phụ nữ nhiều gấp đôi tuổi nàng, và chi tiết nhỏ này khiến cho nàng có vẻ dễ bị thương tổn hơn tất cả số còn lại. Tôi nhận ra mình đang cực kỳ mong muốn có thể xóa bỏ đi bất kỳ điều gì mà nàng đang đấu tranh quá vất vả để chống lại. Sự dè dặt này là một điều kỳ lạ, nó gần biết bao với nỗi đau, như thể bản thân nó là một dạng mất mát, một ước vọng đối với một sự gần gũi mà chúng tôi không bao giờ biết được.

26

— Anh May - Bà Bourke gọi khi tôi toan rời khỏi nhà Joshua một tuần sau đó. Ngạc nhiên, tôi quay lại và nhìn thấy bà ta trên thang gác. Lizabet đang nhảy lò cò xuống ở phía dưới bà ta.

— Anh sắp đi à? - Bà ta hỏi, bắt đầu đi xuống, nhưng tôi lắc đầu.

— Chồng bà muốn tôi tới gặp ông ấy trước khi tôi đi, nhưng ông ấy vẫn đang bận việc với Tavistock.

Bà Bourke hơi mím môi lại. Tôi từng nghe bà phàn nàn một cách hài hước rằng hãnh chồng bà đã cưới Tavistock, người quản lý nông trại, nếu ông ta nghĩ người đàn ông đó có thể mang tới cho ông ta một khoản thừa kế.

— Anh ấy sẽ không về tới trong vòng vài giờ nữa, tôi nghĩ - Bà ta nói - Đừng chờ anh ấy.

Tôi khó chịu về việc thất hứa với Bourke, nhưng tôi tin phán đoán của vợ ông ta về nhiều điều, nhất là về chồng mình.

— Lizabet sẽ chơi đùa chút xíu, tôi nghĩ. Có lẽ anh có thể đi tản bộ với tôi trong lúc nó chơi - Bà ta nói trong lúc cô con gái lắc lắc con búp bê nhỏ nó đang cầm, mặt nó cau lại.

— Tôi có công việc - Tôi mở lời, nhưng bà Bourke đặt một tay lên cánh tay tôi, và đẩy nhẹ tôi.

— Vậy thì anh sẽ thực hiện nó, nhưng chưa phải bây giờ - Bà ta nói.

Dù chúng tôi bị ngăn cách bởi cái rào chắn vị trí của chúng tôi trong ngôi nhà, tôi quý mến vợ của ông chủ tôi. Bà và Bourke vừa mới kết hôn khi tôi bị nhốt tại đây lúc đầu. Bà nhỏ nhắn hơn cả một thiếu nữ, vẫn còn tươi tắn với cuộc sống ở những vùng duyên hải nước Anh và đang mang thai đứa bé sau này là Lizabet. Chỉ mới mười sáu tuổi khi Bourke gặp bà trong một chuyến viếng thăm nước Anh, chỉ lớn thêm chưa đầy một tuổi khi tới đây với tư cách bà vợ của một người góa vợ lớn hơn bà mười lăm tuổi và có một đứa con trai chỉ nhỏ hơn bà mười tuổi. Tôi nhớ đã từng nhìn thoáng qua bà khi tôi làm việc quanh nhà, chậm rãi bước qua những khu vườn, thận trọng với sự có mặt của bà. Ngay lúc đó tôi đã ngưỡng mộ bà, tôi cho là vậy, rất trẻ và rất xa với tất cả những gì bà đã biết, không chỉ vì lòng tử tế của bà mà còn vì sự tế nhị và bỏ qua những lễ nghi hình thức của bà.

— Gần đây chúng ta không gặp nhau nhiều - Bà nói trong lúc chúng tôi băng qua bãi cỏ.

— Tôi quá bận rộn - Tôi đáp, và bà mỉm cười.

— Anh có thấy quá lẻ loi không?

Tôi lắc đầu. Trong số người ít ỏi tôi có thể gọi là bạn, chỉ có bà Bourke mới hỏi tôi câu này.

— Tôi có việc để làm - Trước mặt chúng tôi, Lizabet đang lượn vòng vòng, một tay giơ cao con búp bê, thả hồn vào một trò chơi trẻ con nào đó.

— Bourke bảo anh dạy cô Winter vẽ - Bà Bourke nói. Tôi giật mình nhìn bà, nhưng trên mặt bà không nét tò mò. Có lẽ về mặt tôi nói nhiều hơn những gì tôi muốn nói, vì bà nhìn tôi một lúc rồi quay đi.

— Anh nghĩ cô ta có xinh đẹp không?

— Bà chưa từng gặp cô ta sao?

Bà lắc đầu: Bourke thì có. Anh cô ta giữ cô ta rất chặt, tôi nghĩ, dù tôi không biết vì sao.

— Bà không quan tâm tới anh ta?

Bà trầm ngâm: Tôi nghĩ anh ta là một người quan tâm quá nhiều tới cách thế giới nhìn anh ta.

Trong lúc bà nói, Joshua xuất hiện. Lizabet chạy tới chỗ nó, con búp bê giơ cao, nôn nóng nói cho anh nó biết một bí mật nào đó mà nó mới phát hiện ra hoặc có lẽ yêu cầu anh nó cùng nhảy múa với nó. Bà Bourke nhìn chúng đắm đuối.

— Tôi nghe nói rằng Joshua ngày càng giống mẹ nó từng tháng một.

Tôi ngạc nhiên nhìn bà: Bourke nói thế sao?

Nhưng bà lắc đầu: Anh ấy không nói những điều như thế.

Joshua nhắc Lizabet lên vai mình, gọi nên một tiếng kêu ré vui vẻ.

— Nhưng tôi biết cả anh ấy cũng nhìn thấy điều đó.

Không ngờ gì rằng sẽ có vài người cười phì vào điệu bộ của những tay được tặng bốc trong những vùng thuộc địa này. Những kẻ phạm tội hai vợ hoặc hai chồng và những tay bắt cóc tổng tiền, những tên trộm gia súc và những tay cờ bạc. Trong số chúng tôi ở đây có những người còn có nhiều giá trị hơn những tay tòng nam tước nói năng với giọng đồng London phổ thông nhất, những phụ nữ mặc những váy áo đẹp nhất từng bán thân trên những đường phố London. Tuy nhiên, chế giễu, nhạo báng họ không phải là chuyện dễ, vì điều nằm trong quá khứ của họ đều có trong mỗi chúng tôi. Vì thế chúng tôi đồng lòng không dò hỏi, không nói gì, như thể nhờ sự im lặng này chúng tôi có thể quên đi chuyện cũ và sống một cuộc đời không có quá khứ, như thể đây là một mảnh đất không lịch sử, một đất nước được hình thành trong không khí.

Thế nhưng quá khứ vẫn ở đó. Trong mảnh đất và trong bản thân chúng tôi. Có những điều xảy đến với chúng tôi không cần lời lẽ, những di động bên trong bản thân chúng tôi. Chân xác như ý nghĩ hay ký ức. Nhưng không có ngôn từ chúng không thể hiện hữu, không có tên tuổi chúng không được trao tặng cuộc sống.

Suốt mấy tuần qua nàng luôn ở trong tâm trí của tôi. Không phải về mặt của nàng mà là sự hiện diện của nàng trong căn phòng đó, cảm giác về một bí mật nào đó. Nó kêu vo ve trong tai tôi, một thứ gì đó mà tôi không thể gạt sang bên. Tôi xao lãng trong công việc, xao lãng với lũ học trò, thế nhưng tôi sẽ không đặt tên cho nó, sẽ không khoắc cho cảm giác này một dáng hình. Tuy nhiên, với từng tuần trôi qua, tôi nhận ra mình đang nghĩ tới cuộc viếng thăm kế tiếp, ước ao có thể tìm ra một cách để xuyên qua bất kỳ thứ rào chắn nào nàng đã dựng quanh nàng. Trong những hình ảnh mà tôi tạo ra, trong những màu sắc và đường nét của chúng, tôi có thể cảm thấy sức ép của nàng, cảm thấy cách nàng bị cuốn vào việc tạo nên chúng. Nhưng tôi sẽ không thoát ra cái tù có thể làm rối ren tất cả những chuyện này.

Chính Bourke là người nói với tôi về lời mời của vợ ông, nói mấy từ đó như nói một chuyện đùa.

Tôi quay sang yêu cầu ông nhắc lại.

— Một đêm trình diễn âm nhạc - Ông lặp lại - Cô ấy bảo tôi nói với anh rằng cô ấy sẽ rất phấn khởi với sự hiện diện của anh.

— Tôi còn công việc - Tôi lưỡng lự, nhưng Bourke không phải loại người dễ bị khước từ.

— Cô ta xem việc đó là sự thể hiện lòng tốt đối với cô ta.

Vì thế, hai đêm sau đó tôi nhận ra mình đang ở trong nhà Bourke, đi lại một cách bồn chồn giữa đám khách. Tôi biết mặt họ, cả công việc của họ. Họ cười quá to, thô lỗ, ồn ào, những người phụ nữ trưng diện áo quần và đeo đầy trang sức, mặt họ rần rần vì ánh nắng. Chúng tôi nói những lời nhả nhận và không

đòi hỏi. Thế rồi tôi ngược mắt lên và thấy Winter ở cửa, bên cạnh là cô em gái. Anh ta bước vào phòng, đầu ngẩng cao, và dù anh ta bắt tay với những người chủ nhà, tôi có thể thấy có rất ít nồng ấm trong việc chào hỏi. Em gái anh ta trông không thoải mái. Nàng cũng ngẩng cao đầu, nhưng trông như một phụ nữ có mặt ở đây trái với ý muốn của mình. Nếu bà Bourke có nhìn thấy thái độ này, bà cũng làm ngơ; bà giơ tay ra và kéo cô Winter lại gần, nói chuyện với nàng như thể họ đã là những bạn thân. Đôi mắt của Winter không rời khỏi lưng cô em gái, nhưng với một nụ cười bà Bourke yêu cầu anh ta rời khỏi họ. Trong khoảnh khắc, Winter định phản kháng, nhưng rồi anh ta gật đầu, mặt lạnh như tiền, và quay lưng khỏi họ.

Tay khoác tay với cô Winter, bà Bourke dẫn nàng đi ngang căn phòng. Dù nàng mặc một chiếc áo dài xanh lá nhạt rất hợp khi ở bên cạnh bà Bourke, trông nàng lúng túng và buồn bã, và sở hữu một phẩm cách thu hút những cái liếc mắt của cánh đàn ông và sự sẫm soi của cánh đàn bà khi nàng được giới thiệu. Ngay cả khi nhạc cất lên, và ca sĩ, một thiếu nữ xinh đẹp vừa từ Ấn Độ sang, cất giọng, tôi thấy cái cách họ nhìn nàng từ sau những chiếc quạt, cả cái cách nàng phớt lờ ánh mắt của họ, chỉ nhìn thẳng tới trước, sự chú ý thận trọng của họ chỉ khiến nàng tách biệt hơn, như thể nàng là một người lạ ở chốn này.

Rồi giọng của Bourke vang lên cạnh vai tôi.

— Học trò của anh tạo thành một bức tranh xinh xắn với vợ tôi - Mắt ông dán vào hai người phụ nữ. Dù ông là một ông chồng tốt và chung thủy, ông cũng là kẻ tán thưởng những nét quyến rũ của nữ giới và thấy thoải mái khi ở gần họ. Tôi bắt đầu nghĩ ra một câu trả lời, nhưng lúc đó anh của nàng đang đứng đó, bên cạnh Bourke.

— Anh May - Anh ta nói, giọng anh ta không có chút thân thiện nào.

— Anh Winter.

— Em gái anh thấy những bài học của cô ấy thế nào? - Bourke hỏi. Winter thận trọng nhìn tôi.

— Nó không nói rằng nó thấy chúng không vừa ý - Anh ta nói. Bourke cười lặng lẽ.

— Một xác nhận nồng nhiệt, chắc chắn rồi. Còn anh, May, anh thấy cô ta là một học viên như thế nào?

— Cô ấy cho thấy vài hứa hẹn - Tôi đáp - Dù tôi không phải là người đầu tiên hướng dẫn cô ấy - Rồi tôi quay sang Winter - Từng có một thầy giáo khác, một tù nhân phóng thích, cô ấy bảo.

— Một nhân công của cha tôi - Anh ta nói vắn tắt.

— Em gái anh bảo ông ta là tác giả của bức chân dung treo trong phòng khách của anh.

— Ông ta là một người bất cần trong mọi thứ - Winter nói. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta.

— Thế nhưng tôi nghĩ ông ta đã dạy tốt em gái anh.

— Em tôi tiếp thu sự hướng dẫn khá tốt nếu nó thích thú - Winter nói. Đột nhiên tôi nổi giận vì nàng.

— Điều đó cũng đúng với tất cả chúng ta, phải không? Loài người chúng ta không có thói quen nỗ lực dưới ách áp bức.

Winter lãnh đạm nhìn tôi, nhưng trước khi anh ta có thể đáp lại, người ca sĩ kết thúc bài hát, gọi nên một tràng vỗ tay hoan nghênh. Cô gái yểu điệu cúi chào, và bà Bourke bước tới trước, tay giơ cao để ra hiệu cho khán giả im lặng lại.

— Có lẽ chúng ta có thể tìm ra một người khác trong số chúng ta có thể trình diễn cho chúng ta thưởng thức? - Bà hỏi, nhìn quanh. Có tiếng cười từ hai người đàn ông ở góc phòng; dán mắt vào họ, bà Bourke lắc đầu - Chúng tôi sẽ không nghe bài hát thủy thủ nào của các anh, tôi chắc thế, anh Wilkinson. Tôi đã nghe chúng quá đủ ở dưới bến cảng rồi.

Nhếch miệng cười vui vẻ với niềm thích thú chung chào mừng nhận xét này, bà Bourke lại giơ tay lên: Thế nào?

Mọi người rục rịch và thì thào, nhưng khi không có ai bước ra, bà Bourke giơ một tay về phía cô Winter.

— Cô chơi chứ? Có lẽ cô sẽ dành cho chúng tôi hân hạnh đó?

Dường như cô Winter trở nên bất động, dù nàng không co người lại trước lời đề nghị.

— Không, tôi nghĩ là không.

Bà Bourke lắc đầu - Xin vui lòng - Bà lặp lại - Ở đây chúng tôi quý trọng tài năng ở chốn này. Và tôi chắc cô có tài năng mà không ai trong chúng tôi có được.

Vẫn đứng đó, tôi cảm thấy một sự dịu dàng. Cô Winter dường như vẫn còn do dự. Nhưng rồi nàng cúi đầu và chấp thuận.

Với bà Bourke bên cạnh, nàng ngồi vào ghế của chiếc dương cầm, hai tay đặt lên bàn phím.

— Tôi nên chơi bài gì? - Nàng hỏi. Bà Bourke nhìn xuống nàng với vẻ quan tâm.

— Việc đó do cô quyết định - Bà nói. Thế là cô Winter nhấn một nốt nhạc, và rồi chậm rãi, cẩn trọng, nàng bắt đầu đàn.

Tiếng đàn của nàng không tao nhã cũng không điêu luyện lắm, nhưng nàng chơi với một sự mãnh liệt, khao khát đến nỗi điều đó hầu như không quan trọng. Tôi không biết đó là bài gì, chỉ biết nó u buồn và kỳ diệu như bất kỳ bài nào tôi đã từng nghe. Nàng không nhìn quanh, không tìm kiếm những ánh mắt đang quan sát nàng, chỉ chơi, chơi mãi, đôi khi lạc nốt hay đánh nhầm chỗ này chỗ khác, nhưng hầu như sự vụng về này là một phần cung cách của nàng, niềm khao khát mãnh liệt nghe càng đau đớn hơn với sự vụng về này. Khi nàng kết thúc, tôi giơ tay lên vỗ, theo dõi nàng cúi chào, không phải với khán giả mà với chiếc dương cầm trước mặt, rồi đứng lên, và sau khi nắm tay bà Bourke giã lạt, nàng đi ra phía sau.

Một lúc lâu sau khi nàng đã đi khỏi, tôi vẫn đứng nhìn khoảng không gian nơi nàng đứng cuối cùng. Suốt đêm tôi đã tìm cách tránh né ánh mắt của nàng, không biết do cảm xúc đối với nàng hay đối với chính tôi. Nhưng giờ đây tôi thấy rằng lẽ ra tôi nên nói chuyện với nàng, dù tôi không biết tôi sẽ nói những gì. Và vì thế, sau một đôi lời với những người tôi đi ngang, tôi theo nàng qua những cánh cửa để ra vườn. Ngoài trời, bầu không khí mát lạnh, mùi của đất và khói, lớp sa thạch của sân trong mềm lại và vàng rực dưới ánh đèn. Hai người đàn ông đang đứng, lặng lẽ hút thuốc. Nàng đứng ở chỗ bậc thềm xuống bãi cỏ với anh nàng, hai người đang trò chuyện với vợ chồng Bourke. Dù anh ta nói năng khá hòa nhã, tôi thấy cái cách anh ta giữ cánh tay nàng, cơn giận trong lòng anh ta. Mặt nàng hơi xoay đi, và nàng không thể nhìn thấy tôi; đứng bất động, tôi ước ao nàng quay về phía tôi, nhìn tôi. Nhưng không, nàng lần lượt bắt tay với vợ chồng Bourke trong lúc anh nàng chào từ giả họ. Chỉ khi họ đi tới lối dành cho xe chạy nàng mới quay lại, và mắt nàng chạm mắt tôi trước khi nàng quay đi, rồi họ đi khỏi.

Có lẽ do hồi ức về tiếng đàn của nàng nên đêm nay tôi không thể ngủ. Suốt đêm nàng hiện diện ở đó, tôi có cảm giác trong sự lặng lẽ đó của nàng có một sự cảm thông nào đó. Những con thú có túi chạy sột soạt trên mái nhà, bọn cú muỗi kêu rúc lên. Việc quá bị ám ảnh đến thế làm tôi thấy sợ. Đến ba giờ, tôi ngồi dậy, nghĩ sẽ làm việc, và thấp ngọn đèn trên bàn giấy. Dưới quãng sáng của nó lũ côn trùng di động thành những điểm sáng lao vút và đan vào nhau. Tôi lần lượt mở từng tấm ván, bên trong là những bức tranh, dõi theo những đường nét của lũ chim mà tôi đã phác họa trên những tờ giấy. Trong khi vẽ, chúng đã mang tới hạnh phúc cho tôi, nhưng giờ đây dường như chúng là những vật vụng về, những diễn dịch nghèo nàn của sự sống. Chúng không chuyển động, cũng không có tiếng kêu. Ngẩng lên, tôi thấy ảnh phản chiếu của mình méo đi trong tấm kính cửa sổ, một tương phản sáng tối dưới ánh đèn vàng của ngọn đèn. Những đặc điểm của nó quen thuộc, nhưng cũng lạ lùng, như thể gương mặt đó không phải của tôi mà là một tấm mặt nạ, và bên dưới nó chỉ có sự trống không.

27

Tôi đang ngồi trong phòng khách nhà Roberson với Amelia thì mẹ cô ta bước vào. Tôi nhìn lại và chúc bà buổi sáng tốt lành, rồi hướng sự chú ý trở lại trang giấy của Amelia. Sau lưng tôi, bà Robertson ngồi xuống, và tôi có thể cảm thấy bà đang quan sát chúng tôi.

— Tôi nghe nói cô ta là một học trò của anh? - Cuối cùng bà ta nói.

— Cô ta? - Tôi quay sang bà ta. Bà Robertson mỉm cười, như thể câu hỏi của tôi khiến bà ta thấy thích thú.

— Cô Winter, người chơi đàn khiến cho mọi người mê mẩn đêm hôm trước.

Tôi giữ cho ánh mắt của mình điềm tĩnh, nhưng bà Robertson đã nhìn thấy điều bà ta tìm kiếm, và bà ta cầm cái quạt lên phe phẩy.

— Anh thấy cô ta thế nào?

— Cô ấy cho thấy có hứa hẹn - Tôi đáp, nhưng bà Roberson chỉ bật cười.

— Anh rất sáng suốt. Tính cách của cô ta ra sao?

Amelia đã quay sang lắng nghe. Bà Robertson giơ tay lên để xua cô bé đi chỗ khác.

— Để mẹ nói chuyện - Bà ta nói, và Amelia đứng lên khẽ chào tôi. Chỉ khi nó đã ra ngoài, bà Robertson mới nhìn tôi với ánh mắt có thể mê hoặc một gã đàn ông.

— Tôi nghe nói anh cô ta có tài sản đáng giá bốn mươi ngàn.

Tôi chỉ ngồi yên. Thế rồi, với một sự bất cần đột ngột, bà ta cười phá lên.

— Thật sự, anh May, đôi khi tôi nghĩ anh còn sống ẩn dật nhiều hơn là anh nói. Anh không biết cái chuyện giết gân quanh cô ta sao?

— Chỉ cần có thời gian, luôn có nhiều chuyện giết gân - Tôi nói, nhưng bà Robertson không nao núng.

— Nghe nói anh cô ta rời khỏi Van Diemen's Land là vì cô ta. Cô ta đã sinh một em bé cho một viên sĩ quan, một người đã kết hôn với bà vợ còn ở nước Anh.

Có lẽ tác động của tin này lên tôi quá dễ thấy, vì bà Robertson mỉm cười không vui.

— Tôi chưa từng thấy một đứa bé nào cả.

Bà Robertson cười to: Không. Tôi nghe nói nó đã chết, chắc chắn là rất không may.

Tôi suy nghĩ giây lát tới chuyện bước ra ngoài, bỏ bà Robertson lại đó, nhưng điều đó sẽ tiết lộ nhiều hơn những gì bà ta đã suy đoán.

— Thế nhưng bà đã giới thiệu Amelia với anh cô ta - Tôi nói. Một sự im lặng lạnh nhạt rơi xuống, và tôi biết mà không cần thêm lời nào khác rằng tôi sẽ không được chào đón tại đây nữa.

— Bốn mươi ngàn sẽ bỏ qua được nhiều điều - Bà ta đáp, rồi đứng lên, phui chiếc váy.

— Kết thúc bài học của anh nhé, tôi muốn Amelia đi cùng tôi trong cỗ xe.

Bên ngoài, tôi bước nhanh. Còn ba giờ nữa mới tới giờ hẹn cho bài học, nhưng nhớ tới cuộc gặp cuối cùng giữa chúng tôi, tôi muốn tới nhà nàng ngay, như thể tôi có thể đưa ra cho nàng một sự ân xá, một sự thứ tha nào đó, dù về cái gì tôi không biết. Chỉ khi tới con đường dẫn tới cổng nhà nàng tôi mới dừng lại, biết rằng tôi đó trong một trạng thái như thế này chỉ sẽ làm thương tổn cả hai chúng tôi.

Bà Blackstable chào tôi, và bỏ lại tôi chờ ở đó, bà ta vào để báo với cô Winter rằng tôi đã tới. Tôi bước loạng quanh, thỉnh thoảng lại nhìn lên bức chân dung bên trên lò sưởi.

Nàng xuất hiện ở cửa ra vườn, một chiếc khăn choàng điểm hạt khoác hờ hững trên vai.

— Tôi không ngờ anh tới sớm đến thế - Nàng nói - Tôi vừa ở trong vườn, và phải xin thứ lỗi.

Tôi lắc đầu: Không cần thiết, lỗi là ở tôi. Tôi đã tới sớm.

Dù tôi đã hình dung ra cuộc gặp mặt này trong suốt vài giờ vừa qua, giờ khi đã ở đây tôi lại thấy không thoải mái, và rõ ràng nàng không biết những thay đổi trong cảm giác của tôi.

— Chúng ta bắt đầu chưa? - Nàng hỏi, bước tới gần. Tôi gật đầu, tôi cho là hơi cộc cằn. Nàng nhìn tôi như thể tôi đã phản bội nàng theo cách nào đó.

— Có lẽ là ngoài trời - Tôi đề nghị, và với một tia nhìn cảnh giác, nàng bảo tôi chờ trong lúc nàng đi lấy cái cặp giấy.

Chúng tôi băng qua bãi cỏ, tìm một nơi để ngồi. Rốt cuộc chúng tôi chọn một chỗ râm mát bên dưới một cây bạch đàn vỏ xanh nhạt. Tôi đặt cái ghế đã mang từ trong nhà xuống cho nàng, chờ nàng ngồi xuống. Nàng kê tấm băng lên, bắt đầu vẽ, nhưng rõ ràng có gì đó đang quấy rầy nàng, vì nàng xao lãng, không thể thả hồn vào công việc.

— Bài nhạc cô chơi ở gia đình Bourke - Tôi mở lời, nhưng nàng quay lại, rất nhanh, rồi lại nhìn sang chỗ khác.

— Tôi rất tiếc về chuyện đó, tôi là một nhạc công dở tệ.

— Không. Nó khiến cho tôi rất xúc động.

Nàng gật đầu, cử chỉ có vẻ tùy tiện - Anh tôi nghĩ rằng tôi đàn tệ.

Khi tôi không trả lời, nàng ngược mắt nhìn tôi. Chúng tôi cứ ngồi như thế giây lát, không nói lời nào.

— Tôi nghĩ anh đã hiểu lầm tôi.

— Không - Tôi đáp - Tôi không nghĩ là tôi hiểu lầm cô.

— Anh biết điều gì đó về tôi, về quá khứ của tôi?

— Về đứa bé, và viên sĩ quan, vâng.

Nàng im lặng hồi lâu.

— Thế nhưng anh vẫn tới thăm tôi?

Ngay lúc ấy tôi nghe một tiếng động. Bà Blackstable đang đứng đó.

— Anh cô muốn cô vào nhà có việc - Bà ta nói. Cô Winter nhìn bà ta với vẻ chán ghét nhưng bà ta không nao núng.

Nàng khép cặp giấy lại, đứng lên.

— Mong anh thứ lỗi cho tôi. Có lẽ chúng ta sẽ làm lại vào lần gặp sau.

Tôi gật đầu, đứng lên khi nàng quay lưng bước đi. Nàng ngẩng cao đầu, và sẽ không cúi xuống.

— Cô Winter - Lúc đó tôi gọi, và nàng quay lại.

— Vâng?

— Không ai trong chúng ta không có một quá khứ.

Nàng dừng lại chốc lát, quan sát tôi, rồi nàng hạ mắt xuống, quay lại, tiếp tục đi. Bà Blackstable nán lại một lúc. Tôi không nói gì với bà ta, cũng không cần phải hỏi bà ta đã nghe thấy những gì vì khi quay đi, bà ta ngoái lại nhìn tôi, và mỉm cười.

Hôm đầu tiên đó, khi họ dẫn tôi từ tàu lên bến cảng, tôi không biết mình nghĩ gì về những điều có thể nằm ở phía trước. Bốn tháng trời giữa biển cả và gió, băng qua nửa vòng trái đất, thế nhưng tôi không quan tâm tới nơi tôi sẽ đến, mọi thứ dường như đều nhạt nhẽo và không lợi ích gì.

Sau bóng tối lờ mờ của nơi giam giữ, những cỗ quan tài kêu cọt kẹt là những cái giường mà trong đó chúng tôi nằm, ánh sáng ban ngày dường như là điều không thể có, tiếng nước vỗ oàm oạp và tiếng kêu chói tai của lũ chim. Chúng tôi toi tả, xanh xao, thân thể héo hon sau những tháng nằm dưới boong tàu, và khi chúng tôi lao đảo lê chân trên những đường phố trong xiềng xích, mọi người quay sang nhìn chòng chọc. Tôi đã tưởng họ có thể cười nhạo, nhưng không; ngoài một thằng bé chạy bên cạnh chúng tôi, kéo tay áo chúng tôi và thì thào đề nghị đổi thịt, bánh mì hay rượu vang để lấy một siling, hầu như không có lời nào thốt ra trong thời gian chúng tôi đi trên phố.

Dù tôi đã trải qua gần năm tháng bên cạnh họ, tôi không có người bạn nào trong số những người tôi đi bên cạnh, mỗi người lê chân dưới sức nặng của sợi xiềng. Một gã đàn ông khác có lẽ đã tìm được tình bạn trong đó, thế nhưng tôi không thích thú gì chuyện đó. Vì thế trong lúc chúng tôi nằm trên giường trong những trại lính, tôi chỉ có thể lắng nghe trong lúc những người khác lên kế hoạch và suy đoán xem vận mệnh nào đang chờ đón họ.

Tôi không nói gì tới việc tôi có thể viết và đọc, vì thế tôi nghĩ tôi sẽ bị đưa tới làm lao dịch cho khu kiều dân, một người của chính phủ, bị kết án phải nung vôi hay đào than. Dù đây là số phận mà hầu hết những kẻ khác ghét cay ghét đắng, nó có một quyền lực nào đó đối với tôi: việc trở thành kẻ thấp hèn nhất trong những kẻ thấp hèn có một sự cân xứng bệnh hoạn nào đó.

Thế nhưng tôi không bị đưa tới khu kiều dân, trái lại, tới một người tên là Tavish. Tin tức này đến cùng với chỉ thị rằng tôi rời khỏi cái giường. Tôi lao đảo ra sân. Cùng với năm người không quen biết khác, tôi bước theo sau một cỗ xe chở hàng lên phía bắc. Dù chúng tôi sẽ phải đi bộ một trăm dặm hoặc hơn, băng qua những ngọn đồi và thung lũng, suối và sông, những sợi xiềng không được tháo khỏi chân

của chúng tôi vì sợ chúng tôi bỏ trốn. Vì thế chúng tôi bước loạng choạng, đói khát, da mắt cá bị lột ra vì những cái còng, lưng cháy đỏ vì vàng thối dương trên đầu.

Dù có những ông chủ đối đãi lịch sự với những người được phân cho họ, Tavish không phải một trong số đó. Ông ta từng là quân nhân, và tôi chắc là trong cuộc sống đó, ông ta cũng bị những người thuộc cấp của mình căm ghét. Sử dụng thành thực một chiếc roi, ông ta tìm vui trong việc hành hạ những người được phân phối cho ông ta, như thể với việc biến chúng tôi thành thú vật, ông ta đáp ứng được một sự thiếu vắng nào đó trong bản thân mình.

Mảnh đất của ông ta nằm ở phía nam Newcatsle, giữa những cái hồ và đầm lầy, và ông canh tác đất đai cùng con trai mình, người chịu trách nhiệm cho cuộc hành trình cường bức của chúng tôi. Dù đất đai quanh vùng toàn là cát và cằn cỗi, dự tính của họ là mở mang đất nước, để nó có thể tạo ra cừu và gia súc, và do mục đích này, chúng tôi được bố trí phát quang nó. Công việc này rất khắc nghiệt nhưng dường như Tavish và con trai ông ta không quan tâm, hầu như chỉ cho chúng tôi ăn vừa đủ để giữ hồn xác gắn vào nhau, và đầy ải cho tới khi chúng tôi gục xuống. Chúng tôi biết họ không có quyền làm điều này, nhưng chúng tôi không còn nơi nào để đến, không nhà cầm quyền nào có thể giúp chúng tôi.

Nhưng theo cách nào đó, những tháng ngày tàn bạo đó cũng trui rèn một thay đổi khác trong tôi. Ngoài kia, nơi những ngọn đồi chạy thoải thoải xuống sông hồ, và ánh nắng giống như thủy tinh, tôi tìm được một mức độ lặng lẽ nào đó mà tôi chưa từng biết. Tôi thường trải qua suốt những ngày như thể một mình, hoặc chỉ với những người cùng lao dịch với tôi, và dù công việc nặng nhọc, mỗi người chúng tôi vui mừng về khoảng trống và không khí. Đôi khi trong lúc chúng tôi lao động, tôi chợt ý thức tới một cuộc sống khác bên cạnh, lũ diệc bạch và các loài thủy điều, cho tới một ngày nọ, tôi quay lại và nhìn thấy một con diệc xám, đang băng qua một vùng nước không xa, cái cổ dài của nó vươn ra và sẵn sàng đón mồi. Tôi biết nó nhìn thấy tôi, vì nó chợt đứng bất động, quan sát tôi một cách cảnh giác. Tôi và nó cứ đứng thế trong một khoảnh khắc, có thể chỉ một nhịp tim mà cũng có thể là vĩnh viễn, rồi cuối cùng nó quay đi, băng qua vùng nước một cách ung dung. Chỉ khi đó tôi mới cảm thấy hơi thở vừa thoát khỏi tôi trong một tiếng phì vọt vã, và nhận ra tôi đã nín thở.

Dần dà tôi học được cách di chuyển lặng lẽ để tránh làm động lũ chim te te. Tiếng kêu của loại chim này có thể gửi tới mọi con chim đang kêu la âm ỉ trong không trung cách đó ba trăm mét; và tôi bắt đầu học hỏi những tập quán và cung cách của các loài chim sống ở mé bên kia, những con chim bói cá, vẹt Mã-lai, chào mào, chích chòe và chim hút mật. Quan sát chúng tung cánh lên, quan sát sự nhẹ nhàng của những thân hình, bản thân điều đó là một sự tự do đối với tôi, thế nhưng đây không phải là tất cả những gì tôi thấy ở chúng: tôi đã nhìn thấy một điều gì đó sắc sảo, và nguy hiểm, những sinh vật sống bên ngoài lãnh địa của con người, đầy ước vọng khát khao, một Sự sáng tạo khác.

Có lẽ việc đó sẽ không tiến xa hơn nếu Tavish không tới với một bó giấy. Như nhiều ông chủ tìm thấy vui thú trong việc hủy hoại những người lao công cho họ trong các khu kiều dân, Tavish thường tìm kiếm sự đền đáp khi tỏ ra tốt với chúng tôi, bằng những vật phẩm vô dụng hay vô giá trị đối với những người có cuộc sống như của chúng tôi. Không còn ngờ gì nữa, mớ giấy này dường như với ông ta là một thứ như thế: chúng tôi có thể dùng chúng vào việc gì, chúng tôi, những kẻ không thể đọc hay viết thậm chí cả cái tên của chính mình? Mấy người khác nguyên rửa ông ta, và toan đốt nó đi, nhưng tôi lý luận rằng chúng tôi nên giữ nó lại, đền bù bằng một hai khẩu phần, và tôi cũng lấy những thứ được trao cho mấy người kia.

Tôi mua lại của người quản gia một cây bút máy, một lọ mực và vài cây bút chì, nghĩ rằng có lẽ để ghi nhật ký. Vì thế đầu tiên nó là một cuốn nhật ký, một biên niên sử để nhắc nhở chính tôi rằng tôi thật sự ở đây. Thế nhưng những ghi chép tôi viết có rất ít kết quả, danh sách dằng dặc của những cuộc đồn cây, đào gốc, dựng rào, đào hào, thành thử để thay vào đó, tôi bắt đầu viết, mỗi ngày một ít, về các loài chim. Mô tả chúng, đếm số lượng của chúng, liệt kê các tập quán của chúng khi tôi bắt đầu biết chúng ở phạm vi gần. Đó không phải là khoa học, hoặc không hoàn toàn, vì trong những từ này, tôi tìm thấy một dạng thi ca, như thể tôi có thể nắm bắt một điều gì đó vượt quá sự hiểu biết của tôi từ bản thân chúng, một cảm giác nội tâm mà sự hiện diện của nó hình thành từ sức nóng của cuộc sống chim chóc. Tôi không biết những từ này có thể là gì, chỉ biết rằng dường như trong việc viết ra chúng có một bí ẩn nào

đó mà tôi cần vén mở. Chẳng bao lâu, từ ngữ chuyển thành hình ảnh, và lúc đầu tôi cố vụng về ghi lại dáng hình của chúng. Đầu tiên không phải là toàn bộ, mà chỉ những thứ nhỏ hơn: những quả trứng lốm đốm của mấy con gà gô đỏ trên mấy cái tổ sậy; những chiếc lông vũ của chim bồ nông; đôi cánh mở rộng của một con chim sẻ, chết và rơi xuống cỏ trong lúc đang bay.

Nhưng những thứ tôi đã thực hiện ngoài cuốn nhật ký đã tạo nên một phản ứng khác. Người ta cho rằng có thể đánh đồng những kẻ như chúng tôi, thể nhưng không phải thế, chúng tôi cũng chưa bao giờ là thế. Thi thoảng, khi chúng tôi nằm lơ mơ nửa ngủ nửa thức, thân thể đau nhừ sau một ngày vất vả, họ thường nói về quê nhà mà họ đã xa lìa, về những phố phường, những người phụ nữ, con trai, con gái xa xăm; những người này bị phạt mười bốn và hai mươi năm tù; có hai người có thể không bao giờ quay lại, và khi họ nói về quê hương, tôi nhận ra một ý nghĩa chân xác của sự lưu đày mà chúng tôi đang chia sẻ chia. Giọng họ cất cao với vẻ dịu dàng âm đạm như mơ, không có chút vết tích của lòng tức giận, như thể họ cảnh giác để không bôi nhọ những điều đó. Trong số sáu người, chỉ mình tôi chưa bao giờ nói về cuộc sống trước đó của tôi, và dù không ai yêu cầu tôi tiết lộ về mình, sự im lặng của tôi khiến tôi bị tách riêng ra. Thế nhưng việc phát hiện rằng tôi có thể viết và vẽ đường như là sự phản bội lại một chân lý không được thốt ra nào đó. Tôi cảm thấy họ rút lui, co người tránh xa khỏi tôi.

Sau hai năm ở trang trại của Tavish, tôi được bán cho một người khác, một người đàn ông tên là Donaldson. Ông ta có một trang trại gần Liverpool. Tôi chuyển sang đó ba năm, rồi được gửi tới làm việc cho Bourke. Và ở nhà của Bourke, tôi tìm thấy một người cũng đã tìm kiếm để thấu hiểu đất nước này, từng nghiên cứu về súc vật và cây cỏ ở đây. Bằng cách nào đó ông ta đã nghe nói về việc ghi chép của tôi, và một hôm ông ta đến thăm tôi trong khu dành cho tù phóng thích ngủ, hỏi rằng ông ta có thể xem qua những gì tôi đã thực hiện hay không. Cho tới lúc đó tôi chưa cho ai xem nó, nhưng tôi mở nó ra, trao cho ông ta những cuốn vở và những bức tranh của mình. Ông ta thận trọng lật qua chúng, trong lúc tôi đứng sững bên cạnh, đôi má nóng bừng và bụng nhẹ hẫng. Thế rồi cuối cùng ông ta quay sang tôi, bảo rằng tôi có tài thiên phú về hội họa.

Dù một lời khen ngợi như thế khiến tôi thấy vui lòng, vì lý do nào đó tôi cũng cảm thấy bị phôi trăn.

Theo đề nghị của Bourke, tôi bắt đầu nhận đơn đặt hàng làm những mẫu vật. Một chiều nọ ông ta tới gặp tôi, mang theo một lá thư, và hỏi tôi có muốn kiếm thêm một hai bảng một cách dễ dàng không. Lúc đó ông ta là chủ của tôi, vì thế tôi chấp nhận đề nghị của ông ta. Tôi nhắm mắt khi nghe thấy tiếng súng, nhìn thấy viên đạn xuyên vào những con chim, thấy chúng xoay tròn và rơi xuống đất. Trong mấy tháng đầu tiên đó, mỗi cái chết dường như là một phần của tôi, thế nhưng tôi đã học được cách làm cho mình trở nên sắt đá với chuyện này. Tất cả chúng là kiến trúc, những con chim này, nhẹ như giấy trên đôi cánh, ấm như không khí. Tôi biết rằng với thân hình của chúng trong tay người ta có thể vẽ chúng cẩn thận hơn, và vì thế bản thân hành động tàn bạo này có thể là một thứ rất gần với tình yêu.

28

Chính bà Bourke là người nói cho tôi nghe về sự tức giận của bà Robertson đối với tôi.

— Đêm đó chúng ta không trò chuyện với nhau - Bà nói, ngồi xuống đối diện với tôi và Joshua.

— Tôi rất tiếc về chuyện đó. Dường như bà đã quá bận tâm chuyện khác.

— Anh nghĩ sao về cuộc vui đó.

— Cô Honoré hát nghe êm tai nhất.

— Còn cô Winter?

— Tôi nghĩ cô ấy chơi hay.

Bà Bourke mỉm cười, quay sang Joshua:

— Con bảo Lizabet tới đây giúp mẹ nhé.

Joshua đứng lên, bỏ lại hai chúng tôi.

Trong lúc nó đi ra cửa, bà Bourke nhìn theo nó một cách triu mến. Trong sáu tháng qua, nó đã cao lên nhiều phân, và nó bứt rứt với sự kiện đó, lúng túng và thấy khó khăn.

— Tôi nghe nói là anh đã tạo cho mình một kẻ thù - Bà nói khi con bé đã đi khỏi.

— Ai vậy?

Với cái nhìn bực tức mà tôi ngưỡng mộ ở bà, bà đáp: Bà Robertson.

— Thật thế.

— Vậy anh đã biết rồi?

— Không phải vì bà ấy có nói gì chống lại tôi.

Bà Bourke gật đầu: Tôi nghe hai người bạn nói lại chuyện đó. Bà ta không nói anh đã làm gì, chỉ bảo rằng bà ta sẽ không hoan nghênh anh tới nhà bà ta nữa.

— Tôi rất tiếc về điều đó.

Khi bà lại cất tiếng, giọng bà lặng lẽ hơn.

— Joshua đã gần mười bốn. Chẳng bao lâu nữa cha nó sẽ muốn bảo bọc nó nhiều hơn.

— Tôi đã được kỳ vọng quá nhiều.

— Anh không tán thành?

— Tôi nghĩ nó là một cậu bé không phù hợp với cuộc sống mà nó phải tự tạo ra cho mình.

— Cha nó quan tâm tới nó.

— Tôi không ngờ vực gì điều đó. Ý của bà là kết thúc công việc của tôi ở đây?

Bà lắc đầu: Không. Chỉ để nói với anh nó sẽ không kéo dài mãi được.

Trong bài học kế tiếp, bất kỳ mỗi ràng buộc nào mà chúng tôi đã tìm được vào lần gặp cuối đường như đã từ bỏ chúng tôi. Cô Winter tỏ ra khó ở và không thoải mái với sự hiện diện của tôi. Đã hai lần tôi đề nghị chúng tôi nên đi ra ngoài, để có thể ngồi lần nữa giữa không gian thoáng đãng, nhưng cả hai lần nàng đều viện lẽ thời tiết khắc nghiệt, sự đe dọa của cơn mưa đang tới. Đầu tiên tôi nghĩ tôi đã xúc phạm nàng, và tôi cẩn thận tìm kiếm một gợi ý nào đó về điều tôi đã làm. Sau đó bà Blackstable xuất hiện, bận rộn với một thứ đồ bạc nào đó trong tủ ngăn. Tôi bực bội quay sang, định nhắc bà ta về chỉ thị của tôi rằng không nên quấy rầy chúng tôi. Nhưng cô Winter giờ tay lên.

— Xin anh, May - Nàng nói. Trong khoảnh khắc, nàng bắt gặp mắt tôi, rồi nàng lắc đầu quay lại công việc vẽ tranh, và tôi hiểu. Ở chỗ cái tủ ngăn, bà Blackstable đã dừng công việc của mình và đang quan sát chúng tôi, nhận thấy cô Winter đang tập trung vào bức vẽ, bà quay lại với món đồ bạc của mình.

Tôi không nói thêm gì cho tới khi bà ta đi khỏi, chỉ ngồi mong ước bà ta bỏ đi giùm cho khuất mắt. Chỉ khi nghe tiếng bước chân của bà ta xuôi xuống tòa sảnh, tôi mới đứng lên, đi tới chỗ cô Winter đang ngồi, quỳ gối xuống cạnh nàng.

— Tôi xin lỗi nếu đã làm cho cô đau khổ - Tôi mở lời, nhưng nàng giờ tay lên, ngăn tôi lại.

— Anh không phải là nguyên nhân của nó - Nàng nhìn tôi. Khi nhìn vào đôi mắt xám của nàng, tôi cảm thấy nhu cầu được ôm lấy nàng, mạnh mẽ đến nỗi tôi nghĩ tôi không thể cưỡng lại được. Nhưng giây lát sau, nàng nhìn sang chỗ khác.

— Anh có bao giờ mong được tự do thoát khỏi chỗ này? - Nàng hỏi, với sự sôi nổi bất ngờ.

Tôi lắc đầu: Tôi không còn nơi nào khác để đi, không nơi nào cả.

Trông nàng như thể bằng cách nào đó tôi đã làm nàng thất vọng. Nàng nói:

— Tôi chưa làm điều gì có tội - Nàng nói - Và tôi bị cầm tù ở đây cũng chắc chắn như số còn lại các anh.

— Tôi không phải là một tù nhân.

— Toàn bộ nơi này là một nhà tù, anh không thấy điều đó hay sao? - Nàng hỏi, quay sang tôi. Không hề nghĩ ngợi gì, tôi giờ tay ra, chạm vào má nàng, nhưng nàng không nhũn ra hay cúi xuống. Cuối cùng nàng cầm lấy tay tôi.

— Không thể có chuyện này - Nàng nói, và nàng cầm tay tôi đưa trả về vị trí của nó.

Khi mở cửa ra, tôi cảm nhận được nó, cái cảm giác mơ hồ rằng đã có ai đó ở đây. Một sự im lặng

nặng nề trong không khí, khoảng không gian trong phòng tĩnh lặng như một mặt hồ sau cuộc chết đuối. Trông căn phòng giống như lúc tôi rời khỏi nó, mọi thứ đồ đạc không hề xáo trộn, những thứ còn lại trong bữa ăn sáng của tôi vẫn ở nguyên trên bàn, khẩu súng của tôi nằm trên lò sưởi. Thế nhưng tôi không thể rũ bỏ sự chắc chắn rằng đã có ai đó vào đây, tìm kiếm thứ gì đó. Trong căn phòng kế bên, được dùng làm phòng làm việc của tôi, những giấy tờ vẫn nằm đó như lúc tôi để lại chúng, những cuốn sách và album tranh vẽ vẫn nằm nguyên vị trí. Trên chiếc ghế dài, bộ da nhồi của một con vẹt Mã-lai được bố trí để vẽ lại: tôi đặt một tay lên nó và nhìn lướt qua cái kệ, nơi cất giữ những chất liệu bảo quản. Thạch tín, và những con dao mổ. Bên dưới những ngón tay của tôi, bộ lông của con vẹt thật mềm, tôi ngược lên lần nữa, nhìn ra những cây cối ngoài cửa sổ.

Rồi hoàn toàn đột ngột, tôi nghe thấy một tiếng động, một bàn chân thận trọng đặt lên một tấm ván, và quay nhanh lại, tôi nắm chặt tay lại thành một nắm đấm, nhưng chỉ để nhận ra Winter đang đứng đó.

— Anh chọn sống trong một nơi thật hẻo lánh, anh May.

— Tôi không quan tâm tới khách khứa, đó là nguyên tắc - Tôi đáp.

— Phải, tôi thấy điều đó. Ngôi nhà này là của Bourke, phải không?

Tôi gật đầu, Winter bước tới lối ra vào: Tôi đã nghĩ nên tới xem những bức tranh của anh.

— Thật thế sao?

— Anh nghĩ tôi tìm kiếm thứ gì chứ? - Winter hỏi, liếc quanh.

Tôi lắc đầu: Tôi không biết.

Nhận ra một cách khó chịu sự đậm đặc của những thứ mà tôi gọi là của tôi, tôi quan sát anh ta nhìn quanh mấy bức tường trống, cái bàn và mấy cái ghế đơn giản.

— Những thứ này là của anh? - Anh ta hỏi, bước ngang qua tôi vào căn phòng và dừng lại trước một chồng giấy nhỏ. Trên cùng là hình vẽ một con chim ăn mật trên một bụi cây grevillea. Trong lúc nói, anh ta ngẩng lên, thấy tôi gật đầu, anh ta quay lại xem xét chúng, đặt bức vẽ sang bên để lộ bức bên dưới, rồi bức kế tiếp, mỗi lần lại tạm dừng lại để nhìn kỹ với cùng một sự chú ý, lần lượt xem qua tất cả. Bụng và cổ họng tôi quặn lại, một cảm giác mà tôi đang gánh chịu.

— Anh có muốn uống chút gì không? - Tôi hỏi, không thoải mái.

— Không - Anh ta đặt tờ cuối cùng xuống. Rồi chậm rãi di chuyển quanh căn phòng, lần lượt xem xét từng phần của nó.

— Anh tính bàn bạc với tôi điều gì đó? - Tôi hỏi, và anh ta quay sang tôi.

— Không còn ngờ gì rằng anh biết gì đó về em gái tôi - Anh ta nói. Tôi không nói gì. Có lẽ xem sự im lặng của tôi là sự đồng ý, anh ta nói tiếp.

— Thanh danh của một phụ nữ có một quá khứ như thế là một điều rất mong manh, một đề tài ngồi lê đôi mách muôn thuở, anh May ạ.

— Anh ngụ ý điều gì? - Tôi hỏi, có lẽ quá nóng vội. Winter không nao núng.

— Anh sẽ làm tốt nếu thận trọng không tạo nguyên cớ cho những kẻ khác tìm vui ở em tôi.

Tôi ước gì vào giây phút đó tôi có thể tung ra một lời cáo buộc đáp trả lại anh ra, nhưng làm thế chỉ có nghĩa là từ bỏ mọi hy vọng được gặp lại nàng.

— Tôi là một người có chút vị thế - Anh ta nói - Lỗi lầm quá khứ của em tôi có thể được khắc phục bằng một mối hôn nhân phù hợp.

— Tôi cho rằng đó là một vấn đề đối với cô ấy.

— Nhiều thứ sẽ bị quên lãng ở đây.

— Tôi không nghĩ là tôi hiểu.

Thoạt tiên anh ta không đáp.

— Vì sao anh sống một mình ở đây, anh May? - Cuối cùng anh ta hỏi - Anh đang lẩn tránh điều gì?

— Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

— Chỉ để nói rằng tất cả chúng ta đều có những bí mật, những điều mà chúng ta muốn bỏ lại trong quá khứ.

Khi tôi không đáp, anh ta cảm mũi lên và mỉm cười.

— Vậy là chúng ta đã hiểu nhau rồi đó.

Anh ta bỏ tôi lại đó, biến mất trên lưng ngựa vào bóng tối dọc con đường mòn. Còn lại một mình, lẽ ra tôi cảm thấy thoải mái, nhưng thay vì vậy, tôi thấy bồn chồn, theo cách nào đó, sự riêng tư và chốn ẩn náu trong ngôi nhà của tôi đã bị xâm phạm. Cả sự tức giận nữa, với anh ta, với chính mình, dù đó là vì nàng hay vì chính tôi tôi không hoàn toàn chắc chắn. Gối trong lớp vải trên ngưỡng cửa sổ là một cặp chim ăn mật, bắt được hồi rạng sáng này. Lúc đó chúng còn ấm; trong nhiều giờ kể từ lúc đó chúng đã lạnh đi, thân hình chúng cứng lại và thâm hại, đôi chân nhỏ xíu của chúng co gập lại. Chúng phải được nhanh chóng rửa sạch, không thì chúng sẽ bị hỏng, và do đó, hy vọng đẩy lùi những cảm giác này khỏi đầu óc mình, tôi thấp một ngọn đèn.

Tôi làm việc thật nhanh, cử động của đôi tay với sự hiểu biết về công việc thực hiện thường xuyên đến độ không cần suy nghĩ này khiến tôi bình tĩnh lại: lưỡi dao lướt dọc theo bụng và vòng quanh, lớp da được lột ra khỏi thịt, cẩn thận để không làm hỏng nó, xoa thạch tín vào mặt trong da để sát trùng. Chúng rất bé, loài chim này, rất nhẹ, đôi cánh như hai cẳng chân của chúng mỏng đến nỗi chúng có thể làm cho tôi thống khổ khi nhìn thấy chúng bị chết tức tưởi như thế.

Bên ngoài, bóng tối đã ập xuống, thế nhưng tôi không ngừng lại, đôi tay vẫn tiếp tục cử động. Tôi nhồi chúng rồi lấy giấy bút và bắt đầu vẽ, đôi mắt tôi căng lên dưới ánh đèn vàng vọt. Bình thường, công việc này mang lại cho tôi một mức độ lặng lẽ nào đó, nhưng đêm nay tôi làm việc một cách giận dữ, hai bức tranh tôi vẽ chứa đầy cuồng nộ và đau đớn. Dù cái đồng hồ cứ kêu tích tắc trên bệ lò sưởi, tôi không chú ý tới thời gian, và khi tôi ngừng lại đã gần tới nửa đêm. Hai bàn tay và lưng tôi mỏi rã rời, căn phòng đầy bóng tối. Bên ngoài, gió đã nổi lên, và ở khắp tứ phía những bụi cây chuyển động với một âm thanh nghe như nước hay như sóng. Dù biết rằng nhà tôi đã bị đột nhập, tâm trí tôi không hướng tới điều đó, mà quay lại với cô Winter, nỗi đau khổ của nàng. Tôi nên nói gì với nàng? Rằng cuộc sống quá mong manh, quá nhỏ bé, nó có thể mất đi trong một khoảnh khắc không suy tính? Rằng những ngục tù tôi tị nạnh mà chúng ta xây nên không phải làm bằng đá, hay thậm chí bằng không gian, mà bằng chính hành động của chúng ta? Rằng không có điều gì đã được thực hiện có thể thật sự xóa bỏ đi?

Tôi hồi tỉnh, đầu tiên trong bóng tối. Sau đó tôi nhớ tới những điều khác: những lớp đất rơi xuống mặt tôi, mùi máu trong miệng tôi. Sức ép lạnh lạnh và ẩm ướt của những thi hài quanh tôi. Lúc này tất cả những gì tôi biết là nỗi sợ, một cảm giác sợ hãi và hoảng loạn đè nặng xuống ngực tôi. Tôi điên cuồng cào cào vào những thi thể bên trên tôi, những cái đầu, những thân hình, và những tay chân lộn xộn, nước mắt làm tôi nghẹn lại khi tôi đào bới lên phía trên, tìm kiếm bề mặt như một kẻ đang chìm đắm ngoi lên từ dưới lòng nước thăm sâu. Sức nặng và lớp da của họ đè lên tôi. Thế rồi, hoàn toàn đột ngột, tôi được tự do - thở hổn hển trong bầu không khí rét căm căm.

Hai bàn tay tôi đầm máu, những móng tay rách toạc. Quanh tôi là sương mù và mưa đang rơi.

Tôi cố lê người lên miệng hố. Tôi loạng choạng tìm kiếm cách rời xa khỏi nơi này. Đường như không có gì quanh tôi đặc cả, đầu óc tôi trống rỗng, và tất cả những gì tôi ao ước là thoát khỏi bóng tối đè nén đó.

Tôi nhớ rất ít trong những giờ đầu tiên đó: chạy trốn, lạnh, một cơn thèm khát gặm nhấm trong lồng ngực, đôi tay và cổ họng. Khi tôi nhận ra tôi không biết tên mình, rằng nơi tôi đã từng sống chỉ là một khoảng hư vô, tôi không chắc; tất cả những gì tôi nhớ lại là sự rối rắm của nó, cái cách của sự lãng quên dường như run lên trên lưỡi tôi.

Dưới màn sương, tất cả dường như đều giống nhau, như thể thành phố là một giấc mơ tỉnh thức không có vật chất hay chiều sâu. Những cỗ xe hiện lên mờ mờ như những con tàu trên mặt biển tối đen, hiện ra to lớn và đột ngột, tiếng vó ngựa và bánh xe trở nên kỳ lạ bởi tấm màn che phủ đó. Thế rồi mưa lại bắt đầu rơi, thấm qua cái áo sơ mi tôi tả của tôi, và giống như một con vật bò lê bản thiêu nào đó, tôi tìm nơi ẩn náu ở một cửa ra vào.

Một giờ trôi qua, có thể hai, rồi từ trong bóng tối một ánh sáng lóe lên, một ngọn đèn bão, hai hình

dáng trùm kín mít. Họ đi nhanh, tới gần, dừng lại, rồi đột nhiên họ đứng ngay tại cửa, thân thể họ sát vào thân thể tôi. Dù họ không đe dọa, tôi thấy sợ, như thể một niềm khiếp sợ bản năng đã bùng lên trong tôi, một cảm giác rằng sự quan tâm của họ không phải là lòng tốt.

— Gã này là ai? - Tôi nghe người to hơn trong bọn nói, hấn sờ vào mặt tôi và quay nó ra để họ có thể nhìn thấy tôi dưới ánh đèn. Tôi lăm bắm gì đó, và cố co người lại, nhưng quá chậm - hai bàn tay của gã nhỏ con hơn đã luồn vào chỗ này chỗ khác dưới áo sơ mi của tôi. Nếu tôi có tiền, lúc đó họ đã lấy hết, dù tay của họ quá nhanh và quá nhẹ nên tôi không biết.

— Điên - Gã nhỏ con hơn nói - Hoặc bình thường.

— Không, không điên - Gã lớn con nói. Rồi, như thể tiến tới một quyết định nào đó, hấn nắm lấy cánh tay tôi, và nhấc tôi lên - Này, đỡ lấy anh ta.

Dù biết họ không có ý tốt, tôi không chống cự. Thay vì thế, tôi để cho họ mang tôi đi, tới hang ổ của họ. Tôi không thấy gì nhiều về nó, ngoài căn phòng họ nhốt tôi. Đó là một nơi thấp, rất nóng do ngọn lửa họ luôn giữ cho cháy. Hai ông bạn đồng hành đó đặt tôi xuống một góc phòng, một cái tổ bần thiu đầy rom cũ và những tấm chăn bằng sậy. Rồi từ chỗ lò sưởi, một người đàn bà bước tới, trông mập mạp và tàn ác. Cô ta bế trên tay một em bé, chừng một tháng tuổi, và đã say mềm với chai rượu. Cô ta thò tay ra tóm lấy tóc tôi và lôi tôi dậy. Rồi cô ta cười phá lên.

— Nó sẽ có ích - Cô ta nói, và để cho tôi yên.

Tôi không chắc tôi nằm đó bao lâu không biết: một giờ, một ngày, tất cả đều như nhau. Đôi khi tôi ngủ, cố tìm lại trật tự trong tâm trí hỗn độn của mình. Đường như nó không có ký ức hay vật chất, không thật hơn một cái bóng trên tường. Những gì tôi đã trải qua không bị quên đi, nhưng không thể nhớ ra, và bản thân tôi là một sự rối loạn và trống vắng. Thế nhưng tôi có thể cảm thấy quá khứ của mình, bản ngã trong tôi còn đó, dù tôi không thể với tới hay nắm giữ nó, vì dường như hành động nắm giữ đã thiêu nó cháy rụi, như một con côn trùng bị trẻ con bắt và nhốt vào trong một cái ly. Hoặc một giấc mơ được mang trở lại khi tỉnh thức.

Dần dà tôi nhận ra tôi phải bỏ trốn. Vì thế tôi nằm, vờ điên và bất tỉnh, cho tới khi tôi nhìn thấy giây phút của mình: một cánh cửa mở ra, một cái lưng quay lại, tôi nhảy lên và lao vào bóng tối. Tôi không biết tôi ở đâu, hay đi đến nơi nào, thế nên tôi chạy, chạy mãi, lao đảo qua những đường phố sương giăng, cho tới khi cuối cùng tôi cảm thấy bóng tối thay đổi quanh tôi, và nghe thấy tiếng nước chảy, ngửi thấy mùi nồng ẩm của lũ bò. Dù tôi không biết, tôi đã đi xa tới tận Hampstead Health, nơi lúc này tôi đang bước lang thang. Dở điên dở tỉnh vì đói và sợ hãi, cuối cùng tôi nhìn thấy một ngôi nhà, và không biết phải làm gì khác, tôi bò vào và tìm thấy một nơi để ngủ.

Hắn là trước khi ngủ tôi đã ăn thứ gì đó, vì điều kế tiếp tôi biết là tôi bị một người đàn ông đánh thức. Hắn cầm một khẩu súng hỏa mai. Và hai thanh niên, những kẻ thề rằng sẽ kiện tôi. Tôi đã vào bếp của họ, ăn thức ăn của họ, và ngủ cạnh ngọn lửa của họ. Và lúc này, xem tôi là một tên lang thang cù bất cù bơ nào đó, họ lôi tôi tới chỗ quan tòa. Thế là tôi bị xiềng chân và đưa đi.

29

Tôi nghe tiếng họ từ thư phòng, đầu tiên là giọng Winter, rồi giọng Bourke, rồi một người khác mà tôi không nhận ra. Bên cạnh tôi, Joshua ngẩng lên.

— Tôi không biết là ba cậu có bạn - Tôi nói.

Joshua nhún vai, nhưng trước khi nó có thể trả lời, Bourke xuất hiện ở cửa. Nhìn thấy ông ta tôi đứng lên.

— Winter đang ở đây? - Tôi hỏi, và ông ta gật đầu mỉm cười.

— Đúng vậy - Ông ta đáp - Và anh ta muốn nói chuyện với anh.

Tôi liếc sang Joshua.

— Mặc thẳng bé đi - Bourke nói - Nó không cần anh quan sát trong lúc nó đang vẽ.

Ở mé kia sàn nhà sáng bóng, Bourke đứng sang bên để tôi có thể đi qua.

Winter chờ trong phòng khách, quay lưng về phía cánh cửa kiểu Pháp mở ra vườn. Khi tôi bước vào, mắt anh ta chạm mắt tôi giây lát trước khi chuyển về phía tay phải. Tôi quay sang theo chúng, nghĩ rằng sẽ nhìn thấy bà Bourke, nhưng thay vì thế, có một người đàn ông đứng đó.

— Robert Newsome - Winter nói - Đây là Thomas May, họa sĩ của chúng tôi.

Trong suốt nhiều giây chỉ có sự im lặng. Newsome há miệng định nói, rồi dường như kềm lại, lắc đầu như thể đang bối rối.

— Tôi không hiểu... - Winter lên tiếng. Newsome liếc nhìn anh ta, rồi lại quay sang tôi.

— Thomas May. Anh tên là Thomas May?

Tôi gật đầu: Vâng - Tôi đáp, nhìn anh ta chăm chú.

— Hai người có quen nhau? - Winter hỏi. Một lần nữa Newsome lưỡng lự.

— Không - Anh ta nói - Tôi xin lỗi. Đã có sự nhầm lẫn.

Bourke và Winter liếc nhìn nhau.

— Loại nhầm lẫn nào vậy? - Bourke hỏi, nhưng Newsome lắc đầu.

— Người này không phải là người tôi nghĩ tôi có biết - Anh ta nói, đầu tiên nhìn Bourke rồi quay sang tôi - Tôi xin lỗi anh, về bất kỳ sự bối rối nào tôi đã gây ra.

Tôi gật đầu, nhận ra một cách khó chịu cách Winter quan sát chúng tôi.

— Xin vui lòng - Newsome nói - Chuyện này không là gì cả.

Rõ ràng là Newsome bị tôi làm cho lúng túng, dù anh ta tìm cách che giấu nó, anh ta bối rối, và cả tổn thương, tôi nghĩ. Winter nôn nóng giới thiệu với anh ta một vài thú vui của khu kiều dân, và theo đề nghị cho mục đích đó, anh ta nghiên cứu các bộ sưu tập của tôi. Thế nhưng cuộc chuyện trò của chúng tôi về các loài chim căng thẳng và không thoải mái, một thực tế mà cả Bourke và Winter đều nhận thấy. Cuối cùng, tôi xin cáo lỗi và ra về.

Nhưng trong đại sảnh bên ngoài, anh ta đi theo tôi, nắm lấy cánh tay tôi.

— Gabriel - Anh ta rít lên - Anh có biết tôi không? - Giọng anh ta không van nài mà gần như giận dữ.

Tôi giơ một tay lên, bước tránh xa khỏi anh ta.

— Đừng làm điều đó - Anh ta nói - Tôi đây mà. Robert, bạn của anh.

— Tôi là Thomas May - Tôi nói, cố hết sức chậm rãi và nhấn mạnh.

Thế rồi, với một vẻ giống như bị phản bội trên nét mặt, anh ta buông tay tôi ra.

— Rất tốt, cứ cho là thế.

Quay trở về nhà mình, tôi đặt khẩu súng xuống, và gói ghém túi xách. Tôi phải có những mẫu vật, tôi nghĩ, đi về hướng đông, tìm kiếm nơi sinh sống của những cây bạch đàn, tán lá bên dưới chúng nơi những loài chim bé nhỏ cư ngụ. Tôi di chuyển nhanh và lặng lẽ, quan sát lũ chim khi chúng lao vút lên, nhún nhảy và bay. Tôi không có đơn đặt hàng nào phải thực hiện, không cần mẫu vật nào, thế nhưng tôi vẫn đi, chĩa súng lên bầu không khí dõi theo chúng. Những phát súng của tôi không bắt cần, nhưng trong chúng có một chút điên rồ nào đó, như thể tôi không quan tâm tôi đang bắn thứ gì, tiếng súng nổ dội lại qua những vùng thính lặng kéo dài một lúc rồi bị thay thế bởi tiếng kêu hoảng loạn và sự nháo nhác của lũ chim. Con đầu tiên tôi nhặt lên là một con chim chích, rồi một cặppardalote^[4], cuối cùng là một con hồng tước nhỏ, thân hình bé xíu của nó rơi lên những chiếc lá của nền rừng với một âm thanh khê đến mức hầu như không thể nghe thấy. Khi tới gần nó, tôi nhận thấy nó vẫn còn sống, ngực nó ướt đẫm máu và đôi cánh nó xoay ra bất lực. Thế nhưng khi tôi với tay nhặt nó lên, nó vẫy cánh và kêu chiêm chiếp, cố né tránh bàn tay tôi. Tôi biết phải làm gì, nhưng khi cầm nó trong tay, tôi nhận ra rằng tôi không thể. Bất chấp sự đau đớn của nó, tôi không thể tiến hành điều đó, không thể làm điều sẽ kết liễu cuộc sống của nó. Tôi đứng đó, cảm thấy một niềm tuyệt vọng, một sự căm ghét đối với con người tôi đang là, cái con người nửa vờ của những sự dối trá và hoàn cảnh.

Dù muốn bệnh, sáng hôm sau tôi vẫn ngồi dậy và mặc quần áo, để tới gặp nàng. Tôi không biết phải

làm sao với bất cứ chuyện gì khác - gần như tôi nhìn thấy ở nàng một cách thức nào đó để kéo dài con người tôi đang là.

Vẫn còn sớm, thế nhưng nàng là người ra mở cửa.

— Anh May - Nàng ngập ngừng nói.

— Cô Winter... -Tôi cất lời, nhưng lúc đó bà Blackstabe xuất hiện sau lưng nàng.

— Nào, chúng ta đi tản bộ đi.

Chúng tôi cùng băng qua bãi cỏ. Cuối cùng khi tôi tìm ra từ để nói, giọng tôi vỡ ra.

— Có một điều về tôi mà cô nên biết - Tôi nói, nhưng nàng đã đoán trước được những lời đó, nét mặt nàng dường như cầu khẩn tôi đừng thốt lên điều mà nàng đã đoán ra.

— Anh Newsome, anh có biết anh ta không?

Tôi ngần ngừ: Chính anh ta đã nói chuyện này à?

Nàng lắc đầu: Không, anh ta không nói chuyện gì như thế. Nhưng anh tôi bảo rằng thái độ của anh ta đã biến cả hai người các anh thành những gã nói dối.

Tôi không đáp. Nàng nhìn tôi - Hai anh là người quen, có đúng không?

— Trước kia, cách nay lâu rồi.

— Thế nhưng anh đã chối bỏ điều đó trước mặt anh tôi và Bourke.

Tôi gật đầu.

— Và cả Newsome cũng vậy - Nàng dừng lại, quan sát tôi - Có gì chắn giữa hai người các anh?

— Anh ta không làm gì sai cả.

— Anh ta ngạc nhiên vì anh không phải là người mà anh ta tưởng - Nàng đáp, nhìn sang chỗ khác.

— Đúng thế -Tôi đồng ý.

— Thế nhưng anh ta biết anh. Bằng cách nào? Bởi một cái tên khác? Tên của ai đó khác? - Nàng ngập ngừng giây lát - Vì sao? Vì sao lấy một cái tên khác? Vì sao anh chọn cách biến mất như thế?

Tôi há mồm toan nói nhưng không thể tìm ra từ nào, rồi tôi nhìn thấy một tri kiến nào đó rạn lên trong nàng.

— Không - Nàng nói - Không phải điều đó.

Tôi có thể nhận ra cách nàng cưỡng lại hiểu biết chưa xót này.

Cuối cùng nàng nói: Điều anh nghĩ anh muốn nói với tôi hôm nay là gì vậy?

— Chỉ là chuyện này, vì nó không nên tới tai cô từ miệng một kẻ khác.

Chúng tôi đứng hồi lâu, rồi cuối cùng tôi cúi đầu chào, và quay đi.

— Tôi muốn xem những bức vẽ của anh - Nàng nói.

Tôi quay lại, lắc đầu: Vì sao?

— Vì tôi cảm thấy tôi có thể biết anh trong khi lúc này tôi không thể.

Tôi cười phá lên, cay đắng hơn ý định của tôi -Ồ tôi không có gì cần phải biết cả.

— Không, tôi không tin điều đó. Ở anh có lòng tốt.

Lần này nàng nhìn sang chỗ khác: Giờ chúng ta nên chào tạm biệt - Nàng nói - Vì tôi nghĩ chúng ta sẽ không gặp nhau như thế này nữa.

Chiều hôm đó Robert đi tìm tôi. Tôi đã tới cạnh thung lũng, hứng đầy túi nước, và quay trở về nhà, thấy anh đang ngồi trên bậc thềm. Chỉ khi tôi đứng trước mặt, anh mới đứng lên, phui bụi trên chiếc quần.

— Tôi cho là tôi không nên ngạc nhiên - Tôi nói, và anh lắc đầu. Dường như sự tức giận của anh đêm trước đã biến mất, thay thế bởi một điều khác, một điều gì đó tốt đẹp hơn.

— Chúng ta đã chia tay nhau rất tệ. Tôi xin lỗi về chuyện đó.

Tôi không đáp trong một hai giây, rồi giơ tay chỉ ra khoảng đất trống.

— Anh nhìn thấy gì?

— Chỉ thấy anh.

— Vậy thì đi với tôi.

Chúng tôi đi xuống, băng qua thung lũng về phía bãi biển. Anh bước lặng lẽ.

Một chuyến thám hiểm, anh nói, vào Thái Bình Dương: Tôi là nhà phẫu thuật và nhà tự nhiên học của họ.

Tôi gật đầu.

— Đó là lý do vì sao tôi nghe thấy công việc của anh, về những bức tranh của anh - Anh ta nói tiếp, quan sát tôi - Anh luôn có một tài năng, kỹ năng của anh với cây bút máy - Anh nhún vai - Tôi thì chẳng có chút máu nghệ sĩ nào trong người.

Chúng tôi dừng lại. Trong giây lát, tôi nhìn thấy lòng tốt ở anh. Nhưng lúc đó một con wallaby^[5] vọt ra khỏi bụi rậm, tiếng động đột ngột khiến tôi giật nảy người.

— Anh đề phòng cái gì vậy? - Anh hỏi.

— Không có gì - Tôi đáp. Anh biết tôi đang nói dối.

— Cô Winter - Anh mở lời, nhưng tôi lắc đầu - Cô ấy mến anh, đúng không?

Tôi gật đầu.

— Thế nhưng anh biết một điều gì đó về quá khứ của cô ấy?

— Cô ấy đã phải đau khổ vì sai lầm của mình - Tôi đáp, quá nóng nảy.

— Ý tôi không phải thế -Robert nói - Chỉ là cô ấy không nên chịu khổ hai lần.

— Anh đã nói gì với Winter và Bourke?

— Không gì cả -Anh đáp - Dù họ đã đoán khá đủ về nó và chẳng bao lâu sẽ tìm ra sự thật, tôi nghĩ.

Tôi không thể nhìn anh.

— Anh sẽ ra đi sớm hả?

Anh ta ngập ngừng: Tôi không phải là kẻ thù của anh, Gabriel -Anh nói. Khi nghe thấy âm thanh của cái tên, tôi cứng người lại, bất chấp bản thân - Hay anh thích tôi gọi anh là Thomas hơn?

— Cứ gọi tôi theo cái tên nào anh muốn - Tôi nói - Tất cả đều như nhau.

Hầu như ngay tức khắc tôi thấy hối tiếc về giọng nói của mình. Nhưng khi anh lại cất tiếng, giọng anh không hề tức giận.

— Trở thành một kẻ khác là một điều đáng sợ - Khi tôi không trả lời, anh nói tiếp - Cái gì làm cho anh sợ hãi vậy, Gabriel? Anh đang trốn tránh cái gì?

— Không gì cả -Tôi nói, quá nóng nảy - Không hề có gì hết.

Cái tên đó đến từ đâu tôi không thể nói. Những sợi chỉ trong tâm trí tôi vẫn chưa được tháo gỡ ra, một mớ ký ức hỗn độn không thể lần ra đầu dây mối nhợ ngay cả khi tôi đã đến gần chúng. Nhưng trong lúc nói chuyện, tôi cảm thấy một điều gì đó đã bắt đầu hình thành trong tôi.

Thoạt tiên tôi nghĩ tay chấp hành viên sẽ phản đối, hoặc ai đó khác sẽ cất cao giọng, nhưng vị quan tòa chỉ giờ tay lên, liếc nhìn viên thư ký, ra hiệu cái tên đó nên được ghi vào sổ.

Tôi không chắc đó là một lời nói dối, không phải vào lúc đó, vì tên của chính tôi vẫn có vẻ như tên của một kẻ khác, nhưng khi tôi đứng và lắng nghe tay chấp hành viên tuyên hình phạt, tôi bắt đầu hiểu tôi đã làm gì, nhận thức đó không kinh khủng lắm mà gần như mang tính chất giải phóng, như thể một phần nào đó của tôi đã bị bỏ lại sau lưng bởi những lời nói của tôi.

Chỉ sau đó, khi tôi được dẫn trở lại xà lim, tôi mới cảm thấy sự dối trá đó đã nằm sẵn trên đầu lưỡi tôi. Không phải tên của tôi mà của một kẻ khác. Nhưng còn có một điều khác, khó diễn tả hơn, một cảm giác mà trong đó nó đã thay đổi tôi. Tôi từng là gì, tôi từng làm gì, tạo nên khác biệt, một phần của một bản ngã khác. Không biến mất, không bao giờ như thế, nhưng vì lý do nào đó dễ chấp nhận hơn.

Tôi đã nằm trong cái xà lim đó một tuần, thân thể tôi bị những cơn sốt và những ảo ảnh phá hủy. Có lẽ tôi đã chết, một chút xíu những gì còn lại trong thân thể và tâm trí tôi cháy bùng lên trong cơn đau nhức vật đó, thật sự đôi khi tôi tưởng tôi đã chết. Tôi mơ thấy những điều tẻ ngắt đang đào sâu xuống da thịt của tôi, thấy phân, mật và lửa trong bụng tôi, thấy những nỗi kinh hoàng không tên đang bò lên mái nhà và trườn trên sàn nhà, khóc lóc, lấp ba lấp bấp và cào vào những bức tường và cửa. Lúc đó, trên sàn đá lạnh, tôi bị dờn ra khỏi bản thân, những nỗi kinh hoàng của những ngày cuối đó được chứng kiến trong một giấc mơ.

Trong xà lim đó còn có những người khác ngoài tôi. Có một người đã từng sống với tôi trước khi quan tòa là người đầu tiên dùng đến cái tên đó. “Ai vậy?” một người mới tới hỏi - “May,” anh ta đáp.

Có thời gian để suy ngẫm lại về lời nói dối của tôi trong những ngày và tuần đến sau đó. Đầu tiên cái tên không dễ gắn với tôi, một điều tệ hại, và dường như đầu óc vẫn còn yếu, chất liệu của bản ngã tôi trở nên mỏng manh và nông cạn. Tôi nói rất ít với những người trong chốn ấy, và tới lượt họ cũng ngoảnh mặt đi với tôi. Nhưng khi những tuần trôi qua, tôi nhận thấy cái tên đó ngày càng dễ xuất hiện trên lưỡi của tôi hơn, và quá khứ bắt đầu trôi mất.

Có lẽ một kẻ khác có thể bịa ra nhiều thứ khác ngoài cái tên, thậm chí vay mượn hay bịa đặt ra cả một quá khứ. Nhưng tôi chỉ ao ước tự do, sống mà không có quá khứ. Tôi có thể chào đời không phải là một em bé khóc oe oe mà là một người đã hoàn toàn trưởng thành, đứng lên từ nhục thể đó và lớp đất vón cục để bắt đầu lại lần nữa. Như thể lúc đầu đó là một lời nói dối, rồi dần dà nó trở thành một điều gì đó nhỏ nhoi hơn thế, và ngày càng nhỏ đi. Một cuộc đời khác, vừa tìm thấy, một cái tên khác mà tôi biết là của mình. Tôi không thể nói người bạn xưa của mình đã trở thành cái gì. Có thể anh ta thành đạt ngay trong một đường phố London nào đó, không biết tới cuộc sống như cái bóng của anh ta mà tôi đang sống. Anh ta có biết tôi chẳng nếu nhìn thấy tôi lúc này? Anh ta có hiểu tôi đã làm những gì, tước đoạt những gì chẳng? Nói cho cùng, chúng chỉ là những điều nhỏ nhặt, những cái tên của chúng ta, những mớ âm thanh và nét mực, vô thường. Chỉ là chuyện dễ thôi, để quên đi bản ngã của một người, để nhầm lẫn giữa tấm mặt nạ chúng ta đeo với sự thật về chúng ta, để trở thành một cái tên không phải của chúng ta, để bỏ lại sau lưng một cuộc đời và được tái sinh.

Kết

Không có trát đòi, tuyên cáo hay lệnh trục xuất nào hết, nhưng dù sao đi nữa, nó đã được thực hiện. Lũ học trò của tôi lần lượt rút lui, những bài học bị hủy bỏ. Một số làm điều đó với một tia vui thú trên nét mặt, số khác ít vui vẻ hơn, như thể chúng đã thi hành một bốn phận đáng tiếc nhưng cần thiết. Trên phố, những gương mặt ngoảnh đi khi tôi đi ngang qua, các quý ông to tiếng hơn trong cuộc chuyện trò với bạn bè của họ, các quý bà bĩu môi, quay đi, chỉ thì thầm sau khi tôi đã đi qua.

Đây không chỉ là hành động của Winter. Những kẻ khác cũng đã tham gia một cách sẵn lòng, tôi chắc chắn. Có một sự tàn bạo lạ thường trong cách thức luật bất thành văn được duy trì tại đây, một sự trả thù, như thể ngã xuống giữa những kẻ đã ngã quỵ là một hình thức yếu kém phải bị xóa tên đi. Đôi khi tôi nghĩ thái độ lỗ mãng trong những khu kiều dân này, sự cứng rắn của những tâm hồn họ nuôi dưỡng, xuất phát không phải từ cuộc đời mà chúng tôi đã sống trước đây rất lâu mà từ sự chối bỏ những cuộc đời đó, gần như thể bản thân sự im lặng mà chúng tôi thông đồng chia sẻ với nhau là một hình thức bạo lực mà chúng tôi tự áp dụng cho chính bản thân.

Tất nhiên tội ác của tôi không ai ở chốn này không từng phạm phải. Tôi đã chọn một cái tên khác, một cuộc sống khác, làm mới bản thân. Nhưng có một phẩm chất nào đó ở cách thức tôi thực hiện nó, một sự phạm tội ngầm ngầm lẽ ra không nên có. Tôi cũng nhìn thấy nó, tôi cảm nhận được cách nó chối bỏ tất cả chúng tôi.

Không có học trò, tôi không thể kiếm sống, một điều thật là phiền toái cho tôi. Hiện tôi vẫn còn tiền, đủ để mua thức ăn, nhưng nó sẽ không kéo dài. Có một công việc khác tôi có thể làm, những đơn hàng cho những mẫu vật, nhưng suốt mấy tuần qua tôi thấy tôi không thể nhấc tay thực hiện những gì họ yêu cầu. Bất một con chim bằng súng hay bẫy dường như quá kinh khủng đối với tôi, một điều mà tôi không thể tiến hành được nữa, cũng không muốn thấy nó được thực hiện. Tất nhiên một gã đàn ông có thể kiếm sống bằng nhiều cách khác: ở đây có công việc cho tất cả mọi người, và dần dà tôi có thể đi tới chỗ kéo cày hay canh giữ đất.

Đứa học trò cuối cùng bị trục khỏi tôi là Joshua. Bourke làm điều đó với một tuyên bố cộc lốc rằng đã tới lúc thằng bé phải học nhiều hơn về cách điều hành điền sản. Ông ta tiến hành nó một cách nhanh chóng, không muốn tranh luận, và tôi không tranh luận, dù tôi thấy ông đã quyết định trái với bản tính của

mình. Có lẽ ông ta làm theo ý của bà Bourke, và ông ta nhìn thấy ở thằng bé người vợ trước của mình, một khả năng nào đó mà ông ta không thể nhận biết, nhưng rõ ràng quyết định đó khiến ông phải trả giá bằng một phần sự thoải mái với bản thân và gia đình mà trước kia ông từng có.

Dù sao, vì uy tín của gia đình Bourke, họ không từ bỏ tôi hoàn toàn. Bất chấp cảnh tôi chạm mặt Newsome, bất chấp việc sa thải tôi với tư cách là thầy của cô Winter -họ có thể đoán được nửa phần sự thật trong đó - không ai trong hai người ép buộc ở tôi một lời giải thích. Và dù đối với những kẻ khác, hiện giờ cái tên của tôi là nguồn của sự suy đoán và tin giật gân vô tận, gia đình Bourke vẫn niềm nở đón chào tôi trong nhà họ.

Thế nhưng rõ ràng với cả ba chúng tôi, một sự thật cơ bản nào đó đã bị phá vỡ. Tình bằng hữu của Bourke luôn là thứ tình cảm xa xôi giữa những kẻ không bằng vai phải lứa, và dường như nó ít thay đổi, nhưng với bà Bourke, sự thay đổi có thể dễ dàng nhìn thấy. Dù bà vẫn tốt với tôi như từ trước tới nay, hiện giờ sự tử tế của bà có một phẩm chất khác. Bà nói như thể nói với một ai đó trước kia từng là bạn, nhưng đã bị phân ly, giờ đã giải quyết nhưng không bao giờ có thể phục hồi như cũ; như thể bà đã quyết tâm không soi mói nội tâm tôi, không đào quá sâu.

Không có một lời nào nhắc tới năng, người nằm ở trung tâm của tất cả những điều này, chỉ có những tin tức về chỉ thị của anh năng rằng tôi sẽ không được đón tiếp trong nhà họ. Tôi không đoán được năng đã biết những gì, những gì năng suy đoán tôi không tài nào chịu đựng được khi nghĩ tới.

Có những người sẽ bảo bạn rằng để vẽ lại một con chim bạn phải bắt đầu với cái đầu, rồi tiếp tục tới cổ, từ đó vẽ dọc theo ngực xuống chân. Đôi cánh phải được bắt đầu từ đầu cánh, rồi nét viền của cái đuôi là nét cuối cùng. Nhưng thật ra không có quy tắc nào trong việc này, không có cơ chế nào cả. Đường nét được đặt lên giấy, rồi quay trở lại: vẽ ra cái hình ảnh hình thành trong tâm trí. Và hình ảnh này, với tất cả sự chính xác mà nó có, cũng mang lại ấn tượng và cảm giác nhiều như kỹ thuật thủ công, một việc thu thập sự sống của nó từ đường nét của nó, cho tới khi nó đưa bản thân nó tới sự hiện hữu, một vật được tái sinh, được làm mới.

Xế chiều, một tiếng gõ cửa. Sự xâm nhập của tiếng động con người này lên bầu không khí của ngôi nhà nghe có vẻ chói tai. Tôi ngồi bất động, nó lại vang lên, ít chắc chắn hơn.

Tôi đứng lên, bước tới cửa và mở ra, dang háng để có thể nói. Đã nhiều ngày trôi qua kể từ lần cuối tôi có bạn con người. Bên ngoài là ánh sáng xanh nhòa nhạt của buổi chiều tà, những nhánh cây chìa lên trên các thân cây. Và tôi thấy năng đứng đó.

Thoạt tiên năng không nói gì, cả tôi cũng vậy. Trông mặt năng hơi khác, như thể tôi đã nhớ lầm về năng. Có lẽ già hơn, và cũng gầy guộc hơn, bình thường hơn. Có lẽ trông tôi cũng vậy, nên năng nhìn tôi đăm đăm, như thể tôi là một bóng ma, một ông chồng hay ông anh đã chết từ lâu và nay sống lại, nhưng đã đổi khác so với hình ảnh chất chứa trong tâm trí suốt quá nhiều năm.

Có thể cả một đời đã trôi qua trong khoảng thời gian chúng tôi đứng đó. Cuối cùng, khi chúng tôi nói, những lời đầu tiên là của năng, thốt ra một cách lo âu, vì tôi chưa từng nghe năng nói theo cách đó bao giờ.

— Anh May - Năng nói, xiết hai tay vào nhau.

— Sao cô tới đây? - Tôi hỏi, nhìn lướt qua năng tới con đường mòn.

— Khoảng cách không xa lắm - Năng nói - Tôi có thể vào nhà không? - Và, bối rối, tôi lui lại để năng đi qua.

Ánh mắt năng quét quanh căn phòng. Năng đứng như thế khoảng vài giây, lưng quay về phía tôi, rồi quay sang tôi.

— Vì sao...? - Tôi mở lời, câu hỏi của tôi nhòa đi, không trọn vẹn.

— Tôi muốn xem những bức tranh mà anh đã hứa với tôi.

Không biết giờ nên nói gì, tôi giơ tay lên ra hiệu về phía căn phòng nơi tôi đặt cái bàn giấy.

Tôi thấy nồn nao, với năng ở đây. Chúng tôi đi tới chỗ đặt chồng giấy trên bàn, nhưng tôi gạt chúng sang bên.

— Anh sẽ cho tôi xem tấm nào? - Năng hỏi. Tôi chọn một tấm, đặt nó lên bàn trước mặt năng. Năng ngắm nghía nó hồi lâu. Rồi năng dời nó sang một bên, và tôi trao cho năng tờ kế, rồi tờ kế. Cổ họng tôi

nghe lại.

Cuối cùng nàng đặt sang bên tờ cuối cùng. Nàng vươn thẳng lên, chạm vào những thứ tôi cất trên kệ. Trong lúc quan sát nàng, tôi cảm thấy nàng đang tiếp cận một điều gì đó trong tâm trí mình, một điều nàng không chắc phải làm cách nào để khai mở nó. Rồi cuối cùng nàng quay sang đối mặt với tôi. Nét mặt nàng mệt mỏi, nhưng tôi thấy trong đó một quyết định nào đó, một điều gì đó mà giờ đây nàng sẽ không gác lại.

— Anh có biết con trai tôi chết như thế nào không? - Nàng hỏi.

— Không cần thiết - Tôi đáp, lắc đầu.

— Phải - Nàng nói - Nhưng tôi muốn anh biết - Thế là tôi gật đầu, và nàng dừng lại, rồi bắt đầu kể.

— Tôi không yêu cha nó. Ngay cả lúc đó. Anh ta không phải là người xấu, nhưng là một gã ngu ngốc, loại người làm những gì khiến anh ta hài lòng và rồi sau đó thấy hối tiếc vì hành động của mình, mọi nỗi buồn và tự hổ thẹn. Anh ta bắt đầu nó, tôi cho là thế, dù tôi hiểu rất rõ anh ta tìm kiếm điều gì ở tôi, và tôi không khuyến khích anh ta. Tôi biết anh ta có vợ, nhưng anh ta tăng bốc tôi, và phần còn lại của câu chuyện giống như một sự bất cần. Tôi không chắc tôi đã nghĩ tôi có thể tìm thấy ở nó điều gì. Một lạc thú nào đó, tôi cho là vậy, một cảm giác nào đó.

Nàng nhìn tôi, và tôi hiểu rằng những gì nàng kể với tôi nàng chưa hề kể cho bất kỳ ai khác.

— Không nhiều niềm vui lắm trong chuyện đó, không đối với tôi, thậm chí cũng không đối với anh ta, tôi đoán, nhưng đó không phải là điều tệ nhất. Điều tệ nhất là khi mọi chuyện đã được thực hiện và tất cả đã thay đổi tôi vẫn còn là chính mình. Đôi khi tôi tự hỏi, nếu tôi có lại thời gian đó, tôi có làm chuyện đó hay không? - nếu tôi trung thực với chính mình, tôi biết tôi vẫn sẽ làm, ngoài sự tổn thương mà nó mang tới cho những người gần gũi với tôi.

— Khi kết quả của sự thiếu suy xét của tôi đã rõ ràng, tôi được gửi tới nơi sẽ không ai trông thấy tôi nữa. Một nông trại gần Launceston, do những người bạn của cha tôi từ một thời điểm khác trông nom. Những người tốt, và là người Công giáo nữa. Tôi trải qua một mùa đông ở đó cùng với họ, không khách thăm viếng, bị lãng quên, hoặc có vẻ là như vậy. Cha tôi viết thư cho tôi khi ông có thể, nhưng thư của ông ngày càng thưa thớt trong lúc những tháng giam cầm của tôi trôi qua. Không có lời nào từ Edmund cả, nhưng lúc ấy chuyện đó có vẻ bình thường đối với tôi, vì ngay cả khi chúng tôi còn trẻ, giữ chúng tôi đã không có nhiều cảm tình nồng ấm.

— Đứa bé chào đời vào cuối đông. Tôi sinh nó trong bóng tối ban đêm, được một bác sĩ mời tới từ thị trấn chăm sóc. Khi họ đặt thẳng bé vào tay tôi, tôi không biết tôi đã cảm thấy thế nào; một cái gì đó dữ tợn, và giống như đau đớn đến độ tôi nghĩ tôi có thể khóc lên - Nàng đưa tay lên chùi ngang mặt, dù tôi không nhìn thấy giọt nước mắt nào - Tôi gọi nó là Thomas - Nàng nói - Cái tên mà anh mang.

Tôi nghĩ anh tôi cho rằng chúng tôi nên cho đi thẳng bé, có lẽ cả cha tôi nữa, rồi đưa tôi trở về với xã hội, vờ như tôi chỉ đơn giản đi xa đâu đó, cho tới khi câu chuyện bị quên đi và tôi có thể kết hôn một cách lặng lẽ. Nhưng khi tôi bế nó trên tay, những ý nghĩ đó không nảy ra trong tôi.

Gần một tháng sau cha tôi mới tới thăm tôi, và khi ông tới tôi hiểu lý do vì sao thư của ông thưa thớt, vì ông đã bị ốm suốt nhiều tháng qua. Nhưng tôi nhìn thấy cách ông bế con tôi và đu đưa nó, cách ông trò chuyện với nó. Ông là một người đàn ông cao quý và tốt bụng, và tôi nhìn thấy niềm vui đối với thẳng bé của ông. Ông hứa ông sẽ trở lại, nhưng không bao giờ trở lại nữa, vì ngay trong tuần đó ông bị tai biến mạch máu não, và suốt những tháng sau đó khi còn sống, ông không thể nói hay cử động chân tay.

Sau khi ông chết, anh tôi đưa tôi trở lại Hobart để tôi có thể sống với anh lần nữa. Lúc đầu tôi nghĩ đó có thể là một hành động xuất phát từ lòng tốt, khi có đứa trẻ ở đó, nhưng tôi sớm hiểu ra anh ấy chỉ muốn tôi ở đó để có thể theo dõi tôi sát sao hơn, để tôi không thể gây ra cho anh ấy thêm nỗi nhục nào khác nữa.

Dù Edmund không bao giờ nói chuyện với Thomas, ngoài những lúc anh ấy hông thể làm gì để tránh né việc đó, anh ấy không độc ác với nó. Đó không phải là cách của anh ấy. Thế nhưng Thomas lại tôn thờ anh ấy. Nó là một đứa bé lặng lẽ, không thích chơi đùa với lũ trẻ khác, mà có lẽ tôi thích hơn mức tôi nên. Đó là một điều lạ lùng, bị xua đuổi. Vì có rất ít người muốn gặp tôi, tôi hầu như chỉ sống với chính mình, và việc có thẳng bé có rất nhiều ý nghĩa đối với tôi. Rất nhiều, tôi cho là người ta có thể nói thế.

Tuy nhiên, tôi thấy lo âu, vì nó quá thường xuyên ở một mình. Nhưng người quản gia của tôi có một người em trai, một người đàn ông vừa rời khỏi Port Arthur chưa lâu, và anh ta mang theo một con chó con. Nó không xinh đẹp gì mấy, chỉ là một con chó lam nham, nhưng con tôi yêu nó. Nó thường chơi với con chó hàng nhiều giờ, rượt đuổi, chọc cho nó sữa. Điều đó không giống nó chút nào, niềm hạnh phúc này, nên tôi không làm gì để phân cách chúng. Thế rồi một sáng nọ, tôi đi xuống để tìm hai đứa trong sân. Thomas chạy ngược chạy xuôi để con chó đuổi theo. Vì có những người đàn ông trong sân sáng hôm đó và tôi thấy nó có thể gặp rắc rối, tôi bảo nó đi xuống mé dưới ngôi nhà để nó chơi với con chó ở đó, định sẽ đi theo nó ngay. Nhưng rồi tôi nghĩ sẽ đi lấy một cuốn sách, để có gì đó đọc, thế là tôi vào nhà, lên gác để lấy cuốn sách để trong phòng ngủ nơi đêm trước tôi để lại. Nó là một cuốn thơ của Wordsworth.

Khi tôi đi xuống con đường mòn, tôi không thấy nó đâu cả, nhưng tôi có thể nghe con chó sủa. Có một cái lạch nhỏ trong chỗ trũng sau nhà, nước đen thẫm vì chất tanin của những lá cây rụng, thế là tôi đi theo tiếng sủa, tìm con chó và nó. Và tôi nhìn thấy con chó, đứng cạnh bờ lạch, sủa liên tục. Lúc đó tôi biết mà không cần phải thấy, nhận thức về nó mạnh mẽ đến độ tôi nghĩ tôi sẽ ghen thờ, thế nhưng tôi quẳng cuốn sách xuống, và chạy qua bãi cỏ tới bờ lạch. Và tôi nhìn thấy nó, mặt úp xuống, thân thể nó trôi lênh bênh bên dưới mặt nước. Nó không trôi lên, và trong khoảnh khắc tôi nghĩ có thể cứu được nó, vì thế tôi lội xuống. Nước không sâu nhưng rất lạnh, và tôi kéo nó lên bờ, ấn vào ngực nó và thổi vào môi nó, tôi cố đưa hơi thở trở vào người nó. Nhưng chẳng ích gì, vì nó đã chết, chết chìm, và tôi biết. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra, rằng mọi chuyện không thể trở lại như trước được.

Khi nàng kể xong, chỉ còn sự im lặng, một khoảng không gian rộng lớn hơn những ngôn từ. Dù nàng không nhìn tôi, tôi biết vai trò của mình là gì, vai trò mà giờ đây tôi nên giữ. Thế nhưng trong lúc tôi nhìn thấy điều nàng cần ở tôi, tôi biết tôi không thể, rằng không có lời lẽ nào chữa được điều này. Vì thế cuối cùng nàng nhìn sang chỗ khác, bàn tay nàng đặt hững hờ lên một bức tranh nằm bên cạnh ngưỡng cửa sổ.

— Tôi muốn giữ bức này, nếu có thể - Nàng nói, quay sang tôi. Mắt nàng ươn đẫm.

Tôi gật đầu, và nàng bước đi. Tôi theo nàng tới cửa. Vào phút cuối, nàng quay lại nhìn tôi.

— Tên của anh - Nàng hỏi - Tên của anh là gì?

— Gabriel - Tôi đáp - Nó là Gabriel.

— Đó là một cái tên đẹp - Nàng nói. Tôi nghĩ nàng sẽ khóc, nhưng nàng chỉ đứng đó, cổ kèm chế để không run lên.

— Không ai trong chúng ta không có một quá khứ - Cuối cùng nàng nói, nghiêng người tới trước và để đôi môi nàng quét nhẹ qua má tôi. Và với một cử động vội vã, nàng quay lại bước đi.

Khi nàng đã đi khỏi, tôi đứng đó hồi lâu, nhìn ra con đường mòn mà nàng đã đi qua. Bên ngoài, ngày sắp tàn, và trên đầu lũ chim chóc đang tụ họp để ngủ đêm, gọi nhau và trò chuyện trong lúc chúng di động giữa những hàng cây, tiếng kêu của chúng vang dậy không trung. Biết bao lần tôi đã nghe chúng như thế, tiếng ríu rít của lũ vẹt Mã-lai, tiếng bay vù vù của những con chim ăn mật, tiếng kêu vang dội của lũ chim ác là. Nó có thể là hôm qua, hoặc ngày mai, mỗi ngày đều như nhau. Đã bao lâu rồi, tôi nghĩ, đã bao lâu rồi tôi sống cô đơn như thế? Nó đè nặng lên tôi và ngọt ngào, một thứ gì đó mà tôi không thể tháo gỡ ra, không thể quên đi, hoặc sống không có nó.

Thi thoảng, khi tôi một mình ngoài đó, trong bụi rậm, hoặc thậm chí ngay ở đây trong nhà tôi, dường như có khả năng rằng tôi có thể đánh mất bản thân; trong sự im lặng đó không cần tới ngôn từ hay luận thuyết. Tôi từng nghe nói có ba người đàn ông đã mất trí vì nó, lý trí bị hút vào không gian đang tan rã của biển và trời. Và thật sự, vào những lúc chồn này đầy sức sống, với cả đoàn người cỡi ngựa, ngay cả khi ấy cũng vẫn có một cảm giác trống vắng, như thể một sự thình lặn xa xưa nào đó đang vương vãi trong cấu trúc của chồn này, một cái gì xa lạ, bất khả tri.

Khi đang đứng đây, tôi tự hỏi tôi có mơ thấy họ vào ban đêm hay chẳng? Câu trả lời là không, hoặc không thường xuyên. Đúng hơn, tôi ngủ như chết, hầu như không mơ, hoặc không có ai hồi sinh trở lại

với tôi từ chốn đó. Thay vì vậy, tôi nhớ tới họ vào ban ngày, khi tôi ở một mình, giữa cây cối và những ngọn đồi. Khi đó họ quay lại với tôi, tập hợp như thể từ một cuộc đời khác. Nhưng ngay cả khi đó tôi vẫn không cảm thấy có tội, chỉ là sự trống rỗng, như thể mọi cảm giác đã bị hút cạn khỏi tôi, và tôi biến thành không có thật, trong suốt như âm thanh của gió trên những hàng cây.

Trên đầu lũ chim chóc đang gọi đàn, tiếng kêu của chúng dường như phủ đầy bầu không khí. Trong lúc tôi quan sát, chúng bay vọt lên, tung cánh giữa bầu trời, lượn tròn như những hòn than hồng hoặc cụm khói giữa không trung. Tôi ghen tị với chúng, cuộc sống này của chúng, cuộc sống rất tự do của chúng. Chúng không có quá khứ, không có tương lai, một cuộc sống phơi phới vỗ nhịp khắp mọi bề, vút lên không gian vô tận. Trong lúc quan sát chúng tôi nhận ra tôi muốn khóc, thế nhưng tôi không còn nước mắt. Và dù sao đi nữa, nước mắt để làm gì chứ? Vì tôi không thể bay liệng như chúng sao? Vì tôi không tự do? Tất cả chúng ta đều được sinh thành như thế này, giờ tôi nhận ra điều đó, sống và chết và sống lại, đôi bàn tay và thân thể là những cái lồng có thể trói buộc cũng như níu giữ. Tôi muốn tung cánh lên như chúng, quên đi bản thân, và được giải thoát. Thế rồi đột nhiên tôi bắt đầu khóc, và tôi nghĩ, tôi hiểu được tái sinh là gì, được tái tạo là gì. Rất nhiều cuộc đời, rất nhẹ.

HẾT

★★★

Tri Ân

Tôi xin cảm ơn tất cả những người đã hỗ trợ cho việc viết quyển tiểu thuyết này. Về việc bỏ thời giờ đọc nhiều bản thảo và đưa ra lời khuyên, tôi xin cảm ơn David Malouf, Hilary McPhee và Delia Falconer; trong tự, tôi mang ơn các bác sĩ và sinh viên đã cho phép tôi quan sát trong lúc họ làm việc và cho phép tôi học hỏi ngay tại chỗ ý nghĩa của việc dành thời gian cho những người vừa mới chết. Dù họ không thể tán thành, tôi vẫn mang ơn họ và gia đình họ một món nợ ân tình đặc biệt. Về sự hỗ trợ theo lối khác, tôi rất biết ơn Hội đồng Văn học Úc đã tài trợ trong quá trình viết cuốn tiểu thuyết này, một sự hỗ trợ mang tới rất nhiều thời gian và không gian mà tôi không mong có từ nơi nào khác, và xin cảm ơn Fiona Inglis về sự hỗ trợ trong phần lớn thời gian cuốn sách được viết. Nhưng hơn tất cả, tôi xin cảm ơn đại diện của tôi ở Rogers, Coledrige và White, David Miller; nhà xuất bản của tôi ở Picador Australia, Nikki Christer; và biên tập viên của tôi, Judith Lukin-Amundsen. Và cuối cùng, nhưng tất nhiên không phải không quan trọng, Mardi McConnochie, nếu không có anh cuốn sách này sẽ không bao giờ được viết ra.

• Chú Thích

[1] Nhà phẫu thuật nổi tiếng người Anh, Nam tước Astley Paston Cooper (1768 - 1841).

[2] Theo thần thoại Hy Lạp, Icarus đã bay lên trời cao bằng đôi cánh lông chim dán bằng sáp do cha anh thiết kế. Do bay lên cao, gần mặt trời, sức nóng làm sáp tan chảy, Icarus rơi xuống biển và chết chìm.

[3] Nay là đảo quốc Tasmania thuộc Úc.

[4] Một loại chim họ hồng tước ở Úc, có kích thước rất bé, chiều dài từ 8-10cm, màu lông sặc sỡ.

[5] Một loại kangaroo nhỏ.